

Phan Nhật Nam

DƯA LƯNG NỔ CHẾT



**NXB SONG
TÀI-BẢN 2015**

DỰA LƯNG NỔ CHẾT

---* ❖ *---

Tác giả: **Phan Nhật Nam**

Nhà xuất bản **Sống**

Thể loại: **Hồi Kí**

Đóng gói: **@nguyenthao-cuibap**



NHẬT KÝ THÁNG MƯỜI

Tháng Mười, tháng của chuyển động hoài hoài giữa hai điểm ngắt ngảy đón đau và hạnh phúc. Tháng của những lạnh tanh bất chợt cứng ngắt và nồng nhiệt tràn đầy thác đổ. Tháng của đỉnh cao và vực sâu. Tháng tiếng động núi lở và im lặng đáy biển. Năm tháng căng thẳng giữa hai điểm không cùng.

Làm sao để sống? Giữa những buồn phiền tanh tươi độc địa, người muốn tan đi theo cơn gió rã rời, trôi vào lượn sóng nhạt thếch vô tri... Bỗng nhiên xôn xao những ý tình rục rở, bỗng choáng váng giữa niềm tin chói sáng, như mặt trời khởi đầu những ngày hè ở cực Bắc... Sống thật khó. Khó những ngày lặng lẽ rơi xuống, sáng trưa chiều trôi đi như lá khô, lặng lẽ đốt thêm liều thuốc, xòe bàn tay, tay nhiều chỉ, tay nát bầy. Chiến tranh sắp chấm dứt và bàn tay chiến đấu cũng đã mỏi mệt. Xếp hai bàn tay, mở hai ngón, kẹp lấy liều thuốc, thở ra lớp khói tàn tạ. Nhưng tháng Mười không hoàn toàn như thế. Tháng Mười, đêm thức giấc mở đôi mắt chợt xoay người để thấy một tình yêu thần bí hiện rõ từng đường nét khối lượng. Một tình yêu có thật cho người. Nhưng tháng Mười trong lòng hạnh phúc vẫn có những đón đau cam lặng không ngừng nghỉ – phút rình rập của định mệnh độc ác...

Gần cái chết và hạnh phúc, thấy rõ thêm niềm phấn đấu để sống.



CHƯƠNG 1

Thuấn lái xe dọc theo con phố. Chiều thứ Bảy, người đông kín. Chiều thứ Bảy, thật lâu Thuấn không biết đến loại thời gian này. Thứ Bảy, Chủ nhật, thứ Hai, những ngày tháng phân biệt đó trôi đi không gợi lên sự chú ý. Sự nghỉ ngơi chỉ có được lúc đêm khuya, khi đại đội đã trả súng vào kho, lính đi ra cổng doanh trại để nghỉ phép sau cuộc hành quân... Nghỉ ngơi – Thuấn thật sự không có. Chỉ có những giờ ngồi trước ly rượu bên con sông, nhìn xuống khoảng sông đào chen chúc thuyền đậu. Những con đò xứ Huế, nặng nề, bề thế, chắc chắn cùng thú vui đắm ướt đục tình được mở ra thoả thuê trong đêm. Thuấn, người lạ ở xa đến, người Bắc, quê hương xa khuất ở cuối trí nhớ, quê hương trên bát bún thang, chiếc ảnh hồ Hoàn Kiếm, cây cầu gỗ chênh vênh trên mặt nước lung linh vòng cây phượng. Quê hương được nhớ lại ở trang sách bất chợt trong đó nhắc đến dáng dấp của lão Tàu bán lạc rang, mụ Béo bán bánh tôm ở bờ hồ... Những hình ảnh thoáng qua như ngọn lửa đầu que diêm yếu ớt. Thuấn không nhớ nổi. Quê hương, một chốn không còn. Thuấn từ Sài Gòn đến đây theo chiến dịch, nửa đất nước đi qua, đi và đến từ hai tỉnh đối đầu của quê hương bị cắt. Thuấn đã khởi hành và đến hai cực điểm của một đau đớn vô hình.

Huế, thành phố không giống một nơi nào đã đi qua. Pha trộn giữa e thẹn câm nín và xôn xao đột khởi cơn lạnh lẽ, bỗng chốc thành giông

bão, thành phố của dịu dàng như cảnh giấc mơ và tối tàn luộm thuộm của đời ẩn ức. Thành phố của lãng mạn và bi phẫn. Thuấn ở Huế được ba tháng, thời gian của những cuộc hành quân ngắn hạn. Từ Huế đi về hướng Bắc, qua chiếc phà, con nước xanh rêu không sông, bên kia bờ sông lũ tre mờ mịt sương giăng, sáng mùa đông im lìm không mặt trời, con gà nhỏ lông sừng nước cổ rít lên tiếng gáy, tiếng gáy của loài gà tre nghe the thé phiến muộn. Quân qua sông, đổ bộ lên bến, cợn đất sét màu vàng ứa ra từ phiến đá khi chân người lính giẫm lên tản theo dòng nước. Lính đi băng qua những khu rừng trống ẩm ướt, chuối, thanh trà, ổi chen chúc đứng khép vào nhau trong im lặng nặng trĩu. Một trái bom vừa nổ, mảnh gang trắng ghim vào thân cây chuối ứa mủ, đồng bẹ chuối tươi non nằm hỗn độn trên lớp đất bu nhiều tung tóe, đất dính từng tảng nhỏ trên phiến đá bầm dập như những hạt máu khô đọng trên cánh tay gãy. Mảnh gang của quả bom theo đà bay phá vỡ khoảng tường vôi để lộ phiến gạch tươi, màu đỏ thối thịt sau nhát dao chưa kịp ứa máu. Ba tháng hay chính xác hơn bảy mươi ngày, Thuấn đi qua những căn nhà kỳ quái, nhà không vách, không cột, không nền. Nhà là căn hầm sát xuống đất, sâu hun hút lạnh lùng, tối thăm thẳm. Nấp hầm được đắp cao bằng đất cứng, chắc chắn như nấm mồ, trên mặt mồ vĩ đại đó người dân úp cái mái bằng lá gồi hay tranh và người ta chui từ hầm lên nhà, bò từ nhà xuống hầm, không ai có thể ngồi thẳng lưng trong loại nhà hoang tàn kỳ lạ này. Người dân ngồi cong lưng đầu kẹp giữa hai gối, người dân ngồi im lìm, trẻ con cũng không khóc, đứa trẻ đã mất thói quen được khóc, khóc vì đói, vì lạnh hay ẩm ướt nước tiểu. Đứa trẻ đã quen với bóng tối, quen im lìm nặng trĩu. Tiếng động chỉ có ở những cánh quạt trực thăng chém gió lượn vòng trên cây cau, hay tiếng nổ của quả đạn súng trọng pháo. Tiếng

nổ và sự im lặng trì trệ đã làm tê giác quan đứa trẻ. Không còn tiếng khóc trẻ thơ trong xóm làng Thuấn đi qua.

Thuấn đã đi qua một lần, hai lần, những lần sau không đếm được. Đi qua để thấy người dân vùng Thừa Thiên đâu đâu cũng chùng đó thế ngồi, cũng chùng đó lối hò, cũng những âm thanh rít lên khó nhọc, hiu hắt phiến phiến xô đẩy nhau trả lời khi người lính hỏi đến... "Da, dạ..." những tiếng dạ liên hồi mở đầu chen trong câu chuyện, nghe nhức nhối như vết thương nung mủ bị bóp vỡ giữa hai lưỡi dao kẹp chặt. Thế nhưng người dân vẫn tiếp tục sống. Thuấn cũng tiếp tục sống, tiếp tục sống để sau mỗi cuộc hành quân cùng với một lũ bạn chen chúc lên chiếc xe đi về thành phố như hôm nay...

"Đi đâu bây giờ?"

"Đi đâu?" Thuấn quay đầu sang nhìn Minh, kẻ vừa hỏi, giọng Huế phẳng lì như phiến lá mít. Thuấn ngừng xe, xoay hẳn người ra đằng sau "Đi đâu?" Sáu đôi mắt nhìn nhau không nói.

"Hay đi uống cà phê?" Đề nghị rụt rè không thành hình khối. Lạc nói nhỏ.

"Cà phê?" Minh hỏi cao giọng.

"Tao đã uống sáng nay hai lần cà phê rồi, nhưng thôi, cà phê phát nữa cũng được. Thuấn xoay người trở lại, quanh xe về quán cà phê giữa thành phố.

"Đến chỗ Lạc Sơn ngồi nhìn thiên hạ, chiều hôm nay thứ Bảy". Không có tiếng ai trả lời câu nói của Minh.

Ba người ngồi quanh chiếc bàn, ba bàn tay khuấy tròn những chiếc muỗng quanh vành ly gây tiếng động dễ chịu trong không khí cứng đặc.

"Tội mình đi hành quân được ba tháng rồi".

"78 ngày".

"Sao mà nhớ kỹ vậy?"

"Nên tao thích ngồi ở đây, nhìn những người gánh củi đi qua, xúc động lúc nhỏ tự nhiên trở về như sống lại thời gian trước".

"Mày vợ vẫn thấy mẹ". Lạc vòng tay bó lấy đầu gối ngồi ưỡn người trên nệm xe. "Minh, mày leo lên ngồi với tao, ở đây đâu còn Quân Cảnh, ngồi đằng sau xe xóc, chết cái mông".

"Tao nói cho có chuyện". Thuấn hững hờ trả lời.

Xe ngừng ở nơi đóng quân. Đối nối tiếp nhau thành vòng tròn, lều của lính nằm rải rác trông như những khối đá xanh mềm nhão nhún nhảy theo cơn gió, từ đó những người lính lạ lùng đi ra. Người lính thời xưa được biểu tượng qua hình ảnh một người đội nón dẫu, mang cây giáo; người lính cận đại có chiếc nón sắt cùng khẩu súng... Nhưng những người lính này khác hẳn, họ đội chiếc nón nhựa, chiếc nón loang lổ ngô nghê. Nón sắt có vẻ đẹp hung bạo riêng, nay ở nơi đóng quân, lớp nón sắt được hạ xuống để vo gạo, rửa rau. Hai chiếc nón sắt hai tay lỏng chỏng những cây cải xanh, nón nhựa che kín mặt, áo bỏ ngoài, quần lót, loại quần lót nhà binh Mỹ có xẻ một đường rãnh ở giữa, trong đó... Việt Nam di động theo bước chân người lính. Hai đôi chân đen đũi ốm yếu thảm bại trôi xuống từ hai ống quần úa bần; quần màu trắng để lâu vàng ố một cách tục tĩu... Những người lính mang đôi giày không vớ, giày không buộc, súng mang vai nặng nề đi xuống sườn đồi: Giờ làm cơm. Những người lính Nhảy dù, thiên thần nón đỏ trở thành sinh vật lạ lùng của một thời tiền sử một thời tiền sử xám.

"Giờ này về lều chờ cơm tao chịu không nổi, lên nơi lảng Khải Định chơi". Thuấn đề nghị.

"Lên đó cũng được, nhưng phải có thứ gì uống". Lạc nói.

"Bắt buộc, tụi mày góp tiền vào đây... mỗi thằng hai trăm". Thuấn xòe tay, mấy ngón tay chuyển động trước mặt Lạc và Minh.

Chiếc xe chạy lồng lên đường dốc, bụi tung đỏ chạch trong ráng nắng chiều. Lãng gồm ba khối vuông vắn chồng lên nhau xám đặc lặng lẽ, hai hàng voi ngựa, văn võ quan chống gươm đứng im lặng nhìn nhau trong bóng nắng cuối cùng của ngày. Ba người bước lên những bậc thang xám, bóng đổ dài.

"Ngồi ở đây hay vào trong kia?" Lạc hỏi băng quơ.

"Lên trên kia, nơi có bức tượng ông Khải Định, chỗ ấy cao hơn có thể nhìn thấy con sông".

Bia được uống trong im lặng, khối lượng nước màu vàng sóng sánh những tia nắng đỏ hiu hắt. "Lạnh". Có tiếng xuýt xoa nhỏ. "Gần Tết rồi không lạnh sao được, có thằng nào cho tao mượn hộp quẹt". Thuấn nói lãng đãng mắt không rời chiếc thuyền vừa hiện trên khói sông. Tiếng hò bất chợt vút lên đầu ngọn sóng. Sóng nhỏ li ti trôi dạt xua đuổi hai bờ lau..

"Này Minh, sao người Huế mày hò buồn đến như thế?"

"Buồn ở đâu, người Huế nào cũng hò như vậy, già gạo, chèo thuyền, ru con, khi nào họ chẳng hò được, ông mới nghe lần đầu nên thấy lạ thế thôi".

"Không phải vậy, toàn thể không khí điệu hò đều chất chứa u uất, như mày thấy đấy, anh chàng chèo thuyền dưới kia đang làm một công việc lao lực, thay vì nó hò để tăng thêm sức mạnh, đằng này nó hò như thở không nổi, chỉ một tiếng "à ời" kéo dài qua bốn nhịp, trôi hết một quãng sông. Tao không nghĩ nó hò như người ở vùng biển kéo lưới,

nhưng đây là thói quen thờ than, nhu cầu muốn được bày tỏ nỗi u uẩn ngàn đời của khối linh hồn tan nát dưới biến cố hằng hằng điêu linh".

"Thôi, luận như thế đủ rồi, thắc mắc thì xuống gọi nó lên mà hỏi".

Như không để ý đến lời Minh, dựa người vào bức tượng, sau một hộp bia, Thuấn tiếp: "Tiếng hò buồn thật, tao nhớ cách đây hai buổi trưa, đang nằm trên võng thiu thiu ngủ nghe bà già ở gần nơi đóng quân hò ru thằng cháu, người tao cứ mèm đi. Chắc thằng cháu dưới sức tê ma quái của câu hò khóc không nổi, nó nằm im hết cựa quậy. Buổi trưa nắng hanh vàng, trời yên không gió, có con gà tre ở đâu lâu lâu cất tiếng gáy. Cảnh vật nhỏ bé nhưng buồn thảm lạ lùng, không khí đọng cứng lại... Tao cứ nghĩ về tiếng hò từ hôm ấy".

"Hôm nào mày về nhà tao, nằm vào nôi, mẹ tao hò cho mày một lúc, chắc mày chạy đến mười năm không trở lại".

Được hơi men trợ lực, Minh nhẩy xuống ngựa tiếp tục:

"Chúng mày đâu biết cái nhỏ nhặt của người Huế, như bà già tao, bà để ý soi mói từng lỗi nhỏ, không phải để cho tao hay cho bà nhưng vì người khác. Hôm tao hồng tú tài, bà buồn phiền ra mặt, buồn vì con bé bên cạnh nhà tao đỗ bình thứ. Con xem đấy, nó là con gái mà lại đỗ cao. Cứ như thế bà làm tao phát điên luôn. Tao học như mê trong mấy tháng hè, thuộc bài không những chỉ nhớ đến nội dung nhưng thuộc lòng, nhớ như in từng trang sách, nơi nào có dấu mực lem, nét chữ ở chữ "khí métal" in đậm như thế nào. Mấy trang sách toán lý hoá đè hẳn lên mặt, trong đầu tưởng như không có não nhưng gồm những tờ giấy xếp ngay ngắn; não của những hàng chữ in xếp thứ tự, não của Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Văn Phú, não của giấy ba Tàu, chữ in từ Sài Gòn và Chợ Lớn trên đó chặn hòn đá khắc hình bà già".

"Và kỳ thi đó mày đậu ư?" Lạc nhìn hai con mắt to đen của Minh, hỏi nửa thành thực nửa giễu cợt.

"Không, hỏng mới đau. Đến ngày thi tao đổ ồm thật lạ lùng, không nóng không lạnh, không một lý do chính yếu gì cả, đột nhiên tao ăn không được, ngủ không được, những ngày trước tao có thể ngủ ngồi ngủ đứng, ngủ trong hai phút nhưng mê man, tưởng như vừa qua cả đêm dài. Tao đổ ồm lạ lùng, bao nhiêu ý chí phục thù tự nhiên tan biến, chán nản buông xuôi, muốn bóc hẳn phần đầu để ném đi, muốn rửa sạch hết trí não, không còn đạo hàm, quỹ tích, lượng giác, chỉ còn một khoảng trống như ruột của quả chuông trong đó cứ kêu hoài những tiếng vang. Năm sau tao thi ban văn chương, đậu bình và đi lính luôn".

"Sao vào trường mày học giỏi thế?" Thuấn hỏi, chai bia không rời môi.

"Đó chỉ là để vượt ve tự ái, tao đem cái vốn liếng toán lý hoá ra dùng lại như thằng cha đánh kiếm hết thời, sau thời gian đăng đẳng rèn được cây gươm vô ích, không lẽ đem đi bữa củi nên đêm khuya mang gươm ra múa an ủi mình. Buồn cười là có kẻ đã khen nó múa hay, cũng như tao được mang tiếng là người giỏi toán nhất của trường Võ Bị. Khỉ thật, hình như suốt đời tao phải cố gắng làm những việc mà lòng không muốn".

"Ngay cả khi ra trường đi đơn vị tác chiến?"

"Có thể, mày xem đấy, lúc lựa binh chủng tao đã có chỗ Quân cảnh nhưng đổi lấy Nhảy dù... Có thể vì muốn hơn tên Trung úy Công binh đến chơi với con nhỏ cạnh nhà. Buồn cười thật, Nhảy dù, quần áo hoa, chiếc mũ đỏ, nhưng rồi tao thấy thích hợp và hãnh diện với bộ đồ này lắm".

"Sẽ kéo dài được bao lâu?"

"Không biết".

Lạc ngửa người trên sàn đá, cong hai đầu gối lại. Hai chiếc gối gầy gò móp vào ở phía bên trong. Gối lỏng, ba mươi sáu tuổi, mười tám năm lính, Trung úy nhiệm chức, thâm niên cấp bậc được tám tháng, mười hai ngày quyền đại đội 3 tiểu đoàn 19 Nhảy dù. Nhảy dù, cái áo saut có chiếc đai đằng sau, khi nhảy kéo tới đằng trước che hạ bộ. Dù 17 nhảy đau đến ngất ngư, ba ngày sau còn vết thâm trên lưng. Mười tám năm lính, bao nhiêu cà men côm đã khuấy vào đó, chiếc thìa có lỗ thủng ở cán; lỗ thủng buộc vào nút áo, áo tác chiến hoa Nhảy dù Pháp có túi dài hai mươi phân hỗn độn thìa, bao thuốc lá Gaulois, chai rượu Rhum hình con gấu... Lieutenant tối ngày, oui suốt ngày, hai gót giày chạm vào nhau cứng nhắc, le petit caporal, caporal Vũ Văn Lạc. Trung úy nhiệm chức Vũ Văn Lạc cong hai chiếc gối lên, hai điểm tựa hoan lạc. Dọc theo chiều dài của nước Việt Nam đã tựa lên bao nhiêu chiếc chiếu, bao nhiêu tấm nệm, đã tựa trên đất, tì vào gốc cây. Hai đầu gối cong dẹt và mệt nhọc... Lạy xếp, xếp tha cho con. Ngày đổ bộ ở Phát Diệm, hàm răng đen rít lên than vãn, Sergeant chef Vũ Văn Lạc với khẩu sten trên vai đóng đưa nhấc nhở một sức mạnh, sức mạnh có trọng lượng chiều dài, sức mạnh được đếm bằng số đạn ở trong băng, khoá an toàn đã mở. Hai bàn tay kẹp lấy một thân sườn cứng ngắt... Hà hà, ngon lành, xếp thương. Người đàn bà nhà quê ngồi bẹp xuống, lưng quần bị xé rách một miếng nhưng chiếc quần chưa kịp rơi, cái hoa lạc thú mới nhú một túm lông đen kích thích. Sergeant chef Vũ Văn Lạc nuốt nước bọt, viên đạn bắn lên trời. Bạo lực ho một tiếng doạ nạt. Người đàn bà nín lặng, cái hoa tam giác đen tươi lốm đốm. Sergeant Lạc cười thích chí: "Tốt, thẳng hai chân ra, giang rộng chút nữa, tốt, ném khẩu súng sang bên cạnh, hai đầu gối quỳ

xuống trên nền cỏ..." Bây giờ chiếc gối vô ích, mệt mỏi. Chiến tranh này không còn Phát Diệm, Thất Khê, Cao Bằng, không còn B.M.C. đổ gài xuống ở Isabelle dưới tiếng nổ của sơn pháo 75 ly không giật, 82 ly Trung Cộng. Không còn cảnh chạy theo giao thông hào, đưa tay kéo cái đàn ông ra, dính một chút đất ở đầu, teo lại nhăn nhó... "ĐM quá sợ teo lại sao mày? Allez, sờ mấy cái coi mày". Năm ngón tay xanh xao lạnh buốt loang lổ những ngón màu hồng đưa ra nắm lấy phần thịt gân đen đúa hâm hấp... "Merde, foutu không ra cái gì sắt, không xong rồi, nó ra hết bố rồi..." Vũ Văn Lạc thót bụng lại, phần sự sống chảy ra nhão nhoẹt. "Merde, merde không được gì hết, et alors?" Vũ Văn Lạc thọc bàn tay vào phần dưới chiếc bụng, nơi thịt da thâm đen. "ĐM như miếng giẻ rách". Thôi xong, cái đàn ông mềm oặt được đặt vào lại. Chạy ra khỏi căn hầm, tên Tabor nhào vô như ánh chớp. "Tout fini, mon sergent? Oui, ĐM vào đi còn ấm ớ..." Chiến tranh này chỉ còn những chiếc chiếu bình yên, những tấm đệm bẩn thỉu nhưng từ tốn. Tiếng động của chân giường khoái lạc vang dội tạo nên một xúc cảm trợ lực cho phần cơ thể thấm đẫm mồ hôi, hai chiếc gối lách cách trăn trở. Trung úy nhiệm chức Vũ Văn Lạc quỳ giữa một cái bụng nhăn nheo sau bốn lần sinh nở... Sau cái liếc xéo và câu nói rít giữa hai hàm răng: "Chán cái l... già này rồi hả?" Không. Vũ Văn Lạc cúi xuống hùng hục một cách miễn cưỡng ... Bà Vũ Văn Lạc hay cô bán hàng xén ở Chợ Dầu kẹp hai đầu gối lại, nhắm đôi mắt. Mình, mình ơi... Chiều hôm nay một chiều cuối năm, hai đầu gối của Trung úy Vũ Văn Lạc lại nhô lên một cách vô tích sự giữa bầu trời xám đặc.

"Nếu tôi được chỗ Quân cảnh là tôi đi gấp. Gắng làm đại đội trưởng thêm năm nữa, bắt cái Đại úy là tôi dọt. Có Đại úy chắc ăn ra ngoài không sợ ai ăn hiếp. Mụ vợ tôi than lúc này không đủ tiền chợ. Các ông

thật là đại, từ trong trường có những chỗ thật tốt không đi, đi làm thứ gì Nhảy dù này, chỉ có được tiếng hảo. Rồi các ông sẽ có gia đình, vợ con một đồng, cả năm chỉ ở nhà không hơn một tháng, lúc ấy mới thấy cái tiếng kia vô ích".

"Nhưng tại này là sĩ quan nhà nghề, không lẽ đi lính để làm công chức nhà binh sao? Có nhiều nghề dẫn đến sự thành công, nhà binh có cái thành công đồng hạng của nó. Đi Nhảy dù như kiếm một cái ghế tốt trong rạp hát đồng hạng, thế thôi..." Minh cãi.

"À, ông muốn lên lon nhanh, thuở xưa tôi cũng vậy nhưng lúc ấy nhà binh nó có cái giá của nó. Chiều thứ Bảy, tôi lúc ấy chỉ là Trung sĩ nhưng đã hách ra gì, áo quần kaki thẳng nếp, vớ trắng cao tới đầu gối, mũ đỏ, chiếc ga lông có hình mỏ neo, ông đội bước ra phố, đi Godart chẳng kém ai. ĐM bây giờ anh nhóc con 18 tuổi, chỉ sau 8 tháng quân trường xong cũng thành ông quan, sĩ quan hồi này xuống giá rồi, các ông đã đi kiếm công danh muộn".

"À, như thế ông Lạc bảo mày với tao yếu giá rồi, Trung úy Nguyễn Khoa Minh cừ á khoa của khoá 18 trường Võ bị Quốc gia đã đấu vật với một cái bóng công danh muộn. Mày nghe chưa hở Minh, lính già nó nói thiêng lắm, 18 năm lính mòn gần năm mươi đôi giày, từ giày Tây qua giày Mỹ, cái gót chân "Bắc kỳ già" kia đã hiển thánh, đã được hun đúc bởi hai nền văn minh, đã thành tinh rồi huống gì đầu não. Lính già này nói đúng, và tao đang nuốt một thức ăn thừa". Thuấn vỗ vào gối để tăng cường độ khoái trá.

"Tôi cũng như các ông chứ khác gì, hơn nữa tôi không còn trẻ để đổi nghề. Bả thuốc phiện nhà binh đã ngấm vào máu, bỏ không được nữa".

"Thôi uống đi, nói quanh co hoài".

Uống, hình như người lính nào cũng biết uống rượu. Không những biết mà thích thú. Rượu, thứ thuốc tê ngấn người có phân lượng, hình khối, có thể nuốt vào người, để nảy nở những phản ứng sôi nổi hạn chế. Chỉ mất ít tiền, mua được niềm choáng váng nhân tạo, cử chỉ bỗng bênh. Rẻ quá, không uống cũng uống đi. Lý Bạch say rượu mà chết, lính thì không có được cái quên lãng tiêu sái đó, nhưng cũng chẳng cần. Uống để có được phút giây đưa cánh tay, nghiêng chất lỏng vàng rực óng ánh như khối mặt trời chảy nước. Đổ từ chai vào ly, từ ly chảy vào miệng... Uống, động tác si mê tội nghiệp, cách hành lễ tưởng chừng tha thiết nhưng cuối đáy thấp thoáng chút bệ rạc lang thang.

"Minh, lái xe xuống mua thêm mấy chai nữa. Còn tiền không?" Những bàn tay lùa vội trong túi, năm giấy bạc nhàu nát được kéo ra, năm trăm, bảy trăm. Vừa rồi, mua thêm nửa két uống cho đã.

Minh lái xe xuống phía xa, nơi lũy tre xanh có nhà cửa, sương lam bốc khói mịt mù.

"Này Lạc".

"Gì?"

"Thuở xưa tao có đóng một vở kịch vui, kịch có ba vai chính, ba anh ngốc: trong buổi hội họp, một anh được cử đi mua rượu, hai anh ở nhà giả vờ chết, anh chàng đi mua rượu nửa đường uống trộm hoá say... Khi về, tưởng hai anh kia chết thật, nó làm nhiều điều thật buồn cười".

"Ông muốn nói điều gì, nói rõ mệ nó ra, đầu óc tôi đặc cứng chẳng hiểu được". Lạc lè nhè trong miệng.

"Năm xưa diễn kịch tôi nghĩ một đời sống thật như thế không có, nhưng bây giờ mình diễn lại cảnh ba thằng như trong vở kịch. Tôi buồn cười tự hỏi: không biết mình có phải là thằng ngu không".

"Ngu biết ngay, ngu không có thể nghĩ vớ vẩn, ngu có vẻ ù lì chắc chắn như cục gỗ mít, trông thì biết liền". Lạc cao giọng xác định.

Hơi men giúp câu chuyện dễ dàng. Chuyện vô nghĩa níu kéo nhau theo nhịp độ liên tưởng, lãng đãng mù mờ như lớp men dậy lên theo lượng rượu căng phồng trong bao tử.

Lạc bày trò chơi: Lấy vỏ chai đặt lên đầu tượng ngựa đá, người bắn trật phải uống một hơi hết chai bia. Những viên đạn bay xuống đôi rít tiếng lạnh hơn hơi sương... Minh nâng súng lên. Đầu con ngựa nháng lửa. À, con ngựa tóe lửa. Bắt con ngựa ô... "Ngựa ô tôi bắt, tôi bắt cái con ngựa". Minh lẩm bẩm hát, mắt nheo lại nhắm theo nòng súng, đỉnh đầu ruồi chao động, bàn tay run, bóng ngựa chập chờn. Ngựa phi đường xa thật mau.

"Bắn đi mày, nhắm lâu quá vậy". Thuấn hét lớn.

"Cột con ngựa lại cho tao!"

"Con trai say rồi, bắn đi con Ơi".

Đoàn, hai viên đạn bay vút. Mày bắn trật rồi, uống thêm một chai nữa.

"Sao tao cứ bắn trật hoài, hay ông vua không bằng lòng vì tội mình phá quấy".

"Này Minh, ông Khải Định hình như bị chứng phong nên chết sớm?"

"Phong gì, ông ta bị bệnh phong tình, mày không thấy Bảo Đại bị yếu mắt hay sao".

"Làm vua mà đi chơi bời sao?"

"Làm sao biết được, nhưng nhìn cái tượng thì ông ta chỉ khoảng thước rưỡi, người như thế chắc chơi không nổi. Dám "lúy" thủ dâm hay làm

nhiều màn kinh khiếp lắm. Đoàn. Lạc bắn viên đạn thật chính xác, chai bia vỡ tan. A, ngựa vua Khải Định được uống bia lính Nhảy dù. Lạc đặt một vỏ chai khác lên đầu ngựa. Đến lượt thằng Thuấn bắn. Thuấn đưa nòng súng lên. "Tao thấy con ngựa khóc".

"Xạo, nước bia chảy xuống mắt nó đấy. Tao đổ mày bắn trúng mắt con ngựa". Lạc thách.

"Thôi, để cho nó yên thân, suốt đời đã mang ông vua đi chơi bời, đến khi chết đứng nhìn núi trọc, đủ buồn cho thân ngựa đá rồi..." Viên đạn đi trượt thấp xuống trúng vào một nơi nào đó của tượng đá. Thuấn bắn thêm hai viên nữa, trật. "Ê, đừng gian, mày phải uống liên tiếp hai chai". Thuấn nắm hai cổ chai ngồi vắt vẻo lên yên một tượng voi... "Cỡi voi ra trận miêng uống bia, chúng mày thấy tao thế nào?... Hà hà mấy anh tướng xưa sượng thấy mẹ, cứ ngồi yên trên ngựa hoặc voi rồi tà tà ra trận. Tụi mình bây giờ vẫn lợi bộ. Như lính có khác gì. Nếu thuở xưa như tao là cử nhân võ đấy, nhị khoa cử nhân võ. Chúa ơi, tao không hiểu tao học thế nào đến hai khoá mới xong chương trình của trường Đà Lạt, cứ mỗi lần đi vào sân bắn ngang qua tấm bảng có mũi tên chỉ lối vào xa trường, nơi có mấy cây thông con, tao cứ tưởng như có lời chế nhạo. Minh, mày nhớ tấm bảng đó không?"

"Nhớ quái gì tấm bảng ấy".

Những phát nổ liên tiếp chung quanh mắt con ngựa, lớp vôi vỡ tung tóe.

"Hay, lính già bắn hay thật". Thuấn và Minh cùng khen ngợi. Lạc không nói, bóp cò hết 6 viên đạn. Viên đạn chót bay đến chém vỡ chai bia.

Có tiếng gọi ở máy truyền tin trên xe Jeep - Lạc đi đến – "Lệnh gọi tụi mình về họp". Lạc la lớn gọi Minh và Thuấn. Thuấn đưa súng lên trời bắn hết những viên đạn còn lại... "Tiên sư, làm tướng tá không được, cao bồi Mỹ không xong, thôi ta về làm lính". Bóng hai người đi về phía xe, nòng súng chúi xuống đất.



CHƯƠNG 2

Mười lăm chiếc trực thăng chia làm ba đợt hạ xuống trên nghĩa địa cát trắng. Đại đội của Minh xuống hết, những người lính chạy nặng nề trên cát lún hướng về phía bắc, đối diện với ngôi làng nằm khuất trong hàng dương liễu ở nơi xa. Đến cuối hàng rào nghĩa địa, Minh cho đại đội nằm xuống bố trí theo vòng đai hàng rào. Người chết cũng có hàng rào, tượng trưng bằng những cây cột gỗ, ba hàng kẽm gai hờ hững lệch lạc. Hàng rào nay chỉ còn dấu vết, chiếc cột đã đổ kéo theo đoạn kẽm gai nằm sâu dưới cát.

Đơn vị xuống hết, đại đội Minh được lệnh dẫn đầu, lấy bờ biển làm chuẩn tiến về phía ngôi làng. Trời mùa đông miền Trung lạnh cóng, mây xuống thấp, xám ngắt. Gió thổi từng cơn như gom hơi lạnh để quạt vào mặt người. Minh kéo cao cổ áo, định hướng đi, nói qua máy truyền tin với Trung đội trưởng dẫn đầu: "Hướng 6000, hơi ép trái một chút, có gì thì dựa lưng vào biển đánh vào phía trái mục tiêu. Nhận rõ. Tốt, ông đi đi". Sản phẩm đẹp đẻ của thời đại chinh chiến – Sĩ quan hiện dịch trẻ tuổi – Bắt đầu xua quân chạy như bay qua bãi cát trắng trơ trọi. Chạy trên nghĩa địa, trên người chết, để tạo nên số người chết mới. Đoạt dăm khẩu súng Trung Cộng, để cắm vào một chút bánh vinh quang. Trung đội 1, 2, 3 cùng nhào vào một lượt. Thằng 4 (trung đội 4) cho ông già 60 nhổ vào bìa làng liên tiếp, rải đều đều, ngừng khi có lệnh. Các Trung đội

trưởng nhận đủ. Minh hô lớn qua máy: "Xung phong. Xung phong... Xung phong..." Trên nền cát bóng người lính lụp xụp chạy, ba lô nặng đè lưng xuống, nón sắt cột không chặt úp xuống mặt, cọng rau cải lủng lẳng sau lưng, mũi súng hướng về trước. Trung sĩ vợ năm con, nhà ở trại gia binh trên tôn chung quanh vách ván mỏng. Mình nhớ mua hàng quân tiếp vụ gửi về cho tôi. Lá thư vừa nhận được: "Hụi một ngàn mà người ta bỏ đến 412 đồng vì tháng sắp Tết". Những lo âu có hình khối như sợi dây nón sắt đập liên tiếp vào gò má theo bước chạy, mặc, cứ chạy về đằng trước, lính Nhảy dù chỉ có tiến chứ không có lùi... "Xung phong". Chuẩn úy Trung đội trưởng dang hai tay rộng ngoắt từ sau ra trước: "Vào. Nhào..." Cục hột xoài dưới háng căng nhức đau đớn. Vô lậu bất thành nhờn mà Chuẩn úy! Chuẩn úy trẻ tuổi chịu chơi đi hành quân ở Huế không ngủ đò không được. Chuẩn úy 19 tuổi, đậu tú tài 1 khoá hai năm 1966. Đậu với tám điểm vớt. ĐM, thế thì làm sao đậu được tú tài hai. Xe Solex cộc cạch, chiếc đầu máy gật gù... Lính Nhảy dù đóng ở Sài Gòn, đi nhờ xe Jeep của Đại đội trưởng, chỉ tiếc nhà ở trong xóm xe bốn bánh không vào được. Chiếc Solex đã được bán lấy bốn ngàn lấy tiền nhậu... Nhậu, phải tập làm quen với hung bạo cần cỗi này. Phải tập nói: Một giọt rượu là một giọt máu. Phải tập gật gù: Cắt cổ không bằng đổ rượu. Tuổi trẻ chịu chơi với con dao commando mua lại ở đám lính cũ, cột ở dưới chân. Hột xoài căng mủ trong háng. Thật đủ, nòng súng hướng về đằng trước. Xung phong. Trung úy Nguyễn Khoa Minh, Đại đội trưởng trẻ nhất của Tiểu đoàn 19 Nhảy dù rút súng colt cầm tay: "Thằng nào chạy lui tao bắn gãy giò. ĐM... vào". Chỉ vì thiếu chút chiều cao không thôi đổ thủ khoa. Cây toán học của trường Võ bị, người giỏi toán nhất của các khoá bắt đầu từ ngày trường cải tên. Tay vô địch bóng bàn học sinh miền Trung. Con học làm sao mà thua con Lan con mợ Ấm ở

dưới Gia Hội thì mặt buồn lắm. Khổ quá, Nguyễn Khoa Minh học bài suốt đêm, học ngấm sâu, uống thuốc bắc, học đến nỗi biết cách giải bài toán số 154 cuốn Le Bosset như thế nào! Nhưng, Nguyễn Khoa Minh đã hỏng một lần đã bị tình phụ, đi theo người yêu tốt nghiệp Đại học Sư phạm, người biết tất cả vật double, người biết nhảy cha cha cha, người dạy người tình của Minh những bước đầu tiên điệu mambo trong nhà bếp. Nguyễn Khoa Minh chỉ có đôi bata trắng, đứng lên nhận chiếc cờ hình tam giác trên có thêu hàng chữ: Vô địch bóng bàn học sinh niên khóa 1957 – 1958. Ông hiệu trưởng thấp bé có bằng MG đầu tiên ở miền Trung xưng "ta" với học trò. "Ta dạy các người là một điều đại dột vì làm thầy thằng đại là ngu xuẩn!... Ta đánh tennis, service cú nào đáng cú đó, chỉ một cú rervert làm cercle ngắt ngư..." Ông hiệu trưởng trao cái cờ, bắt tay hờ hững, chút giá lạnh khinh khi. Phải học giỏi. Nhưng Nguyễn Khoa Minh bị hỏng vì bệnh trong ngày thi, mất chân thủ khoa vì thiếu thuốc. Nguyễn Khoa Minh chỉ có cái cờ tam giác bằng vải sa tanh thêu chữ vàng lênh lênh trong bàn tay. "Vào... vào", đoành, viên đạn bắn bổng lên trời thật hào hùng. Minh mê man như khi vụt trái banh trong tiếng cổ vũ hoan hô của hàng ngàn học sinh trường Quốc học. Anh Minh, người giỏi toán nhất ở Huế đó! Nguyễn Khoa Minh, niềm hãnh diện cao một thước sáu mươi một của lớp đệ nhất B1 trường trung học do cụ Ngô Đình Khả lập ra, người được đọc diễn văn trước Tổng thống Ngô Đình Diệm lúc mười giờ sáng ngày mừng Năm Tết năm 1960, và cũng chính Nguyễn Khoa Minh trong ngày 23 tháng 11 năm 1963 quỳ trên bãi cỏ xanh nắm tay đưa cao, thể trung thành với tổ quốc trước mặt lãnh tụ mới. Người đã ra lệnh bắn vỡ đầu Tổng thống Ngô Đình Diệm trước đó hai mươi hai ngày. Nguyễn Khoa Minh cảm động từng lời diễn văn, run run khi được Tổng thống bắt tay khen ngợi: "Con gắng học giỏi để làm

rạng danh xứ sở". Người được Tổng thống bắt tay, trong đảo chánh lật đổ độc tài đã cầm đầu đại đội sinh viên sĩ quan chiếm đóng đài phát thanh Đà Lạt... "Vào, vào", thêm một viên đạn được bắn lên, tiếng pháo đỏi ma quỷ nặng trĩu trong lòng người. Những người lính cùng bắn về trước mặt, cong chiếc lưng đẩy mạnh đôi chân tiến vào làng. Trong làng, những bóng áo đen và nâu bắt đầu ngửng cao khỏi giao thông hào. Nòng súng thượng liên Trung Cộng, tiểu liên Tiệp Khắc, súng báng đỏ của Nga, những cây súng ngoại quốc bắt đầu nhắm chiếc vòng đen sâu hun hút vào đám lính mang giày Nhật nón sắt Mỹ, M16. Những ngón tay Việt Nam chờ đợi trái tim Việt Nam đến gần hơn chút nữa. Chờ nhau hân hoan âm ỉ, chờ thản nhiên lạnh cứng. Những ngón tay Việt Nam bắt đầu cong, hàm răng vàng úa xấu xí nghiêng chặt lại, thớ thịt bạc nhược trên mặt căng cứng giựt giựt.

Thịt sốt rét, thịt thương hàn, thịt được nuôi dưỡng bằng cơm rang nước ruốc, thịt trắng xanh vì ở lâu dưới hầm, áp sát vào đất, đè lên báng súng ... Những ngón chân bấm sâu vào đất để viên đạn đi cho ngọt, những ngón chân thay vì gằn nhau, bắt đầu tách rời, ngập cứng vào đất. Đôi mắt sát cứng vào lỗ chiếu môn, sát vào nữa để nhìn một lần cuối bóng dáng Việt Nam đang đi dần vào cái chết. Mở mắt cho rõ để nhìn thấy nhau một lần cuối cùng... Đôi mắt trong giao thông hào bắt gặp một hình ảnh: Hạ sĩ Nguyễn Thế Hùng, 21 tuổi. Hạ sĩ Hùng đeo một thánh giá bằng vải đen, thấm đẫm mồ hôi của ba năm lính. Hạ sĩ Hùng đọc kinh mỗi tối trước khi đi ngủ, đọc kinh trong hố phòng thủ, bên chuồng bò Bồng Sơn, đọc kinh trong địa đạo Khe Sanh, dưới hàng dừa An Phú Đông. Chúa Giêsu chuộc tội cứu thế. Cầu cho chúng tôi. Chúa Giêsu chuộc tội cứu thế. Cầu cho chúng tôi. Lạy Đức Mẹ Maria trọn đời đồng trinh. Cầu cho chúng tôi... Hạ sĩ Hùng bây giờ có đôi con mắt láo liên,

mắt mở lớn. Chiếc nón sắt lại úp xuống mặt, Hùng dùng tay trái nâng lên, bìa làng màu đen kia rồi, im lìm lặng lẽ, hình như có đám chim bay lên ở phía cây bàng. Việt Cộng? Không có đủ thì giờ để nghĩ, không có tiếng động nào trong đầu não. Chỉ nghe bước chân chính mình vang trên cát, nón sắt nhảy lùng bùng trên đầu và một đôi mắt đen mở hết cỡ. "Người Việt Nam "nền" có con mắt thật đẹp Thượng sĩ hi!" Hạ sĩ Hùng đã nói với Thượng sĩ đại đội như thế. "Đẹp làm sao? "Hén" đen thùi lùi như hột nhãn trong khi thằng Mỹ xanh như mắt mèo..." Con mắt người Việt Nam đẹp thật. Mắt Hạ sĩ Hùng đẹp, mắt của buổi sáng đứng ở bờ Quảng Bình nhìn mặt trời lên từng đường ánh sáng, mắt nhìn biển sáng như lân tinh dưới ánh trăng, mắt nhìn nển ở nhà thờ, mắt nhìn rừng xanh từ ngày di cư vào Long Khánh. Mắt Hạ sĩ Hùng đen thăm thẳm, vô tội ngọt ngào. Trong giao thông hào đôi mắt Việt Nam trên bóng súng AK Tiệp Khắc căng lên lần chót vì nhắm quá lâu, những sợi gân ửng đỏ, mắt ứ đầy nước, chỉ đợi cái chớp sẽ chảy xuống ngón tay Việt Nam cong lại trên chiếc cò súng cong vòng tiện lợi cho động tác khép vào. Những viên đạn vàng rục từ băng đạn cong bắn ra từng ba nhịp một chính xác. Mắt Việt Nam ở giao thông hào khép lại nghỉ ngơi, quả tim thở hơi dài dễ chịu sau lần chờ đợi cứng ngắt. Ngoài đồng cát mắt của Hạ sĩ Hùng, mắt Việt Nam đẹp để chợt thấy lóe lên ánh lửa, xong lửa tắt ngúm còn lại tảng tối mênh mông như mặt biển khi trăng lặn vào mây đen. Quả tim Việt Nam vừa ngừng đập.

Minh ngừng thở trong khoảnh khắc. Đạn đi đầy trong bầu trời, những tiếng rít xé gió kinh khiếp sát vào cạnh mang tai. Nhưng chỉ một khoảnh khắc, Minh tiếp tục vẫy mạnh người lao về đằng trước. Bìa làng, lũy tre kín mít đầy hết tầm mắt. Minh đưa ống liên hợp vào miệng: "Xung phong". Tiếng hét vượt ra khỏi sức chuyển của máy truyền tin vang rộng

trên bề mặt cát. Có sợi dây nào giữ chân Minh lại, gã binh nhất mang máy truyền tin ngã nhào xuống, viên đạn xuyên qua lớp da thịt trần trụi tiếp tục phá chiếc máy một lỗ lớn. Hai thứ kim khí chạm nhau không thành tiếng động vì được lót lớp thịt người. Gã mang máy ngã co quắp trên cát, sợi dây cao su từ chiếc máy đến ống liên hợp trên tay Minh căng thẳng. Minh bị kéo giật trở lại, gã mang máy làm những động tác cuối cùng, hai tay co để trút bỏ sợi dây mang chiếc máy, người lính muốn bỏ gánh nặng trước khi chết. Chiếc lưng uốn cong, hai bàn tay duỗi khép chặt sau lưng, chân chống trên mặt đất, cong người hơn chút nữa, chiếc đai máy rời khỏi vai trôi xuống, hai chân chống cao hơn chút nữa... Một loạt đạn khác bay đến, những lỗ đạn tốt tươi tênh hênh trên thân áo nguy trang. Minh nghe được tiếng động của viên đạn đi qua thân thể người lính. Minh ném chiếc ống liên hợp xuống đất, trước mắt chỉ còn lũy tre xanh nháng lửa.

"Đổi tần số nội bộ". Minh hét thật to với gã mang máy truyền tin thứ hai (máy liên lạc giữa đại đội và tiểu đoàn). Bằng bất cứ giá nào các ông cũng phải vào tất cả, tôi ở trong này với thằng Hai rồi (Trung đội 2).

Có tiếng hét của Trung đội trưởng Trung đội 1 và 3 ở máy: "Nhưng tôi bị kẹt quá vào không được... Tôi bị hai khẩu Thượng liên nó kèm nát bấy".

"Được, tôi sẽ cho hai thằng phá nó".

Trung đội 2 chiếm được một đoạn giao thông hào, tiếp tục đánh ép qua trái nơi có tiếng Thượng liên nổ liên tục. Việt Cộng bỏ giao thông hào chạy ép về phải, phía toàn bộ chủ lực của Tiểu đoàn Nhảy dù đang đánh vào.

Năm gã áo đen rải dài theo chiếc hầm, hai AK, hai B40 và một Thượng liên. Toán đao phủ lý tưởng với vũ khí đầy đủ của trò chơi kỳ lạ.

Gã bắn Thượng liên ném cái mũ có ngôi sao vàng qua bên cạnh, hai chiếc chân ngấp sâu trong bùn, gã không cần rút ra, đầu cúi gằm xuống trên báng súng, hai bàn tay di động thoăn thoắt, bàn tay trái nâng băng đạn, bàn tay phải bóp cò. Gã đã từng làm việc này thật quen thuộc từ một quận lỵ ở Quảng Bình. Đồng chí Lê Hoạt thợ may bảy tuổi đảng tính đến nay, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, người anh hùng lao động của hợp tác xã cắt may Sao Vàng, đã sản xuất bằng tay mười tám chiếc áo trong vòng hai mươi tiếng đồng hồ... Đồng chí Lê Hoạt đã ngồi trên sập gỗ, đầu ở giữa hai đầu gối, lưng còng xuống ngồi bất động để hai cánh tay thoăn thoắt di động trên xấp vải tấm dệt từ Nam Định, tay trái Hoạt đè xuống cho thẳng tấm vải, tay phải ấn chiếc kéo, xong hai bàn tay thoăn thoắt luồn cây kim vào thân vải khô cứng. Lê Hoạt người anh hùng lao động trong dịp lễ thi đua sản xuất mừng sinh nhật bác Hồ của mùa hè năm một ngàn chín trăm sáu mươi rất muốn yên phận với niềm hạnh diện rạo rực, lần say độc nhất của ba mươi sáu năm làm người khi được Ban quản trị Hợp tác xã cắt may gọi đến vào buổi sáng 19 tháng 5 năm 1967 để nhận tờ giấy khen trên có hình HỒ chủ tịch với hàm râu dài, nhưng Hoạt bị kéo ra khỏi niềm vui bình yên, bị kéo ra khỏi chiếc sập gỗ, bị dúi vào tay khẩu súng AK thay vì chiếc kéo. Lê Hoạt phải luồn đạn vào trong những chiếc băng hình cong thay vì luồn chỉ vào kim. Lê Hoạt phải tập chống xe bọc sắt, được học tập những điều xa lạ và hung bạo. Bắn máy bay lên thẳng của Mỹ, tập đặt plastic, làm nổ cầu... Lê Hoạt phải nhồi vào óc, phải tin những điều kỳ quái: Máy bay lên thẳng của Mỹ chỉ có mỗi bộ máy, không có khung, chỉ cần bắn một viên đạn cũng đủ rơi. Hoặc phải học và tin như thế, mặc dù chiếc máy may Singer Hoạt mua sau ngày đình chiến được sơn lại bằng tay vẫn được Hợp tác xã mua lại và cạo sửa để ngụy tạo dưới một nhãn hiệu khác: Máy Tiến

Hoá do nhà sản xuất Thăng Long làm nên. Hoạt biết sự nguy tạo nhưng phải tin giặc Mỹ Nguy hết sức kiệt lực không làm nổi chiếc máy bay lên thẳng toàn vẹn. Hoạt cũng biết rằng máy bay Mỹ đã làm lở một phần đèo Mụ Già, núi đã biến hình dưới cơn tàn phá của bom Mỹ. Nhưng giặc Mỹ Nguy sắp thua, Hoạt bắt buộc phải tin như thế và già từ tiếng hoan hô của Hợp tác xã cắt may, tấm giấy khen được bọc trong túi ni lông đeo trước ngực, vượt sông Bến Hải vào Nam trong tháng Mười một giữa đêm khuya lạnh cóng.

Lê Hoạt được biết mình đang ở trên phần đất quận Phong Điền giáp ranh Quảng Trị, Thừa Thiên. Hoạt không thấy hai thành phố và quận lỵ mặc dù trước khi xâm nhập đã được đồng chí Uỷ viên chính trị Trung đoàn cổ động: "Các đồng chí là những người hạnh phúc nhất trong tập thể quân đội nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, các đồng chí sẽ là những người lính đầu tiên của Bác và Đảng bước chân đến thành phố Quảng Trị nơi quân miền Nam đã hoàn toàn làm chủ sau khi đánh đuổi hết quân đội Mỹ Nguy về phía Nam đèo Hải Vân". Hoạt đã nghe như thế nên lấy làm lạ tại sao phải vượt sông Bến Hải trong đêm, tiếp theo màn chạy bộ đến đứt đôi người từ cửa Tùng vào đến cửa Việt, chạy trong đêm người này nắm vào lưng người kia đi như ma đuổi, nín thở, cấm nói, cấm đốt lửa và khi năm giờ sáng đến một con sông tất cả phải đào hố nguy trang nằm bẹp dí trong suốt một ngày. Nằm một ngày để nghe trên dòng sôngg từ khi trời sáng cho đến buổi chiều vàng, vang động tiếng tàu chạy, đồng thời có những tiếng nói xa lạ, không phải tiếng Việt, vang lên âm ã cùng tiếng cười huyền ảo loáng thoáng. Chen lẫn trong cơn bão cười xôn xao nóng nảy đó, những tiếng thét rờn rợn dằm ước kích thích, tiếng của con mái khoái trá khi được chạm vào chỗ kín. Hoạt nằm nghe những tiếng cười mất dạy đó trong những giờ đầu tiên ở

miền Nam. Tiểu đoàn I Trung đoàn E 812 quân đội Nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được tiếng cười nô nức nhẩy nhựa tình dục của đám con gái miền Nam cùng giống đực Mỹ quốc chào đón trong bước đầu giải phóng. Đêm xuống, Tiểu đoàn Quyết Thắng sau một ngày nghe tiếng động tình ái, tiếp tục bước đường giải phóng về hướng Nam. Cuộc di tản kéo dài đến làng Phú Trung quận Phong Điền, Lê Hoạt không thấy được gì thêm của miền Nam ngoài tiếng động kích thích thú vị trên mặt sông Ô Lâu ngày hôm trước...

Đóng tại làng Phú Trung được một tháng, Lê Hoạt và đồng đội chỉ có mỗi hai việc: tu sửa hầm hố và thực tập tấn công trên sa bàn một thành phố vuông vắn như ô cờ. Thành phố nào và ở đó có gì để phải tấn công vào? Quảng Trị và Thừa Thiên không nghe nói đến nữa. Cuộc giải phóng thành phố trên sa bàn chưa tới thì hôm nay, Tiểu đoàn 1 chạm với Tiểu đoàn 19 Nhảy dù Ngụy. Đã lâu nay, Lê Hoạt nôn nóng vô cùng vì những người dân của làng Phú Trung lần lượt đi về phía Tây, hướng quốc lộ, làng chỉ còn lại vài người già và ít phụ nữ cần cỗi cùng lũ trẻ èo uột lây lất. Những hình ảnh đoàn văn công miền Nam có những thiếu nữ đội mũ rộng vành màu xanh ca vọng cổ đàn tây ban cầm sao không thấy, Lê Hoạt chỉ cảm thấy chung quanh thứ không khí nặng nề như những hôm trời oi bức báo cơn bão lũ chuồn chuồn bay trong ráng vàng bệnh hoạn chói đỏ góc trời. Bộ chỉ huy tiểu đoàn ra lệnh gài mìn chung quanh làng để ngăn cấm dân chúng bỏ đi, nhưng ban ngày khi đơn vị rút xuống hầm trú ẩn, Lê Hoạt thỉnh thoảng nghe tiếng mìn nổ. Một người dân làng nào đó trốn ra khỏi làng và đạp phải. Tối hôm đó có đám táng. Người chết được kéo về, bó chiếu chiếu, chôn vùi trong đêm. "Các đồng chí noi gương đó, ai muốn sống thì phải ở lại đây với quân đội nhân dân". Ông mếu máo: "Đồng chí ơi là đồng chí ơi, có muốn bầm vằm gì tui thì làm, xong rồi xin

các đồng chí kéo nhau đi chỗ khác đánh nhau, dân chúng cực lắm rồi đồng chí cán bộ ơi...". Nhưng quân đội nhân dân vẫn ở lại nên sáng nay trận đánh diễn ra. Ngay khi chiếc phản lực vừa trên cao rít xuống, Lê Hoạt đã nhảy xuống hầm, hầm đào sâu dưới rễ một lùm tre kiên cố, lớp đất dày thước rưỡi, đám rễ tre chắc chắn nhưng Lê Hoạt vẫn có cảm giác thân thể như vừa bị ép giữa một khối vô hình và tường đất lạnh cóng. Dưới hai thước đất và rễ cây Hoạt nghe được chấn động kinh khiếp thoát tiên văng vẳng từ thình không phút chốc biến đổi thành cơn giông bão sắc nhọn xuyên hẳn qua màng tai. Máy bay đi để lại đám cháy, lẫn trong tiếng nổ lép bép của thân cây tươi, cỏ lá cháy sém, có âm thanh khắc khoải tuyệt vọng của lũ vật lỏng lộn trong chuồng bị lửa vây. Lê Hoạt còn nghe được tiếng khóc đứt khúc từ những cổ họng già nua. Sau trận giông bão nhân tạo, Hoạt tưởng mình như đã chết xuống địa ngục, vì thoảng đâu đây từ trên mặt đất la đà mùi nồng tổng hợp của thịt xương, cây cỏ sau khi đã bị đốt vàng cháy biến thành lớp tro tàn ươn ướt mùi chết chóc. Nửa giờ sau trận bom, qua lỗ hổng dưới lùm tre, Hoạt thấy từ ngoài đồng trống thấp thoáng những bóng đen. Bóng đen di động chậm chạp ở nơi xa và khi tiến gần như lũ ma ám, họ la lớn và bắt đầu chạy vào. Tim của Lê Hoạt đập hay bước chân người lính Ngụy, Hoạt hoa mắt vì trước mắt không phải một hình ảnh Mỹ quốc tàn bạo và đáng ghét như lời tuyên truyền, trước mắt Lê Hoạt chỉ có những người Việt Nam, có thể gầy hơn Hoạt, vác nặng hơn Hoạt, nhịp chạy làm ba lô trên lưng họ xê dịch qua lại, hai ống chân mỏng manh tìm kiếm vất vả như chân con bò chạy vòng tròn quanh chiếc cột sau nhát búa giữa đỉnh đầu... Tiếng súng nổ bên phải, khẩu B40 bên trái bắn liên tiếp hai quả... Người lính khựng lại, hẳn ngã xuống, ba lô nằm nhú lên trên nền cát, ba lô có con vịt, con vật thò đầu ra khỏi lỗ thủng kêu ngu ngu trần trời. Cái mỏ

đen của con vật hiện rõ trên nền trời, con vật xoay đầu bên trái, bên phải nhưng thân hình bị cột cứng trong lòng ba lô, cuối cùng cố gắng, một cái cánh được nhú lên. Chiếc cánh cụt ngắn tha thiết quẫy mạnh trên bầu trời đỏ lửa. Hoạt bấm cò khẩu Thượng liên, đạn ghim vào cát ướt, đạn ghim vào ba lô, ghim vào thân thể người lính đã chết, ghim vào con vật nhỏ bé đang giãy giụa cố rút chiếc cánh còn lại. Hai cánh vệt làm sao chịu đựng được sức công phá đổ ập như nước buốt của hàng chục viên đạn. Người lính và con vật chết thật xứng đáng, chẳng nên ngậm ngùi. Lê Hoạt bấm cò liên tiếp vào những bóng người xuất hiện qua lỗ hồng căn hầm. Tiếng nổ và hơi thuốc súng đốt cháy trí não, Hoạt không nhìn thấy mặt những người bị nhắm vào, Hoạt bắn vào những bóng đen trên nền cát.

"Đấy, cây Thượng liên ở dưới gốc tre, mày bò lại tìm miệng hầm, ném lựu đạn xuống không cần bắt sống. Trung đội bị kẹt chỉ vì thằng con c... này". Gã khinh binh theo lời Minh bò lại chỗ bụi tre. Đúng thật, ông Trung úy nói thật đúng. Gã khinh binh nhủ thầm. Trước mắt nó một đường hầm sâu xuống đen thẳm. Gã rút chốt lựu đạn, thả trái phá tiếp tục lăn cộc cạch trong bóng tối và một tiếng nổ bùng rung chuyển mặt đất...

Lê Hoạt úp mặt vào lỗ hồng nhìn ra xa, biển ở sau vùng cát trắng, biển xám đặc bọt trắng. Chưa bao giờ Hoạt nhìn biển lâu như thế, không phải không có dịp, nhưng trong trí óc khảm đặc của anh thợ may, biển chỉ là lớp nước xanh xôn xao mẩn chất không ích lợi. Sáng hôm nay Lê Hoạt phải ngồi đối diện với biển, chợt khám phá ra vẻ quen thuộc đã bao nhiêu lâu gần kề. Hoạt thấy mình như sống lại trong khung cảnh bình yên của quê nhà. Hoạt nghe tiếng sóng rì rào, nghe gió lọt qua rặng phi lao gây âm thanh dịu dàng, âm thanh của ngày mới lớn. Thời gian đã qua thật lâu tưởng như không bao giờ nhớ lại được... Nhưng sáng nay trong

phút giây căng thẳng, đầy tiếng động, những người chết nằm trên cồn cát, những người bị thương trần trỗ, lượng máu đỏ thấm sâu qua cát từ những vết thương do viên đạn của Hoạt gây nên, Hoạt nhìn thấy biển, cùng với cái cảm giác lạ lùng khi chợt khám phá thêm khả năng giết người của mình, Hoạt sợ hãi thảng thốt khả năng ma quái cay độc này. Hình ảnh vinh quang khi bước chân vào thành phố Huế nhạt nhoà như lỗ kim nhỏ chợt mờ mịt sau cái chớp mắt đầy mệt mỏi.

Lính Ngụy đã bò ra xa tầm đạn. Họ đánh vào phía trái hay phải, Hoạt không biết, người liên lạc chưa nhận được lệnh mới. Những biến chuyển về trận đánh ngoài căn hầm, Hoạt không theo dõi được, trước mặt chỉ có lớp sóng biển thay đổi hoài hoài, bọt trắng ùn ùn kéo ra xa...

Trong im lặng, Hoạt nghe tiếng động sau lưng. "Cái gì đấy?" Không trả lời. Tiếng động khô khan của vật tròn lăn trên nền đất. Trí não Hoạt bỗng giãn ra. Ngọn đèn được kéo bắc lên hết cỡ. Trong sáng suốt đau nhói Hoạt nghĩ đến hai chữ "lựu đạn". Cùng lúc với ý nghĩ, tiếng nổ bùng lên. Luồng ánh sáng chớp lòe, Hoạt thấy được tám đôi mắt khiếp đảm của bốn tổ viên, tám đôi mắt bốc lửa khi tiếng thét chưa kịp mở. Ánh chớp tắt, Hoạt ngã xuống, hai bàn tay vừa kịp ôm lấy ngực nơi có tấm giấy khen của Hợp tác xã may cắt Sao Vàng in hình HỒ CHỦ TỊCH.

Xác Lê Hoạt cùng bốn tổ viên được kéo lên khỏi hầm. Sau tiếng nổ chói chang, Hoạt biết mình ngã xuống và ngất đi, nhưng khi bị kéo ngược ra khỏi hầm, Hoạt tỉnh hẳn, tỉnh táo để biết mình bị thương nặng, máu từ thân thể chảy ra, không phải từng giọt mà từng dòng, từng khối, Hoạt cảm thấy rõ rệt có bàn tay bóp lấy hơi thở và cơn tức dâng cao, cao từng bậc có chiều dài, chiều sâu đè Hoạt lún lần xuống. Hoạt biết mình nằm trên cỏ ướt, mặt trời chiếu sáng lên mặt, chung quanh người nói lao xao, những giọng nói Việt Nam, Bắc, Trung, có giọng nói thanh hơn giọng

Quảng, chắc là người Sài Gòn. Tất cả người ở miền Nam đều được gọi là Sài Gòn, người của miền đất phì nhiêu, nơi cá đầy đồng, chỉ cần mang chiếc rổ xuống ngòi ở bờ ao cũng đủ thức ăn cho một ngày. Những người Sài Gòn sung sướng là đây. Hoạt muốn mở mắt ra nhìn nhưng nắng chói quá, chỉ còn chút sức lực đủ để lắng tai nghe. "Lục túi mấy thằng cha này coi". Có bàn tay luồn vào ngực áo, hình như Hoạt bị thương ở đấy vì khi bàn tay chạm phải, Hoạt cảm thấy trong thớ thịt những mảnh kim loại nóng hổi, sắc nhọn xao động.

Minh nhìn vào xác người thợ may, gã đàn ông chỉ còn hơi thở tàn tạ, mảnh lụa đạn xuyên lỗ chỗ trên thân thể, phần áo ở lưng rách nát máu sẫm đỏ bê bết đất cát, chiếc quần cộc mở tênh hênh bày ra cái vật người đen đúa nhão nhoẹt. Gã nhà quê này là kẻ thù của mình? Gã đàn ông đang thiêm thiếp trong cơn hấp hối, khuôn mặt nặng nề khờ khạo, tóc đen khô cứng chống ngược rồi tung bày ra một vầng trán ngăn hai nếp sâu hằn xuống vụng về. Bác thợ may Lê Hoạt ba mươi tám tuổi, người Quảng Bình này là nguyên nhân chính đã bẻ gãy mũi dùi thép công của Nguyễn Khoa Minh? Minh nhớ đến người làm vườn ở nhà, cũng cỡ người và khuôn mặt này, loại người chỉ biết mài con dao thật sắc để chọc tiết heo dễ dàng trong buổi chiều hai mươi chín Tết, những người gọi mẹ Minh bằng bà Phán và gọi Minh bằng cậu, khả năng chỉ có thể phân biệt cây gạo hay cây mù u, hay tinh xảo hơn biết thêu đôi bướm bay trước hai chữ "Hạnh phúc" trên mặt gối bằng những sợi màu sắc xanh đỏ ngầy ngô. Mặt gối này sẽ được bán trong một phiên chợ thôn quê đổi lấy tiền mua cặp kính nhựa màu nâu... Những loại người này là kẻ thù của Minh? Những người như bác thợ may này là vật cản lối trên con đường công danh, đã làm Minh lạnh cóng tay trong nửa giờ trước đây?

"Trung úy. Gã mang máy truyền tin đến gần Minh. Ở trên Tiểu đoàn bảo mình báo cáo tổn thất, em nghe Đại đội 3 lấy được súng cối mà chỉ có hai chết... Trung đội mình bị nặng quá, ông Chuẩn úy bị nặng chắc không sống nổi..."

"Tao biết, mất năm con với một Trung đội trưởng, không khá chút nào hết. Minh cầm máy liên lạc với Tiểu đoàn trưởng: "Thiên sơn đây Minh mạng)".

"Minh mạng đợi tôi một chút, tôi đang nói chuyện với thằng Ba (Đại đội 3)". Minh nghe qua máy giọng nói hân hoan của Tiểu đoàn trưởng: "Lạc long() đấy hả, tốt, toa số dách, toa đánh như vậy tội nó chỉ mang cụ Hồ về Bắc thôi. Ông Đại bàng lát nữa sẽ xuống ở chỗ toa". Lạc trả lời lại với giọng cười mở đầu. Tiếng nói của Trung úy Vũ Văn Lạc, Đại đội trưởng Đại đội 3 Tiểu đoàn 19 Nhảy dù nghe hân hoan phấn khởi khác với giọng nói khề khà mệt nhọc của một Vũ Văn Lạc ba mươi sáu tuổi, vợ năm con. Lạc hay gọi dễ dàng quen thuộc hơn, Cai Lạc cựu Commando hổ xám của những năm 50, vừa nhận được thư của vợ nhắc nhở chuyện xin đổi qua ngành không tác chiến, thư cũng nhắc nhở đến việc mua hàng quân tiếp vụ nhiều hơn cổ phần sẵn có... Nhưng tất cả đã thuộc về quá khứ, bây giờ chỉ có giọng nói chững chạc của Trung úy Vũ Văn Lạc trong máy: "Trình Địch thân..." Minh nhủ thầm: "Lính già ăn nói có kiểu cách riêng của nó, ở ngay chốn đánh nhau tơi bời nó vẫn không quên thưa hỏi".

"Trình địch thân() tôi đã có làm Trung đội trưởng cho ông Đại bàng trong suốt năm 1960". Minh cười thầm vì chữ "suốt". Giọng Lạc tiếp tục vững chắc hân hoan: "Trình Địch thân, nói tên tôi với ông ấy thì ông biết ngay". Lính già tự tin đúng chỗ và đúng lúc, chẳng ai chê trách được. Minh gật gù đầu nhận xét từng câu đối thoại của Lạc với Tiểu đoàn

trưởng. Tiểu đoàn trưởng oang oang trả lời: "Ô kê, moa sẽ nói tên toa cho ông ấy hay trước. Đồng thời nói trước toa mừng, gì moa cũng kiếm cho toa cái thực thụ, đồng ý?"

"Vâng, cảm ơn Địch thân trước, kính Địch thân, dứt".

Cuộc nói chuyện chấm dứt. Minh nghe trong đầu vẫn còn vang động âm thanh sáng khoái chắc nịch của Lạc.

"Minh mạng đây Thiên sơn". Tiểu đoàn trưởng xoay qua nói chuyện với Minh.

"Dạ, tôi nghe".

- Toa coi lại thằng 1 (Trung đội 1) của toa đi, nó bết quá... Toa xui rồi. Sao chẳng lựa thằng khác, lại cho thằng Ánh vào ngay chính diện".

"Vâng, tôi nghe rõ". Minh bỏ máy xuống, Minh chẳng rõ được điều gì. Chính diện, diện nào chính yếu sau lũy tre xanh dày đặc lúc súng chưa nổ, làm sao Minh biết Chuẩn úy Ánh sáng nay nổi hạch hột xoài nên không thể điều động nhanh nhẹn Trung đội được. Làm sao Minh biết được tên chỉ huy tổ Thượng liên chỉ là một gã thợ may ba mươi tám tuổi có bằng khen thưởng vì đã sử dụng kéo nhanh, sử dụng kim tốt đã đạt được ưu điểm sản xuất do Hợp tác xã cắt may Sao Vàng đề xướng, gã thợ may ngu ngốc ngớ ngẩn không biết rút lui khi Tiểu đoàn đã bị đánh tan nát ở cánh phải. Chắc chắn đây là trận đầu tiên và cũng là cuối cùng của bác thợ may Lê Hoạt ở một chốn xa xăm với quê hương Quảng Bình không bao giờ trở lại. "Trung úy, thằng Việt Cộng cứ hấp hối hoài chắc nó đau lắm, em thấy mặt nó nhăn tẻo". "Ừ, một viên để nó đi cho ngon, đỡ đau đớn". "Dạ". Súng nổ. Bác thợ may Lê Hoạt giẫy người lên lần chót. "Trung úy, ông Chuẩn úy Ánh chết khi lên trực thăng". Minh nhìn khẩu Thượng liên bị gãy báng bên cạnh thầy gã thợ may, khẩu súng đã

đưa đến cái chết của hai người. Một gã trẻ tuổi Chuẩn uỷ mắc bệnh hột xoài và gã thợ may ba mươi tám tuổi.

Thuấn đi hết khu vực phòng thủ của Đại đội, trở về chỗ đóng quân của ban chỉ huy. "Có gì ăn tối nay không Thiên?" "Có gà và chai rượu. Gà bắt được, dân chúng chạy đâu hết trơn, rượu ông Trung sĩ tiền trạm gửi theo chuyến tải thương hồi chiều vào". "Gà của dân mày ời, ăn sao vô". "Không có, gà chạy hoang, mình không bắt đũa khác cũng bắt, đụng mà Đại uỷ, tụi Việt Cộng đóng đây cũng cỡ một Tiểu đoàn". "Mày lúc này giỏi rồi, biết ước đoán địch tình và bắt gà nhanh như chớp, mày là lính cũ rồi Thiên hử?" "Dạ". Lính cũ, một thứ vũ khí đã dậy men máu, vũ khí im lìm sắc nước, dễ sử dụng. Lính cũ, như khẩu súng đã được điều chỉnh, thoa dầu vào đủ các trục hay ressort, sẵn sàng bắn ra viên đạn đến mục tiêu không sai trật. Binh nhất Thiên của hai năm trước thì khác, hai năm trước chỉ biết khóc trong buổi tối vì nhớ nhà, khóc vì thấy đồng bạn chết thê thảm đột ngột, khóc khi thấy người dân bị lừa lên trục thăng khi về quận xét lại thành phần. Thành phần của người dân trong thời chiến được định nghĩa: Thành phần giết được người hay bị người giết. Nhưng Hồ Thiên của sau hai năm lính thì đã khác, biết ước tính tình hình đơn vị địch, biết lý luận: "Làng có Việt cộng, dân bỏ đi, có quyền hưởng thụ những vật còn lại". Sau hai năm để biết rằng: "Nếu không ăn thịt gà, chốc nữa biết đâu trở nên con ma thèm khát, bó tấm poncho bằng hai đoạn băng trắng". Thiên, lính cũ, tức là người lính đã biết mình sắp sửa để chết và bao tử làm việc nhiều hơn quả tim hay trí não. Người lính cũ nào cũng thế.

"Mày qua mời Trung uỷ Minh qua đây".

"Dạ".

Bữa rượu diễn ra dưới ánh đèn mù mịt trong căn nhà lạnh tanh, bàn thờ Phật yên lặng. Có lẽ Phật đang trầm tư về cảnh khổ hiện thực đầy dẫy tính cách vô lý đang diễn ra. Có định mệnh kỳ quái nào để kết hợp một anh sĩ quan hai mươi lăm tuổi, anh thợ may ba mươi tám, gã phi công Mỹ trên trời cao, ông chủ nhà bảy mươi hai tuổi chưa hề thấy cục nước đá. Định mệnh nào đã kết hợp những con người xa lạ kỳ quái đó với trái bom sản xuất ở Philadelphia, đôi giày được phát ở Fort Benning ấn trên cầu thả bom trong giây phút ngắn ngủi bọt bèo lúc ban chiều để tạo thành một loại khổ không căn nguyên, vô luân hồi. Khổ không khởi đầu, không chu kỳ chấm dứt. Phật trầm tư vì hai nghìn rưỡi năm cách biệt và Ấn Độ quá xa lạ, Phật cũng đâu tiên đoán được quả bom sẽ xuất hiện như dấu tích văn minh khốn nạn cho con người, Phật cũng nên ngạc nhiên vì ông lão chủ căn nhà, căn nhà cháy hết một nửa ở mé bên trái, ngồi ở phía phải nhìn lên thấy bầu trời xanh đen lấm chấm những ngôi sao, tay nâng ly rượu của Thuấn.

"Cha, cái rượu chi hẳn ngon lạ ngon lòng, cả đời "ôn" chưa khi mô uống được "en" ời, buồn chi mà buồn, trái bom hẳn như ông thiên lôi rớt xuống cái rằm, "ôn" với hai thằng cháu đang lớ quớ chưa xuống hầm mà khôn can chi hết. Thôi lạy Phật mớ bái, khôn can chi cả là mồn() rồi".

Phật phải ngạc nhiên vì được cảm tạ, phải ngạc nhiên vì giọng ông lão tỉnh táo đến ngang ngược. Đức vô úy lạc quan nào trong thân thể gầy gò chỉ còn một lớp da nhăn khô bao lấy bộ xương chổng chơ. Thuấn cũng ngạc nhiên. "Ông già uống với cháu thêm ly nữa".

"Đa tạ, đa tạ, ôn Đại úy mời thì tôi xin phép, chà hôm nào hai thằng cháu lớn tui cũng cho tui "hén" đi lính, đi lính đóng lon to như ôn Đại úy thì mấy hồi chẳng xây lại được cái nhà. Thôi, của đi thay người, cảm ơn Trời Phật!"

Ông lão ngửa cổ uống một hơi hết ly rượu. Hai đứa cháu đứng nhìn ông nội đang uống cạn niềm hân hoan cay đắng vì sống sót, nhìn Thuấn, tương lai ao ước của một tấm lòng hắt hiu đang được đốt cháy gượng gạo bởi thứ rượu ngoại quốc, rượu cùng xuất xứ với trái bom rót xuống ban chiều. Phật ngạc nhiên vì tai họa và hạnh phúc cùng một nhân hiệu. Chiến tranh giúp một ông già tầm thường phút chốc nhận chân được hết căn bản sắc không suốt một đời suy nghĩ của đầu óc ngoại hạng, chiến tranh đang biến người Việt Nam thành loại Phật tội nghiệp hân hoan trong Niết Bàn giới hạn qua hơi men mùi lúa mì.

"Ông già tay tổ, uống nữa đi ông ơi, uống đi để mừng được sống sót sau quả bom như ông thiên... thiên lôi". Thuấn rót thêm rượu cho ông lão.

"Uống cha, sao không uống, ôn chưa muốn chết thì chết rằng đặng, ba bốn trận giặc trước tê chưa chết, lúc nì chết thì Trời Phật đi khỏi hết sao, rót nữa cho tui... Rót nữa cho tui, à uống đi ông Trung úy, rằng mà ngồi râu rĩ rứa, ông Đại úy nói ông Trung úy uống nữa đi, cha có chi mà buồn, coi tui đây, nhà cửa cháy một nửa cũng vui như ai".

Thuấn đưa mắt nhìn Minh đang ngồi im lặng trước ly rượu: "Uống đi em, không lẽ bị sắp chê rồi em bỏ rượu sao!" Minh không trả lời, cầm lấy ly.

"Mở miệng một chút đi em, rượu vào lời ra có sao em lại... Có sao, có sao em buồn, em ơi!" Thuấn gõ đũa vào thành chén, tiếng kêu boong boong sắc lạnh.

Minh nhếch miệng cười:

"Cố vui không được, cứ thấy tức ngang người, lại thêm một thằng Trung đội trưởng chết nữa, tao xui rồi, ông Tá nói đúng".

"Ở đây không có ông Tá ông Tướng nào hết, cứ nghĩ hồi sáng này ăn một viên đạn thì giờ này ra sao? Sống được đã khá rồi con ơi, đừng lo thành công hay thất bại rồi đâm ra hụt hẫng".

"Tao đâu nghĩ thế", Minh muốn giải thích nhưng hình như tiếng nói không đủ, làm sao Thuấn biết được cảm giác xao động âm ỉ khi Minh nghe lời đối thoại hân hoan giữa Lạc và Tiểu đoàn trưởng, cảm giác tròng trành thiếu hụt khi nghe câu từ chối: "Minh mạng đợi đó, để tôi nói chuyện với Lạc long". Chút khinh khi nhẹ nhàng như khói bốc lên trong trời mù. Minh đứng dậy, bước ra nhìn lên trời. Trời trong, sao lấp lánh, trăng thượng tuần nhợt nhạt, tiếng sóng rì rầm ở xa xa. Minh ngửi thấy mùi lạ, mùi của lá tre ẩm mốc dưới bờ ao, thứ hơi hám âm ỉ nhưng nồng nàn chất đặc như từ một thân thể đắm ướt dục tình. Minh linh cảm thấy giữa mùi vị lạ lùng đó với mình có một kháng khí xưa cũ được cất giấu bao lâu nay chợt thấy giữa mùi vị lạ lùng đó với mình có một kháng khí xưa cũ được cất giấu bao lâu nay chợt thấy như khi nhìn tấm ảnh đã mất hết vẻ quen thuộc của thời thơ ấu. Trong nhà vang tiếng cười sảng khoái của Thuấn và ông già, chợt Minh khó chịu như đang soi gương trong phòng vắng thấy được cái mụn đỏ nổi trên mặt. Ở một nơi nào đó chắc Lạc với Tiểu đoàn trưởng cũng đang có những tiếng cười vui như thế này. Minh châm điếu thuốc bước vào. Cuộc rượu đã đi đến chỗ đậm đà, Thuấn ôm lấy cổ ông già.

"Ôn ơi là ôn ơi, ôn uống nữa đi ôn, ôn chịu chơi, ôn tay tổ, uống, uống..." Thuấn kê ly rượu vào miệng ông lão, tay kia đỡ lấy chiếc cổ nhăn nheo:

"Cha rằng lại không uống, nam vô tửu như kỳ vô phong, một giọt rượu là một giọt máu, đổ ra thì uống biết mấy... Thả tay, ôn uống từ từ, uống để mà quên chứ en ơi!" Hai đứa bé ngồi dựa cột nhìn ông nội uống rượu

với người lính. Hai đứa bé nhìn với ước muốn trở thành ông Đại úy Nhảy dù từ Sài Gòn đến đây, làng Phùng Trung, quận Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên, đến với dấu tích văn minh có đủ trên người, này diều thuốc lá Mỹ, này hộp quẹt gaz, chai rượu cũng có một cái nhãn in hình một ông Mỹ đang đi...

Ông lão bắt đầu say, giọt nước mắt muợn màng long lanh trên viên mi sẫm đỏ mệch nhọc chảy xuống đôi má nhăn nheo.

"Này ôn Đại úy ơi, nhà cháy rồi làm sao sửa được hè?"

Thuấn ngừng uống, đặt ly rượu xuống, thò tay vào túi móc bao thuốc, diều thuốc được đốt lên khó khăn... "Hết cái hời rồi sao ông già?"

"Biết, biết hời chi đây, cơ nghiệp cả đời tui mới có được cái nhà, cày ruộng từ lúc tui còn chút xú, chao ơi tui chặt bốp dành dụm cả gần bốn mươi năm mới làm được, cái bộ rui mè ni mua được hồi đảo chánh Nhật, bộ cửa lá sách mua từ ngoài Huế lúc ôn vua Bảo Đại về nước... Ôn Đại úy ơi, làm răng mà sẫm lại được "en" ơi?"

Giọt nước mắt không cưỡng nổi, chảy xuống, giọt nước mắt già cay đắng tưởng như chừng đã khô héo biết bao nhiêu năm nay tuôn tràn từ đôi mắt đỏ ửng. Lớp tro nóng âm ỉ khói leo lét một vài tia lửa nhỏ khi gió thổi qua. Hai đứa bé thấy ông lão khóc, chúng nhào tới, những tiếng khóc mạnh khoẻ thoả thuê vang theo tiếng nấc nghẹn tức tưởi của ông già. Ông lão giơ tay lên lau mắt... "Ôn Đại úy ơi..." Chiếc ly bị đụng lăn xuống, tiếng động khô nhon lăn lóc nghe đau đau như lưỡi dao từ từ rút ra khỏi thớ thịt. Thuấn liếc qua Minh, diều thuốc lóe sáng ở đầu môi, Minh cúi gằm trên ly rượu, ánh trắng theo phần vỡ của mái nhà rọi xuống lóng lánh trong lòng ly. Minh ngửa cổ dốc trọn cả một trời mù tịt vào người. Tiếng khóc của ba ông cháu khó nhọc rồi tung vào nhau. Thuấn

lóng cồng tìm lấy cổ chai rượu... "Ông ơi, thôi găng thêm một ly nữa rồi đi ngủ".

"Nhà ơi là cửa ơi, ôn bà cha mẹ Trời Phật ơi. Thôi cảm ơn ôn Đại uý". Trong cơn say đau đớn, ông già vẫn không quên gã trẻ tuổi ngồi trước mặt là một ông quan thật lớn. Ông quan lớn nhất trong ý niệm và lần đầu tiên ông lão được uống rượu cùng.

"Găng uống ông già". Thuấn đưa tay ra trong bóng tối. Tay Thuấn chạm phải tay ông lão, một bàn tay lạnh buốt. Bàn tay của người già, bàn tay chết nhưng quả tim vẫn còn đau đớn chất đầy. Quả tim, vật mệt mỏi tội nghiệp nhất của người.



CHƯƠNG 3

Đại đức Trí Không đưa tay vẫy giã từ, người người lính trên xe vẫy tay lại. "Đi nghe thầy, hết hành quân chúng tôi về đây lại..." "A Di Đà Phật". Đại đức Trí Không chấp tay trước ngực, mồm lẩm bẩm tụng câu kinh ngắn. Người cửa Phật rưng rưng trong lòng, niềm xúc động thâm trầm. "A Di Đà Phật, cứu khổ cứu nạn đại từ đại bi Quan Thế Âm Bồ Tát". Đại đức thầm kêu gọi sự độ trì của Bồ Tát cho đoàn người gươm đao bắt đầu khuất sau lưng đồi, bụi đỏ tung mù trong rừng dương xanh ngắt, tiếng động của đoàn xe mất hút, còi phàn nàn còn lại trên rác rưởi ngổn ngang góc sân chùa, chút bụi đỏ bám trên phiến lá. Đám lính đi, trả lại sự yên tĩnh cho nhà chùa. Đại đức nghe được tiếng gió luồn qua khe lá dương liễu, và bóng núi lung linh sau ánh nắng hanh vàng của ngày đông chí. Trời rét hanh nồng nồng như dư âm ồn ào của đoàn người để lại. Đại đức Trí Không cầm cái chổi, nhìn qua khu sân rộng mênh mông một lần, hơi cúi mặt xuống đất, chiếc lưng vẫn giữ nguyên chiều thẳng cây chổi tre xiết mạnh trên nền đất nghe êm ả nhẹ nhàng. Bụi mỏng bay lên, bóng người tu hành bẽn lẽn như pha sương.

Chùa Từ Tôn nằm dựa lưng sườn núi, khoảng sân rộng mênh mông viền một vòng đai xanh ngắt bởi thông và dương liễu, chìm khuất trong tịch mịch của vòm cây, bậc đá tam cấp màu trắng vạch một đường ngăn đôi giữa khoảng sân màu vàng đất núi cùng với khối kiến trúc u trầm nâu

sẫm. Đại đức Trí Không ngồi trên bậc tam cấp nhìn ra khoảng sân phủ lớp bụi mỏng mờ nhạt, dấu chổi vạch lên mặt đất từng đường xoắn ốc đều đều. Mấy người lính chắc giờ này đã tới phi trường. Mai người ta đi bằng trực thăng vào nơi đánh nhau, tội nghiệp trong đám người tươi trẻ ồn ào kia, thế nào ngày mai cũng có người chết. Thượng tọa trụ trì đã bao nhiêu lần nhắc nhở: "Người tu hành tốt nhất luôn phải giữ cái tâm cho tĩnh, cái tâm cũng giống như cái trục bánh xe, bánh xe là đời ảo giác hư không bên ngoài, tâm người tu chứng phải bỏ vọng ý, trước sau như nhất, phải tĩnh tịch tuyệt đối như cái trục..." Thấy đã nhắc nhở hằng bao lần như thế để giúp Đại đức gạt bỏ những giờ phút khó khăn như bây giờ. Lòng của người đi tu trẻ nổi lên những phong ba âm thầm, không phải đau xót, êm ả để từ đó hướng lòng vào nơi giải thoát, nhưng là những đón đau có so sánh, đối nghịch đầy tiếng động của nỗi phản kháng bị nén lại. Tội nghiệp, thế nào ngày mai cũng có người chết. Những người lính Nhảy dù dễ thương nói tiếng Bắc, tiếng Nam, một số ít nói tiếng Huế. Có người lính già thật tội từ nước da đen nắng, đen vì nắng đã luồn qua da đốt cháy phần thịt, nhiễm sâu vào máu, chắc hẳn lượng máu trong người cũng bốc khói, cũng pha sương, lấm bùn. Ông thầy ơi, tôi đi 20 năm lính rồi đó. Hai mươi năm lính! Người tu hành thấy nhói lên trong lòng cơn xúc động. Đâu cần phải có cái nhìn của người đi tu mới biết được nỗi khổ của đời sống. Hai mươi năm đeo hoài một gánh nặng công kênh trên lưng, gánh nặng có mùi thức ăn của nước mắm, củ cải héo úa, áo quần thấm bùn ẩm ướt, hai mươi năm ngả mình bất kỳ nơi nào có đủ chỗ cho một chiếc lưng, cành cây, bờ cỏ, gộp đá. Tội biết mấy hờ trời. Chiếc lưng gầy gò, nhô lên hai xương vai, lớp da mỏng mốc đen u ám... "Tôi ngủ đâu cũng được, thầy cho tôi mượn ít rơm lót nằm, hôm nào đi tôi trả lại thầy..." A Di Đà Phật, chùa không nhiều nhưng ai nỡ từ

chối cho người lính chút rơm để ngã xuống cái lưng lấm than mang từ một tỉnh ở ngoài Bắc xa xôi, tấm lưng đã dựng đứng theo chiều dài của đất nước này trong hai mươi năm. Ở chánh điện có tấm hình chiếc cầu địa ngục dưới chân cầu lúc nhúc một đám nhân loại đang kêu van, đất nước này giống như chiếc cầu đó, có điểm khác là chân cầu gồm những chiếc lưng trần không lời rên rỉ... Hai mươi năm, thời gian hút hình khối, mò mẫm được trên tay nổi khổ triền miên mà, Phật đã một lần suy nghiệm qua những cửa thành lấm than.

Các người là Phật sẽ thành. Nghiệm được về sự khổ là thành Phật! Người lính hai mươi năm đau đớn kia đã xoá tan sự chứng nghiệm, họ đồng hoá sự khổ cùng đời sống một cách tích cực, chấp nhận không phản đối, họ mang nổi khổ trên lưng không than van, như kẻ gù bẩm sinh giữa một thế giới đồng loại gù... Họ là gì ở trong thái độ can đảm cao ngất đó?

Có tiếng chuông bắt đầu buổi tụng kinh chiều, giọng hai chú tiểu buồn nản khô nồng từ chánh điện theo khe hở vang vọng ra khoảng sân. Đi tu là diệt hết thất tình, ra ngoài sự buồn vui... Nhưng ngồi trong buổi chiều rắng nắng đỏ, trước cổng chùa thung lũng im lặng bốc sương lam, rừng cây xanh vật vờ sương trắng như linh hồn xa xứ nương theo giờ phút giao thừa của âm dương phân khắc cố kết thành hình khối đi về trần thế, sau lưng vang tiếng chuông thê thiết, tiếng trống ngậm ngùi xen lẫn với độ cao đau đớn của chiếc khánh, nghe khánh reo trong buổi chiều sẫm bóng núi mới biết được lòng không bao giờ có được bình yên. Khánh báo hiệu niềm hoan lạc. Khánh là vui sướng hân hoan... Nhưng trong bóng chiều thẫm, âm thanh từ chiếc khánh đá vang động như lời than của núi ngàn năm kết tụ. Lời than lạnh buốt níu kéo lẫn lộn trong hư không như lưỡi dao gõ xuống một đỉnh đầu ngơ ngác... Nhịp nhàng trong thế

giới âm thanh nhức buốt, giọng hai đứa trẻ ngúc ngắc giãy giụa theo câu kinh tiếng Phạn thăm thẳm bí ẩn và thống thiết. Trong tiếng tụng kinh của thầy trụ trì, người ta nghe được âm thanh lắng đọng của tâm hồn tĩnh mịch, hồn hết băn khoăn, xoá tan phiền muộn, âm thanh của người đã đi hết quãng đời xao xuyến, tiếng tụng kinh êm đềm như hơi thở nhẹ của người chết hân hoan đón đợi chuyển đi dài. Nhưng giọng của Đại đức thì khác, đây là những âm thanh chưa tròn, những tiếng nói còn mang nỗi ao ước, niềm xúc động, đây là những âm thanh của những người trên con đường vừa khởi cuộc với rất nhiều ham mê nhưng đồng thời thấy trước mặt một chuỗi buồn phiền. Tiếng Đại đức đau đớn như lòng yêu đời bị chặt đứt trong giây phút ngất cao thiết tha. Đại đức Trí Không muốn dứt ra khỏi điều phiền muộn, nhưng tiếng chuông mang nỗi buồn người tu hành tản mát đi xa. Cái buồn đã có đời sống riêng của nó, y lực của Đạo giáo không kìm nổi cánh tay phóng lãng. Tiếng chuông chấm dứt, đến giờ ăn cơm chiều, nhà sư đi về phía bếp, bóng lênh khênh đổ dài giống như hình ông tiên qua biển. Đại đức cũng đi qua một bể buồn phiền.

Mâm cơm dọn trên bộ ngựa gỗ, thớ gỗ đen sẫm có mùi mốc. Hơn sáu mươi năm rồi đó, từ lúc có chùa này, từ lúc tui bằng thằng tiểu Tâm. Thầy trụ trì đã nói như vậy. Bây giờ thầy đã già, bảy mươi chín tuổi, da nhăn lổm đổm chấm đôi môi, thầy ăn mỗi ngày một lần, hai mươi năm không tắm. Hình như cơ thể đó đã hết hoạt động, chỉ còn một chút trí não thoi thóp sau vầng trán cao lừng lững đè xuống đôi mắt nhắm kín triền miên... Thầy trụ trì không còn biết đến đời sống, nhưng tấm ván của bộ ngựa gỗ vẫn phải chứng kiến đời sống, phải mang hai mâm cơm trong ngày, phải đỡ chỗ ngồi của hai chú tiểu Tâm, Tú, Đại đức Trí Không phải nghe những câu chuyện: "Thầy ơi, lính Nhảy dù họ cho tiểu Tú hộp thịt".

"Không phải, hộp kẹo nha, không phải hộp thịt, họ có cho tui hộp thịt nữa nhưng tui không lấy".

"Ừ, đừng lấy của người ta, họ cũng cực lắm". Đại đức Trí Không nói hững hờ.

Hai chú tiều cãi nhau vang căn phòng: "Cái xe to là xe GMC, cái xe nhỏ là xe "rép", mi không biết chi hết, hôm tui đi xuống Nam Giao họ có cho đi nhờ, xe hăn chạy mau chi lạ... chạy mau như bay rữa đó".

"Thầy ơi, tiều Tâm hay tới chỗ ông Trung sĩ người Bắc để nghe ra-đi-ô, hăn hay nghe mấy bài hát có yêu yêu chi đó".

"Bậy hí. Đi tu ai lại nghe hát có yêu". Đại đức Trí Không bật cười nhỏ. "Ê, răng thầy cười".

"Thầy cười vì tui mi bá láp... nhỏ mà rắc rối".

Thầy cũng có nghe những bài hát đó, những bài hát trong đêm, lúc nửa đêm về sáng. Những bài hát nói về nỗi điêu linh của đất nước, một cái chết tình cờ phi lý, chết như mơ, chết không có lời, dù đã chấp thuận một chút thỏa hiệp tạm bợ. Nhưng Đại đức nhớ rõ nhất là những bài ca do một giọng hát cao vút xao xuyến nói về tình yêu và nỗi yên nghỉ cho con người ... "Suối mơ bên rừng thu vắng... Đàn ai đùa trong tiếng lá vàng tươi..." Trong yên tĩnh trầm mặc, phảng phất không khí lãng đãng của tình yêu. Nỗi yên ổn căn bản để người trở về yên nghỉ cuối đời chông chênh. Người tu đang ở trong vùng không khí yên tĩnh, nhưng trong lòng vẫn linh cảm nỗi ngắn hạn của phút giây trầm mặc này, thấy rõ những hạt nổ bứt rứt âm thầm đang chồng chất lên cao. Chỉ là bình yên trước cơn địa chấn... Có tiếng động nổi lên dưới tấm ngựa...

"Hư, nằm im không bị đánh..." Tiếng động giảm đi.

"Con Hư bị mấy người lính cho ăn đồ mặn, nên lúc này nó xấu lắm".

"Thật không?"

"Dạ thưa thầy, con la hăn không chịu nghe, hăn cứ theo mấy người lính nấu ăn cho ông Thiếu tá, nơi chỗ đó có nhiều đồ ăn nhất..."

"Hư, Hư". Đại đức Trí Không búng hai tay vào nhau. Con lợn từ dưới hầm chui ra, phe phẩy hai tai tiến gần bàn chân Đại đức.

"Mi hư nghe không, tao cho tiểu Tâm kéo ra sau vườn ngủ bây giờ, không cho mi ngủ trong nhà nữa..." Con vật hình như hiểu được tiếng người, nằm phục xuống xếp hai tai vào đầu... Con vật cũng có lòng ham muốn dù đã gần mười năm nghe tiếng chuông và không ngủ hơi măn, nhưng trong lòng, qua lớp tế bào tinh vi, nơi bắt đầu những hạt nhân phân tử vẫn có xôn xao những thềm thuồng. Con vật mà, làm sao thoát nổi tánh di truyền siêu vi, di truyền cột trụ để tồn tại... Người tu hành chợt thấy lòng chùng xuống. Trong đêm khuya, giữa miền đồi núi, nước sông Hương tràn trở chuyển động nơi xa...

"Tôi có thể lên ở trên chùa trong mấy ngày Tết được không thầy?"

"Anh lên lúc nào cũng được, nhưng chùa bây giờ đang có lính đóng sợ anh không vừa ý".

"Lính đóng trong chùa?"

"Lính Nhảy dù ở Sài Gòn ra, trước đóng dưới Nam Giao, vừa dời lên chùa từ tháng trước, họ ở mấy ngọn đồi chung quanh, trong chùa chỉ có bộ phận chỉ huy khoảng mấy trăm người".

"Chắc chùa ồn lắm?"

"Không đâu, mấy người lính truyền tin với ông Thiếu tá chỉ huy nằm trước mái hiên nhà trai, còn tất cả ở chung quanh, với lại họ rất kỷ luật".

"Nhưng dù sao lính tráng cũng ồn ào. Tôi không thích đám đông, đoàn thể, sống gần người lạ tôi thấy khó chịu thế nào. Thấy thấy đó, chỉ đến

đây ghi cour, chứng chỉ Văn minh đâu có bao nhiêu người, thế mà vừa bước vào phòng tôi đã khó chịu".

"Anh có vẻ khó tánh". Nhà sư nhìn Bằng qua ý phê bình kín đáo.

Bằng không nói, rút thuốc lá xòe diêm hít hơi khói dài. „À, mời thầy, tôi quên". Bằng chìa bao thuốc đến Đại đức Trí Không.

"Dạ, cảm ơn, trời lạnh quá, tôi cũng nên hút một điếu cho ấm".

Cả hai người im lặng đứng tì vào cửa sổ nhìn xuống đường. Mưa phùn loang ướt mặt nhựa sông Hương mờ hơi sương, người trên cầu Tràng Tiền co ro bước vội vã...

"Trời mưa này thầy đi từ trên chùa xuống đây chắc cực lắm".

"Không bao nhiêu, chỉ phiền ống quần bị ướt, tội nghiệp mấy người lính, thấy họ đi hành quân về ướt như dội nước, lại phải ngủ ngoài núi gió thổi lạnh như dao cắt..."

"Thầy có vẻ chú ý đến mấy người lính?"

"Không phải, thì họ ở chung với tôi cả tháng nay đâm ra quen biết nên nói đến". Người tu hành nói bằng giọng lơ đãng vì thấy trong câu hỏi và ánh mắt Bằng có điều không vừa ý. Đại đức Trí Không đoán biết. Nhưng vì tối hôm qua khi đám lính vừa đi hành quân về, gió thổi kéo qua đồi, rừng thông nghe rờn rờn thê thiết, gió thổi mạnh đến nỗi Đại đức không nghe được tiếng máy xe nổ trước cổng chùa, mãi đến khi có bước chân người và tiếng gõ cửa. Ông Trung sĩ thường vụ Tiểu đoàn chức tước nghe thật rườm rà hiện ra trong vùng ánh sáng vàng đỏ.

"Thầy".

"Dạ, bác Trung sĩ..."

"Toán lính Nhảy dù có ông Chuẩn uý vừa chết mới ra trường được hai mươi ngày".

Bằng im lặng hút thêm hơi thuốc. "Lạnh quá, vào phòng thôi".

"Dạ". Đại đức cúi đầu đi theo sau Bằng. Hai người trẻ tuổi cách nhau không đầy mười tuổi nhưng sao họ xa lạ với nhau thế? Đại đức Trí Không nhớ đến khuôn mặt tròn, đầu tóc hơi ngắn của Chuẩn úy Ánh và chiếc gáy phủ đầy tóc của Bằng, trước mặt Sài Gòn – Huế, chỉ ngàn cây số. Hai người đó không chút lãng quên; họ chỉ có chung một tên gọi người Việt Nam. Mẹ Việt Nam, các sinh viên ở đây thường nhắc nhở cái danh từ hàm xúc nhiều ngây ngất đó trong các buổi sinh hoạt. Chuẩn úy Ánh, Trung sĩ Tròn có biết đến Mẹ Việt Nam không? Đứa con nào chính gốc để hưởng phần gia tài tang thương, nếu có?

Khi ngồi nghe bài giảng, Đại đức Trí Không đột nhiên nghĩ đến hình ảnh: chiếc thúng bao la hỗn độn một vài cái trống đồng Đông Sơn, cục đá mài hình lưỡi dao, bộ kinh Thủy xám, chiếc khánh, đầu tóc bù xù của Bằng trên có chặn lại bởi một thân người chết – Chuẩn úy Ánh. Bà mẹ Việt Nam đặt chiếc thúng đó đi lang thang trên quãng đường vắng ngắt, gió thổi cát bụi bay mù.

Bằng đi ra cửa trước khi bài giảng chấm dứt muốn tránh cảnh phải bắt tay, hỏi han những người cùng lớp, và rõ hơn là Đại đức Trí Không. Suốt giờ vừa qua Bằng thấy lạnh vắng trong đầu câu chuyện của viên Chuẩn úy trẻ tuổi mới chết, trong giọng nói bình thản từ tốn của người tu hành, Bằng thấy nổi bi phẫn nén xuống. Bằng không thích được giải bày với mối tình cảm ác liệt đó. Bằng muốn ở ngoài... Vì chàng có một thế giới tối tăm níu kéo đang đợi ở bên kia hai chiếc cầu.

Bằng đi qua cầu Trường Tiền, trời mưa, nước sông đục gợn sóng nhỏ xôn xao, vẻ xôn xao của con lươn giẫy giụa trước khi chết. Bằng đã đi qua chiếc cầu này bao nhiêu lần? Bằng chín tuổi, chín tuổi mù mịt cảm nín của thành phố Huế sau thời chiến tranh, đèn đường không có, nhịp

cầu gãy, đường Trần Hưng Đạo vắng hoe, bà già còng lưng mang túi bột mì bán giò chả đi từ phía Thượng tứ xuống. "Giò chả... không..." Tiếng rao kéo dài lê thê dật dờ những âm thanh ngúc ngắc nghệt cứng. Bằng đã đi qua cầu trong những năm mười ba, mười bốn tuổi, đầu đội nón cối trắng, chân mang dép ba ta cao su, cúi khuôn mặt hồng hào trẻ thơ trên lan can của cây cầu nhìn đàn cá đuối lội trong rêu, những thân rêu xanh ngắt chuyển động nhịp nhàng ve vẩy. Bằng tưởng như người được mùi rêu bí ẩn bốc lên từ mỗi hạt nước, nước trong vắt chảy từ nguồn về. Nguồn, một nhánh nhỏ khuất xa chảy từ trong "rú", từ phía làng Gia Long, qua Bả Lãng, Giả Viên đổ về đây... Bằng thấy trong dòng nước về êm đềm man dại của một nơi sơn lâm thẳm bóng. Chốn xa tít, mà tuổi mười ba đã mong ước sẽ được một lần ngược con sông đi đến. Bằng sẽ đi bằng chiếc thuyền con chỉ vừa một người ngồi, bơi hai tay chèo nhỏ, chuyển động phe phẩy nhịp nhàng như hai vi cá. Bằng sẽ đến nguồn, đến "rú", úp mặt xuống một khe nước trong, nghe được trong đó chuyển động âm ì của rừng cây hay tiếng hú của loài voi dưới bóng trăng đầy dựa xanh ngắt. Nhưng Bằng chẳng bao giờ đi được chuyển đi mong ước đó, rặng núi xanh đầu con sông xa khuất như một nơi không cùng. Bằng chẳng đến được đầu con sông, để hằng ngày, hằng ngày của một năm ba mươi tuổi đi trên dòng nước cuối con sông, nước đã nóng, đục và dơ vì chảy qua thành phố, chảy qua căn cứ Mỹ ở Bạch Hổ, Kim Long, Văn Thánh. Văn Thánh mất vẻ trong vắt mát mẻ của ghè đã thẳm rêu u tịch như tiếng chuông Linh Mục lúc thu không bay là đà trên sóng nhỏ. Chỉ còn lại bây giờ, Bằng ba mươi tuổi và dòng sôngg đục ngầu đất đỏ của núi vùng Bả Lãng bị phá vỡ cuốn trôi theo, Bằng đi trên phần nước phủ mưa bay lạnh kín.

Bằng đi qua cầu Gia Hội, cầu ngắn, chỉ cần bước một trăm bước, xuống chiếc dốc, đi vào con đường hẻm ngang hai mươi thước và đến nhà. Đường đi về một địa ngục lạnh lẽ. Mở cửa buồng, bước vào đặt chồng sách lên bàn, ngồi xuống, đôi vớ ẩm ướt có lỗ thủng, nước theo kẽ hở của đế giày thấm vào. Đôi giày cũ, vớ cũ màu đen có chạy một đường chỉ đỏ, màu đỏ máu? Đỏ của chiến thắng và bạo lực? Bằng nhìn chiếc giường nhỏ có gọng đồng, giường của ông nội hồi xưa làm lý trưởng, dấu hiệu sung túc còn lại. Ông nội hồi xưa chiều chiều mặc áo lụa, đầu cắm cánh hoa bưởi, tóc bạc trắng, da hồng, ông nội quyền thế nhất làng Phú Cát, nhà được tính không phải từng gian nhưng tính theo từng dãy. Dãy 12 gian, dãy 10 gian... Ông nội có một khoảng sông riêng, "bến ông Giáp" để phơi lụa, trồng đậu phộng, bắp, đến mùa, bắp và đậu phụng chất đầy mấy gian nhà lớn. Bây giờ những gian nhà xưa không còn, chỉ còn mỗi căn nhà nhỏ này, căn buồng riêng và chiếc giường gọng đồng vàng xỉn. Bằng nhìn xuống chiếc nệm bọc một lớp vải hoa đỏ rêu tiền, màu đỏ lâu năm trở nên nhợt nhạt lốm đốm. Trên chiếc giường này, quá khứ vinh quang có mùi ẩm mốc, vẽ với lớp đồng đỏ ứa, đỏ chua chát cơ cực. Trên di tích tổ tiên ngang một thước hai, dài hai thước, trên tấm nệm cũ gần hai mươi năm, lớp rơm bên trong đã mất hết bênh bồng, ép sát lại co rút thành một độ dày chỉ bằng ba chiếc chiếu, tấm nệm không êm, nằm lên có cảm giác cứng ngắc, chiếc nệm ông nội đã nằm, ông lý trưởng quyền thế đã nằm, bố đã nằm, cậu Ấm con ông Lý hàm lục bộ, nghiện ngập nhăn nhó, cay độc với chính mỗi sợi tóc bạc bị rụng xuống. Chiếc nệm được mẹ sửa lại bằng mười ngón tay già nua chịu đựng bọc thêm lớp vải đỏ – Thêm một chút dửng mãnh, thêm niềm mới lạ để Bằng nằm lên với tình yêu, người con gái tên Quỳnh Như, đậu tú tài một, học sư phạm cấp tốc. Quỳnh Như nghiêng vành nón, Quỳnh Như, lá thư dài

gần mười trang giấy pelure được xếp theo chiều dọc với mở đầu: "Thư gửi về anh, mối tình đầu của Như". Thư hứa hẹn, thư hờn dỗi, trách móc nũng nịu, thư ghen tuông với một phản bội vô hình... "Như đâu phải người đầu tiên của anh, Như là kẻ đến sau". Như, kẻ tình phụ tưởng tượng, Như đau đớn nhẹ nhàng, Như bi đát ngay khi tình mới nở, nỗi đau không bờ, quả tim trống vắng... "Như biết nói gì đây? Hồi mối tình khốn khổ và bi đát của tôi!". Như đau đớn qua một chút của Mai Thảo. Như mượn một ít chán chường của Nhã Ca. Đúng là của Nhã Ca, vì Nhã Ca người Huế, Nhã Ca học trường Đồng Khánh. Nhã Ca, biểu tượng của con gái Huế sâu sắc chút bùng nổ phũ phàng trên câu văn, một hơi chán chường ở dấu phết... Như lẫn lóc, vật vã, chảy máu mắt, bặm chặt môi nén tiếng đau đớn suốt mười trang giấy mông mênh. Giấy có hạn và đau đớn của Như không bờ. Nhưng nỗi đau đớn bi thảm không bờ đó, tình yêu nặng bốn mươi lăm ký, tình yêu tóc dài Đồng Khánh, tình yêu của Tôn Nữ Quỳnh Như thê thiết đã được đặt lên chiếc giường này, đã bị đè xuống, cuống quýt, mê đắm và sôi nổi. Trên chiếc giường này đã có Quỳnh Như, không phải đang che nửa mặt hoa, không phải đang cắn răng vào tóc, không giọt nước mắt đớn đau cho nỗi bi thảm của cuộc tình, nhưng một Quỳnh Như vội vã, hai chiếc chân dài vùng vẫy giãy giụa xong rồi khép thật sát sao, có những ngón tay lùa cứng vào tóc, có những hỗn hển vô vấp ngắt ngư trong tiếng thở... "Anh! Anh! Đừng bỏ em..." Và sau đó Quỳnh Như mặt úp gối, người co rút thì trào nước nở ... "Chết cha rồi anh ơi, lỡ có mang thì làm răng? Lỡ có mang thì làm răng?" Trong khi Bằng quơ chân tìm cái quần, lật ngược lại để bề mặt ra ngoài... "Cái quần lót của em đâu?" Mò mẫm, lúng túng, nó xoắn tít, co quắp ở sàn nhà... "Anh xoay mặt đi nơi khác, trời ơi mắc cỡ quá, lỡ có mang thì làm răng!" Bằng đứng dậy tìm điều thuốc lẻ ở học bàn. Sagan nổi tiếng có lý

thật, Sagan đã tạo được những động tác thời thượng nhỏ nhất cần thiết và đúng lúc. Bằng đốt điều thuốc Ruby, lắng tai nghe tiếng động của nhà ngoài... Bà già về thì vỡ nợ. Và bây giờ sau khi Quỳnh Như nhiều lần nằm xuống trên di tích của ông Lý trưởng họ Thân, không còn tiếng khóc tức tưởi cùng lời thì thầm "lỡ có mang thì làm răng..." Bây giờ chỉ có hối thúc cấp bách, đay nghiến nóng nảy nhào nhoẹt... "Anh phải cưới Như mới được, phải cưới gấp, Quỳnh Như bị "rửa" là một tháng rồi. Quỳnh Như bị rửa là một tháng rồi, nhưng cũng không thiếu dồn dập nồng nhiệt như trong lần gặp nhau cuối cách đây hai tuần... Anh nhớ lo gấp vụ đó nghe". Quỳnh Như ngậm chiếc áo dài ở miệng che xuống phần hạ thể sau khi nói, chiếc quần được rũ mấy cái trước khi mặt vào.

Bằng nhìn lên bức ảnh trước mặt, hình người đàn bà khoả thân cắt từ một tạp chí. Người đàn bà cầm nhon, mắt xanh, cổ dài, khuôn mặt bình thản tội nghiệp, cất giấu niềm đau đớn qua dáng ngồi im lìm, người đàn bà ám ảnh của thứ tài hoa mệnh bạc. Bằng có tài hoa không? Chỉ biết Bằng có một khuôn mặt xương và cái nhìn u uẩn kiểu Moggiliani, u uẩn, hay một chút mù mờ vì ba mươi năm trải dài trên chiếu chăn của vinh quang tàn tạ. Bằng cũng một đôi lần cầm cây cọ, nhưng sơn dầu quá đắt, ừ thôi thì vẽ than chì, với một đường nét cố tình bạc nhược đơn sơ, dựng nên phiến não ở những chân dung u ám, Bằng tìm cách xích dần một chút đến thiên tài... "Bằng ơi, em thấy bị ám ảnh bởi bức tranh đàn bà buồn thảm của anh!" Quỳnh Như đã có một lần kêu lên tiếng kêu lo sợ đó. Mắt Quỳnh Như mở lớn, tóc rẽ hai bên kêu đưa một vùng trán cổ cau lại những nét tang thương! "Thế sao em?" Bằng thấy mình đột nhiên gần Modi hơn chút nữa. Bằng xòe hai tay nâng lấy khuôn mặt của người tình, động tác kiểu cách tổng quát ở đâu đó đã có... Nhưng thôi, hãy thôi cơn giông bão thu nhỏ đã có... Nhưng thôi, hãy thôi cơn giông bão thu nhỏ

đầy âm âm trong linh hồn để nhìn vào đôi mắt Quỳnh Như. Nàng khép mắt lại, những rèm mi cánh bướm chập chờn... Bằng muốn thở hắt ra để xoá tan vở kịch. Nhưng không thể được, Bằng không có can đảm. Ngoài cuộc khiêu vũ hoá trang ngoạn cứng kia. Bằng còn được gì? Thêm một khối nhỏ phiền muộn nào đè xuống đỉnh đầu Bằng cúi xuống khuôn mặt Quỳnh Như đang nặng nề chờ đợi nụ hôn. Thôi, vở kịch đòi gắng đóng cho hết, Bằng nhé, nhớ lo vụ đám cưới, em về...

"Bằng ơi, ra ăn cơm". Tiếng bà mẹ gọi từ căn phòng gần bếp. Bằng xỏ chân vào đôi guốc gỗ bước ra. Tiếng guốc gỗ gõ xuống nền gạch nghe bực dọc. Người Huế vẫn còn duy trì thói quen ngồi ăn trên phản, ngồi xếp bằng chung quanh mâm bằng đồng, sau bao năm đánh bóng hoá nên vàng xanh mỏng dính, chữ thọ nổi ở giữa đã bị mòn nhẵn. Lối ăn cơm như nín kéo muốn giữ không khí của thứ dĩ vãng đã phai màu. "Gần Tết rồi con có dạy thêm giờ nào ở trường không?" "Dạ không". Bằng trả lời từ tốn với bà mẹ. Huế là nơi của học thức, người ta chú trọng đến bằng cấp nhiều hơn số tiền, chiếc xe có được. Nhưng gần đến Tết người ta cũng quên chuyện học hành, để bày một vườn bông nhỏ trước cửa chợ Đông Ba, gần Tết để những gã học sinh có cơ hội mang bộ veston đầu đời. Huế sắp Tết với loại mưa bắt đầu nhẹ hạt để các cô con gái có thể mặc chiếc manteau mua từ Sài Gòn trong dịp hè... Người Huế chờ đợi cái Tết để thay đổi không khí đã sũng ướt qua một mùa mưa ứ đọng nên chẳng có loại hy sinh nào tha thiết với chương sử ký nhà Tiền Lê, nhà Tiền Lê thật quá xa với mái tóc bắt đầu để dài xuống gáy, đôi giày mũi vuông lấy kiểu từ tạp chí Sears, Playboy, tạp chí có hình tổng thống Whashington qua sông Delawrue trong y phục hippie. Cả hai lịch sử đều được đồng lòng bỏ qua... Thầy giáo Thân Trọng Bằng cũng được quên đi trong tiết trời lạnh cóng, màn mưa nhẹ hạt, Tết gần đến.

"Không mẹ, trường đã cho học trò đến trường chỉ bàn chuyện liên hoan".

"Rứa khi mô lãnh lương Tết?"

"Con lãnh trước một nửa rồi, chẳng còn lại được bao nhiêu, đâu chỉ khoảng bốn ngàn..."

"Răng lại ít rứa, dạy đến ho lao mà tháng Tết chỉ được chừng nớ thì làm răng chi dụng cho đủ... Công lao ăn học". Bằng cúi xuống chén cơm bỏ đôi đũa, chỉ hai chén cơm nhỏ nhưng Bằng thấy quá đủ. Công lao ăn học mở đầu bài luận thuyết về giá trị bù lại sau hai mươi năm cúi đầu trên sách. Từ những ngày ngây thơ, lớp học thơm mùi mực và phấn bảng, mực tím ngấm qua thớ gỗ áp khuôn mặt trẻ thơ trên mặt bàn hít được vị cay nồng của mùi mực bốc lên qua thớ gỗ, tưởng đến chất nước lỏng sóng sánh thấm dần theo độ tan của viên mực. Những ngày chờ đợi vào vấn đáp sau lần thi viết được xướng lên, sân trường chen chúc đầu xanh, áo trắng, tên được xướng lên bay vang xa loang trên mặt sông, bên kia bờ sông Hương bức trường thành đội lại. Hai mươi năm ăn học để lại âm thanh mờ mịt của tiền nhân vọng qua núi đồi Hồng Lĩnh. Và những ngày hôm nay, Thân Trọng Bằng ba mươi tuổi, mỗi tuần hai mươi giờ đứng trước bảng đen làm sống lại nét hào hùng của nhà Trần, cho Hưng Đạo Vương đánh giặc trên tấm bảng đen cao thước rưỡi dài bốn thước. Hưng Đạo Vương sống lại ồm yếu khó khăn, trận Vạn Kiếp của tiền nhân dưới viên phấn trắng được vẽ bằng hai mũi tên cong ngược, trong đám học trò có tiếng động thì ào ... "ĐM sử địa ăn thua mẹ gì". Thầy giáo Thân Trọng Bằng thương thân và tổ tiên đến nhức nhối.

Bằng qua cây cầu, lên đường Trần Hưng Đạo, nhưng khi bước chân vào quán cà phê, Bằng đổi ý. Quán đông người, ẩm ướt, mùi cà phê thơm, nhưng cảnh ngồi ở chiếc ghế cao lênh khênh, nhìn mặt cô bán hàng mặt

lấm tấm rỗ hoa Bằng thấy nản. Chàng bước thẳng về hướng cửa Thượng Tứ, phía nhà của Quỳnh Như. Qua cổng thành, Bằng khum tay lên mồm hú một tiếng nhỏ. Tiếng hú chạm vào vòm đá vang lại yếu ớt lạnh lùng. Ngày xưa mình hú thật lớn chẳng sợ ai. Bằng thấy thấp thoáng trong màn mưa một chú nhỏ mười tuổi há mồm hét thật lớn để nghe vòm đá vọng lại âm thanh chính mình. Tường đá hôm nay vẫn giữ nguyên độ cứng, chỉ có mình trở nên già, hét to không được. Qua khỏi cổng thành Bằng thấy dễ chịu. Quỳnh Như cùng mẹ và chú em đang bàn cãi sôi nổi:

"Như rứa là vô lý, người ta hoãn quân dịch cả trăm cả ngàn, tại rằng con không được, ngày mai mẹ lên thầu trên tỉnh cho mà xem..."

"Nhưng mẹ phải để con đi trình diện, đi lính cứ phải chết liền đâu".

"Sao lại không chết, mẹ đọc báo thấy ngày nào người ta cũng có phân ưu. Toàn là thứ chết trẻ cả, mẹ nuôi con hai mươi mấy năm đâu phải để thành ông Chuẩn úy rồi chết bờ chết bụi đâu trong Nam ngoài Bắc". Tiếng nói của bà mẹ sùng ửng nước mắt. Qua lớp nước mắt đầm đìa, bà tưởng thấy người con trai của bà nằm chết ngơ ngác ở một góc rừng sâu.

Bằng bước vào, bà mẹ quay sang vội vã:

"Đấy anh Bằng thấy đó, nhà chỉ có một mẹ một con, rứa mà người ta đòi gọi thẳng Tuấn. Tôi không giàu sang nứt ngói đổ vách chi nhưng cũng dư nuôi nó ăn học đến nơi đến chốn, người ta con đàn con đống lỗ mất một đứa không sao, tui chỉ có mình nó... Rồi hấn còn cản tui, hấn định đi trình diện. Nói thật cho biết, tui làm thẳng tay, pháp luật chi chi cũng kệ".

"Nhưng mẹ để con đi trình diện xem họ quyết định sao".

"Quyết định chi nữa, người ta sẽ tóm đầu con nhét vô Thủ Đức, khi đó chỉ còn kêu ông trời, tao đi, tao lên tỉnh tao kêu".

"Mẹ đi đâu, trời mưa, sắp hết giờ làm việc, mẹ kêu với ai... Nhưng trình diện hay không cũng phải sau Tết mới đi, mẹ làm như con sắp chết đến nơi, cả ngàn người nhập ngũ một lần chớ đâu phải một mình con".

"Mày khác người ta, con người ta đông người ta không kể, tao đứt ruột đẻ ra mày, trầy vi tróc vảy nuôi mày, cả đời mày chưa xa tao một ngày, tao không cho mi đi mô hết, không trình diện không nhập ngũ, mi ở nhà có chi tao chịu..."

Người con trai ra đứng ở ngưỡng cửa, móc túi lấy bao thuốc, bao thuốc Winston nhưng điều thuốc khác hiệu Capstan hay Cotab. Gã con trai làm ra vẻ bình tĩnh, chán nản, mệt mỏi, hít từng hơi thuốc miễn cưỡng.

"Đó, mi lại bày đặt hút thuốc, hút vào cho ho lao".

Gã con trai không nói, bước vào nhà trong.

"Anh Bằng thấy đó, thằng Tuấn nó đâu có nghe tôi, con với cái cứ cãi lời, cứ đi nhập ngũ rồi chết nhăn răng ra... Cậu có bị gọi không?"

"Dạ, không, cháu được hoãn vì lý do nghề nghiệp".

"Phải đấy, cái thứ lính tráng đi làm chi cho cực thân".

Bằng chợt nhớ lại câu chuyện của Đại đức Trí Không: Anh Chuẩn uỷ chết sau ngày mãn khoá hai mươi ngày.

"Dạ, bác nói thật phải, con thấy cái chết thật phi lý, chẳng giúp được một ai".

"Chứ rằng nữa, bỗng nhiên đi mang cây súng bắn người ta, bị người ta bắn lại chết, thiệt vô lý".

"Dạ, vô lý kỳ cục lắm, hơn nữa chiến tranh cũng sắp hết, thêm một em Tuấn vào tình hình cũng vậy thôi".

"Đó anh nói thế mới phải, nó chỉ quý đối với cha mẹ thôi, còn như chính phủ thì biết thương ai. Nó không hiểu ý tôi cứ nhất định trả lời, trướng mà đòi khôn hơn chi sao được..."

"Dạ". Bằng dạ khó khăn từng tiếng một. Bằng cũng là kẻ khôn ngoan, khôn ngoan chạy một giấy hoãn dịch để ngày ngày đứng trước lớp học, kể lại đoạn sử đầy chấn động của tiếng sóng Bạch Đằng trên phiến náo phảng phiu trơn trượt của năm mươi khuôn mặt trai gái. Sau cái nhìn không cảm giác của năm mươi khuôn mặt học trò này, bằng cảm được cái phán xét cay nghiệt... "Thầy mới lãnh lương hôm nay". Câu hỏi nham nhở đầy âm thanh khô cứng làm Bằng choáng váng. Người học trò đã hỏi Bằng trong cái nhìn lạnh tanh.

Quỳnh Như mặc áo dài màu tím ngoài khoác áo len trắng trông thật dịu hiền. Con gái Huế có hai màu tổng quát, màu trắng khi trời nắng và màu tím lúc trời ảm đạm. Hình như người học trò phái nữ nào cũng một lần yêu thích hai màu đó, vì chẳng có người con gái nào mà không muốn mang những dấu hiệu ước lệ về con gái xứ Huế. Nữ sinh Đồng Khánh tóc thề, thích ăn vặt, bánh bèo Tây Thượng, Ngự Bình, sủi Trà Am, bánh xe đạp lăn tròn hướng về phía chùa Thuyền Tôn phủ bóng tre xanh. Sinh hoạt đó làm thành cá tính người con gái xứ Huế. Quỳnh Như, một người Huế từ tên tuổi đến dòng họ, nàng lại càng đóng góp tích cực hơn trong định nghĩa chân dung người con gái xứ Huế. Với chiếc áo tím, Quỳnh Như đẹp để âm thầm như con đò buồm chèo nằm dưới bóng dâm của rừng cây. Con đò có nổi xôn xao cuốn hút của nó. Quỳnh Như cũng thế, nổi cuốn hút riêng nàng biết được. Tay nắm tay, nàng đi với Bằng về phố chính, hướng phòng triển lãm của một họa sĩ vừa tốt nghiệp trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế, và sau đó chắc sẽ về nhà Bằng, nơi có chiếc giường xôn xao của một đại tộc đầy vinh quang. Nổi mê đắm nàng đã

biết qua, đang đợi nàng ở đấy. Nỗi mê đắm cùng lạc thú nàng đã nằm được khi hai hàm răng nghiền chặt trên tấm nệm hoa đỏ dài hai thước. Lạc thú ở sợi tóc rối, mái tóc thề xứ Huế rối rắm cuống quít mịn mướt và cái nhìn mất sắc. Quỳnh Như hai mươi ba tuổi, đã có lẽ hỏi, cuối năm thi ra trường Sư phạm, nàng có đủ điều kiện để cho cuốn theo cơn lốc nóng hổi cảm giác trong mịn mướt của xứ Huế. Nhưng cảm giác nóng hổi đó phải được xếp lại, nàng đang đi vào phòng triển lãm phải giữ đúng cung cách của người học trò mang áo tím, để tóc thề, nữ sinh Đồng Khánh phải làm thế trước khi nẩy chiếc mộng đầy sức nặng êm đềm của gã thanh niên.

Người họa sĩ dù mới ra trường nhưng anh cũng chứng tỏ sự trưởng thành qua các giai đoạn do anh phân định. Giai đoạn của nét vẽ chân phương với màu sắc bình bồng trên các tĩnh vật, cảnh núi đồi hay các người mẫu bình thường nhưng thể hiện được tính chất vũ bão của đời sống, người ta dễ nhận thấy vóc dáng đôi guốc của Vangogh, những trái cây của Cézane, mặc dù những bức họa ở đây đã được họa sĩ chú thích bằng những đề tài Việt Nam cổ kính, cổ kính hơn những tranh mộc bản hái dứa. Người ta cũng nhận thấy có một cố gắng muốn hiểu đủ, muốn tổng hợp vượt ra khỏi kích thước của trường vẽ, trong cố gắng này rất dễ nhận được đôi cánh thiên thần của bức tranh Đêm Giao Thừa đậm đà phảng phất chiếc cánh của Chagall. Tuy vậy anh họa sĩ cũng thành công, không phải ở nét dao phóng đãng mang niềm kiêu hãnh của người làm nghệ thuật, nhưng ở bộ áo quần lệch lạc một cách cố ý, chiếc áo len cao cổ màu đỏ sậm có đường đen vạch ngang, lấm chấm những vết sơn, dấu tích của thời khắc mê mải theo kiếm tìm nghệ thuật. Nhưng quan trọng và đầy đủ động trên bộ râu quai nón màu vàng và chiếc pip chạm trở hình

đầu người. Người ta thấy vóc dáng của những đại họa sĩ cỡ Vangogh, Buffet ở đâu đây.

"Anh quen với Ngu Cương (biệt hiệu lạ lùng của người họa sĩ)". Bằng nói nhỏ vào tai Quỳnh Như.

"Thế hả?" Giọng nói khép nép thảng thốt như vừa khám phá được điều quý giá bí ẩn. Quỳnh Như nép vào sau Bằng, bàn tay khép tà áo lại. Người con gái Huế phải e thẹn, nhất là trước những kẻ phóng đảng nghệ sĩ. Bằng bắt tay Ngu Cương. "A, Lý (tên thật của người họa sĩ) tranh mày khá lắm, các "matière" thật vững và linh động".

Đúng là ngôn ngữ sành sỏi của người am hiểu nghệ thuật. Quỳnh Như nép vào lưng Bằng chặt chẽ và kính phục hơn. Đúng sau lưng của một người chồng tương lai thấu triệt hội họa là một hành động chứa nhiều tính chất nghệ thuật...

"Thế hả? Cám ơn toa. Toa thích cái nào nhất?" Người nghệ sĩ nói thật nhỏ, ống pip vẫn ngậm chặt giữa hai kẻ răng. Tay người nghệ sĩ đưa lên vuốt hàm râu, cử chỉ khoan thai phảng phất chút đam mê cô đơn!

"Moa thích bức khoả thân số 2, nó mang vẻ bất hạnh âm thầm của thân phận đàn bà, các "gam" xám của toa làm moa nhớ đến Modi!"

Người nghệ sĩ gạt đầu, xòe diêm châm ống pip đã tắt lửa. "Xin lỗi moa phải tiếp ông Giám đốc". Người nghệ sĩ dùng cây quẹt chỉ về cửa, một người đàn ông mặc đồ lớn vừa đi vào. Họa sĩ đưa tay úp lên che miệng pip bập bập hơi khói, gạt đầu chào Quỳnh Như trước khi bước đi. Tôn Nữ Quỳnh Như riu rít đáp lại, tiếc thắm sao người họa sĩ không ngỏ lời mời nàng làm người mẫu. Quỳnh Như là khuôn mặt đàn bà ám ảnh suốt linh hồn anh. Bằng đã nói thế, người hôn phu có cảm quan nghệ thuật sắc bén đã nói thế, tại sao người nghệ sĩ không chú ý đến nàng?

Đôi mắt người nghệ sĩ có vẻ lạ riêng? Quỳnh Như nghĩ đôi mắt đục mà đồng thau của người nghệ sĩ, hình như có một vẻ ngơ ngác hụt hơi!

Hai người rời phòng triển lãm, họ bước đi im lặng. Bằng nghĩ đến câu chuyện nhà sư Trí Không, nửa tháng lương Tết sắp lãnh, tiền đám cưới Quỳnh Như, bức tranh người đàn bà cưỡi truồng nằm sấp trên nệm. Quỳnh Như nghĩ đến chiếc giường trong căn phòng đầy bóng tối và nỗi mê đắm làm nóng vành tai, chảy giọt mồ hôi ở sợi tóc mai... Bằng ơi. Quỳnh Như liếc qua người hôn phu, sau khuôn mặt bình yên này có ngọn lửa sẽ đốt nàng đi chốc nữa trên giường có tấm nệm đỏ. Trời cuối năm ẩm ướt như cơn mê đắm của Tôn Nữ Quỳnh Như...



CHƯƠNG 4

Chiều cuối năm phủ sương mờ, nắng hanh vàng đỏ, rét ngọt có hình khối động li ti trên đá, châm chích nổi bồn chồn vô hình nghi ngút bay lên cao. Thuấn châm điếu thuốc thở ra vòng khói khó khăn, nhịp tim nặng nề vánh vất. Bàn rượu im lìm thiếu vắng không khí ồn ào khi cơn men bốc lên dưới lớp áo lính. Chiều cuối năm thoi thóp như chút nắng cố vánh lên sau lớp sương dày đặc. Uống nữa chứ anh em, ngồi nhìn nhau hoài như thế này sao? Thuấn nắm cổ chai rượu lên rót một chút vào chiếc ly, cơn nước đá màu vàng loãng trên lượng rượu phôi pha. Có những bàn tay hờ hững đùn ly vào giữa bàn. Lạc dùng mũi giày di chiếc ly đi ngúc ngắc, hai tay vẫn gối sau gáy, người ngửa trên thành ghế...

"Trời rét thế này làm tôi nhớ hồi nhỏ".

"Nhỏ của ông ra làm sao?" Thuấn hỏi sau hớp rượu, chất cay làm hai lông mày nhíu lại, tia nắng chiếu thẳng lên mắt, đôi mắt loáng nước như sắp khóc.

"Thì cũng vậy thôi, tôi ở nhà quê, chiều cuối năm mới được dẫn đi chợ huyện mua áo mới, mẹ tôi bảo mua thế để được rẻ hơn, áo vải chúc bầu cứng ngắc, dép da trâu bó vào chân như vòng sắt, các ông ở thành phố không biết được mùi vị Tết thôn quê, nói ra các ông cũng không hiểu được".

"Sao không, Tết tôi về quê ngoại nên cũng biết được không khí vắng vất thần bí của ngày Tết nhà quê, mỗi lần đi qua cây nêu tôi không dám nhìn thẳng, cứ tưởng như có con ma từ trên ngọn đang theo dõi". Được đà, Thuấn ngồi thẳng dậy tiếp tục câu chuyện.

"Quê ngoại ông ở đâu?" Lạc hỏi.

"Quảng Yên, phải đi tàu từ Hải Phòng về, mỗi lần bước xuống tàu người tôi cứ choáng váng vì mùi ẩm mốc của gạo, tàu đi theo sông ban đêm, bênh bồng chóng mặt, chẳng biết đường lối ra làm sao. Sáng mai lại phải một phen lội bộ qua cánh đồng nứt nẻ, cây bàng trụi lá và làng ngoại mỗi năm hình như càng nhỏ lại. Mười tuổi, tôi về lần chót. Nhớ được như thế là giỏi rồi".

"Tôi thì suốt đời ở nhà quê, lên đến chợ huyện là xa nhất, hôm có ông cậu ở Nam Định về tôi cứ xoay quanh để nhìn, nghĩ người thành phố khác kẻ nông dân. Chỉ có mỗi điếu thuốc lá vắn sẵn cũng đủ làm tôi kinh ngạc".

"Ở quê tôi, dưới Mỹ Tho, đến gần Tết thì sông bạc mở tầm lum. Thiếu úy Nghĩa, Trung đội trưởng của Thuấn góp vào câu chuyện".

"Miền Nam không có không khí ray rứt của những ngày gần Tết như thế này, trời nóng bỏng mẹ". Thuấn quay qua Nghĩa lấy điếu thuốc, câu nói được ngắt nửa chừng để châm lửa.

"Có chứ Đại úy, buổi sáng cũng lạnh lạnh và sương mù, mỗi khi đi bắc qua Kiến Hoà, bờ bên kia không thấy..."

"Sương thì có nhưng lạnh thì không, mát là khá lắm rồi, lạnh phải nói Đà Lạt. Nói chuyện Đà Lạt tôi nhớ lúc ở trong trường, buổi sáng mồng Một, thẳng bộ đảng hoàng, tám giờ trời mù cách năm thước không thấy mặt, còn sớm xe đồ chưa chạy, tôi đi bộ từ trường ra phố sáu cây số

đường đôi. Các ông biết đấy, thành phố Đà Lạt vốn dậy muộn, lại buổi sáng mông Mộng, ngoài đường không một ai, tôi đi như con ma chết đói. Rồi đến phố chính đứng ở bờ hồ Xuân Hương thấy tủi thân muốn nhảy xuống hồ chết luôn".

"Lúc ấy ông cũng ấm ở nhỉ, nhưng ra phố làm gì sớm thế..."

"Đâu biết, đổi gác xong lúc sáu giờ. Ngủ tiếp không được, tôi lại vừa mới lớn, trời mù như thúc giục, ngày Tết đằm đuối nhứt nhối, vừa được lên năm thứ hai có phần tự do hơn, dù chẳng có gì ngoài phố để đi đến... Đó như là buồn rồi ta đi lang thang".

"Đại uý không kéo ông Minh đi cùng?"

"Lúc đó ông Minh là khoá đàn em. Nghĩ lại cảnh một mình đứng trên bờ hồ buổi sáng mông Mộng Tết thấy mình quả thật điên".

"Rồi sau đó ông làm gì?" Lạc khề khà tra hỏi.

"Tôi lên đập cửa một khách sạn tìm con dĩ quen. Mà nhớ khách sạn Thanh... gì đó Minh, nơi gần nhà thờ Tin Lành".

"Thanh Tùng, chỗ đó dơ bỏ mẹ".

"Biết là dơ nhưng chỉ nơi đó mới mở cửa, tôi đã nói cả thành phố vắng hoe. Tông cửa bước vào thẳng cha gác chừng hửng. Nó lăm bằm mới tám giờ ngày mông Mộng đã đi chơi. Đánh tân niên mà ông nội. Tôi vừa nói vừa chạy vào phòng con dĩ, cởi áo quần chui vào nệm một lúc lâu mới hoàn hồn. Các ông biết con dĩ nó làm sao không?"

"Không". Bốn cái mồm cùng đáp một lúc.

"Các ông không tưởng tượng nổi, thấy tôi chạy vào, mặt mày tái xanh vì lạnh, em ngồi dậy pha trà, lấy mứt ra đãi, mở thêm chai rượu".

"Xong rồi đánh tân niên?" Lạc hỏi với giọng nôn nóng.

"Đếch phải, em ôm tôi khóc mùi mẫn".

"Khóc?" Mấy cái mồm cùng há một lần vì kinh ngạc.

"Chứ sao, em tủi thân, đầu xuân không nhà, không gia đình, nằm queo một mình trong chiếc phòng lạnh cóng hoặ là thánh mới chịu nổi. Dĩ cũng là người chớ mấy ông, cái lá của em nó nhão, nhưng em cũng còn một chút người. Lại còn trái tim nữa, người khác chớ cái chỗ ấy. Các ông bây giờ bắt phải sống một mình trong khoảng thời gian đó trong căn phòng trọ tối om có chịu nổi không, huống gì nó là con gái đàn bà. Mấy phút đứng trước khi đứng trên bờ hồ bốc khói tôi đã có ý muốn bay xuống cho chết luôn. Người ta tự tử không phải vì buồn chán quá đáng gì, nhưng vì không chịu nổi một khoảnh khắc nào đó thôi. Buổi sáng đó tôi thấy giữa sống và chết không có bao nhiêu khoảng cách".

"Kể tiếp chuyện con đi, đừng luận về sống chết nữa quan ba". Minh im lặng từ lâu bây giờ mới lên tiếng.

"A, con bé tên Thảo Ly".

"Con mập mập bồ ông Ái chứ gì".

"Ừ, sao ông biết, lúc ấy ông là khoá đàn em thấy tụi tôi là lũ như chồn, làm sao biết vụ ông Ái?"

"Thì ông Ái chung đại đội tôi, lúc đi chơi bởi về các ông kể oang oang trong phòng tắm ai chẳng nghe, ông Ái cứ xem như làm được thành tích lớn. C... Được dĩ mê cũng láo".

"Chứ sao mà, với cái mác sinh viên sĩ quan, tụi mày chỉ tán tỉnh được mấy em nữ sinh vớ vẩn loại hoa pensée tím, alfa đỏ ấm ớ, làm cho một con dĩ dạn dày mê đâu phải dễ".

"Không phải dễ hay khó, nhưng tôi thấy kỳ cục".

"Kỳ cục mẹ gì, để tôi kể tiếp, em khóc một hồi với tôi xong mới tâm sự, em chẳng phải Thảo Ly, Ly Ly gì hết. Em tên là Nguyễn Thị Lý, khởi nghiệp bán chè đậu dưới Sóc Trăng, Sa Đéc, em bị thằng bồ thợ may khâu kim xong nó de, nhưng em cũng chẳng buồn gì, thế là đi giang hồ luôn. Nhưng em cũng lãng mạn ra phết, đầu tiên em lấy hiệu là Thảo Ly, nghe cũng long lanh phải không các ông. Phiêu bạt giang hồ khắp bốn vùng chiến thuật, nằm ngửa dọc hết nửa nước Việt Nam, từng hành nghề thầu Đà Nẵng, Nha Trang, sự nghiệp giang hồ cái lá của em như thế cũng nặng ký!"

"Em xui rồi, vác đồ nghề ra Đà Nẵng làm sao sống được. Đà Nẵng là nơi địa linh hơn kiệt, dĩ ở đó hung hãn hơn ở Sài Gòn". Anh Trung ướm mặt mụn của Đại đội chỉ huy nhận xét một câu.

"Đúng thế, nên em mới lên Đà Lạt, em tâm sự với tôi là em yêu ông Ái thật tình nhưng là một tình yêu vô vọng. Buổi sáng hôm nay tôi gặp tôi em cảm động và thương tôi vô cùng!"

"Xong rồi, và em đãi ông buổi điếm tâm đầu năm".

"Đâu có phàm tục thế ông". Thuấn cười với Lạc. "Nói ra các ông bảo xạo, nhưng thật sự lúc đó tôi cũng cảm động lắm!"

Cả bàn rượu cười ngả nghiêng, những cái tay đập rầm rầm trên mặt bàn gỗ tạp. Uống, cho tôi chút nữa. Uống để nghe chuyện tình của quan ba. Trời đất ơi, ông Thuấn ơi, hết còn ai nên ông yêu em Thảo Ly đã có hai năm nằm ngửa. Thuấn nốc thêm hớp rượu mặt đỏ bừng, hai tai nóng nẩy run rẩy, Thuấn thấy lại căn phòng sơn màu lục tanh tanh, khung cửa sổ vàng bản, trời mù sương lạnh cóng bên ngoài của buổi sáng mừng Một Tết Đà Lạt. Thuấn đi đứng khó khăn, tiếng khóc nức, khuôn mặt đầm đìa nước mắt, phấn son loang lổ đã mất đi, cô gái đi đến chiếc lavabo cúi

xuống lau sạch mặt. Không còn những nét căng cứng gây gổ của một gái điếm biết mình còn xuân sắc, không còn vẻ nặng nề đắm ướt dục tình chai đá của một gái chơi sau hai năm lăn lóc trên trăm phòng trên ngàn chiếc giường dưới sức nặng của ngàn kẻ đàn ông để hứng lấy những phút giây dục vọng nhơ nhớp ẩm ướt. Chỉ còn trước mặt Thuấn một tiếng khóc. Tiếng khóc thật của trái tim mười chín tuổi, trái tim ngây thơ với chút nhiệt tình thoi thóp rơi rớt lại sau đoạn đời gió bão, sau hai năm nằm tênh hênh phơi bày phần cơ thể u ám thâm thẫm tội lỗi trước hàng ngàn con mắt bốc men ham muốn. Thuấn mới hai mươi tuổi, mười lăm phút trước khi đứng trên bờ hồ trong sương vắng, điều thuốc ở môi và toàn thân lạnh cóng. Thuấn đã thấy được trên những ngón tay băng giá một cảm giác gai rét nhứt nhối hơn của sự chết. Thuấn đã cảm thấy hình khối của cô đơn lạc lõng. Người lạc ở rừng sâu hay sa mạc nhưng vẫn phấn đấu để sống nếu nghĩ đến một chờ đợi âu lo nào đó đang hướng đến. Ở đây Thuấn bị bao vây bởi khoảng sương đặc cứng và niềm trống vắng bao la trong trí não. Cô đơn không còn là trạng thái cảm thấy nhưng là hoàn cảnh triền miên trong đó con người lơ lửng đau đớn và tuyệt vọng. Mới mười lăm phút trước Thuấn đã sống giây phút ngất ngư tuyệt vọng đó nên giọt nước mắt trên khuôn mặt ngây ngô héo úa này làm Thuấn xúc động. Khóc đi em, khóc hộ cho anh một phần nữa, khóc như đặc ân khốn nạn cuộc đời để dành lại cho em. Thuấn bước tới xòe hai tay đỡ lấy khuôn mặt ử dột. Tội cho em. Chút thành thật trong hơi men ngây ngất mở rộng hai bàn tay. Thuấn ôm lấy hình hài phiến nhiều u ám nhưng cũng tội nghiệp vô cùng. "Uống nữa nghe anh". "Ừ". Hơi rượu Rhum nội hoá làm Thuấn dật dờ. "Em uống nữa chứ!" "Dạ". Lượng rượu được chuyển theo nụ hôn sôi nóng giữa hai đôi môi lạnh lùng. "Dạ, em sẽ ở với anh cho đến khi anh vào trường". Cánh cửa đóng

lại, trên chiếc giường vải sa tanh trơn trượt loang lổ những dấu vết của các trận tình bấn thủ, phần không khí lạnh buốt bên ngoài, hai năm chuyển động trên vòng xoay ngẫu nhiên nặng nề, tất cả được đẩy ra khỏi khung cửa. Đóng thật chặt ổ khoá, sáng mừng Một Tết, Thuấn hai mươi tuổi và người tình thâm thương ngắn hạn ôm ấp siết chặt trần trở đấm đuối cùng nhau trong ngây ngất của men rượu đắng và dục vọng đau cứng tội nghiệp. "Uống không?" "Uống". "Thương không?" "Thương". "Lấy nhau nhé?" "Ừ". "Hôn cái nữa đi..." "Ha ha, lăn xuống, em nặng quá, mấy..."

"Sao ngồi thừ vậy ông, nhớ người yêu dĩ vãng hả? Kể tiếp đi, chuyện em Thảo Ly Nguyễn Thị Lý".

"Xong rồi, chuyện chỉ có thế".

"Đâu được, ông chưa kể có làm ăn hay không".

"Chuyện đó thường quá, có chứ, không, họ là thánh".

"Giết nhau cũng như thường".

"Không, em chủ động, em "xay cà phê" từng bừng".

"Đấy, ít ra là thế, rồi ông có trả tiền không?"

"Không".

"Em biếu không làm quà văn nghệ?"

"Không phải, thằng cha chủ khách sạn vì dị đoan muốn giữ sạch sẽ trong ngày mừng Một để lấy hên nên cấm các em tiếp khách, tôi nằm đến trưa không đi lão cho người đến mách với toán tuần tiểu nhà trường".

"Ông bị bắt?"

"Sức mấy, nghe tiếng xe Jeep của Quân cảnh dưới đường tôi dọt gấp, khách sạn dựa lưng vào đồi, tôi băng ngã sau chạy thoát, áo quần ôm ở

tay, buổi trưa trời Đà Lạt vẫn còn lạnh, nằm buổi sáng trong phòng ấm nên khi chạy ra ngoài người muốn gãy luôn, hơn nữa bị em xay kỹ quá, bố tôi cũng không chịu nổi. Tôi chạy một mạch đến Công chánh hay Diền địa gì đấy, đứng lại mặc quần áo nhìn vào cửa sổ thấy thiên hạ tụ tập cười nói bỗng thương tiếc em bé hết sức.

"Như vậy số ông hên rồi, đầu năm được gái yêu suốt năm ông phát mà ái tình".

"Đâu có đẹp như bạn nghĩ, vì khi chạy hoảng quá bỏ cái mũ ở phòng em bé, tụi Quân cảnh lấy được đem về trình Thiếu tá Liên đoàn trưởng".

"Kết quả ra sao?" Nhiều giọng nôn nóng hỏi tới tấp.

Thuấn cười khẩy. Kết quả sơ khởi: tối đó ba lô súng đạn hai lớp đi trình diện dã chiến. Tối mừng Một Tết trời Đà Lạt lạnh 11 độ, tôi bị phạt đến độ mồ hôi tuôn ướt đẫm chiếc áo sũng nước. Tiên sư thằng sinh viên khoá đàn anh nó xem như tôi ngủ với dĩ làm lây bệnh lậu cho cả họ nhà nó, nó quát tháo day nghiêng sau mỗi hình phạt làm tôi nghĩ như vừa đem bán hết cả súng đạn cho Việt cộng. Các ông biết nó mắng tôi làm sao không. Anh là loại sinh viên sĩ quan vô tư cách, anh làm nhục đoàn thể, anh bôi xấu lên danh dự nhà trường và quân đội!

"C... làm như quân đội là chủng viện giáo hoàng không bằng". Lạc bữu môi xì một câu chát chúa.

"Ấy thế mới nhảm, cái mặt nó tôi còn lạ gì, Chủ nhật nào cũng chui rúc ở mấy cái nhà chứa, được cái tiện vì là khoá đàn anh nên có quyền mặc thường phục, nó làm như mặc đồ lính không có quyền ngửi hơi đàn bà".

"Ông có phản kháng gì không?"

"Phản kháng gì, nó là sinh viên trực Liên đoàn tức là quyền Liên đoàn trưởng. Hơn nữa lỗi mình rành rành ra đó, phản kháng sao được. Tôi nhớ tên nó, cái gì Trân đó, ĐM... mặt chuột kẹp đi giựt giựt như con gà bị dịch... Minh, mày biết thằng chó Trân đó không?"

"Phan Thanh Trân, hình như đến giờ này nó vẫn còn làm huấn luyện viên trong trường kể từ ngày mãn khoá".

"Đúng rồi, hôm nó về duyệt binh Quốc khánh tao đã muốn đánh bỏ mẹ, cỡ ấy tao ho một cái cũng đáí trong quần, nhưng hôm đó có ông Quyền ở Tiểu đoàn 11 nên tao không dám".

"Sao vậy Đại úy?" Trung úy Nghĩa mở đôi mắt ra hỏi.

"Ông Quyền là thủ khoa khoá ấy, ra trường đi Nhảy dù, chính vì vậy tội tôi mới bắt chước... Đấy, người có bản lĩnh thực chẳng bao giờ làm đáng, chỉ có tội cắc kè, can đảm bằng đầu tàn thuốc mới hay hậm hộc... Tối ấy, tôi bị phạt đến nỗi tưởng như núi đè lên người, thở không nổi. Từ đó tôi mặc cảm với những thằng mặt chuột kẹp, nước da tái thắm, dân thủ dâm thường thường độc ác kinh khiếp, tội nó có máu bạo ngược trong người, không hiểu có sung sướng gì khi phạt người khác đến ngất ngư".

"Tối ông Thuấn bị phạt cả bốn doanh trại đều náo động". Minh tiếp theo. "Tội tôi lúc đó còn là khoá em út. Trường có ba khoá, khi nào khoá ông Thuấn bị phạt, chúng tôi không được quyền nhìn nhưng tối đó mọi người đồn ra các cửa sổ trông xuống khu sân cỏ để nhìn xem cảnh ông Thuấn bị phạt. Bốn dãy doanh trại gần hai trăm căn phòng chen chúc đầu người im lặng nhìn ông Thuấn bò từ cổng trường vào đến nhà ăn. Hôm đó sao không ngất thật là hay, tội tôi phục ông hết mình".

"Ngất đầu được, tự nhiên tôi cần rằng tự hứa mình phải tỉnh táo để làm hết hình phạt, nó chỉ cốt làm mình xỉu, ngất là đúng ý nó... Các ông biết, từ cổng trường tôi đến nhà ăn dài gần một cây số, giữa bãi cỏ, hai bên lối đi trải nhựa. Lướt bò ra nó bắt tôi bò trên cỏ, trời lạnh, mưa phùn, cỏ ướt nhẹp sâm sấp bùn, tôi như dính trong đồng keo. Lâu lâu thằng Trân lấy chân dè lên chiếc ba lô nếu tôi ngổng người khỏi mặt đất! ĐM... tôi chưa thấy cảnh nào tàn nhẫn hơn trong suốt hai mươi mấy năm ở đời. Chưa hết, khi trở lại nó bắt tôi bò trên đường nhựa, các ông thấy, áo quần lúc ấy đã bị ướt dính chặt vào người bò len đường nhựa vụn đá nhỏ dính vào, bào lên da đau như bị đinh châm".

"Sao nó đối xử với ông tàn tệ như thế, hơn Tây lúc trước đối với tù binh!" Lạc nhú hai lông mày, người lính già nhìn sĩ quan trẻ tuổi dè cơn giận xuống để kể lại câu chuyện với giọng bình thản.

"Tôi biết nó ức, chỉ đợi tôi tỏ ý khuất phục, yếu đuối là sẽ tha. Nó muốn hơn tôi, nhưng bất cần, nghe lệnh phạt tôi đứng dừng làm ngay không chút e dè, hai cánh tay và đầu gối, phần da bụng nóng rát rướm rướm máu đỏ. Máu, mồ hôi, nước mưa thấm trên chiếc áo lót có màu hồng... Về phòng nhìn chiếc áo đột nhiên tất cả giận dữ lạnh mất, trước đó khi đang bị phạt tôi muốn đứng lên bắn nó một viên... Nhưng nhìn máu mình thấm trên chiếc áo, tự nhiên cảm thấy có chút hân hoan kiêu hãnh. Đúng là chúng bạo ngược tinh thần thấy rõ mình trong đau đớn, ĐM... khoá thằng Minh có đưa lên qua phòng nhìn thân thể tôi và chiếc áo phát khóc, thằng Lô và thằng Mễ xúi tôi đánh thằng Trân đó nhưng tôi không đánh".

"Ông Đại úy Lộ và Thiếu tá Mễ ở Tiểu đoàn 5?"

"Ừ, hai ông ấy đó, tôi nghĩ mình thi hành lệnh phạt để chứng tỏ không ngán sự đau đớn chứ tôi sợ chó gì thằng Trân đó dù khi bò dưới chân nó".

"Giá của một buổi sáng với em điếm nặng thật". Lạc gật gật cái đầu phê bình.

"Ừ, làm như máu tôi chảy ra rửa sạch hết vi trùng đi từ em bé lên uy tín đoàn thể sinh viên sĩ quan, nhưng chưa hết, sau đó tôi còn ra hội đồng kỷ luật, ở lại một năm xuống học với khoá ông Minh".

"Đau thật!"

"Cũng chẳng đau gì, tôi ở lại, một năm ở nhà tà tà, trốn học đọc sách, cuối năm cũng thành ông Thiếu úy như ai. Đời có cái hên, nếu ra trường khoá trước thì tôi cũng đi Biệt kích. Tôi khoái loại lính này vì vấn đề trách nhiệm với thuộc cấp nhẹ hơn, làm Đại đội trưởng ngại cảnh đụng trận về, vợ con lính tử trận đến khóc ở văn phòng, nghe tiếng khóc đó tôi chịu không nổi".

"Làm chỉ huy phải chấp nhận chuyện ấy, không thoát được. Nghe thân nhân lính khóc cứ tưởng như họ đòi nợ mình". Lạc xác nhận.

Minh cãi lại:

"Mấy ông nghĩ quá đáng, đụng trận thì phải mất mát, tôi chỉ thấy khó chịu khi mình mất vô ích như bị mìn bị chông v.v. Nếu thắng lớn thì huê".

"Mày học cái điều này ở đâu vậy?" Thuấn không che giấu sự bất bình, đôi mắt sau hơi rượu long lanh nổi tức giận không giấu.

"Ở đâu? Lần đầu thì thấy khó chịu, sau hơi quen, tôi không phải cứng rắn gì đến nỗi không xúc động khi lính mình chết, nhưng nhớ mình chết thì sao, cũng thế thôi. Vì thế đánh cốt thắng, thắng sẽ làm nhẹ đi chuyện mất mát..."

"ĐM... cãi với mày làm gì, con trai còn Trung úy, con trai cần thắng để lên Đại úy. Đại úy thắng để bắt Tiểu đoàn phó... Thôi, tao chối loại vinh quang này".

"Anh bảo tôi giản dị vậy được sao?"

"Bỏ chữ "anh" đi, đừng quan trọng hoá lời tao, nếu mày nghĩ lời tao không đúng thì thôi, tao chỉ nói thật ý nghĩ, sai thì bỏ có chớ gì phải lên giọng kinh thế. Mày thấy lính già này", Thuấn đưa điếu thuốc chỉ Lạc. "Ông ta cũng tha thiết với cái lon lắm chứ, mười tám năm lính có khá gì được đâu, thế nhưng ông Lạc cũng đồng ý với tao cơ mà".

"Ông Lạc đồng ý với anh theo ý khác, ông ta chỉ cần thủ kỹ, giờ này Trung úy hay Trung tướng đối với ông ấy cũng thế thôi".

"Thế sao được em". Lạc ghì giọng xuống phủ lên đó hơi rượu và nỗi chắc chắn của kinh nghiệm. "Trung tướng khác xa Trung úy, tao ở lính lâu lại càng hiểu rõ giá trị của cấp bậc hơn ai hết. Thuở xưa đóng cái lon cai lên vai sếp thấy mình như trở thành một người mới mẻ, quyền thế. Tao ở lính lâu năm mới hiểu được nỗi ao ước của anh Trung sĩ để thành Thượng sĩ, Chuẩn úy lên Thiếu úy. Giữa những cấp bậc đó có những nấc thang rõ ràng. Chuẩn úy không được vào câu lạc bộ sĩ quan, nhưng Thiếu úy thì khác. Câu lạc bộ sĩ quan đời Tây làm tao thêm thuồng, đi qua đi lại hoài, chỉ tưởng tượng được ngồi vào trong cái ghế da đỏ có thằng bồi sénégal lai mang đến một ly pernod tao cũng ngây ngất lạnh dọc xương sống. Tao là Thượng sĩ nổi tiếng, tụi sĩ quan Tây mới ra trường cố xin cho được tao về làm Trung đội phó, nhưng vẫn thấy quá xa cách với một anh sĩ quan mặt mũi non choẹt hiên ngang đi vào câu lạc bộ đá vào cánh cửa bật... Chỉ có cái đá vào cánh cửa đó cũng gây trong tao sự kính nể thực sự nên khi đứng nghiêm trình diện Trung đội cho nó, À vos ordres mon Lieutenant tao nói thật thành kính, trong khi nếu bỏ cái lon, tao có thể xách tai bộp nó năm ba cái như không... Đấy mày thấy, tao đã nểm rõ cái vạ lon lá hơn ai hết, lên sĩ quan được vào chơi ở bordel dành cho sĩ quan. Mày tưởng tượng tụi nó đang đô hộ Việt Nam, nhưng mình lại

nằm sấp trên mình đàn bà nhà nó chi bằng leo lên cái tháp Eiffel đái xuống! Egalité ở đâu không thấy chứ tao cảm thấy mấy cặp mắt xanh lè kia dựng lên ngất ngư là khoái chí rồi. Tụi mày thấy Mèo dẫn điếm Việt Nam đi chơi thì khó chịu, huống gì nếu một em da trắng tóc dài con nhà quý phái, con cậu bộ trưởng, chủ tịch, giám đốc cặp kè với một anh đen như botte de saut thì chúng mày điên tiết là cái chắc. Đẳng này cũng vậy, trước mặt mấy anh Jean, Henri, mày đề lên một em đầm da trắng tóc vàng, em tóc vàng như Brigitte Bardot, em tóc vàng cựa quậy ưỡn ẹo oh! oh!... cheri! ha! ha! Anh Việt Nam răng hô mũi tẹt da vàng xì nhún nảy vò cái lá cờ quan tài cũng không còn đau hơn nữa... ĐM... cứ xảy ra đánh nhau ở bordel là vậy. Mấy thằng lính Việt Nam mất dạy nhất định thối đầm, dù có hơi nách, tàn nhang rưng lông gì cũng được, trái pome thối vẫn lạ hơn trái ổi, beef steak cứng như đá vẫn làm dân Annam khoái hơn thịt bò lúc lắc ... ĐM... đi thì em nào cũng chỉ muốn em trở lên, thế nên cứ đưa nào cho nó pourboir nhiều là ok. Tiên sư mất năm chục được cỏi quần bà đầm Antoinette trước mặt lính Tây còn muốn gì nữa".

"Thôi ông ơi! Đang luận về công danh ông xoay qua mục ăn chơi là thế nào". Minh ngắt lời.

"Thì như tôi đã nói, chính những cảnh ăn chơi hào hứng như thế mới làm tôi hăng hái đánh giặc giết giải, đời Tây đeo cấp bậc trên dưới mười năm là chuyện thường, thế mà tôi chỉ trong ba năm từ cai lên đến Thượng sĩ là vô địch, tiếc là lúc Tây về nước mới mon men đến Thượng sĩ nhất. Le plus jêun adjudant de l'armée. ĐM... thằng Thiệu tá Bgiard đã nói với tôi như thế".

"Bgiard là thằng nào?"

"Là Tiểu đoàn trưởng Tème BPC, tức là Tiểu đoàn 6 Thuộc địa, thứ này hách hơn Tiểu đoàn Nhảy dù Việt Nam... Tôi thèm thuồng đến nhức

tim, tìm đủ cách để bắt thêm huy chương để đủ điểm lên cấp bậc, hơn ai hết tôi biết điều đó. Đến hôm nay cũng thế, tôi phải lên Đại úy, tôi cần điều đó hơn ông, lên Đại úy chuyển ngành làm sĩ quan tiếp liệu Sư đoàn nhân hơn, có chút tài lợi. Đại đội trưởng tác chiến ăn cái gì đây, palm tôi có 6 cái, lục quân huân chương có rồi... Tôi muốn gì nữa, không lẽ làm Lữ đoàn trưởng? Đấy, tôi biết tôi phải làm những gì cần thiết. Tôi cần lên Đại úy hơn ông, nhưng tôi cân nhắc so sánh, tôi không tapi ầu, sức mấy để đại đội bị mẻ vô ích, cái gì tôi cũng làm được nhưng liều thì không. Liều, việc đầu tiên là giết mình trước, mình mà chết thì còn gì để nói nữa".

"Đúng! Đúng!" Thuấn hét lên, lính già mở miệng như cóc cắn, nó nói là bằng beefsteak, mù tạt, xì dầu, nước mắm, huy chương đồng, huy chương vàng của mười tám năm un đúc nên, em cãi lại thế nào được. Minh con ơi! Mày mới hai mươi bốn tuổi hai tháng, mày có thông minh tài giỏi thế nào cũng không bằng thằng mười tám năm lính, kinh nghiệm là cái sờ bằng tay, ngửi bằng mũi, kinh nghiệm có chiều cao, chiều dài, và kinh nghiệm nhà binh là nhất, nó như cái nón sắt trên đầu, nó đè đầu mày xuống, nó bóp máu mày lại, nó làm gãy cổ cứng người nhưng không có thì chết, chết nghe con trai... Hà hà, luận tiếp nữa đi Lạc già năm cùng tháng tận, giờ phút thiêng liêng ông bà tổ tiên về đâu đây, nói đi cai Lạc, lời ông tôi chịu hết cỡ, truyền lại kinh nghiệm xương máu cho đàn em. Thuấn đưa ly rượu lên môi, mọi người bắt chước, những cái ly để xuống mặt bàn gồm những thùng lựu đạn xếp vào nhau, sau những tiếng lạch cạch im lặng đè xuống như bóng núi đè xuống phần chân trời.

"Thế ông đi lính để làm gì?" Minh hỏi qua phía Thuấn.

"Tôi à, cái mục tiêu của tôi lạ lắm, đôi khi tôi cũng chẳng biết trong lòng muốn điều gì, tôi đặt những mục tiêu và bắt buộc phải đạt cho kỳ

được, tạo ra khó khăn để bắt tự thân gánh chịu... Trước kia tôi không rõ, nhưng sau này càng ngày như thấy mình trong suốt. Tôi có cảm giác thấy được ruột gan phèo phổi của chính thân mình. Có những câu nói bình thường nhưng tôi biết xuất phát từ đâu và định hướng vào mục tiêu che giấu kín đáo nào đó, thấy được thế và đồng thời cũng hết thú vị vì không đánh lừa được mình nữa..."

"Ông nói nghe rắc rối bỏ mẹ". Lạc gật gật đầu.

"Tôi không chối, tôi tự mình gây nên chuyện rắc rối và chui đầu vào đó. Hình như trong khốn đốn nghiệt ngã tôi tìm được thú vị... ĐM... ĐM... nói theo kiểu chữ nghĩa đúng là bạo dân tinh thần".

"Ví dụ?"

"Nhiều lắm, uống cái đã rồi luận tiếp. Này nhé, thuở bé tôi là thằng học dốt, tôi học dốt kinh khủng, chẳng hiểu sao lời giảng tại này chạy sang tại kia, trí óc trơn như thỏi xà phòng chẳng đọng được chút cát bụi mơ hồ nào trên đó. Và nếu hiểu rằng sự học dốt là thiếu thông minh hay không chuyên cần thì thật khỏe, đáng này, tôi không chịu mình là loại người tầm thường, thiếu cố gắng. Tôi tự cho mình là phi thường, cỡ người có trí thông minh sắc bén, rõ hơn là thiên tài... Thiên tài, tôi chẳng bắt tài chỗ nào, nhưng lòng cứ tưởng như thế, thế là tôi đặt ra những mục tiêu, những điều lệ, những tiêu chuẩn để chứng tỏ sự thông minh ngoại khổ của mình. Tôi sửa soạn mài nhọn giác quan để rình rập từng cử chỉ sơ hở của bạn đồng lớp, trẻ con nào chẳng ngờ nghếch ngậy thơ thiên bẩm, khi linh hồn chưa phải phấn đấu, thế nên tôi dồn hết năng lực để nói những câu khôi hài lạnh tái người, câu móc họng làm đắng cổ kẻ đối thoại. Tôi che giấu sự kém cỏi học dốt của mình bằng lớp sơn khôi hài phóng khoáng. Lâu ngày thành thói quen, tôi nhạy cảm đến mức bệnh hoạn. Năm mười ba tuổi học đến bài khoa học về khí ammoniac, tôi lấy

liền danh từ đó để biến thành một tình từ, chỉ sự xấu xa như nhớp cùng cực. Bằng hết cả khôn ngoan, tôi phổ biến và tập cho lũ bạn chấp thuận ý nghĩ của mới của danh từ. Một cô bạn phải bỏ học vì không chịu nổi sự trêu chọc khi tôi chọn cô ta làm đối tượng đầu tiên cho "tình từ" đó. Khổ một điểm, tại bạn học cùng lớp đều đồng ý gọi tôi là "thiên tài khôi hài", chúng nó gọi thật lòng và nồng nhiệt, và vì thế, bao nhiêu suy nghĩ chỉ hướng về sự tìm tòi những chữ mới, những danh hiệu nực cười, tôi rình rập đám đông để kiếm nét khôi hài của họ... Sự mệt nhọc ấy kéo dài cho đến ngày khôn lớn".

"Ông kể cái gì rõ nhất và gần đây hơn để thiên hạ hiểu rõ, chứ chuyện đời xưa lâu quá đâu ai biết..."

"Chuyện thì phải có đầu đuôi, phải kể lúc nhỏ rồi qua tuổi lớn mới có mạch lạc. Để tôi kể tiếp, như vụ bà cụ tôi, phải nói tình mẹ con giữa tôi và bà già vượt khỏi mức tầm thường. Ông cụ tôi ở lại ngoài Hải Phòng, gia đình tôi vì lần lửa mãi nên vào Nam bằng chuyến tàu chót. Tàu lớn ngoài khơi phải đi mải ra đón mới được, tỷ như cảnh trong hình cái tem di cư. Tàu chúng tôi đến Đà Nẵng, ở trại định cư bằng lều nhà binh trên cát mỗi ngày được 6 đồng và ổ bánh mì. Thiếu thốn, cực khổ, đói và rét, trời dịp đó gần Tết, mưa và gió thổi qua cánh đồng vắng, trại đóng sát bờ biển, chúng tôi ngủ trên đất, gió thổi xông hơi nước mặn chát ở trên da. Nhưng trong hoàn cảnh ấy, bà cụ làm việc đầu tiên là xin cho tôi vào học trường công thị xã... Các ông thấy đấy, bà cụ già nghèo khổ xin được cho con mình vào học trước khi nhà trường xét đến lớp con của công chức và quân nhân di cư. Tưởng cảnh một bà già áo sũng nước mưa, bụng đói cổ vịn từng cây phượng băng qua khu trường học mông mênh để đến văn phòng hiệu trưởng năn nỉ ông này nhận con mình vào học, mẹ tôi gục ngay cổng trường khi nộp đơn xong. Bà ngất đi vì đói và rét. Tôi biết tình

thương cao quý đó và tự nhủ rằng phải sống như bà cụ mong ước. Nhưng các ông thấy, tôi làm ra vẻ lạnh nhạt, hằn học với cụ, tôi không chịu học, tôi đi học một cách miễn cưỡng, bỏ bê sách vở, tôi cố nhớ lại trận đòn năm mười tuổi, một buổi chiều giáp Tết, tôi lấy bộ áo quần mới mặc vào, đến trước mặt cụ khoe: "Mẹ xem con mặc quần áo mới có đẹp không?". Lúc ấy tôi nhớ rõ ràng từng chi tiết, hơi thở, tia nhìn... Bà cụ quay sang gắt: "Sao lại mặc bây giờ, mồng Một lấy gì mặc?"... Giọng bà hơi khó chịu vì đang tiếp chuyện người hàng xóm. Chỉ có thế, nhưng tôi nhớ như in vào mỗi phân tử óc, rồi tôi cứ đeo quanh câu nói bất chợt đó, đi tạo nên thù hận, cau có, nói trái lời và không chịu học. Tôi chống đối với mẹ tôi bằng tất cả khó khăn đau đớn trong lòng vì tôi thương mẹ biết bao nhiêu. Nguy biến hơn, càng ngày tôi càng cố nghĩ thái độ nguy trang đó là thật, cho đến ngày mẹ tôi chết, tôi mới biết mình đã đóng một vai trò nghiệt ngã quá sức.

"Thế bây giờ đã xong chưa?"

"Chưa, chắc sẽ có màn kịch mới khác, các ông không biết tôi là đại diễn viên sao? Thuở nhỏ các anh giáo sư và tụi bạn nhất định gọi tôi là "thiên tài" kịch nghệ. Tôi nhớ có ông giáo sư tên Hào trong buổi liên hoan toàn thể học sinh miền Trung đã giới thiệu tôi: "Đây là một thiên tài dành riêng cho sân khấu, niềm hạnh diện của trường chúng tôi, anh Trần Nguyên Thuấn"... ĐM, cứ như thế là tôi tuột đi dài dài... Cái vụ đi lính này cũng vậy, đúng chỉ làm khổ thân. Rót thêm ly rượu nữa, có rượu tôi mới luận tiếp được".

"Hết rồi, còn một chút khi kể chuyện Tây say, ông Lạc bắt chước Tây, uống sec mấy cái còn gì đâu". Minh chậm rãi đứng dậy, cho áo vào quần vuốt vuốt mấy cái.

"Đi đâu?" Thuấn nhìn vào chiếc ly, xoay xoay mấy vòng trên tay.

"Về Huế, sắp cho tôi nghỉ hai ngày kể từ 6 giờ chiều nay cho đến chiều mồng Một. Từ ngày ra trường đến giờ tôi mới được về nhà".

"Có nhà để về là khá rồi, hôm nay bao nhiêu?"

"28, năm nay 29 rồi đến mồng Một".

"Tháng ngày gì kỳ vậy..." Thuấn đánh cái ly vào răng. Chẳng ai nói với ai. Mấy Trung úy và Chuẩn úy đứng dậy... "Thôi chào Đại úy. Chào Trung úy".

"À, mấy ông về coi trung đội". Thuấn vẫn ngồi trên ghế, đưa tay chào mỗi người, lòng bàn tay xòe phía trước, bàn tay để dọc theo thái dương... Kiểu chào này là của Thiếu tá Bảo đây, khoá 14 Đà Lạt giờ này mới bắt được Tiểu đoàn phó... nhà binh khó thật. Thuấn ngồi nghĩ lang bang.

Lạc đứng dậy tiếp: "Tôi cũng về Huế luôn".

"Ông Bắc kỳ về Huế làm gì nữa đây?"

"Bà vợ đem hai đứa con ra đây ăn Tết. Tiên sư, mười tám năm lính chỉ ăn Tết ở nhà có ba lần, còn ngoài ra toàn đón xuân trong rừng, đầu đường xó chợ không thôi..."

"Có gia đình làm gì cho khổ?"

"Người không có gia đình thì có gì? Ông chỉ nói dóc, dăm ba năm nữa khi mót lấy vợ dám nhặt cả điểm về làm vợ không chừng".

"Sức mẩy, tôi trẻ tuổi đẹp trai mà ông..."

"Tôi đi với ông cho vui" "Ừ". Lạc và Minh đi xuống con đường dưới chân đồi..."

"Thuấn". Minh gọi vọng lên.

"Gì?"

"Chiều mai xuống nhà, tôi dẫn đi ăn cơm, có cái tiệc của bà chị họ".

"Ừ". Bóng hai người khuất sau rặng tre. Thuấn nhìn vào những chiếc ly lắt lóc trên mặt thùng lựu đạn.

"Thiên?"

"Dạ, gì Đại úy?"

"Lục túi áo tao, xuống dưới kia mua tao mấy chai bia".

"Dưới làng không có bia".

"Có, phải có, không bia thì mua rượu đế, rượu nếp cẩm gì cũng được, mua cái gì tao đổ vào mồm say được thì thôi... Nghe chưa?"

Bình nhất Thiên cười lầm lì quay đi không nói.

"Tiên sư! Thuấn lắm bảm chửi thề. Trời lạnh cóng. Nắng vàng ánh lên rộn rã.

*

"Thầy uống với tôi ly rượu?" Thuấn đẩy chiếc ly về phía người tu hành.

"Cám ơn, dạ không uống được, tôi ngồi chơi với Đại úy được rồi... Những ông kia đâu hết rồi ạ?"

"Đi rồi, tội nó bạc lắm, hết rượu là biến, vừa rồi có chai Black and White. Bây giờ tôi uống rượu nếp cẩm, uống đi ông thầy..."

"Dạ thôi, tôi uống không được".

"Thầy uống không được hay thầy không được uống?"

"Cả hai". Người tu cười, nụ cười hiền trên gương mặt đôn hậu đỏ hồng ánh nắng.

"Không uống rượu được thì thầy uống chút bia vậy, buổi chiều cuối năm như thế này buồn quá, thầy ngồi chơi với tôi cho vui".

"Dạ, Đại úy cứ để cho tôi tự nhiên".

Thuấn đưa chiếc ly nhỏ lên miệng. Ợc. Thuấn rót thêm ly nữa. Người đi tu đưa mắt nhìn tỏ vẻ lạ lùng.

"Rượu nếp, tôi hoà thêm bột dâu Mỹ vào nên có màu tím, ngọt vô cùng, như nước đường vậy, thầy uống thử cho biết".

"Thôi, tôi uống bia vậy". Đại đức Trí Không lạnh lẽo nắm lấy ly bia. Hơi men làm lớp da người tu hành hồng hào hơn, ánh mắt loáng lên tia nhìn vui thích mới mẻ.

"Bia ngon hả thầy? Tiếc rằng thầy không ăn mặn được, không thôi tôi lấy cái ché mời thầy. Bia ăn với ché ngon không tả nổi..."

"Được, Đại úy cứ để tôi. Đại đức nâng ly bia lên lần thứ hai".

"Đừng gọi Đại úy nữa thầy ơi, nghe kinh bỏ mẹ. Ấy, tôi lại ăn nói nhảm nữa, anh, à thầy tha lỗi, tôi có cái tật hay nói nhảm, nhà Phật gọi thế là... là gì tôi quên mất, là nghiệt khẩu phải không thầy?"

Người tu tũm tũm cười: Nghiệt khẩu là nói những điều ác. Đại úy nói toàn chuyện vui thì đâu có gì.

"Sao ông biết tôi nói chuyện vui? Ấy tôi lại quên gọi thầy".

"Không sao, thầy chỉ là một tiếng gọi, cốt cái tâm của Đại úy là đủ. Giọng người Huế đều đều chậm rãi, không thoáng nhỏ ngúc ngắc".

"Không, tôi thích gọi tiếng thầy lắm, nhưng chưa có thói quen, trở lại chuyện nói đùa, thầy không biết chứ tôi nổi tiếng bốn vùng chiến thuật vì cái mồm. Người xưa người ta lập công, lập đức và lập danh, tôi thì lập ngôn, ngôn rồi nó cũng thành danh, danh này quý lắm, danh ba xạo, danh say rượu, danh núi lở trời xoay..."

Người tu hành vòng hai tay vào áo cà sa ngồi nghe vui thích. Từ bi và phiền não gặp nhau, gặp gỡ để thấy rõ nguồn hạnh phúc cùng nỗi muộn

phiên của mỗi bên. Biết để thấy không thể hoà hợp giúp ích gì cho nhau, hai bên nhìn nhau như phần đời xa cách không đạt đến.

"Tôi vốn tánh ba hoa, nên khi thấy người trầm tĩnh tôi mẩn lăm. Bắt tôi ngồi một mình giữa chốn tĩnh mịch này khoảng hai ngày chắc tôi điên mất, sống phải cho tôi nói chuyện, chuyện gì cũng được, chuyện trời trăng mưa gió, chuyện đá cá lặn dưng, từ hội hoạ cho đến nghệ thuật chơi bời, tôi luận một mạch không vấp vấp. Ấy tôi lại nói với thầy những điều xấu".

"Không hề gì, tôi cũng đã lớn và không đến nỗi kinh điển quá để không thể nghe một tiếng tục tằn. Ở chỗ tôi học, các anh sinh viên thường trêu tôi bằng cách gọi những chuyện ái tình hoặc tiểu thuyết không đứng đắn. Nhưng tôi nghĩ không can hệ gì cả".

"Hà hà... tôi đâu biết, tôi chỉ tưởng ông kẹt cứng đời dưới cái chuông rồi. Xin lỗi thầy, tôi lấy ví dụ để nói về sự kìm kẹp của đạo giáo, sự kiểm chế tự nguyện. Có cái dòng tu trên Đà Lạt, tôi theo ông linh mục dạy triết vào thăm, cứ mỗi ông một cái buồng, ngồi úp mặt vào tường đọc kinh, chỉ thấy thôi tôi cũng đủ sợ đến khiếp. Có người trẻ cỡ tôi với thầy..."

"Phật giáo cũng có các thầy Thượng tọa ngồi thiền cả ngày, thầy trụ trì chùa này tám mươi một tuổi, ngồi thiền như vậy gần năm mươi năm, đến một lúc nào đó xác thịt không còn là vấn đề".

"Tôi biết, như những tử dụ bố thí của tiền thân đức Phật, nhưng cái xác mình đây tự nhiên đem ép thành một hình khối vô tri thấy... kinh bỏ mẹ". Thuấn ngần ngừ trước chữ "bỏ mẹ" một chút, giọng nói tiếp tục tự nhiên. Nhà tu hành mỉm cười ý nhị không nói.

"Mỗi cảnh đời có một quyển rũ riêng, đời lính tráng cũng hay, khổ cực thể xác làm sáng tỏ linh hồn. Đây cũng là một lối tu".

"Tôi chẳng thấy hay ở đâu hết, nó ép buộc mình trong ti tiện tầm thường, tập con người sống khuôn thước chặt chội của bản năng, tôi chỉ thấy càng ngày càng tệ hơn trong cảnh lính tráng này. Nói luôn với thầy cho nó hẻ, bên đạo Công giáo có xưng tội, thuở nhỏ tôi học trường dòng có điều gì cứ xưng tội là xong. Chúa gánh hết trách nhiệm phần hồn mình, ông ấy tạo nên đàn ông, đàn bà, con rắn nên ông ta chịu trách nhiệm cứu vớt, thế là phải. Đạo Phật rắc rối và mệt quá, phải tự mình thấp đuốc lên mà đi, sợ rằng không có đuốc mới khốn nạn!" Thuấn cười sung sướng vì tìm ra được câu ví với nhau đúng. "Tôi nói thế này có phật ý không?"

"Không. Đại úy nó đúng lắm, tôi rất thích". Giọng nói bình thản, phẳng lì như gợn âm thanh của tiếng chuông tản mát vào hốc núi. Thuấn thấy bị đe dọa và coi thường.

"Thầy đừng gọi tôi là Đại úy nữa. Ông tiếp tục gọi như thế tôi xưng "con" cho ông choáng váng luôn". Người tu hành cười im lặng, đưa ly bia lên một lần thật lâu.

"Vừa rồi thầy bảo đời lính cũng hay, bây giờ người ta bắt thầy đi lính, thầy có đi không?"

"Có. Câu trả lời không ngần ngại. Cởi chiếc áo này tôi vẫn là người tu đạo, tôi thấy không có sự khác biệt nào dù tôi thay chiếc áo nâu này bằng áo sơ mi rằn ri như của Đại úy. Nếu cần trong hoàn cảnh khó khăn để sống, tôi cũng có thể làm điều luật giới ngăn cấm như ăn mặn..."

"Thầy giết người được không?"

"Không. A Di Đà Phật, chữ đó kinh khiếp quá, tôi muốn nói đến những điều phạm cấm kỵ bình thường thôi. Giới sát là giới nặng nhất, nhất là phạm với đồng loại". Người tu hành nhìn xuống hai bàn tay run run như thể đang có một lớp máu vô hình.

"Như thế chúng tôi thuộc hạng giết người nhà nghề, đáng kinh tởm lắm sao?"

"Không phải vậy. Khi đặt vấn đề như thế là lương tâm xao xuyến, là đang khởi đầu một vận động tinh thần hướng về từ bi. Chúng ta không nên khắc nghiệt với chính mình. Cuộc đời mở đầu bằng nỗi triền miên".

Có tiếng chuông thu không, hai tiểu bắt đầu tụng kinh chiều, tiếng ê a trầm bổng từ chùa vang ra thênh thang khắc khoải. Im lặng, nỗi im lặng mệt mỏi của con người sau cuộc đua.

Thuấn mời nhà sư điếu thuốc: "Thầy hút thuốc được?" "Dạ có, ở lớp các anh vẫn mời tôi hút luôn". Điếu thuốc đưa đến. Đại đức Trí Không đón lấy thành thạo nhẹ nhàng. Điếu thuốc hay dấu vết trần tục, bao nhiêu người đã có hậu ý khi mỗi nhà sư khởi đầu thói quen nhỏ bé này. Họ muốn gây một vết ố mờ nhạt trên tấm vải mệnh mông. Đại đức biết điều đó nhưng thường chấp nhận tự nhiên và giản dị. Một phần nhập thế ở trong hơi thuốc xanh xám. Bao nhiêu lần nhà sư đã chơi trò trốn bắt vui thú giấu mặt này?

"Thầy có vẻ hiểu rõ đời sống trần tục?..."

Nhà sư cười đưa điếu thuốc trước mặt: "Qua cái này?" Câu hỏi sau khi thở một vòng khói thật kiểu cách. "Có nhiều người đã rủ tôi sinh hoạt các phong trào sinh viên chống chiến tranh và người Mỹ, như trong vụ đòi thành lập Hiến pháp và Quốc hội năm ngoái".

"Thầy có theo không?"

"Không, tôi không thích bạo động, bất kỳ hướng nào đến, tôi không có tinh thần cực đoan dù cho Tổ quốc hay Đạo giáo, tôi chỉ là đang trên đường tu đạo và đi học, chưa phải lúc chọn cho mình một quyết định khác ngoài đời sống này. Đại đức thở thêm vòng khói. Chợt nhớ lại trên đầu có ba lỗ thủng quỳ hương, ba lỗ thủng cháy sâu vào thịt chứng tỏ một bước đường chế ngự thể xác đã đi qua, mùi thịt cháy bốc khói, than cháy đỏ luôn theo mỗi tế bào máu, nhà tu có cảm giác từng đoạn thịt da, xương gân bị nung đỏ chảy xuống một đường rực rỡ tóe lửa... Thế nhưng ngồi vẫn im lặng, hai bàn tay nhẹ nhàng khép chặt vào nhau, đôi mắt nhắm xuống bình thản. Nhà sư qua chặng đường khổ ải bằng nghị lực có cố gắng nặng nhọc...

"Đã đến giờ thu trai chiều, xin phép Đại uý".

Thuấn lão đảo đứng dậy, định đưa tay bắt hay chào kiểu nhà binh. Tất cả thái độ đều không hợp. Thuấn lúng túng chào..." Vâng, thầy vào". Nhà tu hành khép hai tay dọc theo thân áo rộng bước từng bước ngắn lên đôi hướng về chùa. Thuấn ngồi xuống nhìn mông mênh. Vừa rồi quên nói với ông thầy chùa về vụ thềm gái. Đi lính, nhét vào trong núi khoảng một tháng người muốn điên lên vì ham muốn. Kỳ thật, càng cực khổ, nguy hiểm càng thềm đàn bà, cứ như khoảng da thịt bí ẩn đó có khả năng chôn hết khốn cùng vào chiều sâu hun hút của nó. Thì "cái ấy" chính là nơi mở đầu sự sống, nên khi nguy cơ, lúc gần chết người ta ao ước rờ rẫm chui sâu vào trong đó! Lại bắt chước ý nghĩ của Henri Miller rồi? Thằng cha loạn tình Tây phương đâu so sánh với mình được. Nó già cằn cỗi, hết lực, nhão nhẹt nhưng trong lòng ngùn ngụt dâm đảng bệnh hoạn, không thoả mãn nổi nó mới nổi loạn, vùng vẫy la hét, lập thuyết trên cái phần thịt đen u thắm sống động đó... Nó là thằng liệt dương tinh thần nên diễn cơn bạo dâm bằng ngôn ngữ và văn chương. Thằng cha già dịch,

thứ tuổi già suy sụp của Âu châu hư hỏng. Mình khác, mình là lính sống gần cái chết nên yêu đời sống, thấy đạn nổ thì nhớ cái l... kỳ cục thật, trông thằng lính chết đầu tiên là mình nhìn vào con c... Chán thật, cái vật bỏ ổi quý giá của kẻ chết co quắp lạnh lùng đến tội nghiệp. Thấy ma yên có vẻ bình thần của nó, riêng cái cột chống đời đó nằm như tức tối giãy giụa... Hừ, mình cũng bệnh tật gì trong đầu đây? Không phải đâu, thằng chết thắt cổ trong giây phút cuối cùng nó chảy ra đầm dề, mấy thằng lính gỡ mình khi hành sự có thằng sồn ra ướt đầm, sinh tâm lý, bộ não bị xúc động nên chảy ra? Nhưng tại sao mình không nghĩ: Nó gần chết nên trút sự sống ra với đời, thứ tình lực sống trong đó có những siêu tế bào mang nỗ lực sinh tồn, nỗ lực đó giúp cho nó vọt ra đời tìm cách sống? Ấy mình nghĩ thế có thể đúng lắm! Phật cũng phân biệt trong con người có những vô lậu chủng tử kia mà, hai nghìn rưỡi năm Phật đã nghĩ các tế bào siêu vi đó có khả năng di truyền và năng lực tồn tại qua luân hồi. Cứ nhìn thằng lính chết mình lại nghĩ đến phút nó ái ân với vợ, cái chết làm rõ giá trị khi được sống và lúc nào nó sống đầy đủ nồng nàn nhất, thì đúng là lúc nó di động miệt mài, rên rỉ, mê mải trên bụng con vợ. Lại có bà vợ nồng nhiệt đè thằng chồng xuống là sự thương! Hay thật, giây phút gần gũi đó chính là phút thiên thu. Khi trút đi lượng chất lỏng mang sự sống là đạt tới một giá trị siêu hình thật chứ chẳng chơi...!!

Trời xuống tím thẫm, lạnh. Thuấn choàng tay ôm lấy ngực, người cúi thấp xuống, luồn một tay vào quần. Cứng quá thế này? Chắc vì rượu, hai tháng hơn chưa dùng đến nó, lên đến óc rồi... Khó chịu thật.

"Thiên?"

"Dạ, Đại úy..."

Thuấn không nói, liếc nhìn thằng lính thân tín, mặt nó đắm trong bóng tối không rõ.

"Gì Đại uý?"

"Mày có thềm đàn bà không?" Câu hỏi trống rỗng. Thuấn nghe tiếng cười gừ gừ từ cổ thằng Thiên.

"Mày cho tao say sao? Uống không? Uống thứ rượu nếp cẩm Việt Nam pha với bột nho Mỹ. Uống đi, mày nuốt cả hai nền văn minh siêu đẳng đó. Một thứ kỹ thuật siêu đẳng, một thứ đau khổ siêu đẳng. Tao là loại sĩ quan siêu đẳng mà là thằng lạc đà siêu đẳng, mày với tao là hai thầy trò".

"Siêu đẳng!" Thằng Thiên hân hoan vui thú phụ họa.

"C... Khốn nạn. Mày với tao là hai thầy trò khốn nạn. Hôm nay là hai mươi tám Tết rồi đó Thiên..." Giọng Thuấn trở nên mơ màng, nghẹn nghẹn. Thằng Thiên không nghe được hơi rượu nữa, nó nghe thấy tiếng khóc được nén xuống của "ông thầy". Trời tối, chẳng ai thấy mặt ai, gió núi thổi se sắt rờn rợn như lưỡi dao mỏng lướt qua vành tai. Sương mù đã phủ kín. Thiên nghe tiếng nói tức tưởi trong sương mù đó: "Mày với tao là hai thầy trò khốn nạn, mày nghe chưa Thiên? Chiều hôm nay là hai mươi tám Tết phải không Thiên? Tao nhớ bài hát "Chiều ơi nắng vàng phai màu rồi, chạnh nhớ quê hương bên trời xa...". Mẹ tao chết nên tao cũng không biết sinh tại chỗ nào, mày biết quê tao không Thiên? Nhưng tao cũng nhớ quê lắm, tao nhớ làng nhỏ tên gì, phải đi qua một khoảng đồng trống nứt nẻ mới đến lũy tre, cổng làng. Quê ngoại cũng là quê hương được phải không Thiên? Quê mày ở Huế này hử Thiên? Ở chỗ nào mày chỉ tao xem..."

"Đằng kia". Giọng nói ướt nhòe sưng nước mắt.

"Ờ hay, sao mày khóc? Tao không khóc thì thôi, sao lại mày? Ở đây có thấy làng mày không?"

"Dạ có, ban ngày có, ban đêm không thấy".

"Ở đâu vậy? Quê gì kỳ cục, ban đêm nó biến đi đâu?"

"Buổi tối, không thấy chỗ đó được, nó ở sát bờ biển". Thiên người thấy trong dòng nước mắt mặn đắng có pha mùi đại dương của ấu thơ. Trong bóng đêm giọng của ông thầy nó vẫn vang lên phiền muộn... "Mày với tao là hai thầy trò khốn nạn!"



CHƯƠNG 5

Lạc bế đứa con nhỏ trên tay, đứa lớn theo sau, người vợ đi bên cạnh mang gói thức ăn và trái cây.

"Mình đi mua thêm ít hồng khô nữa".

"Ở đâu?" Đứa bé trên tay nặng trĩu, vùng vằng đòi xuống đất. Lạc hỏi, cau mặt đặt con xuống đất: "Đấy, mày muốn đi thì cho đi!"

Bà vợ rít giữa hai hàm răng: "Bế nó lên đi, người đông thế này làm sao nó đi nổi, chỉ mỗi việc bế con anh cũng làm như khổ cực lắm".

Lạc không nói, xốc lại con trên tay, anh lóng cồng móc gói thuốc với bàn tay trái. "Coi chừng hút thuốc trúng tàn vào con". Lạc thở hơi khói chịu đựng không nói.

"Anh biết hàng bán hồng ở đâu không?"

"Làm sao anh biết được". Lạc muốn phì cười vì câu hỏi của vợ.

"Anh chẳng biết gì cả hay sao? Anh hành quân ở đây suốt năm không biết chợ bán hàng gì, ở đâu?!"

"Không biết nên làm sao bảo cho em". Lạc tính nhẩm, từ mừng Tám Tết năm trước đến hôm nay hai mươi chín ta, biết bao nhiêu ngày? Nhiều quá, một năm rồi đấy, một năm hành quân từ Gio Linh qua Cửa, Khe Sanh, dọc theo con đường số 1 về Mỹ Chánh, Phong Điền, Phú Thứ... Quê ngoài Bắc cũng không hiểu rõ bằng cái vùng đất cát của hai miền

Thừa Thiên, Quảng Trị này, vùng núi Đông thông băng qua Cổ Bi, Hiền Sĩ, trực thẳng vùn vào đến lần thứ tư, khoảng hè có về Sài Gòn được mười bốn ngày rồi lại mò ra đây... Uống nước sông Bồ, sông Thiệu Hoá, sông Hương đến độ mòn lưỡi, đôi giày botte de saut hôm Tết kia mới toanh nay đã vệt để thấy được miếng sắt lót ở trong, một năm biết bao nhiêu lần ăn thứ bún đỏ chạch cay xé cổ. Lạc quen với đất này bằng cách biết rõ từng nhà chứa điếm, ổ của con mụ mặt mụ ở cửa Cặp nhà trước có bàn thờ, tượng Phật, tượng Quan Công, bát tiên, ông táo chen lẫn nhau, hàng rào chè Tàu uốn khúc thành hình con công con phượng, kín cổng cao tường, nếu không có người dẫn đến chẳng làm sao biết được đây là chỗ chơi bời. Lạc chỉ biết nơi chốn hạ tiện, những điều vô bổ, những người truy lạc thảm thương, trong bóng tối, nơi điêu tàn... Lạc di chuyển qua những ngày hè nắng gắt khô khan, qua những ngày mưa dầm ử dột triền miên. Mưa thối đất thối dai, mưa thấm sâu thê thiết, mưa không dứt hạt, không thấy cảnh, không thấy người.

Lạc qua những núi cao lẫn vào sương mù, những dòng sôngg phơi đáy, nghe những tiếng nói lạ lùng đầy danh từ đặc dị. Lạc mỉm cười...

"Anh cười cái gì thế?"

"Không. Đúng là anh chẳng biết cái gì cần thiết cả, anh chỉ biết, những chuyện vô ích thôi".

"Vớ vẩn!" Người vợ nguýt Lạc một cái.

Đúng là vớ vẩn, Lạc thấy vợ nói có lý. Lạc chỉ biết nhiều điều tai hại lạ lùng rất dễ dàng lung lay trí não con người như những trái lựu đạn gai chi chít vùng Lại Hà, Đại Lược, những trái mìn chống chiến xa nằm dưới mặt cát phẳng lì, mưa làm biến hết dấu vết tay người chỉ còn lại mặt phẳng mênh mông trơn láng, chấm phá vài cụm lá cây dại, rễ không đủ sâu nên thân chỉ nhoi lên khỏi mặt đất khoảng nửa thước. Đúng là

vùng đất chết, hèn gì Tây gọi là "dãy phố buồn thiu". Nhưng có nơi nào vui trên đất nước này? Sài Gòn? Cũng chỉ là nụ cười gượng gạo trên khuôn mặt thiếu não mất máu của quê hương đang giãy giụa trong cơn hấp hối. Lạc còn biết thêm nhiều tiếng, nhiều vật, nhiều cảnh lạ... Trầm – trên khoảng cát mênh mông những nơi trũng xuống, nước đọng làm thành. Nhưng không thể gọi là hồ hay ao được, hồ hay ao có vẻ đơn sơ êm đềm, hồ hay ao có hơi người, có sức sống. Những vũng nước đọng mà người Huế gọi là Trầm có vẻ ma quái, lạnh ngắt, không bóng chim, không vết thú, nước cạn khoảng một thước nằm dài dằng dặc trên cây số, rộng trên dưới hai mươi thước, nước đọng giữa cát nên không tắm cá, chẳng có chiều sâu, không chiều rộng để nổi lên gợn sóng, thân cây rên không có đất bùn để bám... Trầm, như u uất lặng lẽ nghèo đói cơ hàn đọng từng vũng, từng vệt trên đất đai của xứ sở tội nghiệp buồn phiền. Trầm, tên gọi nghe thật buồn. Người Huế quả thật nhạy cảm để đặt tên cho nỗi buồn giấu kín. Rừng lựu đạn nằm chen trong lũy tre, hai bắp chân nhăn nheo của mụ điểm già, vũng nước lặng lẽ giữa hai cồn cát ngọt ngào, trái ớt trong tô bún bò vàng đỏ... Mọi thứ hỗn độn trong óc Lạc, thứ óc não mệt mỏi của mười tám năm lính, vợ bốn con. Còn chỗ nào cho Lạc nhét vào đó căn hàng hồng khô để nói cùng vợ. Một năm Lạc ở Thừa Thiên chỉ đủ biết được nỗi chết cùng sự buồn rầu.

Lạc cùng vợ và con bước ra khỏi khu chợ, băng qua đường.

"Ấy hai ông đi đâu đó?" Lạc đặt đứa con xuống đất. Đứa con làm bận bịu ông Trung úy Vũ Văn Lạc khi gặp Minh và Thuấn. Vì gặp hai người, Lạc mới nhớ mình là một Đại đội trưởng Nhảy dù: Đứa con phải đặt xuống để người cha lấy lại vóc dáng.

"Hai ông đi đâu? Có gì hay không, tôi đi theo với!"

"Chị ạ! Chị và hai cháu vừa ra?" Minh và Thuấn hình như không chú ý đến Lạc. Tụi trẻ hay chúng tỏ có khả năng lễ phép và thuần thục. Lạc thấy trống rỗng, cơn vùng lên gần hạn xẹp xuống, nhưng Lạc không ngã lòng, gã lính già cố gắng thêm một lần nữa:

"À bà xã moa vừa mới ra. Hai ông đi đâu, tôi có thể đi theo?..."

"Thôi mà ông, cả năm ở với chúng tôi rồi, có hai ngày phép bà chị ra, ông lại định đi đâu bây giờ. Vừa phải thôi, chúng tôi cũng chẳng có chuyện gì".

Lạc cười hì hì. Như vậy coi như đủ, câu đi câu lại cũng vừa chấm dứt vở kịch nổi loạn, trả thù sự căm ghét của vợ. Lạc quay sang nhìn vợ, trong ánh mắt mệt mỏi của người đàn bà có vẻ trách móc. Lạc vội vàng:

"Ấy nói thế chứ đi theo các ông để bà ấy xé tôi ra làm hai à... Hì hì..."
Đưa con chạy xoăn vào chân Lạc.

"Chào các chú đi con, thằng này cũng tên Minh".

"Tốt gì cái tên tôi, lại đi lính Nhảy dù chứ khá được chút nào. Tiểu đoàn mình đổi chỗ rồi".

"Sao ông biết? Ông cũng đi phép từ chiều hôm qua với tôi cơ mà".

Thuấn nói:

"Tôi vừa nói cho nó biết, mình dời ra cây số 17. Dọn từ sáng hôm nay, chiều qua lúc các ông vừa đi, tôi nhận lệnh. Tôi thì say, hai ông đi phép, quan Tư rên quá cỡ. Tôi cũng chẳng biết ông ta nói gì. Sáng nay khi xe đến cây số 17, tôi không biết đóng ở đâu, cho xe ngừng ở chỗ toà nhà Hội đồng xã, bị ông ấy phang cho mấy câu... Hi, tôi đâu có nghe trong buổi họp ông ấy đã ấn định tôi phải vào ở trong doanh trại của Trung đoàn 2 bộ binh. Say quá cỡ chẳng biết trời trăng gì nữa..."

"Chiều hôm qua uống có bao nhiêu. Thường Đại đội phó của tôi có hộp đấy chứ?"

"Có, nó cũng lính già mà ông, còn hy vọng "đào chánh" ông để nắm Đại đội chứ, sức mấy Đại đội phó bê bối nổi, lảng tránh cho xuống lại Trung đội trưởng là ăn mày. Tối hôm qua tôi say là vì sau khi các ông đi, tôi uống thêm nữa, uống toàn rượu nếp cẩm... Hì hì, rượu nếp cẩm pha với bột đậu màu tím của Mỹ ngọt như đường phèn, tôi uống đâu khoảng ba bốn xị gì đó, có thêm cả ông thầy chùa uống nữa... Giờ này vẫn còn choáng váng". Thuấn lúc lắc đầu.

"Vui há!"

"Vui gì đâu, ngồi một mình buồn quá tôi mới mời ông ta đến. Ông ta đi tu đâu nhậu được tôi lại không được nói chuyện tếu thì nhậu có vui gì. Uống là phải nói, nói để rượu bay đi. Uống rượu bắt tôi im lặng chi bằng đổ lửa vào người. Ông thầy chùa cũng chịu chơi, uống hết một chai bia lớn.

"Chai bia lớn có ra gì, cả kết họa may".

"Thế là nhất rồi ông ơi, tôi có ý muốn làm cho ông ta say, nhưng mặt ông ấy nghiêm trang và hiền quá làm tôi không nổi, cứ tưởng tượng ông thầy chùa say là vui rồi, tôi khoái ông Lỗ Trí Thâm nhất trong Thủy Hử".

"Các ông thật quá, ai lại phá cả nhà sư". Vợ Lạc khẽ nói, giọng thoáng chút trách móc.

"Đâu có chị, ông này trẻ lắm, khoảng tuổi tôi, sư đột sổng mới, đẹp trai học giỏi... Ông ta cũng có vẻ thích tụi tôi. Chị tưởng ông sư già chứ gì... Đâu phải, ông ta với thằng Minh còn nói chuyện trai gái nữa..."

"Xạo mày, hôm đó tao nói về chuyện Freud cũng chỉ cốt để xem ông ta có tránh né chuyện tình dục hay không..." À, anh Lạc ở đâu?

"Tôi thuê khách sạn ở đằng kia". Lạc chỉ tay dọc theo con phố. "Phòng số 14 lầu trên".

"Xong, tối giao thừa sẽ mang rượu đến uống với anh, ở đây tôi cũng chẳng còn bận bẻ, họ hàng toàn người già, về nhà chỉ để đọc truyện kiếm hiệp. Thôi tụi tôi đi".

"Các ông đi đâu?"

"Qua bên Gia Hội, tôi có bà chị cô cậu mở cái tiệc nhỏ hôm nay. Thằng cha anh rể đó làm tiệc, bà chị mời tụi tôi. Ông đi không được đâu, bà chị giết bây giờ, hơn nữa tiệc người Huế nhiều ớt lắm, ông ăn không được".

"Sao không?" Lạc cười, đưa tay bắt tay Minh và Thuận. "Tối giao thừa đến nhà chơi, nhớ có gì mang theo..."

"Chào chị. Chú đi nghe hai cháu..."

"Vâng, các anh đi. Anh Minh nhớ đến chơi với nhà tôi. Ra đây chúng tôi không quen ai".

"Vâng, kính chị!" Minh đưa tay nựng cằm đứa nhỏ trên tay Lạc. "Chú đem kẹo tới cho mày nữa nghe Minh". Thằng bé ngúc ngắc cái đầu.

Bằng đứng dậy... Đáng lẽ buổi họp mặt hôm nay phải có trước đây một tháng, nhưng hôm đó vì lý do... kỹ thuật. Có những tiếng cười nhỏ làm ra vẻ thông cảm với chủ nhân. Bằng tiếp tục... Nhưng muộn còn hơn không, một cái cố rất cần thiết để giới thiệu với các bạn sự... Bằng tìm một chữ chính xác và ẩn ngụ những ý nghĩa. Thôi cứ gọi là "sự đám hỏi" cho xong chuyện. Minh thêm câu nói nhát gừng. Có những tiếng người nửa đồng ý nửa gượng gạo. Vâng, để giới thiệu sự lễ hỏi của tôi và Quỳnh Như. Quỳnh Như cúi đầu e thẹn, tưởng đến giờ phút nóng hổi trên chiếc giường trải tấm nệm đỏ... Bằng ơi! Em bị rứa là một tháng, ra

Tết mình đám cưới nghe không? Chắc không? Không chắc lắm nhưng tháng ni em chưa có. Chưa có đâu đã chắc gì, để anh hỏi thằng bạn học y khoa xem. Quỳnh Như ngẩng mặt lên, nàng bỗng có cảm giác như vẫn còn là một tình nhân chưa biết thú vui xác thịt ngất ngư đó. Nàng thấy then, then thật sự như cô gái mới lớn bị đám đông trêu ghẹo. Hôm nay Quỳnh Như mặc áo đỏ sậm ngả qua nâu, tóc nàng dài, nước da trắng, đôi mắt to và đen chỉ hơi buồn vì chiếc mũi không được thẳng, hơi cong vào ở chỗ gần hai mí mắt, nhưng không hề gì, nàng đánh phấn đậm ở hai khóe mắt gây cảm giác chiếc mũi được nâng cao. Nhưng toàn thể của nàng rất quyến rũ, đẹp, nói thật đúng và tổng quát. Và đôi môi nữa, Quỳnh Như biết mình có đôi môi rất đẹp, rất lẳng lơ, lẳng lơ giấu kín, chỉ lộ ra khi sắp sửa cho nụ hôn. Một đôi môi đủ tạo thành cảm giác cuống quýt vội vã khi chạm phải. Có những tiếng vỗ tay và lời tán tụng. Quỳnh Như như được kéo đứng lên. Qua làn mi xanh nàng liếc một vòng bàn ăn, khoảng mười đến mười hai người, phần đông mặc veston, hoặc áo len, những cái áo len đan sợi lớn theo kiểu mới nặng nề phóng khoáng, những khuôn mặt tuổi trẻ xứ Huế đẹp đẽ, mơ mộng và chút suy tư. Suy tư ở những sợi tóc dài lười biếng vuốt sang bên phải rơi lẳng mạn một vòng tròn trước vầng trán, vầng trán bao giờ cũng nhăn lại để vạch rõ những nét phong trần. Có hai khuôn mặt không có những sợi tóc mệt mỏi lẳng mạn lười biếng đó, hai khuôn mặt không nghiêm cứng khó khăn không có vẻ suy tư đau đớn, trên đó những vết nhăn tự nhiên của đêm không ngủ, chiếc má hóp vào của những ngày thiếu ăn và trong mắt những sợi gân máu như muốn nứt nẻ, vỡ tan. Đất đỏ, lá thông, bùn non và thuốc súng hiển hiện trong đám tóc đen xám cứng ngắc bị đèn bẹp nằm im lặng như dấu vết của một chiếc nón sắt vô hình thường trực. Hai khuôn mặt của Minh, em Quỳnh Như và một anh trẻ tuổi người Bắc,

được giới thiệu tên Thuấn. Thuấn ngồi co rút lại dưới ảnh hưởng của cơn lạnh, nhưng thật ra vì không khí người Huế bao quanh.

"Ê, Thuấn. Mà biết tin con Diễm Mi chưa?" "Sao?" "Con đó có bồ rồi, hình như thằng đó học bên Luật, tao thấy tụi nó đưa nhau lên Ngự Bình". "Có phải thằng cao cao hay mặc quần jean velour không?" "Không, đó là thằng Quyền làm bên toà Hành chánh, thằng ni hình như ở Sài Gòn vừa theo gia đình ra đây, nó có chiếc vespa mang số EH ở Sài Gòn". Sài Gòn, thành phố có bar dancing, có những chốn ăn chơi để làm mốc cho sự trưởng thành hay sành sỏi, có những ca sĩ được nhìn tận mặt, hỏi chuyện như bạn thân, có những nhà văn để ngồi cùng tán gẫu mà tao như thâm giao... Gã đi xe EH chắc đã có lần gọi Lệ Thu bằng em, uống cà phê với Nguyễn Thụy Long. Gã có một thế giới Sài Gòn huy hoàng riêng rẽ. Những người trẻ tuổi xứ Huế không có Sài Gòn đó, họ chỉ có những tờ tuần san Ý Thức, Máu Việt ... Họ chỉ có những danh từ "người anh em, máu Việt Nam, niềm đau nhức tiểu mới, vòng tay tuổi trẻ da vàng...". Họ chỉ có ly cà phê đen thấy trong đó vòng tóc cong rơi trên trán, chỉ có Rimbaud, Quách Thoại mới trong chiến tranh nhọc nhằn. Những điều người trẻ tuổi ở Huế có không hơn được gã con trai đến từ Sài Gòn đi xe Vespa mang số EH... Nhưng giữa họ và gã trai trẻ đó có liên hệ dính dáng, một Diễm My nào đó để so sánh và tìm hiểu cùng nhau. "Tao biết mặt thằng đó rồi, nó có vẻ điểm lăm, thằng Vĩnh học Luật có đến nhà nó chơi, nó mặc quần may ở Chua... Chua, nơi may đắt nhất Sài Gòn, cỡ bộ trưởng ... Thằng này con ông biện lý". Thuấn ngồi im lặng, cũng đến từ Sài Gòn nhưng giữa Thuấn và những người trẻ tuổi chung quanh không có chung trận tuyến. "Anh nghĩ thế nào là người Cộng sản?" Thuấn đốt điếu thuốc, cười. Làm sao trả lời được. Những vận động xã hội, ý thức quốc gia cấp tiến trong nhịp biện chứng cách

mạng, sự nổi dậy của thế giới thứ ba... Những điều làm sáng tỏ khả năng và giới hạn của phong trào cộng sản? Cộng sản? Thuấn thấy một tên lính mặc quần cộc, chân mang dép Bình Trị Thiên nằm tênh hênh đầu gối trên bờ ruộng, hai mái tóc ở thái dương hớt cao để lộ vết sẹo tròn ngây ngô. Cộng sản ở ruột tượng gạo bị rách tung tóe những hạt gạo đỏ nằm lẫn lộn trong máu và nước bùn. Cộng sản ở bức hình căn cước, hình một gã thanh niên răng hô áo chemise chặt cứng bẻ cổ đằng sau có hàng chữ "nhớ mẹ, xa quê, nhiều công tác". Thuấn muốn dựng gã lính Bắc Việt đó dậy, đặt trước mặt những người trẻ tuổi xứ Huế này để cho gã nghe được vận động xã hội, sự nổi dậy của thế giới không liên kết... "Đại uý nghĩ sao sự hiện diện của ngoại quốc, nói rõ hơn: người Mỹ?" Người trẻ tuổi xứ Huế cười cười mở, cố gắng để trình bày một vấn đề quá nhiều tế nhị và phức tạp. Thuấn cười, bật nắp hộp quẹt tanh tách. Người Mỹ, những mưu toan thống trị văn hoá, chiến tranh lạnh, sự xâm nhập và huỷ hoại của lâm lẫn tư bản Wall street, sự bế tắc lắng chìm trong chiến tranh nhân dân... Những đề tài vương vấn, sáng sửa linh động như miếng thạch trong suốt được bày ra hàng loạt trước mắt Thuấn. Thuấn gật gật đầu lắng tai nghe. Người Mỹ, những mưu mô thâm độc của CIA, quyết định gian xảo biển lận của Toà Đại sứ. Người Mỹ với thuốc khai quang tàn hại, không khí nhiễm độc chết chóc nhân tạo được rải lên cây, trên lá, chất độc ngấm vào đất, đóng chung quanh bông lúa làm cho quắp khô héo hết sinh lực của tổ quốc. Chúng ta phải tố cáo trước dư luận thế giới âm mưu thâm độc làm kiệt lực tiềm năng dân tộc! Một người trẻ tuổi sau khi nhai xong miếng nem, nuốt xuống vội vã, khó khăn. "Ăn một miếng ngon khi quê hương đang lâm than cũng là một cái tội, nên phải nuốt thật nhanh thứ vật chất tội lỗi đó, nuốt xuống kín đáo và ép buộc, xong để đấm bàn tay vào không khí. Phải tố cáo, phải tố cáo

để đánh thức lương tâm con người". Gã trẻ tuổi nhấn mạnh từng chữ, chữ có góc nhọn và sắc sảo. "Tổ cáo theo ngã nào?" Một giọng nói khúc chiết đặt lại vấn đề. Người trẻ tuổi khác đặt đôi đũa xuống, cau vầng trán, nhíu mày hỏi bạn. Những đôi mắt mở to, khắc khoải chờ đợi. Những đôi mắt thiết tha nồng nàn của tuổi trẻ quá suy tư về dân tộc. Yên lặng nhức nhối bao trùm. Bằng lên tiếng: "Phải tạo một phong trào rộng lớn ở quốc nội trong giới sinh viên học sinh với môi trường tôn giáo..." Nhà chùa, Bằng thấy Đại đức Trí Không, khối trí não từ bi như một bàn đạp vừa vặn cho dự định. "Phải, qua lắm lần của nhà chùa, hội thanh niên Phật tử chúng ta có được yếu tính bất bạo động để làm lý tưởng cho phong trào. Đúng, ông Bằng nói đúng và mình phải hướng dẫn phong trào qua những mục tiêu cụ thể để tiến tới mục tiêu cuối cùng: người Mỹ phải rút khỏi đất nước này. Người Mỹ, sự hiện diện của văn minh Tây phương bế tắc sa đoạ". Gã trẻ tuổi đưa tay lên trời đầu đón, anh ta nén tiếng thở dài bi phẫn. Phải tiến đến những mục tiêu như anh nói, đúng thế. Người Mỹ và áp lực vật chất làm huỷ hoại tinh thần Đông phương, tinh thần Đông phương ở điều thuốc Ruby vàng khói chống với điều Lucky đang ở trên môi Thuấn, hiện diện Tây phương sa đoạ. Một chút khinh bỉ chán chường kín đáo trong ánh mắt. "Đại úy có đồng ý như vậy không? Xin lỗi cho tôi gọi anh để được thân mật, tội mình còn trẻ mà". Bằng ép Thuấn phải mở miệng: "Vâng, gọi thế dễ chịu hơn. Vâng, tôi đồng ý. Vâng, tôi cũng nghĩ như vậy". Thuấn ăn thêm một miếng chả tôm trên có lớp gạch vàng rục. Thuấn đưa tay hái lấy trái ớt xanh căng cứng, bắt chước Minh cắn một miếng. "Ăn ớt sáng mắt và đỡ buồn nôn, đẹp bớt mùi tanh của thức ăn". Minh đã nói thế. Người Mỹ, sự hiện diện sa đoạ phải được kèm với trái ớt Huế để nuốt vào. Nhưng Thuấn không ăn ớt được, Thuấn nhổ miếng ớt xanh ra, nhổ luôn thức ăn tanh tươi, nhổ

ra, há rộng cho trôi hết, cạo yết hầu, cạo lưỡi cho trôi hết. Ọc! Ọc! Thuấn nôn không ngờ được...

Buổi sáng hôm nay ở cầu An Hoà, Thuấn ngồi ở quán ăn bên đường. Người Huế nói xôn xao xung quanh, Thuấn kêu bát bún bò, sợi bún trắng nổi dật dờ khối nước màu đỏ bốc khói thơm thật ngon lành. Thuấn cúi đầu xuống bát thức ăn, nghe trong bụng cơn xôn xao vì đói. Thuấn hít mùi thơm trước khi ăn, ngày bắt đầu thật dễ chịu, không hành quân, được ăn sáng với thức ăn nóng, sắp Tết và đầu óc trống trải lạnh lùng.

Xong bát bún. Thuấn hút điếu thuốc nhìn lơ đãng ra đường. Rũ áo phong sương trên gác trọ, lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang. Thuấn đang nhìn thiên hạ chờ Tết đến. Thuấn vắng một gác trọ, chỉ có chiếc võng nylon treo giữa hai hàng cột của ngôi đình, nhìn xuống con sông, xanh ngắt, Thuấn thấy lòng xôn xao. Những đứa bé nép vào chân mẹ đợi chuyển xe đò về thành phố trông ấm áp rung động. Nắng hanh vàng và gió lạnh. Thuấn nhớ quê nhà, hàng cây me xanh ngắt rơi từng phiến lá li ti trên mặt đá của cái hồ đựng nước mưa, mặt đá sạch bóng lạnh tanh. Thuấn lẫn lộn trên mê mải im lìm đó. Những ngày thơ ấu nhẹ hẫng như thứ gió đầu xuân phe phẩy những chòm lá me xanh biếc. Gần Tết, Thuấn nhớ ngày vào Nam, tàu cập bến Đà Nẵng trong mưa bắc, trại định cư trên bãi hoang cát trắng, cây xương rồng giãy giụa theo cơn gió và Thuấn gối đầu trên chiếc valy mây, nghe pháo nổ bên kia sông, nơi thành phố. Thuấn nghe giao thừa đến bằng tiếng sóng hung hãn đập mê mải vào bờ cát trong đêm khuya. Thuấn gọi chai bia, thật khó khăn để qua buổi sáng trống trải lạnh tanh này. Đốt thêm điếu thuốc nữa, nỗi xôn xao xoay cuộn ở trong lòng. Có đoàn công voa từ Huế đi Quảng Trị ngang qua mặt, đoàn xe đi từ Đà Nẵng chở lính Thủy quân lục chiến Mỹ tăng viện mặt trận Gio Linh, Khe Sanh. Lính Mỹ mang áo giáp, đội nón sắt bao vải nguy

trang viết những chữ "F.T.A. – Godammed Charlie, Vietnam 1967... Đa Năng holly jump...". Lính Thủy quân lục chiến Mỹ, bóng hình của vinh quang Okinawa, Saipan, Wake ngồi im lìm trên thành xe, mũi súng chìa sang hai bên đường để chống phục kích. Họ lo lắng vì ngoài kia là Khe Sanh và Gio Linh, các căn cứ A1, A2... nằm trên chiến tuyến Mac Namara, chiến tranh ở đây rất nặng nề. Quá nặng, vinh quang Okinawa phải khó khăn mới xua đuổi được, nên người Mỹ không quên mang theo lá cờ, lá cờ đã được bay nhiều lần trong chiến thắng. Lá cờ lông lánh sao, Thủy quân lục chiến Mỹ đã dựng lên nhiều lần, họ phải giữ truyền thống dựng cờ trên chiến thắng. "Chắc Đại úy đã đi hành quân với người Mỹ nhiều hẳn biết những hành động bạo ngược của họ". "Vâng", Thuấn đưa điếu thuốc lên môi. "Nhưng họ khéo tuyên truyền dưới hình thức một cường quốc văn minh để giúp đỡ. Đại úy có nghĩ thế không?" "Vâng", Thuấn ngồi trong buổi sáng, bát bún đã ăn xong, lớp nước váng mỡ còn sót lại nhờn nhờn tanh tanh. Cho tôi ly cà phê đen. Ly cà phê đem ra, Thuấn úp bàn tay lên, lòng bàn tay hun nóng, toàn thân lạnh, trí não lạnh nhưng vô cùng rục rỡ...

Mười mấy lần ăn Tết một mình, ai đem thứ thời gian cay đắng này đến làm gì. Ngày cuối năm như ngọn lửa khắc nghiệt nóng bỏng đốt chảy quả tim lạnh tanh của người lính. Gió thổi, gió ông bà, Thuấn nghe đâu đó một lần lúc ấu thơ. Trong gió có hồn ma hiện về dương thế tìm quê nhà. Tết, ma còn có nhà để về, mình lại đi lang thang hơn ma hoang. Ngoài đường đoàn xe chưa dứt. Những người quanh gánh đứng ở bến xe làm khán giả bất đắc dĩ nhìn văn minh Hợp chủng quốc đi qua bằng con mắt buồn xám. Lũ trẻ con ngây thơ đưa bàn tay lên! Ê! Ê! Một vài lính Mỹ ngồi trên xe uể oải ngoắt tay lại, lũ trẻ hăng hái hơn, tiếng la được dâng lên hạ xuống đều đặn mỗi khi chiếc xe đến và đi qua. Tiếng la biến

thành loạt hoan hô nhịp nhàng khi từ trên xe có những gói kẹo hoặc cam liêng xuống. Và những người lớn, những đàn bà đen cứng âu lo bắt đầu đặt quang gánh xuống. Họ chờ đợi với tiếng "ê" khan đặc phiến phiến. Người Việt Nam được người Mỹ ban hy vọng bằng những trái cam thừa bù lại người Việt Nam trả ơn bằng cách cho người Mỹ niềm bình an đi về cái chết. Niềm bình yên trên đường đi Khe Sanh, Gio Linh. Người Mỹ đã được hoan hô khi vào Paris, đã được hoan hô khi vào Naples, khi vào Manilles, họ đã được hoan hô bởi hàng vạn hàng triệu người đứng hai bên đường, mang cờ Mỹ và mồm hét lớn "Hello, welcome Yankee", họ được đi dưới bong bóng bay nhiều màu, họ được nhảy chân chim trong giày ngũ sắc, uống bourbon, bia hộp dưới những con mắt hân hoan, những chiếc mồm mở ra để nói những câu "Longlive American friendship, welcome GL...". Người Mỹ đã hưởng thật nhiều vinh quang, vinh quang được điều động xếp đặt để trả ơn cho kết quả của hàng ngàn người chết ở Bastonge, ở quần đảo San Hô, mũi Utah, hay một hẻm xó xỉnh nào đó trên bờ biển Normandie. Nhưng chưa bao giờ người Mỹ được hoan hô trong vinh quang thâm và tội nghiệp như buổi sáng nay bởi đám dân chúng nghèo nàn như một loại múa rối tàn tạ, loang lổ hai màu đen trắng quang gánh cổng kênh đứng trong nắng phủ sương mờ. Mỗi chiếc xe đi qua, đám đàn bà trẻ con đưa tay lên ê! ê! Tiếng ê đứt khúc giã giụa trong âm thanh một nhọc của động cơ xe lên dốc. Lính Mỹ cười ngây ngô, giương đôi mắt xanh nhìn đám dân vàng bệch. Trong đấu trường La Mã trước kia đã có cơn lũ hoan hô để thúc giục kẻ giác đấu, ở Tây Ban Nha cũng có tiếng reo hò thú vật, nặng cứng bạo ngược và dâm dục hối hả khuyến khích cơn say sóng giữa tay đấu bò cùng con thú,. Hai nơi ấy con người có lạc thú nhìn máu chảy. Buổi sáng gần Tết của một ngày xuân lạnh nhóm lính Mỹ và người Việt Nam bắt đầu đi

phải vào trong một đấu trường hiu hắt vang dội yếu ớt những tiếng ê khô rôi. Thuấn ngồi nghe tiếng ê thăm não đó đặt từng tảng phiến hà dày cứng lên mạch máu. Đoàn xe tiếp tục đi qua, có chiếc xe thật lớn, loại tracteur routier kềnh cànng chở các kiện hàng to lớn, sáu lính Mỹ ngồi vắt vẻo trên đống thùng giấy im lìm, nón sắt úp sát mí mắt, xe qua cầu, đám dân chúng bắt đầu đưa hai tay lên trời. "Ê! Ê!..." Lũ trẻ con xao động, chúng nhảy cẫng lên khỏi mặt đất... "Ê! Ê!..." Sáu lính Mỹ đột nhiên đứng dậy. Có tiếng hét giữa khối thân thể no đủ đó... "Down it..." Sáu cái thân cồng kềnh vậi cong xuống vây xung quanh chiếc thùng giấy họ đang ngồi... "Godammed it, fuck...! Down! Ok! Ok!" Mười hai cánh tay lực lưỡng Mỹ quốc xoay chiếc thùng, lấy đà. Hey! Chiếc thùng tựa vào cạnh một thùng khác, tựa vào xe, ngúc ngắc và rơi xuống. Sáu lính Mỹ đứng thẳng dậy, ngoắt tay đám đông già từ. Đám đông ngừng bật tiếng kêu, đàn bà, con nít sau giây phút sững sờ nhào tới. "Thằng Mỹ cho cái thùng!! Thằng Mỹ cho cái thùng!! Thằng Mỹ cho cái thùng!! Đồ ăn đó! Đồ ăn đó! Tao thấy trước". "Không phải, tao thấy". Đám dân Việt Nam chạy lại, họ chạy trong tiếng thở, hơi thở gấp rút... "Mau lên mạ ơi, bỏ cái gánh lại chút nữa lấy..." Đám người Việt Nam nhào lại, những cánh tay đưa trước thân hình, những ngón tay khốn khổ sẵn sàng cong lại để bấu xé, giành giật... "Cái thùng Mỹ thật to!! Mau lên!" Đám đông nhào vào chiếc thùng như vụn sắt bị hút bởi khối nam châm. Những tiếng lao xao im dần từ trong quán Thuấn chỉ nghe những hơi thở dồn dập, những ngón tay cào xé trên lớp giấy cứng, những thân áo bị xé. Hự! Hự! Người đàn bà bị kéo ngã tung trên mặt đường, khối tóc khô cứng ngắc rối tung, nước rãi ứa ra từ hàm răng đen mốc, cặp môi nứt nẻ quết trầu. "Chết tôi!" Thằng bé bị nhấc bổng lên, thân áo trắng rách xoẹt. Nó được ném tiếp theo người đàn bà... Hừng hực, những tiếng thở như khi cơn lụt lên

cao nước đập rầm rập vào mái nhà, liếp cửa. Cơn hồng thủy hơi thở Việt Nam lấp củng nhận chìm khối thùng giấy vô tri Mỹ quốc. Đám đông rú lên tiếng lớn giã dần ra, những bàn tay nhẵn, những bàn tay trẻ thơ thả dần xuống từng mảnh giấy vò thùng, những mảnh giấy báo vừa bóc được ... Những cái mồm Việt Nam mở lớn, những con mắt đứng tròn... "Chết! Chết! Người chết! Người chết bà con cô bác ơi!" Thuấn đưa mắt nhìn ra: Một đầu tóc đàn bà xoắn ở miệng thùng. Cơn gió lạnh cuối năm se sắt, những mảnh giấy vụn bị thổi đi xào xạc, khối tóc người thiếu nữ bay khắc khoải trên mặt nhựa đường.

Xác chết được lính kéo ra, xác chết trần truồng khoảng hai mươi tuổi, da ngăm đen chỉ có hai phần trắng nơi hai chiếc vú và chỗ cái l... Trắng nên thấy được vết bầm của dấu răng, những vết bầm còn ướm máu! Hai đầu vú ướm thắm, máu hay sữa non khi khoái lạc, hay nước bọt của những tên lính trong cơn tình cuồng nộ? Nhưng thô thảm ghê tởm nhất ở bộ phận giữa hai cái háng, lớp lông cong queo gãy góc dính bết vào nhau bởi chất đàn ông, chất đàn bà và... máu... Túm lông không còn gợi nên sự sống mãnh liệt nhưng là gươm đao địa ngục, vạc dầu khô đặc lổm chổm xương người cuồng sát, ngắc ngoải bết bát mắc kẹt vào nhau... Cửa mình, những cái mép thâm tím trầy trụa bị kéo rút ra ngoài phơi những sợi gân máu đen thâm dưới thứ nắng vàng lạnh ngọt cuối năm. Chết vì bị làm tình quá độ! Viên Bác sĩ Tiểu đoàn gật gù. Thuấn cong người: Thức ăn và toàn thể chất lỏng trong dạ dày vọt ra khỏi mồm. "Đại uý nghĩ sao về sự hiện diện của người Mỹ?" "Down it!" Sáu lính Mỹ như đèn trên vai trên cổ, Thuấn khum người xuống... Ợc!!

"Gì đấy ông?" Minh quay lại hỏi.

"Không". Thuấn gượng cười đưa điếu thuốc lên miệng. Khẽ liếc về bên trái, một đôi mắt đen đang mở lớn nhìn.

"Bây giờ mấy giờ rồi?" Thuấn quay sang hỏi Minh.

"4 giờ, còn sớm, ông về sao?"

"Không về thì làm gì. Ông về nhà cô Quỳnh Như có công việc, tôi làm gì nữa ở đây". Thuấn bỏ bớt ga, xe chạy chậm trong lòng cống thành mát rười rượi.

"Cống này là cống gì?"

"Cống Thượng Tứ đấy ạ!" Quỳnh Như đáp nhỏ nhẹ. Tiếng "đấy ạ" phát âm theo giọng Huế nghe hay hay. Các ông người Bắc thường khéo nói, sao anh Thuấn nói ít quá?

"Tôi nghe mấy người kia nói đủ rồi, hơn nữa tôi chỉ biết nói chuyện tiếu lâm".

"Như trông anh có vẻ buồn chuyện gì?"

"Con gái thường quá nhạy cảm nên nhìn quá đáng sự kiện. Tôi khi nào cũng thế".

"Ông ấy không buồn gì đâu, hôm nào chị nghe quan ba kể chuyện "Thầy bói đi tắm piscine" thì biết".

"Chuyện gì vậy?" Như tròn mắt hỏi Minh. Minh cười hất hàm phía Thuấn. "Chị hỏi ông Thuấn, sao hỏi em".

"Chuyện gì vậy, anh Thuấn kể đi".

"Đâu được, chuyện vợ vẫn ở bàn rượu. Đi vào lối nào đây Minh?"

"Quẹo qua trái, mình vào Đại nội chơi, về nhà làm gì".

Quỳnh Như mau mắn gật đầu: Ừ, vào Đại nội đi cho anh Thuấn biết nơi vua ở.

Thuấn lái xe đi chậm chậm giữa hai hàng cây xanh, chỉ vào hàng sấu. Đây có cây sấu trái ăn ngon lắm, từ lúc di cư vào đến giờ tôi mới thấy

lại.

"Thế thì ông ở đây hái sấu mà ăn, tôi tạt qua nhà một chút".

"Làm gì kỳ vậy, nói chơi thôi, hết thời leo cây rồi..."

"Nhưng ông và bà chị tôi ở lại đây để tôi mượn xe về qua nhà".

"Ừ thì ông đi..."

Thuấn nhìn lên Quỳnh Như khó khăn.

"Cô Như đừng hiểu lầm, tôi hay lúng túng khi đứng một mình với người mới quen dù là đàn ông, tôi không quen cung cách này".

"Dạ". Như khẽ liếc về người đàn ông bên cạnh, nơi anh ta có điều gì lạ, vẻ bứt rứt khó khăn cố che giấu dưới nét mặt bình thản. Lòng người con gái bỗng xao xuyến khi nhìn Thuấn ngồi khom mình trên bờ hồ nhìn xuống mặt nước xanh. Hết mùa hè, sen tàn chơ vơ vài cọng khô héo.

"Ở đây tịch mịch và buồn quá, chỉ hợp cho những người yêu nhau". Thuấn nói nhỏ nhưng Quỳnh Như đã lắng nghe. Nỗi xao xuyến bùng lên.

"Anh nói đúng".

Im lặng, khó khăn nằm giữa hai người. Thuấn đứng dậy bước đi dọc theo sân châu, những tảng đá vuông vức mát lạnh im lìm, nét điêu khắc tuy không tinh xảo nhưng thể hiện một lớp quan phong kiến trong thời đại điêu tàn. Thành cha tạc tượng biết thế nào cũng hết vua nên tượng nào cũng có vẻ buồn. Thuấn thú vị vì khám phá của mình, đi trở lại nơi Quỳnh Như ngồi. Mặt trời rọi bóng Thuấn đổ dài trên sân đá lạnh. Quỳnh Như nhìn Thuấn không e dè. Lẽ hỏi, Bằng và toàn thể sinh hoạt của nàng sau hai mươi năm tự nhiên như vỡ nát. Mối tình của ta bi thảm.. Bằng và Quỳnh Như đã nói với nhau như vậy sau mỗi cơn ân ái, khi áo quần đã được mặc lại, ngồi nghiêm trang nhìn chiếc ảnh ở phòng Bằng. Nàng thấy buồn cười. Bi đát? Hình như nàng thêm muốn vị lạ lòng quyến rũ

đó, Quỳnh Như nhìn người lính đang đi về phía mình đầu tóc hớt ngắn, vẻ mặt khắc khổ, có được nụ cười trẻ thơ nhưng vội vã che giấu. Tội nghiệp. Quỳnh Như thấy mình dò dẫm được một lối đi giữa khu rừng chẳng chặt bừa lười khó khăn. Thuấn ngồi hai chân buông thõng xuống bờ hồ:

"Cô Như biết sao mấy cái tượng có vẻ buồn không? Thằng cha đẽo tượng gì cũng tiên đoán hết còn vua nên tượng anh quan nào cũng như người đi đưa đám, cô Như thấy vẻ mặt của các bức tượng Tây phương đấy, mặt nào trông cũng hiên ngang đáng tiền cả, không hiểu muốn tạc tượng quan võ bây giờ người ta phải lấy khuôn mặt như thế nào?"

"Nếu tôi làm người dựng tượng, tôi tạc anh!"

"Tôi?" Thuấn nhìn xuống mặt nước. "Không được, tôi mặt ngựa tướng hầu chỉ để làm tài tử đóng vai độc, không làm tượng đẹp được". Thuấn lúc lắc đầu, cười tiếng lớn khoan khoái. Bình thần được lặp lại tự nhiên...

"Anh làm Như xúc động". Cách xưng hô thay đổi mau chóng. Thuấn ngừng cười nhìn Như. Cô gái Huế bình thường ước lệ đã mất, Quỳnh Như nhìn lại Thuấn không ngượng ngịu.

"Tôi có trực giác rất nhạy, biết người nào thương hay ghét mình trong lần gặp đầu tiên. Chắc lần này cũng không nhầm". Quỳnh Như gật đầu. Thuấn lần tay tìm bao thuốc trong túi, ngã người trên mặt cỏ, nhìn lên trời, trời trong xanh không mây sáng rực, liếc về phía Quỳnh Như đôi mắt đen vẫn nhìn chàng dăm dăm. Thuấn quay người một vòng, úp mặt vào bàn tay Quỳnh Như đặt trên cỏ. Da tay người thiếu nữ ấm áp mịn màng chạm vào lớp da chai đá nám đen của Thuấn. Bao nhiêu năm rồi, Thuấn không có xúc cảm với nồng độ thể này, tất cả khối tình cảm được giấu kín dưới vẻ mặt lạnh lùng khinh mạn, những tiếng cười ồn ào nặc hơi

rượu. Nhưng sau tất cả ồn ào thô bạo đó, Thuấn thấy rõ mình, người với linh hồn đơn sơ nhạy cảm nhất, loại người tối mờ sương một mình chèo chống con đò cô đơn trong bóng trắng hiu hắt để biết có một khối tình hoá đá trong lòng. Đã một lần như thế và kiệt lực khi tình tan. Kiệt lực, Thuấn sợ hãi trần trối nghiệt ngã của quả tim sau cuộc tình tan vỡ. Từ đó đến nay là năm năm, năm năm khối tình nép kín vào một góc linh hồn lâu lâu gây thành cơn đau nhói nhức buốt làm liệt hẳn người. Thuấn sợ phút giây đó. Không những sợ, Thuấn cạn vốn tình sau khi đạt đến đỉnh chót của tình yêu. Phím đàn đã chùng dây đồng rung vào độ cao nhất, lòng trống như khẩu súng đã bắn hết đạn. Đi tìm một tình yêu khác, Thuấn không làm được khi lòng còn nhức nhối với vết thương đầu đời. Sáu năm trước, thời gian sau khi ra trường, Thuấn vừa xong một khoá huấn luyện Biệt động, mãn khoá ngày mồng mười Tết, Thuấn gầy gò đen đúa như một tuổi trẻ tàn tạ. Thuấn hai mươi một tuổi, má hóp, tóc cạo trọc của ngày nhập học nay mọc lổm chổm khô cứng xấu xí. Trên chuyến xe về Sài Gòn bắt đầu bốn ngày phép, Thuấn gặp Bích Trân. Vẻ mặt lặng lẽ cùng những nét gian nan trên mặt người lính làm người thiếu nữ xúc động. Chú ý quay hộ cái kính gió lên. Thuấn khẽ liếc. Một khuôn mặt xinh đẹp hiền hậu với đôi mắt màu nâu thật lớn long lanh ánh sáng niềm nở, xuống xe ở một góc đường Sài Gòn, Thuấn xoay chuyển khó khăn bên cạnh người thiếu nữ, thế giới lính tráng vây bọc chung quanh đã lâu làm Thuấn lạ lẫm bối rối với người con gái. Khuôn mặt xinh tươi có những ý nghĩ gì? Thuấn làm sao biết được. "Vừa rồi trên xe, sao cô gọi tôi là chú, tôi mới hai mươi một tuổi". Mối người thiếu nữ khẽ cười. "Tại vì em thấy anh già quá, như trên dưới ba mươi". Tiếng em, anh, bất chợt làm Thuấn xôn xao. "Tại vì anh cực quá". Thuấn không hối hận vì đã thú nhận kể lể. Người thiếu nữ gây cho chàng cảm giác quen thuộc.

"Em đi xuống tỉnh B làm gì?" Chữ em nói không khó khăn, chữ thần diệu lần đầu tiên Thuấn nói được. Trong âm thanh ngắn ngủi nhẹ nhàng kia, Thuấn thấy vẻ linh thiêng của một vật sở hữu ngàn đời không biến đổi. "Dạ, để gặp người fiancé, em không muốn lấy người đó". Thuấn nhìn vào mặt người thiếu nữ, Bích Trân nhìn lại. Năm phút đầu tiên gặp nhau quá ít đối với lượng thời gian từ vô thủy nhưng quá đủ qua những câu nói vô nghĩa, những ngón tay bối rối, tia nhìn ngượng ngập. Bỗng chốc họ như khám phá được lối đi trong rừng, họ gõ được cánh cửa trong đêm, gõ tuyệt vọng, nhưng cánh cửa đã mở và thấy được ánh sáng giữa bóng tối. "Anh có bốn ngày phép không biết làm gì, định đi Đà Lạt, em đi cùng, ngày mai anh đến đón?" Bích Trân bước lên xích lô. "Bảy giờ sáng mai em đợi anh ở ngã tư X". Thuấn gật đầu, di di ngón chân trên mặt đất. Có một điều gì nghiêm trọng vừa xảy ra... Những ngày Đà Lạt trôi êm như lớp sương kỳ ảo trên mặt hồ. Nửa đêm Thuấn thức giấc, chống tay ngồi dậy nhìn sang giường đối diện, Bích Trân ngủ co quắp, mái tóc mềm xoã trên gối, và vầng trán, thứ trán cao rộng thông minh nhăn lại đau đớn. Thuấn muốn ứa nước mắt. Sao khuôn mặt trẻ thơ hồn hậu này có vầng trán khắc khoải đến thế. Thuấn nhẹ chân bước xuống giường, lần từng bước đến quỳ gối bên nàng, đưa năm ngón tay đen bẩn đầy dấu những vạch gai sừng trâu, những ngón tay gian lao đưa dần tới đặt trên khối da thịt tình anh mang bất hạnh tiềm ẩn... Bích Trân mở mắt, đôi mắt màu nâu thắm thiết tội nghiệp, Thuấn vuốt nhẹ những đường nhăn trên trán. Chỉ có tiếng thở và ngoài căn phòng cửa kín, gió thổi vút đi như cuồng phong. Hai dòng nước mắt của người xa lạ này, nàng thấy hết lượng của một lòng thương yêu ... Những giọt nước mắt rơi xuống ... "Đừng khóc, anh van em đừng khóc". Tiếng nói bối rối đứt quãng, ngón tay vẫn vuốt những vết nhăn trên trán người con gái... "Em mười tám tuổi sao

trán em quá nhăn? Tội nghiệp, anh thương em..." Bích Trân khép chặt hàng mi lại, vũng nước mắt ứa đầy, màn nước nóng chan hoà trên khuôn mặt ngây thơ bị đe dọa... "Đừng khóc, anh không biết gì hết!" Thuấn thẳng thốt cúi xuống, nụ hôn đầu của ba ngày chung sống với nhau. Trong ánh sáng nhạt nhoà lạnh cóng, họ nhìn lại mặt nhau, hai kẻ xa lạ được trói buộc cùng nhau bởi định mạng... Bích Trân xoay người úp mặt trên bàn tay Thuấn, bàn tay đầm thắm đầy tiếng nấc bị nén...

Thuấn nhìn kẽ tay Quỳnh Như, những cọng cỏ sắc xanh, mặt nước hồ hiu hắt, nhìn lên, hai con mắt đen và những sợi tóc xù Huế mượt mà. Thuấn bỗng thấy trống trải trong lòng. Ngồi dậy.

"Như vừa có lẽ hỏi, sao có phản ứng này?"

"Như không biết. Mới gặp anh lần đầu. Như đã thấy có những biến đổi kỳ dị!"

Thuấn không nói, thở khói xuống mặt hồ. Cảnh vật tịch mịch, lá bàng rơi xào xạc, nắng chiều vàng rực trên sắc cỏ xanh... Thuấn hít thêm hơi thuốc, muốn nuốt hết lớp khói trắng xám vào hồn. Linh hồn trống vắng như mặt phi đạo sau khi phi cơ cất cánh, để lại trong không gian ảo giác ám động...

"Anh nghĩ gì? Có nghĩ xấu về Như?"

"Không, không phải thế". Thuấn vội vã quay về phía Như, đôi chân khép lại đặt ngược chiều sát vào chân người thiếu nữ. Không phải thế. Thuấn nắm hai bàn tay trắng mát vào giữa lòng tay mình, nhìn xuống hai màu da tương phản, lạ lùng ngăn cách. Có tiếng động từ xa, Minh bóp còi, ý hẳn đã tiên đoán được "tai nạn" giữa Thuấn và Quỳnh Như.

Xuống xe, Minh cười vang: "Xong rồi, chị đi về, bác đang trông. Ông Thuấn cũng nên về nữa, chiều lắm rồi, Việt Cộng xơi ông thì lãng xẹt".

Khi Minh trở đầu ra, Quỳnh Như nói nhỏ: "Còn một vài giờ hết năm rồi, giờ khắc cuối thiêng liêng như giờ hấp hối. Như có thể nói không ngần ngại, Như yêu anh". Thuấn hít hơi thở dài như đang vác một sức nặng kinh khiếp.



CHƯƠNG 6

"Bây giờ em muốn gì hãy nói thật với anh, anh có đủ bình tĩnh để đợi đến giờ này và nói với em bằng tất cả bình tĩnh, anh đã nổi giận và đau đớn, nhưng anh đã đề được xuống để nói với em. Muốn gì, em hãy nói rõ cho anh biết, chúng ta đủ khôn lớn để quyết định công chuyện".

"Em không có ý kiến, em không có gì để bàn cãi cùng anh!"

"Đừng dối, có, vì em đã nhìn thẳng Đại úy bạn thẳng Minh với con mắt khác lạ. Chưa bao giờ em nhìn ai như thế, em cũng không nhìn anh một lần nào được như vậy. Em ngủ với nó, em ân ái trần truồng với nó chắc anh không đau đớn bằng lúc chiều trong bữa tiệc khi em nhìn nó, bữa tiệc giới thiệu em với bằng hữu. Em đâm anh nhát dao trong lúc anh không ngờ nhất".

"Nếu có một cái nhìn quan trọng như thế kia thì có chuyện gì xảy ra nữa? Em đã có thai với anh, tháng sau Tết đám cưới, sẽ có chuyện gì xảy ra?"

"Có, vì anh không còn em nữa, chỉ còn cái xác vô tri, thân xác nặng trĩu dục tình để anh hân hoan mang nó đến hết đời".

"Em đáng ghê tởm và khinh bỉ đến thế sao?"

"Nếu anh ghê tởm và khinh bỉ được em thì dễ dàng biết bao, anh đã có em rồi, thân thể tinh khôi của em một tuổi dậy thì xa xưa anh đã đặt

chiếc hôn đầu tiên đến bây giờ... Chuyện thể xác thì anh đã quá đủ với em, nhưng không phải thuần túy như vậy, anh yêu em. Yêu, đúng với nghĩa sống bám vào đấy để cho mình ý nghĩa sống. Ba mươi năm ở thành phố này không chuyển dịch, không mới mẻ, anh từ nhà đến trường qua phố, đá gổ thấy anh chắc cũng bật cười, anh mang nhiều hoài bão, anh xây nhiều dự định, nhưng anh đã làm được việc gì ngoài một vài bài thơ đăng báo ở Sài Gòn, mấy chứng chỉ triết học, anh làm một tháng được một ngàn sáu trăm đồng, có tiền mua bao thuốc, uống ly cà phê... Đâu phải đời anh chỉ có thế, nhưng anh yếu sức rồi, anh kiệt lực, anh vùng vẫy lấy đẹp, anh chui trong cái tổ tò vò chặt cứng tô nên bởi nước bọt của chính đời mình, và vì thế, bốn năm nay, em cần thiết như một cuộc phiêu lưu mộng tưởng, em là thiên đường mơ ước có kích thước, có hình khối, anh yêu em và trút vào đó hết phần đời cuối cùng của anh. "Anh lý luận tội nghiệp". Em là giải thích cuối cùng để anh sống. Nhưng trong buổi chiều này khi em nhìn thẳng cha ấy anh đã thấy hết, hết thật, và khi anh lại nhà mẹ bảo em chưa về, chưa về có nghĩa là em đi cùng hẳn với thằng Minh. Thế thôi, một cuộc đi chơi phiếm, nhưng anh biết kết quả nó vô cùng, anh không quan trọng hoá cuộc đi chơi đó nhưng nó làm sáng tỏ cái nhìn của em lúc buổi chiều. Anh đã nghĩ đúng và bây giờ anh đau đớn nhưng gắng lắng xuống để nói cùng em..." Bằng nói thật đều đặn, hai tay bỏ trong túi, đầu cúi xuống.

Quỳnh Như ngồi im không trả lời, nàng không có phản ứng gì ngoài nỗi im lặng. Quỳnh Như thấy điều Bằng nói đúng nhưng câu chuyện cũng chỉ có thế. Thuấn sẽ đi và nàng thành người vợ, người vợ bình thường như tất cả mọi người đàn bà đã làm. Giải thích với Bằng thế nào đây? Quả thật nàng đã nhìn Thuấn khác lạ, nàng đã nhìn xúc động, mãnh liệt hơn và trắng hơn cả xúc động thể xác trong cơn tình ái. Nhưng

hình như cũng chỉ có thế, nàng cũng không có đủ can đảm đẩy sự việc đi xa hơn. Chỉ có thế, chút cở may dính ở gấu quần, lượng nắng vàng trên mặt nước, nét bi thương có hình ngang trái. Có thể Quỳnh Như dừng ở chỗ này, nàng khao khát sự mới lạ trong mối tình, nhưng làm sao để nói với Bằng? Làm sao cho Bằng hiểu được nỗi buồn chán âm ỉ sao mỗi lần ân ái nồng nhiệt, sợi tóc mai đâm vào trán, hơi thở dồn dập, lần mò tìm chiếc quần lót, ngửi mùi đàn ông chán chường từ Bằng bốc ra. Đời sống một người con gái chỉ chừng này? Những ước mơ dậy thì, những rung động ngất ngây cho một mối tình vĩ đại ở đâu?

Làm sao nói với Bằng nỗi chán chường mê man khi cơn bão dục tình thổi qua còn đọng lại trong thân thể chút nhơm nhớp đàn ông như lớp bùn trên đất khi con nước rút đi. Làm sao phá vỡ thứ keo đặc cứng ướm đâm dính chặt vào mỗi tế bào đã nguội lạnh, thứ keo do chính Quỳnh Như cùng Bằng cấu tạo. Làm sao nói được với Bằng?

"Em không nói gì? Không phản đối lời anh nói? Em chấp nhận?"

"Không phải thế, em van anh, không có chuyện gì xảy ra hết. Em bây giờ là vợ của anh rồi, không có gì xảy ra hết".

"Nhưng còn ánh mắt của em khi buổi chiều, cái nhìn như dao cắt, nhìn như đổ thuốc độc vào người anh".

"Có thứ tội nào được xác định bằng cái nhìn. Không có gì cả, anh ta người Bắc, mặc đồ rằn ri, em thấy lạ, em hơi tò mò, chỉ có vậy, anh tin?"

Bằng nói cuối hơi thở. Anh tin, anh cố gắng tin. Chàng lăm lũi đi ra cửa, bước chân nặng nề.

Quỳnh Như liếc nhìn đồng hồ, 7 giờ 45. Mình xa chàng đã gần hai giờ, không biết đêm nay Thuấn có trở lại?

"Thôi nghe ông, đi chơi như thế đã đủ rồi, ở nhà để có chuyện gì tôi còn nhờ ông, tình hình có vẻ nghiêm trọng lắm, hai ông Lạc và Minh đi phép, ông đừng đi đâu nữa đấy". Tiểu đoàn trưởng nhẹ nhàng trách. Thuấn im lặng, chối từ điếu thuốc được mời.

"Ông giận tôi đấy à! Bố khỉ, tối hôm qua ông say, ngày hôm nay ông đi từ sáng sớm có hành quân tôi đi một mình sao, vừa thôi, ít nhất ông cho tôi nói cho đỡ tức chứ!"

"Dạ vâng, Thiếu tá còn dặn gì nữa?"

"Đ... vào. Viên Thiếu tá nổi sùng. ĐM... Tôi chỉ muốn ông đừng đi nữa thôi. Khi nào hai ông kia về tôi cho ông đi phép".

"Vâng". Thuấn chào thật nhanh bước ra. Viên Thiếu tá lầm bầm chửi thề... "Mẹ, thằng nhỏ không biết điều".

Thuấn đi về nơi đóng quân, bức dọc khó chịu, điếu thuốc trên môi cứ mãi rít vào, trời lạnh, sương mù dày đặc, cứ có cảm giác vương vít khó chịu. Đã thế ông vọt đi Huế chơi cho biết mặt. Bản tính ưa chống đối được dịp bùng lên, thêm duyên cớ, Quỳnh Như, khuôn mặt thanh tú, và thân thể đầy đặn đỏng đảnh cao đang chờ đợi, tội gì cứ đeo cứng vào mối tình tuyệt vọng Bích Trân. Bích Trân giờ này ở đâu? Năm năm trời không thấy mặt, chờ đợi phải có hy vọng gặp... Thuấn chờ Bích Trân thêm bao nhiêu năm? Không một dấu vết. Nhưng khi ngồi lên xe trong bóng tối tìm công tắc, Thuấn chợt thấy mệt. Mệt, con đường trước mặt xa xôi nguy hiểm, sự liêu lĩnh vô ích và khối tình xưa chần lối... "Thuấn ơi! Em mười tám tuổi, yêu và sống hết mình cho một người, nhưng yêu anh để sống trong nỗi chờ đợi hoài hoài ngày anh về, và ám ảnh cái chết cứ mãi mãi trong người làm sao em chịu nổi. Thôi em xa anh trước để để tránh ngày phải mất anh..." Bích Trân đã viết bức thư ngắn ngủi đó

trước ngày xa Thuấn... "Em chưa bao giờ khóc trước mặt một người nào, thuở bé bị đánh đau bao nhiêu em cũng cắn răng chịu đựng, em chỉ khóc khi ở một mình, gặp anh sao em muốn khóc hoài, khóc mê mải. Hình như mười tám năm em gánh chịu tan thành nước mắt hạnh phúc trước mặt anh. Tối hôm qua em đã khóc một lần chót, em nhất định như thế, em khóc cho tình ta. Em đi, đừng bao giờ anh tìm kiếm". Không phải là bức thư, nhưng là lời trần trối cuối cùng Bích Trân để lại cho Thuấn. Thuấn không phải chỉ nhớ, những nét chữ, màu sắc, mùi giấy đã khắc chặt những nét hằn sâu trên trí não Thuấn sống trong không gian vây bủa bởi mối tình ngắn hạn bi thiết đó. Năm năm, những giây phút ngặt nghèo khi chiếc trực thăng bốc cháy lao xao, tiếng hét của những người xung quanh, ngoài kia trời xanh xoay đảo theo sự cuốn tròn của độ rơi, rừng dừa dưới đất dâng lên ào ào đủ để thấy rõ cái chết, chết cụ thể, chết có thể đếm bằng thời gian, xa bằng khoảng cách, chết sờ được, ngửi được, mê man và sát mặt. Trong những giây phút ngắn hạn thiên thu đó, Thuấn đọc lại hết bức thư, nhìn lại hết nét chữ xiên xiên đều đặn, tờ giấy viết thư cong queo, chữ "em" ồm yếu, Thuấn thấy lại toàn khối tình yêu sáng rực một lần trước khi giáp mặt cái chết. Sống với tình yêu Bích Trân như thế vừa đúng năm năm. Nhưng bây giờ Thuấn đang rời xe máy, con đường về Huế đen tối xa hun hút, mười bảy cây số và đồng ruộng lặng lẽ, ếch nhái kêu vang động thê lương. Thôi, phải đóng cho đủ vai trò, tìm lại mặt thật của tình yêu và chính mình trong đó. Bích Trân đâu, về đây dự phần anh hoả táng tình em. Thuấn lái xe nôn nóng, cảm giác nôn nóng quen thuộc đã bỏ qua từ lâu. Quỳnh Như, nước da trắng mát, đôi mắt đen, bầu ngực căng tròn quyến rũ, bao năm rồi Thuấn không có được cái thân thể nồng nàn quyến rũ đó, Thuấn chỉ có những ly rượu, rượu mê mải và những cơn ái tình nhơ nhớp thô bạo.

Thuấn chỉ có những cơn tình ngứa ngủi thô bạo đó, lượng sống tình khiết đã kéo ra khơi, còn lại trên bát ngát linh hồn thứ rác rưởi khô héo của một đời gian nan. Thuấn không có thì giờ và cơ hội để nắm được trong tay giọt sương linh thiêng của tình yêu. Chiến tranh và Bích Trân quét một nhát cuồng phong trên đời Thuấn.

"Sao Đại úy không có bồ có vợ gì cả". Thăng Thiên đã hỏi như thế.

"Mày coi có bà già nào chỉ tao tới, lấy liền, còn mục học sinh con nhà lành "tìm bạn bốn phương" tao không ham, lắm cảm và nhà quê bỏ mẹ..." Thuấn đã nói với gã lính thân tín như thế. Gã lính cười, nó biết đâu cơn sụp đổ điều tàn trong lòng Thuấn. Nhấn thêm gaz, chiếc xe chạy như cơn hốt hoảng muốn chạy trốn nỗi tang thương, muốn bắt kịp hình dáng sáng tươi của thanh xuân. Quỳnh Như, thịt da bí ẩn đợi chờ Thuấn trong bóng đêm cùng với nỗi cảm xúc nhiệt thành bất chợt. Thuấn mở lớn hai mắt, máu dồn lên thái dương, hai tay bấu chặt tay lái. Một con người thật quen thuộc nào được hồi sinh. Xác ma trong giây phút âm dương hoà hợp chợt đứng dậy, hồi hả sống cùng đời.

Ánh đèn xe quét vội lên mặt hàng rào nhà Quỳnh Như. Một bóng trắng thấp thoáng. "Anh". Tiếng nói thẳng thốt mừng rỡ cuối cơn nôn nóng, rất cuồng nhiệt. Thuấn thẳng mạnh, tắt đèn, nhảy xuống xe, bước về chiếc cổng gỗ đang lay động. "Em". Trong bóng đêm mờ sương buốt giá, dưới tàn cây xanh, hai người im lặng sát sao chặt chẽ, chỉ có tiếng thở đứt quãng và nụ hôn sưng ướm. "Anh lái xe lại đằng kia, tắt đèn đợi em lấy áo choàng".

Quỳnh Như biến ra khỏi nhà. Trong nhà vang tiếng hỏi: "Tối rồi, đi đâu?" Quỳnh Như không trả lời, nàng khép tà áo chạy nhanh hơn. Đằng kia tình yêu, cuộc phiêu lưu kỳ lạ đang chờ đợi.

"Anh quẹo phía trái".

"Đường gì tối mò vậy?"

"Đường Âm Hồn, ngã này ít người quen, em không muốn cho họ thấy".

"Em sợ?"

"Cũng không hẳn thế, anh đi về phía tay trái nữa, lái chậm để em chỉ đường..."

Bây giờ xung quanh là bóng tối, mặt hồ đen thẫm hơi bùn non, cá đớp mồi nghe xa xăm.

"Hồ này là hồ gì? Lạnh và vắng quá..."

"Hồ Tĩnh Tâm, thuở xưa vua đến đây chơi... Bây giờ mình đang đứng giữa một giả sơn, ban ngày đẹp lắm". Thuấn kéo Quỳnh Như ngã xuống. "Khoan để em lột chiếc manteau, nền đá dơ lắm". Thuấn cởi chiếc áo saut cuốn tròn một cục. Gối cho em đấy. Thuấn thấy hàm răng của Quỳnh Như sáng trắng. "Anh có nghĩ em bất thường?"

"Không". Thuấn kéo Quỳnh Như sát vào người.

"Anh với em cùng thấy tương lai cuộc tình ngắn hạn, gắng sống cho đủ". Quỳnh Như gật đầu trước khi chìm đắm vào nụ hôn. Thuấn hít thật đầy qua lớp áo mỏng, mùi thịt da Quỳnh Như như khối không khí được nén lại nặng trĩu kích thích.

"Khi em ra với anh, ở nhà biết?"

"Nhưng em bất kể, em không còn với anh bao lâu nữa".

"Người Huế vốn kín đáo".

"Nhưng đâu phải không biết liều lĩnh".

"Lần đầu tiên anh quen với một người Huế, bề ngoài của em không phản chiếu gì con người bên trong của em hết, lúc về nơi đóng quân, anh còn lấy làm lạ phản ứng của em".

"Vì anh là thứ điện làm em bốc cháy, anh là loại người giúp người khác sống hết mình".

"Anh chẳng thấy được quý tính ấy, nó như thế nào?"

"Đừng đùa, em nói thật, anh có cái vẻ người bạn thân từ lâu, gây cho người ta ý muốn được tâm sự".

"Anh không biết điều đó, nhưng anh biết được người nào thương hay ghét mình ngay lần gặp đầu tiên".

"Anh đã nói điều này khi chiều rồi, anh có đoán được hành động của em không?"

"Có, nhưng không đến nỗi như thế này, anh nghĩ em chỉ có một thoáng cảm tình, thứ "hồn bướm mơ tiên".

"Và anh thụ động?"

"Em muốn anh làm những gì? Em đã có chồng..."

"Mới lẽ hỏi thôi, chưa dám cưới, nhưng em muốn nói về phần anh, anh không biết liều lĩnh?"

"Liều lĩnh". Thuấn cười nhỏ. "Anh biết chứ, nhưng liều đến đâu, mang em đi, thú thật anh không nghĩ đến điều đó, vì anh... mệt, anh mệt thật tình, sống đã khó, mang thêm một tình yêu trắc trở anh làm không nổi".

"Anh hối hận về em?"

"Không, anh hãnh diện và sung sướng được yêu em, em đánh thức anh dậy, anh ngủ mê hơi lâu. Anh muốn được yêu, anh đi tìm điều này". Rất

nhiều thành thật trong giọng nói. Thuấn thấy rõ nỗi thành tâm cay đắng. Hai mươi sáu tuổi, số tuổi vững vàng và đẹp của người thanh niên, nhưng Thuấn đã không sống cùng với nó. Trên chiếc chiếu thanh xuân của đời mình chàng chỉ thấy lúc nhúc hỗn độn những buồn phiền có hình khối, mùi vị, thứ mùi vị lạ lùng của thân người chết bốc lên theo vết thương tím thẫm máu bầm. Hơi chết, hơi thuốc súng hỗn hợp hoà tan thành khối không khí nhạt nhòa xanh tươi, tuổi thanh xuân của Thuấn lên men kinh dị trong môi trường đó. Tuổi hai mươi sáu của Thuấn đầy đầy tiếng động rên siết của xe nhà binh đi qua cầu hãm lại, chiếc thùng gỗ ném xuống ... Bực! Tiếng rơi lạnh tanh đẳng cấp như lưỡi dao đi xuống một đường cổ trần trụi. Tuổi trẻ của Thuấn chỉ có niềm vui khi bỏ đá vào ly và lượng rượu màu vàng chảy xuống, đường sỏi thên thang đoản mệnh bột bèo, thuốc độc của thượng du mời uống vào để bay là đà trên mặt trời lặn đen... Tuổi trẻ hai mươi sáu của Thuấn giống như lớp tro tàn của ngôi nhà bị cháy, còn trơ lại chiếc cột đen đúa sừng sững giữa một trời mây xuống thấp.

"Sao anh yên lặng?"

"Không, anh bàng hoàng với tình yêu của em". Quỳnh Như nằm hẳn trên người Thuấn, nụ hôn mê mải bần bật.

"Em làm anh thêm muốn!"

"Không quan hệ, em chịu anh... Em cũng thế..."

Thuấn lần tay mở hàng nút áo, thịt da xôn xao trống trải, hai cồn ngực của người thiếu nữ vừa trở thành đàn bà cứng ngắt. Thuấn di động hơi thở trên đó, Quỳnh Như run thêm thiếp dưới nụ hôn. Lâu lắm Thuấn mới lại có cảm giác này, làm chủ được thân thể người khác, thân thể giới hạn nhưng có những rung động mở ra vô cùng.

"Anh yêu em". Nhiều thành thật và sung sướng trong tiếng nói thì thào. Quỳnh Như không phải ôm Thuấn bằng hai tay nhưng bởi sức mạnh thêm muốn của một đời mơ ước. Đêm yên lặng, mặt đá cứng, nỗi u tịch rì rầm trong lá nhỏ, dưới mặt hồ cảnh vật thấp thoáng tan vỡ, lung linh. Mỗi tình này cũng vậy. Chút nước tìm được trong sa mạc bốc cháy uống cho hết, uống mê man. Quỳnh Như cào cào rên siết trên mỗi tình đột khởi do nàng vừa xây đắp.

"Anh, em chết mất, bỏ anh sao được... Anh thân yêu".

"Thôi, anh phải về, khuya rồi".

"Anh về đâu?"

"Về ngoài chỗ đóng quân, cây số 17".

"Đâu được, bây giờ Việt Cộng đầy đường, anh làm sao về được?!!"

"Không quan hệ, anh hành quân vùng này suốt mấy tháng, chỉ có du kích, để đèn mắt mèo chạy cái ào sức mấy tụi nó biết..."

"Không, em van anh, lỡ có chuyện gì em ân hận suốt đời... Hay anh vào nhà em".

Thuấn mỉm cười. "Em định tập cho anh thành Casanova tân thời? Phần anh, thì không kể, ngại cho em..."

"Không cần, em bắt chấp tất cả để gần anh, em cũng lạ với chính mình, không hiểu sao em yêu anh đến thế. Buổi chiều khi anh về, em đếm từng phút, bảy phút, hai mươi ba phút, mỗi phút em nhớ anh theo một cách khác, hình như có khối gì thật nặng đè lên trái tim, em thở không nổi... CƠM chiều không ăn nhưng em không đói, nếu tối nay anh không đến chắc em không ngủ được. Không phải là tình yêu thuần túy, nhưng là cơn điên bất ngờ làm nổ tung niềm ấm ức của đời em. Không phải em bị quyến rũ gì ở anh nhưng anh làm em thấy rõ mình, anh làm em

sống hoàn toàn cho mình". Quỳnh Như ngồi rũ xuống, tóc đen hơn bóng đêm. Từ trong khối đen xôn xao đó Thuấn nghe tiếng nói và nhịp đập của quả tim. Đã từ lâu Thuấn không nghe lời này, những lời của người nói cho người.

"Được, em vào nhà mở trước cửa sổ đợi, anh chạy vào trong chỗ tiền trạm gọi cái xe xong sẽ đến cùng em..."

Quỳnh Như gạt đầu, nụ hôn không rời trước khi chia tay. Cửa sổ phòng Quỳnh Như đã mở sẵn, bóng người thiếu nữ thắm hơn nền trời. Thuấn leo vào, cửa sổ đóng chặt lại. Ngoài kia trời cuối năm xứ Huế rét cóng được xua tan.

"Sao anh đầy mồ hôi thế này?"

"Anh chạy từ trong tiền trạm ra... Để anh cởi bớt áo, nực quá..."

"Đừng cởi áo trời lạnh lắm, mười bốn độ, vào nằm sát em..."

"Em không thẹn với anh? Tiếng cười khúc khích ấm áp..."

"Chỉ một lần với anh và thôi, đừng nói gì nữa, em muốn nằm im..."

"Anh cũng thế, năm năm sau này anh chưa nằm trên giường civil một lần, chỉ ngủ võng, về hậu cứ nằm giường sắt nhà binh, anh bắt đầu lạnh rồi. Nằm trong chăn với em ấm thật, buổi sáng gặp em anh đâu nghĩ đến lạc thú này... Quỳnh Như..."

"Gì anh?"

"Em có thể bỏ nhà vào Sài Gòn ở với anh?"

"Em cũng nghĩ thế nhưng chắc không được, không thể được?"

"Lý do chính?"

"Rất nhiều lý do nhưng trở ngại chính là anh và em... Hỏi thật lại mình có muốn sống hẳn với nhau không?"

Thuấn im lặng, câu nói Quỳnh Như như ánh sáng lóe lên trong căn phòng đồ đạc đã được dọn đi, người chủ trở về tìm kiếm sau thời gian dài vắng mặt. Thuấn cảm thấy khó khăn, chàng khẽ chuyển động cánh tay. Quỳnh Như biết ý, ngừng đầu dậy, cánh tay được rút ra, Thuấn khoanh trước ngực.

"Anh đừng nghĩ ngợi, mình chỉ có một chút thời gian để sống cho nhau, những quyết định mai sau chưa tính được trong lúc này, một biến cố trọng đại nào sẽ giúp cho mình thấy được ý định có cần chung sống với nhau hay không".

"Em quá khôn!"

"Không phải, nhưng vì là đàn bà em có linh cảm nhạy hơn đàn ông, hơn nữa em khởi đầu tai nạn này..."

"Tai nạn?"

"Tai nạn mê đắm..."

Bốn cánh tay xoắn tròn lấy thân hình chặt hơn nụ hôn không vừa đủ, phải cấu vào thịt, phải ngậm chặt vào xương, phải ép sát, cào cấu rên siết để uống cho hết lượng cảm xúc, hít cho hết hơi khoái lạc. Không đủ, thân thể như thành trì không chinh phục được, có những khoảng sâu xa xói quấy rĩ mê đắm mãi không tìm thấy... Đây rồi, thân thể có những vật dụng riêng, những quý vật thần bí và tuyệt vời.

Bằng rú gaz, chiếc xe gắn máy chạy nôn nao trên con đường đầy núi và bóng tối. Trời lạnh, sương mù, ánh đèn xe vệt một đường vàng úa trong khối không khí xám đục. Sương quá dày không thấy gì ngoài một khoảng đường đất đỏ, xe lên dốc xuống dốc rú tiếng lớn, tiếng rú nghe nhức nhối vọng lên trong đêm khuya được gió mang đi xa len lỏi vào trong rừng dương... Tóc Bằng xoã xuống trán, bay ngược đằng sau,

người chông chênh nhún nhảy theo đà nảy của thân xe. Lâu lắm Bằng không có hành động hung bạo này, Bằng đang đi dưới chân Ngự Bình, hai bên sườn núi mờ mả mông mênh dằng dặc. Quá khứ của người Huế đưa nhau ra nằm hai bên sườn núi này. Đây là quê hương của người chết, số đông gấp đôi những người đang sống dưới thành phố. Có những ngôi mộ của năm 1900... Đến nay là 70 năm, bảy mươi năm già của nghĩa địa có bề ngang từ An Cựu qua Nam Giao và dài dài lần theo hướng Nam. Bằng ước tính chiều dài khoảng mười cây số. Ba mươi cây số diện tích đủ chỗ cho bao nhiêu người nằm xuống? Mộ trắng, mộ đen, thánh giá hay hoa sen nằm chen chúc hỗn độn dưới ánh đèn của chiếc xe gắn máy, Bằng tưởng tượng hàng trăm ngàn bộ xương người dưới đất đồng loạt đứng dậy, hàng triệu tiếng la từ khe hở của quan tài theo chân cỗ, cộng hưởng vang lên the thé giã giụa. Hồn ma nào chẳng có uất ức? Người Huế có những cái chết đẹp như cụ Hường Phong sáng sớm trước khi chết tự tay pha ấm trà nhỏ, bước chậm rãi ra vườn hái bông hoa lài, một hoa cắm ở bàn Phật, một thả vào lớp nước xanh bốc khói. Cụ Hường tụng một đoạn kinh Thủy Sám; tiếng tụng kinh chậm rãi khoan thai rọi sáng căn nhà thờ u ám, tiếng tụng kinh lách qua chân cửa sổ sơn đỏ bay là đà trên lá ổi, lá sầu đông... Cụ Hường Phong điểm tiếng mõ nhẹ nhàng, nhẹ dần, nhẹ dần, giọng kinh chuyển sang chơi vơi mơ hồ như âm thanh rạt rào của tiên tri sóng hư vô vọng từ nơi xa. Cụ Hường chết khi rơi xong tiếng mõ cuối cùng. Nhưng người Huế cũng có những cái chết kinh khiếp, chết như bà Bộ Vĩnh, như cụ Ngáo. Bà Bộ Vĩnh giàu nứt vách đổ ngói, bà Bộ Vĩnh giàu với vàng phải tính bằng ký lô. Lụt năm Thìn rút đi, người ta đói khổ thiếu đường phải chết như năm Thân, năm Dậu, bà đem vàng ra phơi đầy sân đỏ chói cả trời.

Nhưng khi bà Bộ Vĩnh chết không có được cái quan tài, thân thể bó trong chiếc chiếu rách buộc chặt bởi sợi dây thừng, con cái đi vắng, hàng xóm lo chạy lụt, xác bà triệu phú giàu nhất Huế nổi lềnh bềnh trong căn nhà rộng thênh thang, lũ chuột đói bò lên trú ẩn, chúng ăn vào cái phao nổi đó trong những ngày mưa gió ... Nước rút đi, cái xác chết của người có vàng phôi đầy sân còn lại một đống xương nhơ nhớp. Những người chết sung sướng và tang thương của xứ Huế đều được chôn ở đây. Bằng đi qua quá khứ quê hương với một đầu óc nổ tung phần nộ... Bằng nghĩ đến cái nhìn của Quỳnh Như với gã lính Nhảy dù, người chàng lao đao muốn nôn khan.

Bằng biết Quỳnh Như từ thuở bé, người con gái bề ngoài lạnh lẽo đó có một mơ ước kỳ lạ, nàng mơ những điều không thực, nàng ao ước được nguy hiểm, nàng muốn sống theo nghịch lý hỗn loạn. Sức Quỳnh Như không thực hiện được. Bằng cũng vậy, nên hai người níu kéo dây vô nhau trong không khí đặc quánh chán nản của một xứ Huế khép kín. Họ đưa nhau vào chốn ào ạt dục tình để đánh nhau từng đòn chí tử thâm và tuyệt vọng... "Cái quần lót đâu?..." "Lỡ có thai rồi sao?" Những phút giây biến động hạn hẹp trôi qua, phút giây bình lặng trong thiên đường có cường độ và kích thước, những phút giây ngăn ngủi bèo bọt đó chấm dứt thật nhanh và họ thấy lại nhau... Thấy thật rõ, loài chim cuốc vụng về lủi vào bụi cây hoang để tưởng đang thông dong trong cảnh rừng thẳm bóng. Bằng biết Quỳnh Như qua bạc nhược của mình. Gã lính xuất hiện đúng lúc.

Bằng thấy nhức mũi, rữ rượi, có đồ vỡ toàn diện của chiếc gương soi rõ được thâm thương đời mình. Chiếc xe chạy lổn lổn, núi ban đêm xao động dưới ánh đèn quấy đục sương giăng.

Đến cổng chùa Từ Nghiêm, Bằng không tắt đèn, bẻ cổ xe để ánh đèn rọi xuống thung lũng trước cổng chùa. Đáy thung lũng tím thẫm, hàng ngàn côn trùng rả rích thê lương. Bỗng chốc tiếng rì rào buồn nản như vụt tắt, vạn vật chìm thấp xuống một vùng đen tối mịt mù... Tiếng rì rào lạ lại nổi dậy ở một góc núi xa hơn. Bằng bấm còi xe, trong chùa có ánh đuốc, hai bóng nhỏ hiện ra dưới ánh sáng lập lòe của ngọn lửa.

"Ai đó, làm chi mà khuya khoắt rứa?"

"Tui, thầy Bằng đây hai điếu, hai điếu vô nói với thầy Trí Không có tui cần gặp, chuyện quan trọng dưới Viện Đại học".

"Dạ". Hai chú điếu tắt tả đi vào.

"Có gì vậy, anh Bằng?"

"Vâng, rất quan trọng". Bằng tắt đèn, bóng tối dày đặc, rừng xung quanh đen thẫm. Chuyện quan trọng, thật ra đến mai Bằng nói cũng vừa nhưng biến cố của buổi chiều, cuộc cãi lộn với Quỳnh Như làm Bằng lao đao, một mình đi lên núi trong đêm khuya, Bằng muốn phá vỡ hết nỗi hốt hoảng riêng ta trong lòng.

"Tôi sẽ nói vắn tắt xin thầy quyết định mau chóng. Hôm nay là hai mươi chín Tết còn một ngày nữa là cuối năm, có những biến động vô cùng quan trọng, lệnh tổng phản công được ấn định rồi, thầy không cần biết điều đó, sau giờ quân đội Cách mạng làm chủ thành phố Huế, chính quyền hiện tại, tôi ở trong Ủy ban Thanh niên, thế nên hôm nay đến đây mời thầy gia nhập Ủy ban đó, thầy phụ trách về thanh niên Phật tử".

"Tôi?" Đại đức Trí Không khẽ rung mình: Thanh niên Phật tử những người trẻ tuổi hào hùng, bỗng chốc bùng lên tàn ác. Thanh niên Phật tử, Đại đức Trí Không đã thấy hôm đốt phá Thư viện Mỹ, đám tuổi trẻ quần xanh áo trắng mang dép nhào vào biển lửa, cầu xé, gào thét trên từng

trang giấy, trên mỗi mẫu tự, họ say sưa cuông sát trên đồng chữ nghĩa vô tri một cách ma quái. Đại đức sẽ phụ trách dẫn dắt họ, tuổi trẻ phải có mục tiêu, nhưng mục tiêu nào của họ đây? Người Mỹ, thật ra chỉ là tên gọi tổng quát sức mạnh siêu đẳng của văn minh Tây phương. Đất nước này là nơi nôn mửa của các nền văn minh, Tàu, Ấn, Nhật, Pháp và bây giờ là Mỹ... Tất cả sự no nê thừa thãi trong lòng các thứ văn minh kia đã đổ xuống đây. Họ nôn xuống để tiêu tan cơn thịnh dư khó chịu gây thành chứng choáng váng tăng máu... Đại đức Trí Không sẽ thống lĩnh đám trẻ tuổi hăng hái, đã trút giận hờn trên những trang sách ngoại ngữ khó đọc, sách mà tuần trước họ đã kính cẩn nghiêm trang xếp hàng đi mượn sách... Đại đức Trí Không sẽ làm lãnh tụ đám trẻ tuổi xông xáo ấy để nói những gì... Người Mỹ bắn thủ, Đế quốc mới... Chiến tranh phi nhân, chiến tranh của bọn lính đánh thuê... Cực quá thầy ơi! Trung sĩ Tròn của Tiểu đoàn mười chín Nhảy dù, loại lính tàn ác nhất của lũ Ngụy, cởi chiếc áo, lạnh quá, hai xương vai nhô lên gầy guộc không căng nổi lớp da nhăn nheo... Tui bốn mươi hai tuổi rồi thầy... Đại đức sẽ đưa tuổi trẻ về đâu?

"Thế nào, thầy chấp nhận?"

"Nếu tôi không..."

"Thì những người chỉ huy quân đội Giải phóng sẽ suy diễn: Chùa đã cho lính Nhảy dù ở, thầy đã có những liên lạc chặt chẽ với đám sĩ quan".

"Những điều vô lý, ai cấm được họ vào đây, câu chuyện giữa họ và tôi có liên hệ nào đến chính trị?"

"Những người chỉ huy kia không nghĩ như thầy, chùa này tồn tại hay không do quyết định của thầy!!"

"Nhưng tại sao lại chọn tôi?"

"Thầy là nhà sư trẻ có sinh hoạt gần với thanh niên, không phải tôi chọn thầy, nhưng chính Mặt trận ra lệnh tôi móc nối với thầy vào công tác".

"Bao giờ khởi sự?" Nhà sư đề xuống xao động để nói giọng bình thản...

"Thầy cứ ở chùa, đừng đi đâu, sẽ có người đến đón ngày mai hay mốt, thầy cứ giữ cây súng này".

"Tôi không biết bắn súng và để làm gì?" Đại đức Trí Không luồn hai tay vào cánh áo rộng, bàn tay siết chặt vào nhau kìm xuống cơn hỗn loạn. Nhưng không được, giọng nói đã có nét bi phẫn, người tu hành nhìn thấy một giờ phút sắp đến phải nổ viên đạn quái ác vào một người nào đó... Đại đức Trí Không thở hắt ra... "A Di Đà Phật..." Cuộc đấu tranh kinh hoàng đã đến, nhà sư gọi đảng Chí tôn sự trợ lực.

"Súng này là súng roulette, bóp cò là nổ, có đạn sẵn trong đó. Mặt trận đã tiên liệu trước vì thầy không biết bắn súng, đáng lẽ người ta phát cho thầy loại K.54".

Nhà sư muốn hỏi K.54 là gì, nhưng thôi, một lớp lo âu đã che lên linh hồn yên tĩnh. Khẩu súng lục ở tay, bộ áo quần tu hành không được tiên liệu để mang vũ khí, nhà sư giấu trong vạt áo nâu, hai tay ở ngoài ôm lấy... "Thôi anh Bằng về". Bóng nhà sư thắm hơn bóng đen của rừng, đêm gió thổi luồn qua rừng dương dưới thung lũng nghe vật vã. Bằng đưa chân lên đạp máy, chàng thấy mệt mỏi thật sự.

Bằng cho xe đi chậm, lạnh cuối năm như dao cắt, buốt giá luồn sâu trong thịt xương. Bằng run rẩy đốt diếu thuốc, đóm lửa lòe lên trong đêm trông như ma trời. Bằng nhìn đồng hồ: 10 giờ 45 phút, thở hơi khói vào sương mù. Muốn tan thành thứ khói vô tri.

10 giờ 45 phút, Thuấn chồm lên người Quỳnh Như.

"Sao anh khoẻ thế, lần thứ ba...!!!"

"Anh nhịn lâu rồi, để anh thoả thuê trên em bù lại..." Tiếng nói đứt khúc vì hai đôi môi đã gấn chặt.

"Nhẹ anh, mạnh quá đau em, em có cảm giác lên thật chậm nhưng chắc chắn khi anh nhẹ nhàng em mới có cảm giác đó". Quỳnh Như thì thào, năn nỉ, từng tiếng động một di động khó khăn tạo thành những câu nói đứt quãng...

"Anh tu hơn tháng nay..."

"Và trước tháng nay?"

"Cũng thế, anh thuộc loại nặng tình dục nhưng không thể ôm một thân thể khác phái nếu không xúc động. Năm năm nay anh không có sinh hoạt thú vị này... Tạm nghỉ, để luận về tình yêu?..."

"Dạ, em mệt muốn ngủ, khi có đủ em muốn ngủ, những đầu ngón tay căng cứng... Em thiếp đi thật thần diệu... Anh bảo anh năm năm nay?"

"Ừ, gái điểm chỉ đến khi quá độ chịu đựng, chóng vánh và thuần túy của động tác cơ học để cái của anh được đụng chạm, kích động thể thôi..."

"Không qua một cô gái nào với chút tình yêu?"

"Không, hoàn toàn như thế, tuy anh lông bông nói xạo cả ngày, nhưng anh thấy già, già cần cỗi, sau trận Đồng xoài, em biết trận Đồng Xoài năm 1965? Đấy, anh tập uống rượu sau trận đó... Rượu làm cho dục tình tăng nhưng lại chặt đứt phần tinh tế của sinh hoạt yêu đương. Rượu đốt cháy thật nhanh những cảm xúc linh diệu của động tác ái ân... Nên anh đã đi qua tuổi trẻ mình không tình yêu. Tình yêu, với số tuổi và cách thế sống lính tráng anh quan niệm hơi thô bạo. Tất cả sinh hoạt phong phú

tình thân phải được thể hiện trên ân ái, anh không đến nỗi tuyên bố được như ông nội nào đó – Chiến trường của tôi là cái giường – Anh không được như vậy, nhưng bảo anh yêu kiểu ái tình cao thượng, tặng cái hoa pensée, hỏi em có thích màu tím không, có thích nhạc Trịnh Công Sơn... Tình yêu là kết hợp của hai cô đơn!!! Những cái đó không có anh, anh là lính Nhảy dù, thực tế và cụ thể. Yêu là sống hết và cho đủ, yêu là sống trong người yêu... Hà hà, hôm nay anh luận về tình yêu kỹ quá, ra vẻ có học lắm rồi... Lấy anh điếu thuốc".

"Suýt, anh nói nhỏ, bà già em nghe được thì khốn".

Thuấn nghĩ thầm, nếu có thể anh yêu bà luôn. Thuấn bằng lòng với ý nghĩ mất dạy thoáng qua.

"Anh bảo năm năm nay anh không yêu nhưng trước kia thì sao?"

"Trước kia có, có một lần độc nhất, choáng váng, ngất ngư, người nặng như đá, hút chặt vào da như lửa, một lần rồi kiệt lực luôn. Lúc đó anh mới ra trường, nửa trẻ con, nửa người lớn. Từ bao nhiêu năm trước, lúc mới ra trường, anh đã thấy mệt, mệt rõ ràng, không phải đợi đến năm nay lúc hai mươi sáu tuổi, sáu năm đi như con ma dọc hết nửa nước Việt Nam. Nhưng từ lúc mới hai mươi một tuổi đó, còn ham đội mũ đỏ, mặc áo hoa rằn ri, anh đã thấy trước một đời sống phiền muộn và nhọc nhằn. Hơn ai hết anh không sợ khổ, khổ thể xác chỉ là cách tôi luyện bắp thịt. Lúc học Biệt động quân, từ Ninh Hoà tới Dục Mỹ mười bốn cây số anh chạy chỉ khoảng năm mươi phút. Anh hai mươi một tuổi, bắp thịt dẻo dai như con ngựa rừng, cơ thể qua khổ cực dễ dàng không chút khó khăn, nhưng lúc đó anh đã thấy đời sống nhà binh khép lại từ từ, như thằng người ngồi trên nóc nhà nhìn nước lụt đang lên từng phân, từng tấc rõ ràng, nước dâng có tiếng động róc rách ngấm thành một lớp loang sẫm trên cây cột màu vàng... Hơn nữa anh không thích làm lớn, chắc chắn

như vậy vì em thấy làm lớn ở đất nước này để làm gì, mở hotel cho Mỹ mướn, mở trại heo... Làm Tướng để có đủ bộ ba, phương tiện, lo hộ chuyện đó sao? Anh không ham. Hay làm lớn để đi xe bọc nệm trắng, xua quân ào ạt vào mục tiêu, trên trời có Đại tướng, Tổng thống gọi máy nói liên lạc từ trực thăng xuống để nói chuyện... "Danh dự tất cả quân lực ở trong tay anh..." "Vâng, tôi nghe rõ Mặt trời", xong anh thúc lính tiến chiếm mục tiêu, tịch thu súng 12 ly 7, súng cối 82 ly, hoả tiễn 122 ly, rồi được gắn Bảo quốc huân chương, được mấy thằng ở đài truyền hình, truyền thanh rà cái máy vào mặt để hỏi. Xin Trung tá cho biết diễn tiến trận đánh... Làm lớn để được chùng đó, anh đâu cần... ĐM, có cái thằng khoá đàn em của anh mới Thiếu úy khi được phỏng vấn hỏi đến tương lai, nó trả lời: "Ít nhất tôi phải được làm Tướng", bố khỉ, làm Tướng để được hút Craven A mua bằng tiền quỹ hoả thực, có sĩ quan tùy viên bật hộp quẹt thì làm chó gì, Tướng vậy là Tướng giấy..."

"Anh có vẻ cay cú?"

"Chẳng phải, nhưng anh muốn nói rõ tâm trạng của mình lúc ấy, em thấy anh đã mệt từ cuộc đua khởi đầu... Và lúc đó, đồng thời cái "tai" nạn thiên thu xảy đến..." Thuấn ngừng nói, lặng hút điếu thuốc đang cháy đỏ.

"Rồi thế nào nữa?"

"Rồi... hết, chỉ có vậy, anh bị đê cứng, hết nhúc nhích!" Thuấn dí điếu thuốc vào chiếc đĩa dùng làm gạt tàn thuốc, xoay người lại... Thôi, không nói nữa. Luận hoài, mệt... Ôm anh..."

Quỳnh Như nhích người ra. "Nhưng tại sao anh không nói rõ chi tiết tai nạn gì đấy?"

"Em không cần biết!" Thuấn lặn vào kéo môi trên phần ngực trắng hồng... Quỳnh Như bất động, nhìn lên trần nhà.

"Anh vẫn còn muốn giấu em".

"Không phải đâu, nhưng chuyện ấy không liên hệ gì đến em, đừng lộn xộn, em muốn đóng vai người tình đau đớn hả?"

"Bắc kỳ đều!"

"Không phải, nhưng anh với em có cả ngàn ngàn cách, mình gặp nhau được bao nhiêu lâu... Từ bốn giờ chiều đến bây giờ hai giờ mười phút, chưa được mười hai tiếng, em biết để làm gì? Trước mười hai giờ này em biết anh là ai?... Ngày mai anh về chỗ đóng quân, một chết, em làm gì được, em khóc, đòi ngã xuống huyết anh, đâu được, em có chồng, người ta lại đưa anh vào nghĩa trang quân đội trong Sài Gòn, em sẽ làm sao? Em lên Phú Bài nhảy tàu bay theo anh?!! Hà... hà, không phải thô bạo nhưng đó là sự thật, em với anh thấy cả khởi đầu lẫn kết cục của tình yêu. Anh yêu em, có, nếu yêu theo nghĩa gần và rõ nhất. Anh yêu em vì muốn sống cho mình thật đầy đủ, ôm em trong tay, thấy hạnh phúc nhưng rồi sẽ được bao lâu? Anh sợ khi có ý nghĩ muốn chiếm giữ em đời đời, đời đời... nghe kinh bỏ mẹ... Anh có giữ đời đời cho anh được không? Em đừng trách anh thô bạo, hãy trách đời sống, đời độc địa kinh khủng vây bọc tấn công và biến đổi anh... Thôi mệt, không nói nữa... Ôm anh, hôn nữa..." Mở trận chiến ái tình mới! Quỳnh Như im lặng, trong nụ hôn nàng thấy mặn ở môi, giọt nước mắt nào đã chảy nàng không ngăn nổi. Thuấn thở dài.



CHƯƠNG

7

Thuấn ngừng xe trên cầu, nhìn xuống dòng sông Bồ loáng sáng, ánh sáng đầu tiên của một ngày. Trời lạnh, sương mù ở mặt nước bay lên đặc cứng nồng nàn. Dòng sông sâu mịt mờ dưới chân xa, hai bờ cát trắng váng vất lạnh lùng. Sáu giờ sáng đường chưa mở, mình có thể đứng ở cầu chơi... Thuấn nhủ thầm.

"Đại úy đi đâu mà sớm rứa?" Người lính gác cầu hỏi thủ thỉ thân mật.

"Tôi ở Huế về..."

"Đại úy thật liều, đi chặng này nguy hiểm lắm, hay bị mìn, xe hàng cũng không dám đi".

"Chết có số, sợ gì, anh hút thuốc?"

Người lính chia tay lấy điếu thuốc hân hoan...

"Đại úy chắc có bồ ở Huế, con gái Huế gặp đàn ông Bắc là xứng..."

"Xứng gì? Tôi đi ngủ dò bà Tôn..."

"Đại úy sành hí, biết cả dò mẹ Tôn". Nụ cười hiền lành và chịu đựng chêm vào câu nói.

"Anh gác ở đây lâu hay mau rồi?"

"Dạ được sáu bảy tháng. Trước em ở Tiểu đoàn 3, Trung đoàn I, bị thương ở trận ngoài Cửa nên về Địa phương quân gác cầu này... Nhảy

dù của Đại úy cực quá, em thấy ở đây cả năm, tội em người vùng này, có gì còn có gia đình, chớ còn Đại úy ở tận "trung" Sài Gòn..."

"Tiểu đoàn tôi có nhiều người Trung lẫn, thằng cha đi theo tôi là người gì ở tận bên nhà ông Ngô Đình Cẩn đó..."

"Phú Cam, rứa là hần có đạo rồi..."

"Không, hần đạo Phật, chịu khó một cây... Người Huế anh giỏi chịu đựng nhất. Xứ này buồn và nghèo đến nỗi không ngờ được. Ra đây mới thấy cái nghèo của miền Trung kinh khiếp". Thuấn nhìn quanh, núi sau lưng xanh mờ lóng lóng, trước mặt và đằng xa những thôn xóm nằm dọc bờ sông còm cõi hiu hắt tiếp giáp đến phá Tam Giang, dải cát xám biền biệt thứ cỏ tím mỏng manh ngút ngàn bất tận... "Xứ Anh nghèo đến độ sông cũng không có nước, Thuấn chỉ xuống dòng sông lững lờ mặt nước xanh thẳm quanh co giữa hai dải cát trắng... Ở Quảng Trị có con sông nghe đến lạnh người, sông Thạch Hãn, anh biết sông Thạch Hãn là gì không, là mồ hôi của đá... Trời ơi, đặt tên gì mà bi thảm đến quá vậy".

Người lính cười, cười hoài, như thứ sức mạnh luồn sâu dưới thịt...

"Đại úy lầm rồi, bây giờ nó không có nước, cha, tới khi nó lụt thì khỏi chê. Đại úy thấy từ dưới mặt nước lên đây tới ba thước, buổi chiều nước còn xấp xấp dưới móng cầu, ban đêm trời tạnh mưa, gió thổi, nước nguồn đổ về đổ chạch, mặt trăng viền đỏ viền cái vành vàng khè và nước dâng lên từ từ, người ta phải chống bàn ghế lên giường để ở, chống tới mô nước ngập tới đó, người ta đánh thùng thiếc kêu cứu... Mà ai cứu được ai, mấy cái làng từ đây đến Sịa, vô thấu trong Đồng Xuyên, xa tới phá Tam Giang, chỗ mô cũng ngập mênh mông, đứng ở cầu này nhìn từ đây ra biển chỉ thấy một mặt nước trắng xoá, tưởng như biển chảy ngược vô đây... Thảm lắm Đại úy ơi, đứng ở cầu mà thấy bà con trôi, đầu họ nổi lên, thụp xuống trong nước, lòng đau như cắt nhưng biết

làm sao được. Không phải trôi vài người mà cả nhà, cả làng cùng trôi. Họ ngồi trên mái nhà, cái mái trôi và rã từ từ, cha con vợ chồng ôn bà dánh lại một chùm rồi chìm luôn... Nước ở đây lại mạnh, Đại úy thấy núi gần đó, ào một cái là xuống biển, không làm răng mà chạy cho kịp..."

"Nguy biến thế thì ở gần sông làm gì?"

"Không ở đây thì biết ở mô Đại úy? Bên thì núi, bên thì biển, cái đất chi mà hăn hẹp không có chỗ thở, phải ở dọc mấy con sông mới kiếm đủ đồ ăn. Đại úy thấy đó, ngoài hai bên sông ra chỗ mô cũng toàn cát, cát xám xịt đen đúa chẳng làm được việc gì... Sông nó giết người nhưng nó cũng nuôi sống được người..."

Thuấn im lặng nghe người lính nói, điếu thuốc lá phà khói mênh mang, chàng thấy cay ở mắt, một đêm thức trắng hay cảnh tượng biển nước màu xám đỏ tuôn tràn mênh mông trên đó thoi thóp dật dờ những đầu tóc rối...

Có tiếng gọi ở đầu cầu.

"Có ai kêu tui. Thôi Đại úy đứng chơi, chưa có ai đi vào giờ này, nếu có thì tôi xoay cái bảng đồ cho Đại úy biết..."

Thuấn gạt đầu mời thêm một điếu thuốc... "Dạ, cảm ơn Đại úy", người lính đưa tay chào, những ngón tay cong queo, cái chào mềm oặt. Thuấn thấy trống trải một cách dễ chịu, những phiền muộn tưởng đeo chặt trong người phút chốc bay đi thênh thang. Đưa tay xoa mặt, dấu vết trận tình còn đâu đây, thấy được khởi đầu cũng như chấm dứt, chỉ là cơn mê. Chỉ là một cơn mê. Còn một ngày nữa là hết năm, tính tuổi ta là hai mươi bảy, tam thập nhi lập. Tiên sư, cái thân lo chưa xong, Thuấn leo lên xe rồi máy, xe chạy chậm chậm trong sương mù pha nắng. Vặn lưng, một

thật. Thấp thoáng trong mù mờ hình ảnh Quỳnh Như oằn người dưới cơn tình ái. Thuấn mỉm cười vu vơ...

7.

Đại đức Trí Không đặt cây súng trên mặt bàn đen xỉn, ẩm mùi nước tương, đậu phộng. Cây súng đen bóng lạnh lùng. Đại đức nắm cây súng lên, hướng nòng súng vào góc mái nhà... Khi muốn hắt cũng nhắm như thế này đây. Đại đức khẽ rùng mình như thấy tội giới sát đang khép vào. Phải bắn một người, quyết định khó khăn làm nhức mỗi thân thể như sau khi chặt hàng bó củi lớn. Không bao giờ. Người tu hành thâm nhủ. Phải, không bao giờ, dù bị ép sát đến cuối đường, sẽ giải thoát bản thân, hạnh vô úy của đạo Phật sẽ được noi theo trong giờ phút chót. Chết, Đại đức thấy lơ mờ trước mắt phút tương quan khoảnh khắc ngăn ngủi để qua đời sống khác. Nhưng không phải mình chết mà dự phần vào cái chết của người khác. Đại đức Trí Không run tay... Bàn tay run run mở chiếc khăn màu đỏ đậm như quết trâu, đặt cây súng vào, chêm thêm hai cuốn kinh, cho vào ngăn giữa chiếc cặp da cũ nát trong có cuốn sách Đạo Phật ngày nay của một vị thượng tọa vừa tốt nghiệp ngoại quốc về. Vị thượng tọa có tư tưởng cấp tiến muốn đặt vấn đề: Sinh hoạt Phật giáo trong hoàn cảnh hiện tại với những điều kiện cụ thể... Thượng tọa có bao giờ biết được va chạm tóe lửa giữa Phật pháp và thứ vũ khí lạnh băng ghê gớm này? Đại đức Trí Không cất chiếc cặp vào ngăn tủ cao nhất bước ra sân chùa. Chỉ còn buổi chiều này thì hết một năm. Một năm đã đi qua, nhà tu nghĩ đến số tuổi hai mươi tám. Hai mươi tám vừa sắp đến số tuổi hai mươi tám. Hai mươi tám vừa sắp đến ba mươi, ngày vào chùa cũng chỉ bằng tuổi hai điếu, đầu cạo trọc với một chùm tóc đang trước bằng nửa bàn tay, cơm chay đạm bạc nhưng ăn hối hả mê man, cơm đồ lạnh tanh cứng ngắt nấu từ buổi sáng để ăn qua trưa, chút chao

mặn, lớp sương lông bông những hạt đậu phộng. Năm tháng ồm yếu đã trôi đi như gió chạy trên đồi luồn qua rừng thông non. Rồi ngày khôn lớn với những cơn xôn xao đột khởi, đột biến trong lòng... Không khí u tịch của ngôi chùa như bóng mây che hắt bầu trời nắng gắt.

Đại đức ghi tên học triết học để có thể so sánh những âm ba tinh túy Phật giáo trong dòng âm thanh hỗn loạn của tư tưởng, dạy một vài giờ ở trường BỒ ĐỀ tỉnh, làm việc nặng trong chùa giúp hai đệ tử, thay thế Hoà thượng trụ trì điều hành nhà chùa. Vị Hoà thượng đã đến tuổi già, giữa chiếc bóng đen lặng lẽ trên tường cùng khối hình hài bất động gây guộc không còn biên giới. Hai hình tượng khác biệt đó có những thông cảm âm thầm soi vào nhau. Hoà thượng sống trên khoảng trống im lặng... Giữa im vắng của người và cảnh Đại đức vạch một tương lai ẩn khuất êm ả như tiếng ngân chót của hồi chuông trong sương chiều.

Đại đức Trí Không đi dọc theo khoảng sân để lên chánh điện. Hoà thượng trụ trì đang đứng nhìn bóng mây giữa sân, thân thể gầy gò với số tuổi chín mươi hai đứng vững chãi trông như một cây tre còn sót lại sau trận bão khi các thứ cổ thụ kènh càng to lớn đã bị giật tung. Đại đức Trí Không nhìn chiếc hình hài mặc nhiên ấy lòng cảm thấy bình yên.

"Lạy thầy". Đại đức chấp tay cung kính.

"Ừ, chiều ni là ba mươi Tết phải không con?"

"Dạ, bốn giờ chiều rồi, không còn mấy giờ nữa là hết năm".

"Thầy biết, nhìn cái nắng vàng vàng với cái bóng núi là thầy biết mấy giờ... Con năm ni là hai mươi tám tuổi, con học cái chi dưới Huế?"

"Dạ Cao học Triết... Nghĩa là hết cử nhân rồi sắp thi tiến sĩ". Đại đức mỉm cười vui thích sau chữ tiến sĩ.

"Tiến sĩ là ông Nghè. Thầy lúc trước có học chữ Hán, không bao lâu... À này con, thông vận quyển kinh mà lòng chưa yên thì vô vị lắm, con gắng đừng để bị u tối với phiền toái ám trong đầu..."

"Dạ". Đại đức Trí Không chấp tay cúi người xuống đi vào chánh điện. Hai chú tiểu đang chơi trò bắn nhau quanh bàn thờ, những tiếng pằng pằng nổ liên hồi với khẩu súng là hai ngón tay trở và giữa khép vào nhau...

"Pằng, chú chết trước!"

"Không, chú chết trước tui..."

"Ê mô được, tui bắn trước..."

Đại đức Trí Không mỉm cười, chấp hai tay sau lưng khẽ hắng giọng. Hai chú tiểu im bật chui tọt xuống gầm bàn thờ... "Chú chui chỗ tê, tui chỗ ni... Ừ để tui đi đổ chậu nước". Nhà sư xem như không thấy trò chơi, chậm rãi đi đến bàn thờ Phật Thích Ca.

"Các chú chùi cái này chưa?"

"Dạ chưa, mới xong hai nhỏ, cái đó cao quá, để con đi tìm cái ghế!"

"Ghế dưới bếp, lấy lên, thầy chùi giúp một tay".

"Dạ". Chú tiểu chạy nhanh ra cửa.

Căn phòng vắng tanh, khói hương xanh nhạt bay chậm rãi lượn từng vòng trong ánh sáng vàng tươi ấm áp phát từ những cây nến lớn. Nhà sư nhìn lên tượng Thích Ca. Đôi mắt nhắm xuống bình thản, chiếc mũi thẳng và nụ cười... Bao nhiêu lâu nhà sư đã nhìn nụ cười này, mười năm, mười tám năm, một năm bao nhiêu lần, bao nhiêu giờ phút đã qua trước mặt pho tượng. Từ lúc còn để chỏm, phòng chánh điện bát ngát menh mông tưởng như không có giới hạn và bức tượng uy nghi cao lớn. Rồi tuổi lớn, lớn dần để thấy ngôi chánh điện hẹp nhỏ, bức tượng rụt lại còn

một khối gỗ thếp vàng cao hai thước. Nhưng nhà sư ngày càng chìm ngập trong niềm mê man khác, một cơn lụt êm ả nhận chìm xuống hết phiến não khó khăn, bắt nguồn từ nụ cười lặng lẽ... Nụ cười. Nhà sư chợt rùng mình. Người nghệ sĩ chơn chất nào đã vẽ được nụ cười đấng Chí Tôn trong phút xuất thần ngắn ngủi tuyệt vời như thế. Đúng là một nghệ sĩ tràn đầy Phật tính hiểu theo nghĩa đơn giản và trong sáng nhất... Nụ cười tràn trề tính chất Việt Nam một cách kỳ lạ. Nụ cười của Phật ở tranh Ấn Độ quá gọn gàng sắc sảo, nụ cười đã đến cuối cùng của chặng đường dài suy nghiệm. Nụ cười ở tượng đá Chiêm Thành thì quá đơn giản, pha chút khô khan, cảm giác khô của chất liệu nhám cứng. Còn tượng Phật của Trung Hoa và Nhật Bản nữa... Lại thật, cũng là đức Thích Ca, với dáng ngồi, những ngón tay từ bi... Nhưng tượng Phật Trung Hoa thì quá xa cách, nụ cười quá an lành tự tại bát ngát vững vàng của dải đất mệnh mang và dòng giống Hán Nam. Nhà sư lại chợt rùng mình, cơn xúc động ào ạt nôn nao. Nhìn lên, lần thứ bao nhiêu, thấy lại nụ cười của thớ gỗ mộc mạc, lớp sơn nứt từng đường nhỏ, tà áo cong cong chùng mực dịu dàng, những ngón tay dầm thắm và đôi mắt nhìn xuống với nụ cười. Nụ cười hồn nhiên pha lẫn chút vô tư chịu đựng đơn giản như khi ông lão dựng thẳng người nhìn lại thửa ruộng còn tươi luống cày, trời trên cao xanh ngắt, cơn gió đầu xuân khẽ lay động chòm râu màu trắng thưa thớt, những nếp nhăn trên mặt chợt giãn dần ra, đột nhiên có nụ cười, một nụ cười bất chợt đầy ắp hạnh phúc mơ hồ chưa có hình khối, đối tượng... Hạnh phúc được sống trong lòng đời đầy đủ cả khổ đau lẫn sung sướng, sống hay là nghi lễ linh thiêng hân hoan mà thể chất diễn đạt cũng ngoài cơn cuồng nộ của cuộc mơ hồ cố gắng. Cười như sau khi vừa lợp xong được mái tranh, cơn gió mùa đông bắt đầu luồn qua khe núi, cười của lớp dân Nghệ Tĩnh khi vượt Trường Sơn

đứng ở đỉnh Hải Vân nhìn đồng bằng hai xứ Quảng trải dài đến tận chân trời... Nụ cười của Phật Việt Nam còn có chút hạnh phúc cay đắng của người vợ Nam Xương khi thấy bóng chồng thấp thoáng trong bụi mờ trên nẻo đường về, sửa soạn vở bi kịch nhức nhối... Bao nhiêu năm nụ cười vẫn tràn đầy cơn gió thổi miệt mài trên con sông xanh thơm bóng rêu, chuyển động lặn nổi giữa hai bờ lau lách.

Đằng trước chùa, bóng nắng bắt đầu nhạt và đêm đã đến dưới đáy thung lũng. Khí lạnh và khói lam bốc cao. Đoàn quân mặc áo quần nâu tiến vào thung lũng. Họ dắt lá trên nón, sau lưng, một hàng cây xanh rì đang chuyển động. Đoàn quân dừng lại, hàng cây xanh thấp xuống, tiếng loạt xoạt của gió thổi trên những thân cây nhân tạo, trong tiếng gió có hơi thở của người. Người thở dồn dập đứt quãng vì mệt. Bằng có mặt trong đám người, chỉ tay về phía ngôi chùa nói với một thân cây um tùm lá... "Tôi đã làm áp lực với một nhà sư trong chùa này, ông ta có ảnh hưởng nhiều với lớp thanh thiếu niên của đoàn Quyết Tử, ông ta sẽ đóng vai trò đại diện cho lầm lẫn tôn giáo trong những quyết định cứng rắn..." Bóng cây gật đầu, ánh nắng cuối cùng rọi xuống thung lũng soi rõ một đôi mắt long lanh quyết chí nhưng le lói đường gân đỏ mệt mỏi.

Lạc thấp nén hương vào chiếc ly đựng đầy gạo được dùng thay bát nhang, có tiếng khịt mũi của người vợ. Lạc xoay người lại. Vợ Lạc khoanh tay trước ngực cúi đầu lặng lẽ...

"Tôi với mình lấy nhau như thế đã mười tám năm... kể từ ngày tôi đi lính". Lạc bước tới, dựa lưng sát tường kéo vợ vào người...

"Tóc mình khô quá sao chẳng gội gì hết?"

"Nhà tắm không có nơi gội. Em có gội ở Sài Gòn trước ngày ra đây... Tóc em có mùi?"

"Không". Lạc im lặng ngửi mùi nắng bụi trên sợi tóc khô se của người vợ, bao lâu Lạc không làm cử chỉ thương yêu nhỏ bé này, mười bảy năm tình vợ chồng và đời lính... Mới ngày nào đó khăn đóng áo dài đi giữa hai lối tre in dấu chổi vừa quét, cô thôn nữ khép nép rụt rè bước theo trong thứ nóng có khói bay mịn mù từ cây đuốc của ông chú từ hàng đầu... Mười bảy năm, mới ngày nào mái tóc đen kịt dẫm ướt dầu dừa mát lạnh trong lòng tay, nay khô se xơ xác dưới ánh điện vàng vọt theo cơn gió đêm lạnh buốt... Mười mấy năm cũng bằng thời gian mang giày sắt đá, giày botte de saut, bao nhiêu đôi giày đã qua trên đó đôi chân gồm những ngón thô cứng cong méo trắng nhợt, không phải màu trắng tự nhiên của loài da nhàn hạ nhưng vì bị để lâu bóp chặt trong một thể tích hầm hơi kín mít mùi bùn non và mồ hôi... Lạc nhúc nhích mấy ngón chân trên đôi dép Nhật, hít mùi tóc khô của vợ một hơi dài... Tội nghiệp, mười bảy năm rồi, tiếng nói không vượt khỏi hàm răng khép chặt nghe phều phào.

"Mình nói gì em?"

"Không".

"Vừa rồi mình bảo vợ chồng lấy nhau được mười tám năm, em nhớ mình chỉ ở với nhau năm giao thừa, kể cả tối nay, còn ngoài ra mình đi tận đâu đâu..."

"Thì đi hành quân chứ đi đâu nữa". Lạc đâm ra cáu kỉnh vì nghe âm thanh của vợ có những khó khăn trách móc..."

"Không, em nói gì mình đâu, em... thương mình và thương thân, em năm nay ba mươi bốn tuổi rồi, còn một giờ nữa là ba mươi lăm, em già rồi, đợi mình từ một thuở xa xưa bây giờ đã quen, đợi thêm cũng được, hình như em sống cả đời để đợi mình về". Lạc lắc đầu. "Không, tôi nói đùa". Lạc kéo chặt vợ vào lòng, thấy lại trước mắt mười bảy đêm giao

thừa dâng đặc, từ năm một ngàn chín trăm năm mươi đến năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy. Những giao thừa của những năm đầu đời lính, khẩu phần đặc biệt, rượu chát được uống thả cửa, sĩ quan Pháp bỏ hết kỷ luật thường ngày để vui cùng lính Việt Nam... Tết, Tết, chúc may một bonne année! Bois un coup avec moi le petit caporal. Lạ đứng dậy trên thùng, nâng chiếc ca nhôm... Je bois un trait... ca... ca... c'est ca, c'est bon type, tiếng khen thưởng ồn ào, tiếng vỗ tay loạn xạ. Lạ uống một hơi không nghĩ, rượu chát chua ngọt ngọt, vị nồng nàn trầm ấm, ướt đầm lưỡi, một đường đỏ theo mép chảy xuống ướt đầm khoảng áo, da cổ đỏ cháy, Lạ lật chiếc nón đỏ trên đầu đập lên phần da thịt thắm tươi... Versez le vin dans eci mon lieutenant. Lạ căng chiếc mũ bằng hai tay, viên sĩ quan Pháp hai tay nâng hai chai rượu nhẩy lên chiếc thùng... Bon, très biens. Hai ca rượu đổ vào lòng mũ... Rượu sóng sánh màu đỏ sậm trong lòng mũ đen úa bần, Lạ ngụp đầu vào, mùi mồ hôi, mùi tóc cháy nắng, mùi đất đậm đà, trộn lẫn vào cùng chất lỏng sôi nổi. Lạ ngụp đầu vào... Bravo! Bravo! Hoan hô Hạ sĩ Lạ, Hạ sĩ Lạ ngụp hẳn mặt vào, rượu sóng sánh chuyển động, rượu ngập lụt giác quan, rượu mát lạnh chuyển qua mức độ nóng bức. Lạ mê man đắm ướt, tưởng như toàn thân tan chảy thành luồng nước đỏ nồng thắm. Những đêm giao thừa tung hoành thật tự do ở xóm bà Mâu, Trung sĩ Lạ bước ra sau khi mở lưỡi con dao commando, cán dao bằng nhôm run rẩy khô cứng ép con hát đứng nép vào một góc... Mụ chủ quán ấp úng: "Vâng, vâng, thầy Đội cứ tự nhiên... Nhà cháu xin lỗi, xin lỗi". Lạ bước tới cạnh ả đào hát. Bốp! Cái tát bần ngã thân thể nhỏ bé vào thành giường... "Tiên sư, giao thừa hay không cũng mặc, ông còn ngồi đây là may còn tiếp cho đúng tiền ông bỏ ra, muốn cả xóm này bị phá nát ra bây giờ hả..." "Dạ, dạ thưa thầy Đội sinh phúc để nhà cháu dạy dỗ em út, xin thầy Đội..." Lạ rút

con dao ra khỏi bàn, bước ra khỏi ngưỡng cửa. Đầu con hẻm có bóng người thấp thoáng, Lạc chặt lưỡi, nâng chiếc xe đạp ghi đông course lên vai... tay trái thủ con dao chưa gấp lưỡi, gió đêm lạnh thổi phà lên mặt, cơn chênh choáng bay hẳn đi, nhưng Lạc vẫn bước những bước ngả nghiêng, ánh đèn từ ngoài mặt lộ lập lòe vàng ửng. Lạc cất tiếng hát... Debout les paras... cip, cip, cip, giọng khò khè nặng nề nhập nhòe hơi rượu chêm vào những tiếng gừ gừ. Trong bóng tối Lạc cười những tiếng nhỏ thích thú với lối đóng trò giả say, ánh đèn đường chao động ngổ ngệp, ba bóng người nhào ra, có tiếng dây xích khua trong gió... "Ông giết mày!" Ba bóng đen cùng nhào tới. Lạc nhanh như con báo, "Ha ha, ĐM... chết với ông đây, cha chúng mày đâu có say". Lạc tỉnh như trong giây phút bàn chân rời khỏi sàn máy bay và bốn sợi dây thượng thặng dù căng bật, chiếc xe đạp ném ngang về phía phải, Lạc nhảy về phía trái, cánh tay phải vòng lên che lấy đầu và mặt, tay trái nơi có lưỡi dao, đâm thẳng về phía trước. Lạc nghe tiếng "bực" ngọt sắc trên đầu tay, lớp thép của một chiếc xích sắt quấn theo cánh tay phải, phần da thịt vừa bị bóc đi, cơn đau quá nhanh lóe sáng như ánh chớp không làm Lạc đau đớn, cánh tay phải xoay một vòng, chiếc xích đã nằm trong bàn tay. Lạc giật mạnh và tay trái, cánh tay tự do và tàn bạo thọc thêm một lần phía đằng trước. Phập, lưỡi thép cứng ngắc lạnh buốt của con dao đi một vòng từ trái sang phải. Lạc cong tay, rút con dao ra khoảng một tấc. Phập, lưỡi dao ngập xuống lần thứ hai. Hà, đụng vào ông là chết! Chử chết của Lạc hoà vào một tiếng thét lạnh lẽo : "Chết tôi rồi". Lạc cười trong bóng tối. Chết là phải. Lạc bước vào nhà cùng với chiếc xe đạp trên vai, con dao đã nằm trong túi quần nhưng hai tay đầm máu, máu của Lạc và máu của kẻ vô danh trong hẻm tối. Lạc không biết mặt người vừa bị chàng đâm. Không hiểu nó chết hay không?

"Mình, sao mình đầy máu thế này?" Bà vợ chạy quanh Lạc, mười ngón tay run rẩy không dám đụng đến áo...

"Không có gì", chiếc xe đạp vấp vào một xó, bàn tay trái, bàn tay khỏe mạnh và đầm nhiều máu, đẩy vợ đi... "Bà lo việc bà đi, tôi không có sao..." Lạc bước vào buồng...

"Mình say thật rồi, ĐM... không lẽ mình say máu người". Ngoài bàn thờ nơi vùng ánh sáng lung linh có tiếng khóc của người vợ. Lạc vớ phải một chiếc ly ném thật mạnh xuống sàn. ĐM... Im có được không!" Lạc ngã người xuống giường, nhắm mắt tỉnh rượu. Khoảng tay gối đầu có mùi máu tanh tanh... "Tiên sư, ba năm lấy vợ mới ở nhà ăn Tết với vợ một lần..." Lạc thấy mệt mỏi lạ lùng.

Đêm nay, Lạc thấy lại cảm giác đó, mệt mỏi có hình khối đè xuống người rã rời, ngất ngây ngọt ngào... "Tôi sẽ gắng xin về làm tại Bộ Tư lệnh, thôi đây là giao thừa chót tôi đi lang bang... Tôi hứa với mình như thế". Lạc thì thầm vào tai vợ, giọng ấm đặc chơn chất pha lẫn hối hận của một người kiệt lực, nhưng trong lòng vẫn thấy có điều gì ngang trái khó khăn.

"Con đi với mẹ đến dâng nhà ông ngoại, lát nữa sau giao thừa đến không được, số mẹ năm nay không tốt, xông đất nhà ông không được, mình đến mừng ông trước".

"Mẹ đi một mình cũng được, nhà ông đâu bao xa, con thèm ngủ quá". Minh lười lỉnh ngồi dậy khỏi giường, che miệng đáp lại sau một cái ngáp dài.

"Đâu phải mẹ ngại đi một mình, bao nhiêu năm con đi lính cả nhà thăm hỏi, hai năm sau này con đi mất biệt, bây giờ nên đến thăm ông cho phải đạo".

"Vâng, vâng, con đi đây, con đùa vậy thôi..." Minh với tay lấy bộ áo quần để ở thành giường, bộ áo quần bẩn cũ xì hôi ngai ngái mùi bùn và đất ẩm. Minh đưa lên mũi ngửi.

"Dơ lắm rồi, hồi này mẹ định giặt nhưng sợ con không chịu, mẹ thấy nó đã nhão xiu... đất dính ở cổ đen ngòm".

"Chưa dơ lắm, không hôi, còn mặc được..."

"Trời đất, áo quần như vậy con còn bảo là sạch?"

Minh cười, căng chiếc áo cũ rũ rũ mấy cái, xong, có thể mặc thêm vài ngày, nếu đi hành quân thì thêm nửa tháng cũng được...

"Thôi, Tết nhất ai lại mặc đồ lính trông cục mịch quá, con lấy áo quần thường mặc đi..."

Minh ngần ngại, chiếc áo lính mỏng manh ẩm ướt lạnh cóng thật khó để mặc trong tiết trời giá buốt và cảnh nhà ông ngoại với đám đông hân hoan chuyện trò trong ánh nến sáng rực từ bàn thờ rọi xuống, và Minh lúng túng trong bộ đồ lính... "Ừ, thôi mặc tạm cái áo quần gì đó cho tiện". Minh rũ chiếc áo xuống, vài popelin trắng sau nhiều lần giặt căng rạn mỏng, cổ áo lật, sờn mòn được mẹ mạng bằng loại chỉ quá trắng. Nhìn vào bảng huy hiệu của trường thêu chỉ xanh "QH", Minh mỉm cười nhớ lại đầu đó hãnh diện ngày đỗ tú tài I và lên đệ nhất. Đệ nhất Quốc Học với nấc thang cuối cùng sẽ trở thành sinh viên, có thể mang cà vạt đi phố ngày Chủ nhật và tán nữ sinh trường Đồng Khánh không e ngại, đệ nhất Quốc Học với ba đường vạch xanh trên túi áo chứng tỏ đã có một trí thức vững vàng để đi nghe linh mục hoặc giáo sư diễn thuyết những đề tài "Nhìn mặt hiện sinh: Người đàn bà sinh vật lạ lùng ấy...". Đệ nhất Quốc Học sẽ tự tin đi vào phòng hội, ưỡn ngực ra, ba đường xanh rõ ràng... Đệ nhất rồi đó có quyền chứ... Minh kéo ghế, gù cái lưng cau

văng trán khi diễn giả cao giọng tha thiết... "Như vậy, người đàn bà, cái thân phận bi đát rõ rệt nhất...", Minh nhớ lại cô nữ sinh viên văn khoa của chúng chỉ dự bị đã khẳng định lời trên về thân phận người đàn bà trên giường giáo sư Văn mấy tháng sau buổi chiều diễn thuyết... Đúng thật, văn chương triết học đã khai phá những lối đi rạng rỡ cho đời sống. Nếu không có lời diễn thuyết đó, không có hình ảnh bi tráng sống động nói lên phản kháng của con người trước hoàn cảnh trong dáng điệu của giáo sư Văn. Đôi mắt long lanh sau cặp kính trắng, biết gây gổm những ngón tay xinh đẹp tài hao bấu siết lại, gấn mạnh trên mặt bàn... với âm thanh réo gọi vũ bão vang lên... người đàn bà, thân phận, định mệnh... hiện sinh bi đát... Nếu không có những viên đá dò dẫm đầy tính cách mạo hiểm trong cuộc tìm kiếm con người đó làm sao một cô gái Huế bỏ chồng chưa cưới, cởi áo cởi quần lẫn lộn miệt mài, giầy giụa chân tay trong cơn động tình ái với giáo sư Văn, thứ thầy tu xuất đảm địa tình dục trên mỗi dòng trong toàn thể các tác phẩm đi tìm một chỗ đứng cho thân xác. Minh cười nhẹ nhớ lại sự bàn tán xôn xao của thành phố Huế sau tai nạn bi thảm do triết học gây nên, lũ học trò nhỏ xuýt xoa thán phục ... "Hay thật, ông Văn chì thật, học đã giỏi mà còn dám sống đúng theo tâm hồn mình... Tao thì nghĩ bà kia oai hơn, dám bỏ chồng chưa cưới để theo ông Văn..." Đúng là định mệnh, thằng học trò chỉ thiếu chữ "con người" nữa là đúng ngôn ngữ của giáo sư Văn. Khối người bị ép kín bởi Ngự Bình và cửa Thuận An xuýt xoa thì thầm to nhỏ, tưởng như những nụ hôn, vòng tay siết, cơn ân ái giữa anh giáo sư thầy tu xuất và một chị sinh viên hai mươi tuổi học chúng chỉ dự bị là kết hợp vĩ đại giữa tư tưởng và tuổi trẻ biến thành hiện sinh dũng mãnh chống đối lại tảng đá luân lý đóng rêu để lại từ đời Đồng Khánh, Thiệu Trị. Thành phố xôn xao vì chuyển động của đôi mông giống cái học văn khoa đưa đẩy vô vấp của

một giếng đục trí thức làm rung rinh dây trường thành rêu thâm, hòn bia đá Phú Văn Lâu, chín ngọn súng đồng đứng im lìm trước Ngọ môn vàng rực trong nắng. Minh cùng lũ bạn đã than van, thì thầm bàn tán bằng những ngôn ngữ quan trọng cái tai nạn quyền rũ kinh khủng đó và trong lòng nhen nhúm ao ước được sống chết hết mình với một mối tình trong tương lai, mối tình, phút hiện sinh làm sáng rực định mệnh bi thảm và dững cãm của con người!!! Minh chúm miệng thối phù hai tay đánh vào nhau, có tiếng cười nhỏ thoát ra từ cổ họng.

"Gì đấy con?"

"Không có gì hết mẹ, con nhớ đến chuyện mấy năm con đi học nên buồn cười".

"Mấy cậu bạn học của con đến đây chơi luôn, họ thường nhắc đến con và cứ trách con không viết thư về..."

"Tụi nó trách sao nữa mẹ? Con viết thư cho tụi nó làm gì? Để kể chuyện chiến trường, để bày tỏ tâm trạng của tuổi trẻ trong thời chiến tranh... Hì hì... không lẽ con đi kể chuyện con có mấy cái huy chương cho tụi nó nghe nữa hay sao? Con về đây chẳng thấy mặt thằng nào cả, có gặp mấy đứa trên phố, nhưng con quên tên nên đành lơ luôn".

"Chỉ có con tệ vậy thôi, chứ như cậu gì đậu hai bằng cử nhân luật đó, đến đây là hỏi con luôn..."

Minh không trả lời, im lặng mặc chiếc áo, cũng vì mình có con em với mấy đứa chị họ xinh đẹp tụi nó mới đến, dám chắc có ông nào đó học sau mình đến đây nhận vờ: "Dạ cháu học với Minh từ hồi còn con nít..." Tiên sư, ái tình cũng phải có kế hoạch. Minh hút gió lung tung, mặc thêm cái áo saut.

"Đi mẹ, con xong rồi".

"Sao con ăn mặc gì lạ vậy, chân con lại đi dép Nhật nữa".

"Trời lạnh mà mẹ, nhưng con còn gì để mặc bây giờ, đây là đồ cũ bị trệt mất rồi, có gì mặc đó không ai để ý đâu... Con quên đường tới ông ngoại rồi, không phải quên, tối quá con nhìn đường không ra".

"Con thật vô vị".

Minh cười không nói, lồm lũi đi sau người mẹ. Tối ba mươi trời đen đường vắng, ngọn đèn đường chao động, khói hương từ các căn nhà bay ra tản mát vào sương mù. Minh nhớ những giờ thức dậy mặc đồ mới, lạnh cóng, ăn bát chè bông cau, cục xôi cứng ngậm trong nước chè vàng óng, chất ngọt lạnh tanh trôi dần vào người, nghe chừng như những giọt mùa xuân thấm dần vào máu, rồi pháo nổ từng tiếng vang lên... "Pháo nhà ông Tham, nhà ông Đốc... Ấy, ông gì làm bên công an có tràng pháo tốt nổ không dứt một tiếng...Minh, đốt pháo đi con". Minh mang thêm đôi giày, chải tóc. Tóc chải rẽ, mẹ nâng một tay dưới cằm giữ thẳng đầu mới rẽ được đường ngôi. "Tóc gì cứng thế này, đằng sau không xong gì cả, chóng ngoan lên để mẹ thấm một chút nước lạnh cho tóc nằm xuống". Minh chải tóc với nước lạnh, cho nổi hoa màu trắng... "Mẹ mua con đôi vớ rộng quá..." "Rộng gì thì mẹ mua bằng năm tay mẹ hay con, nhưng đây là vớ nylon có thể co giãn được. Mẹ đo từ đâu đến đâu?" "Theo năm tay..." "Ừ rộng thật". Minh mặc áo mới, giày mới, đầu chải với nước lạnh, bước ra khỏi hiên nhà, không khí mát tinh khiết, hình như trời đất rung chuyển. Minh hít hơi lạ vào như xe lửa bắt đầu qua khỏi hầm đào Ngoạn Mục, trời lạnh, không khí mới mẻ, cây thông toả mùi thơm, người làm vườn mặc veston, trẻ con má đỏ căng tròn trong áo ấm. Minh hít những hơi nhẹ, thổi cây hương trịnh trọng trước khi châm vào sợi bấc, sợi bấc khô queo cứng cáp sau mười tháng hong trên chái bếp. Sợi bấc bắt lửa cháy đến hân hoan, chiếc pháo đầu tiên nổ. "Pháo mình

nổ to quá mẹ ơi, năm nay mẹ phát tài..." Pháo nổ từng chiếc chắc chắn, ngọn tim đã cháy hết, chiếc pháo im lìm gây một tiếng động khổ đau nhức nhối trong tim. Bỗng pháo hết, vỏ xác pháo bay bay rục rĩ dưới gió đêm, chúc mẹ mạnh khỏe ... Minh bóp tay trước bụng. Chợt thấy âm thanh của tràng pháo còn vang dội, thứ âm thanh của niềm vui ngắn hạn mỏng manh như phút giây vô hình qua biên giới của hai năm. Minh muốn ngủ, cởi áo vắt trên thành ghế, sáng mai mẹ nhớ thức con dậy...

"Mẹ ạ!"

"Gì con?"

"Hết Tết theo con vào Sài Gòn không?"

"Làm gì trong đó?"

"Mẹ ở chơi đi chợ nấu ăn cho con, con thèm thức ăn Huế, mẹ nấu cho con canh hến, cá nục kho, cá nục kho hầm đôi dưa vào chỉ thấy một lỗ, con nói với gia đình tụi bạn ở miền Nam như thế nhưng họ không tin, Sài Gòn chỉ biết kho cá nục nước hoặc chiên, mất mùi cá, mẹ làm bánh bột lọc nữa..."

"Nhưng ở đâu?"

"Ở cư xá Sĩ quan Tiểu đoàn, nhà hai buồng có bếp, rồi con lấy vợ cho mẹ một đồng cháu, mẹ tha hồ quần tã nghiền cháo cho tụi nó".

"Con nói thật không, nếu con chịu thế mẹ vào với con liền".

"Chịu chứ, qua Tết này con được hai mươi lăm tuổi, hai mươi lăm tuổi đối với người Việt Nam là già, bạn con có đứa có vợ hồi hai mươi tuổi. Con đi với mẹ trong đêm nay vừa thấy mình nửa con nít nửa người lớn".

"Lớn rồi, con nít làm sao được... Nếu con chịu mẹ đóng cửa nhà vào với con lập tức, con cho mẹ một đứa cháu nội, mẹ giữ nó không một chút bụi..."

"Xong rồi, hết Tết mẹ vào với con, con sẽ được ăn cá nục".

Bóng hai mẹ con đổ dài theo ánh đèn chao động, có mùi hoa từ hàng đậu thơm ngát... hoa dạ hương, Minh nghĩ thầm, hoa cũng sửa soạn đi qua một ngày mới. Có những thân cây sần đông gầy guộc chập chùng hai bên đường, Minh có cảm giác thấy được những chồi lá non trong bóng đêm dày thẫm, lá cũng có mùa xuân riêng của nó.

Nhà ông ngoại đầy người, cậu mợ và đám anh em bạn dì đứng ngồi đầy nhà trên và nhà ngang... "À, o Tám, dì Tám... À, cô mới đến", mỗi người một câu họ ghìm lời nói trong cổ họng để tạo vẻ nghiêm trang, sự nghiêm trang làm nhòe âm thanh hững hờ đến một người thân. Họ ngoại mình là dòng Tôn Thất ở Huế lớn lắm, có phủ, có đình, có ruộng vườn, non bộ to lớn có đủ kích thước của một thế giới thần bí thu hẹp lại, kích thước của dòng Tôn Thất, dòng vương, ông ngoại làm Tham tri bộ Lại. Họ lớn ở bộ tam sự cao hơn năm tấc vàng chói, sau bàn thờ Phật một dãy hình người chết bán nguyệt, người em ông ngoại mũ cánh chuồn ồm yếu dưới sức nặng của chiếc mũ, chòm râu đen mệt mội. Minh không hiểu sức mạnh nào trong lòng một ông quan cần cỗi này để dẫn dắt dân chúng qua quãng đường ngặt nghèo, chống chọi với cán bộ Cộng sản hớt tóc ngắn, hông đeo súng lục pạc-khoọc và cách mạng công nông. Việt Nam độc lập chắc hẳn dè bẹp đạo Thần tử, đức Khâm thượng... Thánh thượng hồi loan. Ông ngoại ngồi trong đi văng vàng rực ánh nến, đầu đội khăn, mắt đeo kính, áo dài sa tanh đen, áo ngoài đơm bông chữ thọ, quần xan... cậu mợ dì vây bọc xung quanh, có người từ Nha Trang, có người về từ Ban Mê Thuột... "Tôi phải vận động lắm, nhờ ông Trưởng ty trên đó lấy chỗ mới về được, vé cuối năm như ăn cướp, may là nhờ người quen, nhưng không có ông Ty thì tôi cũng nhờ bà Tỉnh, tôi với bà quen nhau lắm, bà là con của mụ dưới đầu cốn đó... Trời ơi, bà gặp tôi lần

đầu thiếu đường ôm mà khóc, mới biết người Huế đi đâu cũng được vị nể mà thương lấy nhau". Dì Tư nói thật nhiều, dì nói oang oang nhấn mạnh ở chỗ bà Tỉnh và nỗi khó khăn phải mua vé vào dịp Tết... "Nhưng được thấy thầy là mãn nguyện rồi, có tốn vạn bạc tôi cũng chịu hưởng gì mấy ngàn tiền vé". Dì kết luận khoan khoái vì thấy không ai ngắt lời, xác định được sự hiếu thảo trên giá tiền chục vạn... Ông ngoại im lặng ngồi nghe, không hiểu mỉm cười hay vì ánh sáng lung linh làm chiếc miêng móm chuyển động. Ông ngồi hưởng hiện tại, một hiện tại hạnh phúc có thể định giá vào số lượng con cháu xung quanh. Cậu Năm cũng không kém, đi tàu bay thì hai tiếng là tới, giá tăng kinh khủng, tôi cũng muốn đổi xe Nhật, nhưng cái thứ đó không bền, tôi xài bao nhiêu đời xe rồi nên tôi biết, chỉ có cái đáng thanh thanh vậy thôi... Đường từ Nha Trang về đây nguy hiểm không tả được, gió biển chắc chắn làm thầy khoẻ ra liền... Thầy đi xe con như ngồi trên salon, cậu Năm bắt đầu nói lại bằng chuyện xe hơi, nhấn mạnh về vài nỗi nguy hiểm và hao phí khi đi đường. Dì Tư ngồi nghe ra dáng bức dọc, vì công lao đi máy bay chắc chắn thua xa nỗi khó nhọc của chiếc xe hơi đi năm trăm cây số. Ngoài ra chiếc xe bóng lộn màu đỏ nằm rõ ràng trước nhà như dấu tích của một phiêu lưu ngắn hạn của một lòng hiếu thảo cụ thể được thể hiện bởi giàu sang. Xe chị cũng uống nhiều xăng lắm, tuy đoạn Ban Mê Thuật xuống nguy hiểm nhưng chị cũng muốn về bằng xe hơi.

"Đâu được, xe là xe Jeep làm sao mà về, về đến đây đã gãy xương sống à..." Cậu Năm hả hê chứng tỏ được sự hiếu để qua nhãn hiệu của chiếc xe. Dì Tư ngồi im bức dọc: "Cốt về được với thầy cho mau là quý, cà tịch cà tang biết bao giờ mới tới..." Ông ngoại ngồi im lặng nghe cậu và dì giành giật nhau bằng chứng của tình thương, trí não người già chậm chạp làm phép tính giữa số tiền bị mất và sự hiện diện của các đứa con.

"Ai sau con Tám đó?"

"Dạ thằng Minh đó thầy, nó theo đơn vị ra ngoài này hành quân xin phép nghỉ đêm về thăm thầy, mấy năm nay nó chỉ ở trong Nam". Mẹ nhấn mạnh chữ xin phép.

"Thằng Minh à, ông ngoại hỏi với về hững hờ, lâu quá thầy quên mất mặt nó, con xích tới đây on coi một chút". Bàn tay nhăn nheo lạnh cóng sờ trên mặt Minh... "Nó lớn ghê, mấy năm trước con đến đây hái ổi, trôn bì..." Bàn tay sờ đến áo saut, áo gù mà dị hợm thế này.

Minh đứng im dưới cái sờ tìm kiếm, ông già tìm được trên vóc dáng đứa cháu không phải một vóc dáng thân yêu nhưng như tấm áo Nhảy dù thô cứng...

"Cháu đi lính Biệt động quân đó à?" Có giọng nói tra hỏi từ một bà mẹ đang dựa lưng vào chiếc cột.

"Dạ thưa không phải, cháu đi Nhảy dù".

"Nhảy dù, như rứa anh ở đây hay Đà Nẵng năm 1966". Một gã trẻ tuổi không giấu nóng nảy.

Minh liếc qua, à thằng Trí con cậu Sáu, gã mặt tái, dài quần, loại mặt thủ dâm và hiểm độc, thằng Trí, Minh chợt nhớ thời gian trước lúc bố mới mất nhà bắt đầu sa sút. Nhưng bà ngoại và mẹ Sáu không nghĩ như vậy đem Trí đến nhà Minh, thằng bé nhớn nhơ sung sướng vì sắp được trả thù... Bà ngoại đã tấn công mẹ.

"Con coi lại thằng Minh, nó hỗn và nghịch ngợm quá, đây nè nó đánh thằng Trí đến bầm cả mặt", bà ngoại bóp hai tay vào má Trí lắc qua lắc lại, chìa hai má nó cho mẹ Minh xem hai gò má không có vết bầm, chỉ có màu đỏ của làn da hóp quá mạnh... Mẹ Sáu tiếp theo: "Cô phải dạy nó

lại, cha nó chết đi thì còn cô, con hư là tại mẹ, cô cứ thả nó đi là thành du thủ du thực, à, mà nếu không coi được thì em đưa chị nuôi".

"Dạ thôi, để em đánh cháu liền". Mẹ cúi xuống chịu đựng.

"Mẹ vẫn thương nó lắm chứ, cháu nào mà chẳng thương, hơn nữa nó lại không cha, đáng lẽ mẹ phải thương hơn, nhưng khổ cái thằng nó nghịch ngợm", bà ngoại đưa tay lên lau nước mắt, Minh nép ở nhà trong sau liếp cửa nhìn ngoại chùi những giọt nước mắt vô hình... Minh liếc qua thằng Trí, mặt nó thoả thuê sung sướng, đôi mắt đầy trắng lảo liên tìm Minh... Minh thấy ở bà ngoại cái vẻ gì không thực, mấy tháng trước khi bố mất Minh là cái đỉnh của sự chiều chuộng mỗi khi về ngoại... "Chao ơi, cháu lớn quá, cháu tới đây bà coi... Hừ cái thằng có cái tai thật to, hăn giống ba hăn như đúc, bố là rể có chức phận lớn, hăn lại có cái cằm giống bên ngoại... Cằm này tha hồ mà đòi ăn", ngoại bế Minh trên tay, dí cái mồm đầy quết trầu vào má Minh, các cậu dì lớn đón Minh về chơi nhà, cậu Út công Minh chạy khắp mấy con đường vắng, nhưng khi bố mất sao mà khác hăn thế này, cậu Út bẹo má bẹo tai Minh thật đau, khi Minh lén với lên hái ổi các cậu các dì nhìn Minh lạnh lùng: "Cháu đi chỗ khác chơi, cháu đi đâu đó, sao không về nhà mẹ đợi..." Trường học Minh gần nhà bà ngoại. Minh sợ cái không khí vắng lặng của gia đình sau khi bố chết. Minh ngã về bên ngoại... "Cháu về nhà ăn cơm, ở đây không có ai rửa tay chân cho cháu trước khi ăn..." Minh lồm lũi xách cặp bước ra khỏi chiếc cổng bằng lá chè Tàu, nghe đằng sau có tiếng nói của ngoại: "Mẹ nó dặn đến đây xin cơm đó..." Minh không hiểu có gì khác giữa bữa cơm ở nhà vào ở ngoại, nhưng có một nỗi buồn rõ rệt làm lòng đứa bé nặng lắm. Minh liếc mắt nhìn thẳng vào các cậu, các bộ veston thẳng tắp, trịnh trọng với cà vạt, các dì áo dài mới, khoác áo ấm dắt

tiền... Những ngày thơ ấu lạnh lùng bị thâm đấm chìm từ lâu bỗng ồn ào trở lại.

"Vụ Phật giáo ở Đà Nẵng có Tiểu đoàn tôi tham dự, chắc hôm đó anh có vào trong đó biểu tình?"

Minh cau có ra mặt. Minh biết họ ngoại vốn sùng đạo và cố chấp, Phật nhất định là bậc đại trí, Công giáo ngoại lai hời hợt, các cậu dì hãnh diện với bàn thờ Phật được lập ở mỗi nhà, tượng Phật lớn hơn nhau theo tỷ lệ nghèo giàu. "Kim thân Phật Thích Ca nhà con cao gần một thước", cậu Hai hãnh diện khoe với ông ngoại, xem công việc thờ Phật như cách thức diễn tả sự hiếu để tiếp sức với cha già dựng lên bức tượng đồng mạ vàng, góp công lao để đẩy cha về Niết Bàn tương lai... Câu nói của Minh có ảnh hưởng ngay lập tức.

"Như vậy cháu có dẹp bàn thờ ở Đà Nẵng?"

"Không những dẹp cháu còn cho lính đánh thả cửa mấy anh sư".

"Chết, chết, A Di Đà Phật, nghiệp chương đó khi nào rửa được, cháu nở lòng nào mà phạm đến các thầy..." Mợ cả xuýt xoa.

"Cháu chẳng thấy có gì là khó hết, mấy thằng trốn lính cạo trọc đầu thành thầy tu, tội nó ăn nói còn mất dạy hơn lính cháu... Mợ biết thằng Thứ học chung với cháu một lớp, thi hỏng tú tài là nó đi Thủ Đức, xong đi Biệt động quân, mất dạy cả thành phố Đà Nẵng phải khiếp... Thế rồi cũng cạo đầu làm thầy xách động biểu tình hợp với lính tráng con nít tranh đấu. Con không vợ đưa cả năm, mợ vào Đà Nẵng mà xem mấy thằng du đảng cầm đầu biểu tình... Đạo Phật hư không phải do ông Diệm, ông Khánh, ông Kỳ gì hết, chính là do bọn lưu manh đó nó phá nát". Minh nói hả hê, bao nhiêu uất ức phiền muộn cho nổ bùng không che giấu. Buổi chiều ấu thơ nào ôm chiếc cặp bước ra khỏi chiếc cổng,

bụng đói, mâm cơm nhà ngoại vừa dọn, con tôm râu đỏ chạch thềm thuồng, chiếc lồng bàn đẩy lại. "Con đi về kéo mẹ con trông..." "Mẹ nó biểu nó qua xin cơm..." Minh nhớ như in, Minh nghe sấm nổ cuồng nổ bên tai. Minh thấy rõ cái đau nhói nhức nhĩ khi chân bước đi trong bóng tối chập choạng của trời bắt đầu tối. Minh liếc một vòng tròn, những cặp mắt mở to vì tức giận. Minh nhìn vào chỗ thẳng Trí.

"Chắc vụ Đà Nẵng anh có tham dự, anh có định tự thiêu không? Tiên sư, anh mà tự thiêu thì nhà mình có thánh tử đạo hạng nhì rồi đó..." Mẹ nắm vào tay Minh. Minh rút tay lại ra vẻ không biết, liếc về phía ông ngoại, người già chưa kịp có phản ứng về Minh. Ông ngoại im lặng, lòng Minh chùng xuống, nó bước tới khoanh tay lại... "Con kính chúc ông ngoại khỏe mạnh".

"Ừ, con đi trận mạc gắng giữ mình".

"Dạ thưa ông con về". Minh bước lui. "Thôi con về trước mẹ về sau". Minh cúi đầu xung quanh thưa bà, thưa cậu, thưa dì. Minh bước lên ra cửa. Trời lạnh và đen thẫm. Minh bước vào khối đen im lặng mênh mông, thấy rõ lại những giao thừa thơ ấu cùng một khối lượng không khí đầm thẫm thê thiết của tuổi thơ.

Minh mang đôi giày nhà binh đến đứng trước gương.

"Đồ Tết của sáu năm đi làm quan đây".



CHƯƠNG 8

Giương hai tay, áo sau trông rộng thùng thình che hết nửa người khép tay lại, Minh nhảy nhảy, chai rượu trong túi chuyển động lục cục... Cái áo rộng thế này hèn gì hồi xưa lính Tây không bắt gà cũng uống. Minh nhét cây súng vào thắt lưng, đi xuống bếp lấy hai mươi chiếc nem lá bỏ vào túi dưới của chiếc áo còn rộng chỗ. Kiểm cái gì nữa bây giờ. Minh cắt một khoanh giò thật lớn gói vào túi nylon, mình như một ụ thức ăn di động. Ra khỏi nhà Minh hướng về phía khách sạn, lạnh, hai tay đút vào túi áo, lạnh không kém gì Đà Lạt. Tết này như vậy là mình đi lính được sáu năm. Minh nhớ đến Tết đầu tiên ở trường, doanh trại vắng hoe, các khoá đàn anh đi phép, nắng đầu xuân vàng rực gây gây lạnh. Minh vừa được gắp alfa, đầu húi cao trắng xoá, mặt loang lổ từng mảnh da bị tróc vì rám nắng... Những người cùng phòng đi vắng, Minh trùm chăn ngủ bù sau hai tháng tân khoá sinh, chiếc máy do sinh viên khoá đàn anh cho mượn chạy hoài bản nhạc độc nhất... "Greenfield... You never know what make you run away... How can I keep searching when the cloud hide the day..." bài hát của một người bị tình phụ, thê thiết khắc khoải vang vang trong căn phòng lạnh vắng. Minh chưa có một mối tình nào, Minh chỉ có một cuộc đời mới khởi đầu, nhưng Minh linh cảm được có một điều gì bất toàn, ngón tay dò kỹ nút đầu tiên bắt đầu có dạng trên mặt da trắng bóng trơn láng. Dĩa hát chạy hết được đặt lại..." home... to the

greenfield that we are once again..." Home, nhà, chốn hạnh phúc của những người yêu dấu, nhà, chốn Minh vừa xa rời chắc lâu lắm mới có ngày trở lại... Khóc, giọt nước mắt vô tình nào đã làm ướt mắt gã trai mười tám tuổi, Minh đứng dậy nhìn qua cửa kính, khu sân cỏ trước doanh trại lác đác vài người, trời đột nhiên âm u, phía rừng ùn ùn sương phủ, Minh khóc cho một duyên cớ vô hình...

Thối thật, Minh đá một cái vào khoảng không gian trống. Tiên sư, tự nhiên lại khóc... Minh nhìn quanh xem thử có người nào trông thấy, ừ lúc đó mình con nít thật, Minh rút ra một cái nem, lột lá, bỏ tọt vào mồm, kéo chai rượu Johny Walker. Nhãn đó là sang rồi đòi gì nữa... Minh đứng dưới cột đèn, rót rượu ra nắp nhôm... Ừ, không đá uống cũng được, trời lạnh rượu thêm ngon. Minh rót thêm một lần nữa... Có bóng người đi qua mặt, khẽ liếc Minh.

"Uống không?"

Người kia lắc đầu, bước chân tránh đi xa xa...

"Không thì thôi, sĩ quan Nhảy dù mới nhận chức... à". Minh bỏ chai rượu trong túi, bước đi thật vui vẻ và nhanh nhẹn, Minh chợt nghe một thoáng u buồn phiền muộn nào nằm sẵn trong tim.

Cửa phòng Lạc hé mở sau tiếng gõ cửa đầu tiên. Minh cho chai rượu vào trước lắc mấy cái. Có tiếng hét lớn: "Vô đây! Vô đây! Tôi chưa đợi ai bằng đợi ông tối nay". Lạc chạy ào ra cửa, cuống quýt kéo Minh vào.

"Thủng thẳng bế bố chai rượu ra bây giờ..."

"Tiên sư, ngồi đợi ông muốn dài cả cổ, tôi mua mấy chai bia uống tạm, đêm giao thừa lạnh như cắt, ngồi uống bia một mình chi bằng uống thuốc độc chết sướng hơn".

"Thôi đừng than van nữa ông già, chị với hai con đâu?"

"Phòng bên cạnh, tội nghiệp Tết nhất lại phải mò đi xa kiếm chồng, chồng lại cỡ tôi nữa thật là xứng đáng tuyên dương công trạng, mười tám năm lấy chồng chỉ được thấy mặt chồng năm cái Tết, tiên sư đúng là bà ấy trúng số độc đắc hạng bét... Thôi mở rượu, ấy, sao ai uống trước rồi, ông thôi ở đâu?"

"Đừng nói bậy, tôi xin ông già tôi đấy, đi dọc đường tôi nhậu trước hai nấp".

"À, vậy thì được, lần sau bảo ông già cho chai tốt hơn cỡ Courvoisier Martell..."

"Ừ, cái này phải nói qua bà già vì ông già về ở với Chúa rồi..."

"C... ông lúc này lại nhiễm tính ông Thuấn rồi..."

"Tính tốt thì phải học, học thầy không tày học bạn, ông Thuấn là bạn tốt, không học cũng phí. Bà chị tôi mới thấy Thuấn xạo mê ngay..."

"Chết, chị ông điên rồi, chị gì mới được chứ".

"Chị họ, muốn gì cứ nói, chết quái gì mà rào đón..."

"Vậy khỏi giỡn, sợ chị ruột ông thì không được... Từ trước đến nay tôi vẫn nghĩ bà nào điên mới mê ông Thuấn, nhớ vụ ở Dakto có con đĩ nhất định theo nó về Sài Gòn, vui thật, nghe ông Thuấn ba hoa một hồi thế là con bé nghệt mặt ra... Tiên sư, mình nghe nó láo đến sốt cả ruột, thế mà vẫn có kẻ tin đến gần người".

"Ừ, cũng như mấy thằng nhà báo, toàn là những tay nói dóc thượng thặng thế mà khi nghe ông Thuấn nói chuyện tượng đồng ngồi ở nghĩa trang hoá thành ma đón xe xin quá giang, xin thuốc lá, một tụi ngồi đực mặt ra ghi chép phỏng vấn. ĐM... Tôi ngồi bên cạnh cười đến vài cái... Ông thấy cảnh ông Thuấn diễn tả cảnh thằng tượng đồng đối thoại với ông ấy chắc ông cười đến chết, thế mà không hiểu sao mấy cha nhà báo

tin được, cứ một điều Đại úy ghi rõ cảnh bức tượng đón xe... Đại úy cho biết cảm giác khi nghe bức tượng nói... Hà... hà... Ông có nghĩ cảnh ông Thuấn phạ không? Ông ta nói như thế này: Bức tượng đó tạc theo mẫu của hạ sĩ Côn đại đội tôi, nên khi nghe tiếng nói Quảng Trị của nó tôi lạnh người, tôi hỏi "Có phải em là Côn không?". "Dạ thưa Đại úy, em là Côn đây, thấy Đại úy lái xe qua nên em đón xe thăm Đại úy...".

"ĐM... Láo thế là nhất rồi. Thuấn ơi là Thuấn ơi, vong linh ông ở đâu về uống với tôi chén rượu..." Lạc hớp ly rượu cười rung cả người... "Ấy thế mà ông Thuấn lại nói với tôi khác..."

"Khác làm sao?"

"Khác là thằng tượng đồng ngồi trên bệ đá tay ngoắt ngoắt. ĐM... cả sếp mình là Đại tá Lữ đoàn trưởng cũng tin luôn".

"Rồi bây giờ đi qua chỗ bức tượng ông ấy có chào không?"

"Có, thì hôm đó ông Thuấn lái xe, sếp ngồi một bên, tôi ngồi sau, gần đến chỗ bức tượng là ông bắt đầu gỡ mũ, tháo kính, lái chậm và chào thật nghiêm... Bây giờ mới biết Thuấn xạo..."

"Cái trò chào bức tượng cả Sư đoàn này đều bị lây ông Thuấn hết đấy".

"Thuấn xạo thực, nhất ông ấy rồi..."

"Uống tiếp, chuyện Thuấn xạo biết đến bao giờ cho hết, uống thật tối hôm nay nếu có ông Thuấn sẽ vui biết mấy, cũng như hôm ở Bồng Sơn ông Trung tá Khoa, chiến đoàn 3 sắp sửa lên trực thăng cũng phải nán lại để nghe ông Thuấn luận về gà Bình Định và vợ Quảng Ngãi. Tôi không hiểu thằng cha ấy nhạt những chuyện khỉ gió kia ở đâu, chuyện gì hần cũng luận đều đều dài dài... Thiên hạ lần đầu tiên nghe Thuấn nói cứ tưởng thằng cha thông kim bác cổ..."

"Thì cũng phải có tài chứ, tài dựng chuyện và tưởng tượng rồi ráp những sự kiện rời rạc nhưng có thực xung quanh một cái trục bịa đặt, thế là thiên hạ tin như chết. Không kể người lạ, ngay cả ông với tôi khi nghe ông Thuấn nếu không được báo trước cũng vẫn tin, như hôm ông ấy ngồi phía chuyện tướng ông Diệm và bà Nhu, cả bộ chỉ huy Tiên tri nghệt mặt ra nghe xong cứ chắc lưỡi khen ông Thuấn giỏi cho đến khi nó bị ông Ba phỏ vắn lại, cả làng mới biết bị xạo..."

"Chuyện thế nào?" Minh nhai một miếng nem, chất thịt vừa chín được ngấm thêm men rượu nồng tan trong cổ, nhắm mắt lại, một chút nước mắt ướt rèm mi... Rượu uống sao ngon nhưng mạnh quá, lúc đi ngoài trời lạnh uống thấy ngon hơn ở trong phòng.

"Uống đi, để tôi kể chuyện ông Thuấn luận ông Diệm. Ông ấy bảo: ông Diệm là tướng đại quý vì ông ấy thuộc loại ngũ đoãn bát đại, cho nên mới bị cái chết bất đắc kỳ tử, nửa đường đi toong... Ôi chao, ông ta dẫn chúng cả cổ kim để làm bằng cớ, nào là ông Chu Văn An là tướng hầu, ông Án anh Án em gì đó ở bên Tàu... rồi ông ta luận luôn chuyện ông Nguyễn Khánh... ĐM... nói sướng cái miệng nhưng ông ta kể vung vít quá mới bị ông phỏ kê, hắn ta cứng họng nên mới thú nhận đang nói xạo..."

"Vậy là mấy ông thua rồi, tôi chỉ bị một lần là biết ngay..." Minh hớp thêm ngụm rượu. "Sao đáng quá, tôi phải đi kiếm cục nước đá".

"Để tôi".

"Đâu được, tôi sẵn áo quần tiện hơn ông. Minh đứng dậy bước ra khỏi phòng. Đợi tôi năm phút thôi..."

Lạc gật đầu, nhìn thẳng vào chai rượu màu vàng lóng lánh ánh đèn, Lạc cười nhẹ, đưa tay lên sờ cầm, những chiếc râu ngắn nhám nhám ở

tay, Lạc liếc về phía cửa phòng vợ, có tiếng thở dài rất nhẹ, Lạc lắc đầu.

Thuấn dẫn tên lính thân tín:

"Tao đi chơi loanh quanh đây, có gì mày chạy đi gọi".

"Dạ". Binh nhất Thiên nhỏ nhẹ trả lời.

Ra khỏi chỗ đóng quân, bước lên mặt đường, đường số 1 đêm ba mươi Tết vắng lặng như một thỏi đá màu đen đắm chìm trong sóng trắng đục.

"9 giờ, còn ba tiếng nữa giao thừa", Thuấn cho tay vào trong túi áo, bước theo bề ngang của con đường...

Một hai ba, hai mươi bốn bước, xương sống mẹ Việt Nam rộng hai mươi bốn bước, đi ra phía này là tới Hà Nội, đi vô phía này tới Sài Gòn. Thuấn xoay mặt về hướng Nam, xung quanh sương trắng lớp lớp. Những ánh đèn le lói hai bên đường trông ốm yếu như sắp tắt.

Mình đâu có nghĩ cảnh giao thừa đứng trên quốc lộ như thế này... Buồn thật... Làm cái gì bây giờ... Điên à? Ông nói với ai hử ông? Thuấn ép tay vào người cúi đầu đi về phía Nam.

"Ai đó? Đứng lại".

"Lính Nhảy dù đi du xuân".

"Đi mô tối rứa?"

"Giao thừa đi chơi". Trong bóng tối xám đặc lập lòe ánh lửa, Thuấn biết mình đã gần tới cầu, sương dày quá không thấy được thành cầu, dòng sông ở dưới xa chìm hẳn trong khối sương lạnh giá. Thuấn bước tới, đốt diếu thuốc.

"Có dây kẽm gai không?"

"Có, ép về phía trái... Coi chừng, thôi để tui mở cho mà đi".

Thuấn đứng lại, lạnh quá, gió dưới sông thổi lên mang theo hơi nước ẩm ướt, sợi dây kẽm chắn ngang lối đi, ánh đèn bấm di dần về phía Thuấn. "A, Đại úy đi mô mà khuya khoắt ri? Mới chín giờ đã đi du xuân..." Thuấn tự nhiên thấy lòng vui vẻ. Người lính gặp hồi sáng không giấu vẻ mừng rỡ trong khi luống cuống mở dây kẽm gai.

"Đại úy thiệt là lạ, trời lạnh như cắt mà lại đi chơi, mà chơi chi ở đây... Tôi đứng chờ giờ đổi gác để chui vào mền làm một giấc đã... Bây giờ Đại úy định đi đâu?"

"Chẳng biết... Đi mỗi vòng rồi về, lạnh quá hử?" Thuấn chìa cho người lính điếu thuốc. "Trời lạnh hút thuốc ngon thiệt", người lính xuýt xoa. Thuấn nhớ điếu thuốc đầu đời, một góc rừng Đà Lạt lạnh buốt, trời tối đen Thuấn với tên bạn cùng phiên gác chia nhau điếu thuốc có mùi bạc hà. Khu rừng đen thẫm trống trải, điếu thuốc lòe lên thấy rõ đường chỉ tay hồng.

"Thuốc này là thuốc gì?"

"Oakland menthe, một bao hai chục đồng".

"Mày hút một ngày mấy gói?"

"Hai, tao người Đà Lạt mà mày, ở đây không có thuốc chịu không nổi, tao hút Bastos nhưng mấy hôm nay ho nên xài tạm thứ này".

"Bastos là thuốc lá đen".

"Ừ", tên bạn trầm giọng nghiêm trọng.

Thuấn cảm thấy thua sút, hít một hơi thật mạnh, khói bay đầy mồm muốn sặc...

"Thuốc này nhẹ quá", Thuấn phê bình ra vẻ thành thạo.

"Nhẹ đối với tao, nhưng mày mới tập hút nên hút nó".

Thuấn muốn cãi lại, thấy khó khăn, trong bóng đêm Thuấn có cảm giác như thằng bạn đang đưa mắt nhìn bàn tay vụng về của mình cầm điếu thuốc. Ngày hôm sau Thuấn bắt đầu hút thuốc, thuốc Méliá vàng... Vậy là bảy năm rồi, mau thật, mình chỉ có nước giởi bắt chước. Thuấn tì tay vào thành cầu, thanh sắt dẫm sương lạnh cóng. Mặt sông dưới xa lóng lánh theo ánh đèn dưới chân cầu toả ra một ánh sáng vàng rực xôn xao, người lính đi đến gần Thuấn, gót giày nhà binh gõ từng tiếng động lạnh buốt trên sàn cầu. Chiếc bóng lấm lì nín lặng.

"Ông gác đến mấy giờ?"

"Dạ mười một giờ".

"Có buồn không?"

Người lính không trả lời, cười tiếng nhỏ, đóm lửa từ điếu thuốc và đèn ở thành cầu chiếu rõ một chiếc cầm lỏm chớm râu...

"Hết gác về cạo râu ăn Tết nghe ông..."

"Dạ, mà tui không có dao cạo, già rồi làm đẹp chi nữa Đại úy?"

Già, Thuấn chợt hỏi, mình đã già chưa nhỉ? Thuấn miết cái cầm lên mu bàn tay, những sợi râu cứng, ngắn, chuyển động gây nên một cảm giác thú vị... "Ấy, nhột em!" Quỳnh Như uốn người lên vùng vẫy dưới nụ hôn trên phần ngực. Thuấn luồn tay dưới nách Quỳnh Như kéo hai vai nàng xuống, chiếc cầm miết nhẹ từ cổ theo luống thũng giữa đôi vú... Tiếng thở ngắt khoảng mê đắm, có giọng cười nhỏ dưới nụ hôn. Thuấn đứng thẳng người, nhìn mãi xuống dòng sông bốc khói tưởng như thấy rõ được chiếc bóng mình nở rộng theo cùng mệnh mang của lớp sương mù. "Quỳnh Như", Thuấn gọi một tiếng nhỏ, đột nhiên nổi nhớ thương như quả đạn bùng nổ trong cơ thể... Tại sao mình rung động? Tại sao mình

đứng ngồi phiền muộn, sao hơi thuốc hít vào miệng nặng nề hiu hắt, trong giá rét trống vắng của một đêm trừ tịch trên quốc lộ tối đen, Thuấn thấy nổi thê lương có hình khối nặng nề hơn bóng đêm, lạnh lẽo hơn gió chạy xôn xao trên mặt sông, luồn qua khối sương mù xoay chuyển ánh đèn vàng giá lạnh.

"Anh có xe gì không?"

"Dạ, tui có cái xe gắn máy".

"Lát nữa hết gác anh về đâu?"

"Nhà tui ở dưới trường học, tui về đó..."

"Anh cho tôi mượn cái xe, mười một giờ trả lại, nếu không kịp thì tôi mang đến nhà trả cho anh".

"Đại úy định đi mô?"

"Đi dọc dọc theo đây... Tự nhiên tôi muốn chạy một vòng".

"Dạ, Đại úy lấy, nếu chút nữa không có tui Đại úy đem xuống chỗ trường học, nhà tui bên trái".

"Xong, cảm ơn anh trước, lát nữa tôi đem trả xông đất nhà anh luôn, số tôi hên ghê lắm, anh sẽ lên hạ sĩ nhất trong năm nay".

Người lính cười không nói đứng nhìn Thuấn đang nổ máy xe.

Thuấn rú hết gaz, chiếc xe lồng lên, xốc mạnh trên đoạn đường lồi lõm, ánh sáng không đủ rọi xa. Thuấn ghì chặt tay lái, không bớt tốc độ... Gió thổi lạnh hai bên tai, răng nghiến chặt... Thuấn thấy thấp thoáng dưới ánh đèn khối không khí mù mờ chuyển động, xoắn lượn... Trước mặt Thuấn rừng cây thông chập chờn, con đường đỏ ướt sương, những ngọn đồi cỏ chuyển động ào ạt. Chỉ mới năm năm qua. Đêm một giờ sáng từ tỉnh B Thuấn theo xe đò lên Sài Gòn, chiếc xe bật đèn chạy qua Dĩ An, Thủ Đức, Bình Lợi, Bình Hoà... Cô bác cho tiền, cô bác cho

tiền... Thuấn xuống xe ở Đakao đi bộ về Tân Định, đồng hồ chỉ hai giờ mười lăm, thành phố Sài Gòn ngủ kỹ, lũ chó hoang chạy vọt vờ trên những đồng rác, thành phố mệt mỏi như giấc ngủ trưa của con điếm miệt mài. Nhưng Thuấn thì không vậy, Thuấn nhảy chân chim trên lề đường loang nước, Thuấn chạy hân hoan trên Sài Gòn tàn tạ úa bần, Thuấn chạy vào đường Trần Quang Khải, rẽ tay mặt, chạy nhanh hơn nữa... Đây rồi, căn nhà Bích Trân kín cửa im lặng. Thuấn nhìn lên, một, hai, ba... Cửa sổ thứ hai là phòng khách, sau phòng khách là phòng ngủ của Bích Trân, có thể nằm ngủ ở phòng khách, trên canapé hay dưới sàn nhà, cuốn truyện úp trên mặt... Bích Trân khi lặng lẽ đau đớn như tuổi già, Bích Trân khi nói em, kể chuyện, khi coi sách, ngây thơ mãi mãi như trẻ con... Thuấn đứng trong bóng tối nhìn lên khung cửa im lặng, nghe đâu từ căn phòng tiếng thở nhẹ nhàng của người thiếu nữ mê thiếp, Bích Trân chuyển mạnh cánh tay ép sát vào ngực, thế nằm co quắp tội nghiệp, thế nằm sửa soạn chống đỡ cơn phong ba. Một giờ, hai giờ, Sài Gòn tỉnh giấc, động cơ xích lô máy vang động từng nhịp rồi tản dần trong không khí ẩm mát của đêm còn vương vất, ngọn đèn vọng úa nhợt nhạt, bầu trời chuyển thành màu xanh thẫm. Cánh cửa cuối cùng chột mở, người u già bước ra...

"Kìa cậu Thuấn, làm gì sớm thế?"

"U kêu cô Trân hộ tôi..."

"Cậu lên từ bao giờ?"

Thuấn mỉm cười không nói vò vò bao thuốc trong tay... Bích Trân chạy xuống, bước chân cuống quýt nhảy vọt, làn tóc rối, đôi mắt hốt hoảng...

"Có gì vậy Thuấn? Có gì xảy đến cho anh?"

"Không, anh nhớ em..."

"Anh đến lúc nào?"

"Lâu lắm. Cho anh hôn em, trời chưa sáng, không ai thấy".

"Coi chừng u già".

"U già đã vào nhà... Ôm anh..."

Cửa đóng, mái hiên rộng bóng tối đầy khoảng sâu. Thuấn khép chặt hai tay, đầu người thiếu nữ ép vào vai... "Anh đến từ lúc hai giờ, ngồi ở ngưỡng cửa này..."

"Anh kỳ quá!"

"Không, chỉ vì yêu em..."

Bao nhiêu lần như thế, bao nhiêu đêm trong cơn say, Thuấn sờ vào lớp tường đá lạnh tưởng như vuốt ve một bóng hình thân yêu. Năm năm, già trẻ tuổi nòng nân ngày xưa đã mất. Tối nay, Thuấn đang sống lại, chiếc xe chạy như một nỗi hân hoan tìm kiếm được hạnh phúc sau thời gian chết cứng. Quỳnh Như, giọng Huế thánh thót trong vắt, tiếng cá đớp mồi dưới bờ sen, cánh sen tàn trên mặt hồ đặc bèo, chiếc giường nệm nồng mùi thiếu nữ, Thuấn duỗi thẳng hai chân, hai ngón chân cái đan chặt vào trong cơn bão ngấm cảm giác thối lười qua. Quỳnh Như, giờ tỉnh giấc sau cơn mê phiến muộn. Anh đến cùng em... Thuấn qua một khúc quẹo, đèn lướt một đường vàng trên lũy tre vệ đường. Sắp đến cầu An Hoà, Thuấn nghĩ, tăng thêm một chút tốc độ để đi được lượng khoảng cách tối đa... Có bóng người chạy thấp thoáng trước mặt... Thuấn thẳng thật mạnh, chiếc xe chao bên trái lạng thêm một đường bên phải, bánh xe xiết trên đường ngã nghiêng. Thuấn nhảy vào vệ đường, kéo khẩu súng nhanh ra khỏi thắt lưng, lăn xuống đất nằm lên đồng lá tre, hòng súng hướng về phía hai bóng người đang đứng trong vùng ánh sáng.

"Ai? Đứng lại, nhúc nhích tôi bắn". Thuấn hét thật lớn, át hẳn tiếng gió và động cơ chiếc xe đang giòn giã nổ...

"Dạ, tui tui..."

"Tiến tới, đưa tay lên khỏi đầu".

Hai bóng người tiến tới lần lần, Thuấn kéo cơ bấm khẩu súng, tiếng động lạnh vang như tiếng nổ, hai người giật nảy, co rút lại...

"Hai anh ở đâu?"

"Dạ tụi em gác cầu, Việt Cộng về, tụi em chạy thoát".

"Việt Cộng?"

"Dạ tụi nó lấy cầu và đóng đầy trong làng Dốc Sơ, chắc ở Huế cũng có tụi nó... Em còn nghe súng nổ thiệt loạn ở chỗ cửa Chánh Tây..."

"Chắc không?"

"Dạ có, tụi đánh vô cầu nói toàn tiếng Quảng Bình".

Thuấn nhảy vọt lên chiếc xe, gài khẩu súng vào thắt lưng.

"Hai anh chạy về cây số mười bảy đi, ở đó có nhiều lính mình".

"Dạ, tụi em cũng tính thế".

Thuấn quay xe về hướng An Lỗ, nhìn lại thành phố Huế, hình như có tiếng nổ khô của lựu đạn chen lẫn trong tiếng pháo... Quỳnh Như, Thuấn rú hết gaz, chiếc xe lao vút đi...

*

Minh đập cửa ào vào như cơn lốc...

"Gì vậy?" Lạc nhồm dậy, tay còn cầm hộp bia.

"Xong rồi, Việt Cộng đứng đầy đường. Phải kêu bà chị với mấy ông nhỏ dậy..."

"Chạy đi đâu?"

"Vào trong tiền trạm của mình".

"Ông biết đường?"

"Kêu bà chị dậy đi, nhớ mang theo thức ăn". Minh nói như ra lệnh, rút khẩu súng colt, lên đạn đặt khoá an toàn dắt vào thắt lưng ở vị thế dễ kéo ra nhất. Minh mở cửa bước ra hành lang, cong người trên lan can nhìn xuống đường, bên kia vườn hoa Nguyễn Hoàng leo lét ánh đèn thấp thoáng đầy những bóng người sau các gốc cây, phố chính người đi vội, hình như họ đang dồn thành từng nhóm. Minh liếc về phía phải, từng tổ tam tam di chuyển yểm trợ nhau dọc theo bờ tường. Minh chạy vào, vợ chồng Lạc và hai đứa con đã sẵn sàng, vợ Lạc tay xách chiếc valy nhỏ...

"Chị bỏ valy lại, mặc thêm áo vào mang chút thức ăn thôi, dưới đường đi không được nữa..."

"Tụi nó?" Lạc hỏi nhỏ. Minh gật đầu, tầng dưới vang tiếng nổ, đạn AK từng nhịp ba viên gọn gàng, tiếng nổ vang dội dọc theo hành lang, có tiếng người van lạy và bước chạy lên cầu thang.

"Chết, làm gì bây giờ mình?" Vợ Lạc bấu chặt tay chồng.

Lạc rút khẩu súng ra khỏi lưng, mũi súng hướng về cửa phòng, đưa mắt nhìn Minh dò hỏi, Minh lắc đầu bước đến khoá cửa phòng...

"Ông kéo cái bàn đến đây cho tôi, chặn cứng lại, nhớ khoá chặt hơn". Lạc làm như cái máy, sự sáng suốt bình thường ngày mất hẳn, người vợ cùng hai đứa con như sợi dây trói chặt tay chân cùng phản ứng. Lạc nghe lời Minh không chút phản ứng ngần ngại.

"Ông đứng sát tường, giúp tôi trèo lên cái lỗ này".

Lạc đứng dạng chân, hai bàn tay bám vào thành cửa sổ. Minh trèo lên hai vai, lần tay theo thành tường.

"Ông nâng tôi lên chút nữa".

Lạc nhón chân lên, Minh bám được khung cửa trần nhà trổ lên mái, rán đu ngược người lên.

"Bây giờ ông đưa hai cháu lên". Hai thằng nhỏ được kéo lên trước, xong đến vợ Lạc, khi tất cả ở trong buồng tối, Lạc lấy lại bình tĩnh.

"Bây giờ mình phá mái nhà?"

"Phá nhẹ tay, đừng để ngói rơi xuống, để tôi lên trước định hướng, ông coi chừng cửa phòng mình, đừng để nó biết mình núp trên này". Lạc gật đầu tỏ vẻ hiểu, khi Minh bắt đầu gõ từng tấm ngói Lạc thở nhẹ liếc mắt nhìn xuống lỗ hổng, căn phòng vắng, ngọn đèn mờ, chai rượu lăn lóc trên sàn nhà, ngoài hành lang có tiếng chân người chạy, những giọng hét ra lệnh chêm vào những âm thanh của cổ họng bị chặn lại. Tiếng nổ từng phát một gợn ghẽ, khô khan, khi viên đạn đi từ nòng súng xuyên qua mục tiêu, mục tiêu bằng xương bằng thịt ép sát vòng kim loại lạnh băng. Cửa phòng bị tổng mạnh, chiếc ghế lung lay, chìa khoá rơi xuống. "Mở cửa, mở cửa", giọng miền Trung nặng tai, Quảng Bình hay Đồng Hới, tấm cửa bị rung dưới sức ép, một loạt đạn nổ giòn, ống khoá bị bắn tung từng mảnh nhỏ. Lạc nhắm vào bóng đèn, đoàn, bóng tối dày đặc, vừa lúc cửa phòng bị xô tung, chiếc bàn lật ngược đổ sập trên nền nhà. Loạt đạn từ ngưỡng cửa sáng từng chớp, Lạc bắn vào ngưỡng cửa hai viên. "Lùi, lùi, tui bị rồi đồng chí..." Căn phòng tối thẫm. Lạc ngẩng đầu lên, một luồng gió lạnh băng theo lỗ hổng thổi vào nhà, bầu trời lóng lánh sao. Trèo lên, Minh thò đầu vào lỗ hổng. Minh bò trước, hai đứa bé, Lạc bò sau cùng, thành phố Huế rộn rã tiếng pháo nổ, nhưng tai Lạc nghe rõ tiếng súng, không có viên nào rít trong không khí, viên đạn đã nằm trong một mục tiêu xương thịt nào đó. Trái với sự dự đoán, Lạc bình tĩnh trở lại, cảm giác như sắp sửa xua quân vào khi nghe mục tiêu đã bị phi pháo cày nát.

Minh khôn ngoan thận trọng như đang dự trò chơi trốn bắt trong tuổi nhỏ. Chàng nhấn bàn tay trên mỗi khoảng gạch ngói trước khi trườn tới, đây trường thành trước mặt đen thẫm bề thế gần tới từng tắc một.

"Bây giờ mình phải tìm cách vượt cái hào này".

"Lội qua?" Lạc hỏi với giọng e dè.

"Chuyện đó thì dễ cho ông với tôi, chỉ lo bà chị với hai thằng nhỏ".

"Ừ nhỉ". Lạc đưa tay lên gãi gãi trên mặt.

"Em biết lội, mình và anh Minh đừng ngại". Vợ Lạc e dè cất tiếng, sự sợ hãi trên đoạn đường mái nhà đầy tiếng súng đã làm người đàn bà cứng lưỡi, bây giờ hạt đất dưới chân làm tỉnh trí. Có luôn mấy đứa nhỏ kia ở đây thì chắc dạ biết mấy, người đàn bà muốn nói với chồng câu nói cùng ý nghĩ.

"Ở Sài Gòn có đánh nhau không mình?" Không ai trả lời câu hỏi.

"Không cần, để tôi đi tìm chiếc xuống, mấy người hái sen thường hay cột chùm ở đây, hơn nữa trời lạnh lắm".

"Vậy thì tốt, ông có cần tôi đi cùng không?"

"Không, ông coi chừng đừng động đây, tránh hết mọi thứ".

Lạc gật đầu, kéo vợ con thụp xuống, hơi bùn và nước xông lên ẩm ướt. Minh rón rén dò từng bước chân, hào nước mắt nằm sau đám nhà dân chúng, những cột sà nhà chông chênh đóng rêu trơn, mùi bùn non cống rãnh rác rưởi bốc lên nôn nao. Minh kéo cao cổ áo saut, rút khẩu súng cầm tay, bước chân hẩn xuống bờ hào. Đi thế này tránh người ta trông thấy, nếu bị bắt gặp? Minh nhủ thầm, phải áp đảo ngay, Việt cộng chắc tràn khắp thành phố chắc không thoát được, nhưng mình là người Huế, cởi áo saut này thì ai biết mình là ai? Minh yên dạ, bước tới vững vàng trong bóng đêm...

"Đây nhá, cái thành này chạy quanh khu nội thành, bên trái kia là cửa Thượng Tứ". Minh chỉ tay về hướng một khối đen nhô cao ở đằng trước xa xa...

"Tôi biết, chắc tụi nó ở đó rồi, ông tính đường nào về tiền trạm mình".

"Tiền trạm mình ở trong Mang Cá".

"Mang Cá là gì?"

"Nơi Bộ Tư lệnh Sư đoàn 1, bây giờ nếu chạy thẳng đường từ cổng thành này là đến, nhưng chắc không nổi... Tụi nó thế nào cũng giữ con đường này".

"Có thể tụi nó muốn nhào vô Sư đoàn 1".

"Suya, nên mình phải tìm con đường xa con đường này, cứ men theo mấy con đường nhỏ nhỏ là lọt, ông đi sau có gì thì dọt, chạy mẹ vào nhà dân chúng, thằng dân nào lảng cháng là phơ".

"Sao kinh vậy ông? Toàn người Huế của ông cả đấy".

"Khỏi bàn, ông thấy tụi trong khách sạn không là người Huế sao?... Chuyện đó tính sau, bây giờ cốt yếu là vào trong tiền trạm, có ăn, có sống, leo tàu bay về Sài Gòn là tốt".

"Còn gia đình ông nữa".

Minh không nói. Có một cái gì tàn bạo lạnh cứng trong lòng, trong cơn nguy biến Minh đã khôn khéo phát triển đến tối đa phản ứng tìm sống. Minh đã ích kỷ một cách thần nhiên cứng nhắc. Gia đình? Minh nghĩ đến mẹ và gia đình bên ngoại trong một thoáng hối hận, mẹ và gia đình bên ngoại không có gì với Việt Cộng, họ đứng ngoài cuộc biến động nguy hiểm này, cả nhà ngoại sẽ nấu những nồi cơm thật lớn và các dì mợ trở tài chế biến những món ăn khô dè xẻn cho đám đông, thịt khô, cá chấy,

muối sả, họ sẽ ăn những thức ăn khó khăn đó để đợi chờ biến cố đi qua trong bình yên. Trong khi Minh vượt từng thước đất trên sự sống chết đi về Tiểu đoàn, theo sau một người bạn, bạn lớn tuổi, bạn lính, bạn uống rượu... Minh cùng họ cố về tiền trạm nơi có những người lính thuộc Ban 4 Tiểu đoàn, những người lính không mang súng để vác gạo, bắp su, xách nước mắm từ trực thăng xuống vùng hành quân. Cơn nguy biến ném Minh vào trong một cuộc đấu tranh lạ lùng, cuộc chiến đấu không chiến hữu và không vinh quang. Nhưng Minh phải tới được tiền trạm, Minh phải thắng vì cả cuộc đời cụ thể của Thân Trọng Minh đặt trên cuộc đấu tranh này, nếu Minh thua, một nòng súng AK sẽ dí trước trán. "Lính Dù nguy hả?" Việt Cộng sẽ hỏi Minh bằng giọng Quảng Bình, Quảng Trị và có thể là giọng Huế... "ĐM, lính Dù nguy mà... hì hì..." Ngón tay của tên Việt Cộng sẽ co lại, cò súng sẽ co lại, Minh nghe được tiếng chuyển động của lò so hoàn lực chuyển để kéo cho búa đập vào chấu cơ bằm, bóp, kim hỏa sẽ đâm vào hạt nổ và đoành... Thân Trọng Minh giải thể thao của học sinh miền Trung niên khoá 1957-1958, cây toán học của Trường Võ Bị sẽ bị bắn ngược người ra đằng sau, một phần chất óc phọt ra ngoài, Minh ngã xuống, chân tay gãy gãy, sự sống cuối cùng gãy giữa vùng vẫy trước khi tắt ngúm. Chết, một sự chết toàn thể có kích thước ở tay chân lạnh giá cứng đơ, dòng máu chảy ra đầm ướt thấm sâu trong đất, chết có mùi hôi ngai ngái... Chết thụ động và vĩnh viễn... Phải sống, phải về tiền trạm. Minh dự phần vào cuộc chiến không huy chương với hết sức mạnh con người.

"Này Minh, tội mình phải kiếm cái áo quần gì để thay mới nói chuyện thoát".

"Tôi cũng nghĩ vậy, hơn nữa cái quần tôi ướt nhẹp lạnh không chịu nổi... Mặc cái áo saut này chi bằng kêu Việt Cộng đến túm còn hơn".

"Lấy áo quần civil ở đâu bây giờ?"

"Vào đại nhà nào vắng người, để tôi đi kiếm". Minh len lỏi trong khu vườn chuối ở trên mặt thành nên thấy được khu phố chính mờ mờ ánh đèn trong sương. Dưới kia chắc bắt đầu loạn, đã có những anh chết trong khi đang xỏ tay vào áo veston để đợi giao thừa xuất hành... Không hiểu đã giao thừa chưa. Minh thoáng cười với ý nghĩ rời rạc của mình. Khu vườn hết, Minh bắt đầu vào một khoảng sân đất nện cứng, có người đàn bà đang cúi đầu lạy trước mặt một bàn thờ nhỏ.

"Này, bà ngừng cho tôi hỏi một chút".

Người đàn bà nhìn lên hốt hoảng, những cây hương đang cầm ở tay đã chã rơi xuống. Có nhánh hương rơi trên chân nhưng người đàn bà không để ý, một động tác thật thuần thực, hai bàn tay xòe rộng chắp vào nhau, người đàn bà xá hai ba cái liên tiếp, đôi môi nhăn nheo kéo xuống sửa soạn cho tiếng khóc... Âm, âm, tiếng nổ ở xa, miệt Gia Hội hay Đông Ba, không biết 105 của ta hay Việt Cộng vừa giật sập mất cái gì? Minh liếc thấy ngọn lửa lóe lên sáng rực trước tiếng nổ. Người đàn bà giật nảy mình không kịp hãm nổi tiếng khóc đang ứ. "Lạy cậu tha cho tôi", bà xá thêm mấy cái, đôi mắt không rời khẩu súng. Giữa tiếng nổ và khẩu súng của Minh có liên hệ với nhau... Những căn nhà bên cạnh xôn xao, người ta chạy vội ra sân đứng hướng mặt về phía có tiếng nổ. Minh đẩy người đàn bà vào trong nhà. "Bà vào trong này tôi có chuyện nói". Bà ta bước lú lú, những cây hương còn hững hờ trên tay xoay từng vòng sáng đỏ theo mỗi bước đi.

"Bà không phải sợ gì hết, ở nhà còn người đàn ông nào không?"

"Dạ có, thằng con trai tôi đi lính ngoài Quảng Trị, cậu thương tình tôi không làm gì nên tội".

"Nói hoài, tôi bảo bà đừng sợ, bà cho tôi hai bộ đồ civil, áo quần thế nào cũng được, có áo len thì tốt, còn bà cũng nên gói sẵn một gói đi, có gì chạy cho lẹ..."

"Chạy đi mô, vì cái chi mà chạy?"

"Đạn, súng, đánh nhau lớn, ở đây không yên mô".

"Nhưng có lính tráng đồn trại chi ở đây?" Người đàn bà nhìn lên bàn thờ, ánh nến chiếu vào giấy vàng mã trở nên lóng lánh, rục rĩ khói cây nhang bay là đà quện vào nhành mai trước khi tan, người đàn bà quay lại nhìn Minh, đôi mắt bớt vẻ sợ hãi phảng phất buồn.

"Tôi không đi, ông Việt Minh hay Quốc gia tôi không biết, bàn thờ tôi dọn rồi, đầu năm không ai bỏ nhà mà đi".

"Cậu định trốn đi mô?" Người đàn bà run run hỏi Minh.

"Đi trốn?" Minh khó chịu. Minh không muốn mang tâm trạng này. Minh thấy mình đang làm một công việc to lớn và quan trọng dù trong bóng tối.

"Tôi không trốn đâu hết, tôi đi Mang Cá". Minh hơi bối rối trước câu nói của mình, ôm bộ áo quần, nường theo bóng tối đi về cuối khu vườn.

Người đàn bà ngồi lại nhìn lên bàn thờ, khói hương bình thản lặng lẽ bay, ánh nến chập chờn ấm áp. Thế giới của người đàn bà trong tối giao thừa là đây... Ngồi im trên chiếc ghế nhìn tàn hương rũ xuống dính vào đốm lửa một cách mong manh, chờ cơn gió yên lặng rơi xuống. Tàn hương lay động yếu ớt như thời gian vô hình chuyển đi giữa hai năm. Người đàn bà đợi hết tàn hương sẽ cúng đến phần đồ ngọt, chè đậu ngự nước trong vắt, hạt đậu vàng xanh nở một đường sung mãn như cánh lộc mới... Giặc giã ở đâu cũng mặc, ba bốn lần chạy loạn rồi, loạn lần nào cũng quá lâu, trận Cù, trận Nam Đông năm 63, 64 gì đó, thằng con thứ

nhì bị gãy chân bó bột. Năm nay là Mậu Thân, hai thằng con lại đi biệt mặt không về? Giặc đã phá nhà nhiều lần, giặc đã vào trong nhà, đã làm mẹ con cách xa, đã đẩy tình thương về những chỗ tối tăm vô ích, thương con biết để trong lòng, người đàn bà ngồi như đã ngồi suốt hai mươi năm. Giặc kia chờ chồng, giặc này chờ con, còn tai ương nào để xảy ra? Người đàn bà ngồi chờ tàn nén hương.

"Xong rồi, bây giờ mình cứ tà tà mà đi, dân chúng hình như cũng vừa biết được có biến động, mình kiếm nơi nào đông nhập vào. Ông và bà chị đừng nói gì cả, xứ Huế ít người Bắc, có gì cứ để tôi. Bây giờ mình xuống đường". Minh chỉ tay xuống con đường nhựa nằm dưới chân thành, ánh đèn vàng ấm soi rõ những lá cây khẽ rung động. Năm người bước chân xuống mặt nhựa.

"Đi ngã nào?" Lạc khẽ hỏi, liếc nhìn những con đường chằng chịt trước mặt.

"Phía này, cứ đi như người thường chạy loạn, đừng trốn tránh gì cả". Minh cho tay vào trong túi, cúi đầu rào bước đi trước.

Một loạt đạn vang lên từ đầu đường, những ngọn đèn bị bắn vỡ nổ nghe gợn ghẽ, bóng tối đè lên một phần đường. Minh kéo hai đứa bé, Lạc kéo người vợ nhảy vào vệ đường, ẩn sau một gốc cây. Ba bóng người tiến đến ...

"Ai, đi ra".

"Đi ra". Minh khẽ nói. Ném mấy gói áo quần dưới cống.

Minh đứng dậy tự nhiên, dẫn hai đứa bé bước ra.

"Các anh là ai? Làm gì?" Giọng Quảng Bình chát chúa, tên Việt Cộng thủ cây AK trước ngực ở thế sẵn sàng, hai tên kia bố trí về hướng chúng vừa đi đến.

"Dạ anh em tôi dạy học, mới đi chùa về".

"Dạy học lớp mấy?" Tên Việt Cộng nhú mày ra về suy nghĩ.

"Dạy nhiều lớp, tôi dạy vẽ, tôi là giáo sư hội họa của trường". Minh chọn thật nhanh một môn học vô thưởng vô phạt, anh tôi là thợ sửa đồng hồ...

Tên Việt Cộng im lặng, mắt vẫn nhìn vào Minh...

"Anh là lính gì mà có súng, súng này lạ quá, lần đầu tiên tôi thấy". Minh hỏi, giọng hoà hoãn vô tư. Tên Việt Cộng khế cười:

"Anh không biết gì cả, bây giờ mấy người tới đăng chỗ trường học để sinh hoạt". Y chỉ tay về hướng trường Bồ Đề...

"Anh biết đường đi không?"

"Dạ biết". Minh lễ phép.

"Biết thì đi tới đó liền". Gã đưa nòng súng lên trời bắn ngọn đèn đường kế tiếp.

Minh giả vờ kêu "Trời ơi!" sau tiếng nổ.

"Dạ thưa ông chúng tôi đi". Minh dẫn hai đứa con, Lạc rẽ vào con đường trước Pháp đình. Hai tên Việt Cộng tiếp tục đi dọc đường dưới chân thành, họ đi đâu bóng tối đầy đến đó.

"Mình tới trường học đó sao?" Lạc hỏi.

"Đâu được, nhưng như vậy không những tụi nó đóng dọc từ đây đến Mang Cá, tụi nó còn bố trí cả chiều ngang thành nội rồi..."

"Để tôi kiểm xem có đường nào lọt được, thôi mình đi theo đường này thử". Minh dẫn bốn người đi vào con đường dọc theo hông toà án.

Một tràng tiếng nổ khô vang lên đều đặn. Minh và Lạc cùng nhìn lên trời, những khối lửa bay song song về phía Mang Cá.

"Tụi nó pháo kích, ít nhất cũng có 4 cây 82".

"Tao nghe cả hoả tiễn 122 ly nữa, có thấy khối lửa đỏ rực bay cao nhất không?"

Minh gật đầu đưa mắt nhìn Lạc hỏi ý kiến.

"Như vậy là hơn tiểu đoàn rồi, pháo bốn cây là phải tiểu đoàn trở lên".

"Có thể là bộ chỉ huy Trung đoàn của tụi nó".

Một tràng tiếng nổ khác, vợ Lạc xoắn xuýt ngồi bẹp xuống ôm lấy hai đứa con. "Mình! Mình! Làm sao bây giờ?"

"Không gì chị, đó là súng của Việt Cộng ở đây bắn đi". Minh chột mồm cười vì câu nói của mình. Ở đây bắn đi, Minh cùng một phía với Việt Cộng. Một phía, Minh thấy lạ, một chút yên ổn ở vị trí sau súng địch, phân chia bạn thù hoá ra chỉ một giai đoạn, một giai đoạn ngắn và trống, qua khỏi khoảng trống vô hình đó con người được biến dạng như cây gậy lệch đi khi được nhìn qua màn nước. Súng cối và hoả tiễn Việt Cộng bắn đi tất nhiên có súng cối hoặc 105 của ta phản pháo lại, Minh mong muốn cuộc phản pháo chậm để tìm đường trốn.

"Không xong rồi Minh, tìm phía nào ra khỏi mấy cái ống nhổ này đã, ở gần không được".

Minh gật đầu, rẽ về phía tay mặt. Ổ súng cối địch chắc đặt ở đường Hàm Nghi phía tay trái.

Người chạy hỗn loạn, người chạy ra khỏi nhà mang những vật dụng thật vô ích trong cơn hốt hoảng. Áo quần tạp nhạp được gói vào trong chăn cũ: ôm trước ngực bằng hai tay chéo lại, một chiếc ly được mang theo. Chiếc ly vô dụng, khôì hài lúng túng chuyển từ tay trái sang tay phải, cuối cùng được ném đi trong la hét thúc giục. "Trời ơi là trời. Súng của ai? Súng của ai? Chạy ngã mô đây?" Người nhào ra từ đường, đường

trống trải lạnh cóng, nhìn lên trời đạn bay đỏ lười. Tiếng nổ nghe thật gần do đạn súng cối départ hay hoả tiễn được phóng đi. Tiếng nổ, khối dân co rúm người như dưới một dịch động kinh. Dân chúng không phân biệt được tiếng nổ của kích hoả đập vào hạt nổ để đẩy viên đạn đi xa hay tiếng nổ của đầu nổ khi chạm phải mục tiêu. Người dân sợ bất cứ mọi tiếng nổ và ánh sáng, sợ mảnh gang nứt ra từ quả đạn, sợ viên đạn nhỏ bằng đồng bay vút trong không khí. Tai ương có hình dáng màu đỏ vạch trong trời đêm, tai ương có khoảng cách và tiếng nổ. Dân chúng chạy vào trong nhà, cảm thấy nhà mệnh mông và mỏng manh họ nhìn hết vật dụng thân yêu... Chiếc giường vậy cũng được ba mươi năm khi ông nội còn làm Biện ở ngoài Hà Tĩnh, cái đồng hồ quả lắc vàng chóa ủa màu đen chậm chạp đưa đẩy trong khối vỏ màu nâu khắc hình trái nho, đồng hồ mua từ năm 1949 sau khi lính rappel đầu tiên kể từ lúc hồi cư cuối năm 1946. Người gia chủ treo lên định mang xuống.

"Ba con Uyên muốn mang cái đồng hồ phải không?"

Người chồng nhìn vợ dò hỏi không trả lời.

"Trời ơi! Cái đồng hồ! Khai sinh giá thú giấy tờ đất cát mình không mang đi định mang gì của nợ đó".

Người vợ chạy xuống bếp xếp chén đĩa kiểu vào tay nải... "Uyên, Uyên, giúp mẹ mang cái này". Người mẹ lắc lắc tay nải. Nặng quá không mang nổi. Cô gái chạy quanh chiếc bàn học, cuốn album, nhật ký, tập lưu niệm. Biết mang cái gì, Uyên xé vụn đóng thư cột bởi sợi cao su, những lá thư của tình yêu thần thoại, khởi đầu tuổi thanh xuân, bị xé nát, vứt bỏ, hoà tan trên sàn nhà. Lá thư tình cách đây hai ngày đã làm Uyên bồn loạn, Uyên đã đọc từng chữ, đã cắt từng câu, nghiêng ngấu, ve vuốt từng dấu chấm tân kỳ hình ông sao, Uyên nhớ vạch chéo ngang tàng dũng mãnh. "Người ấy" như vậy đã yêu mình lâu lắm? Người ấy theo dõi

mình với mỗi tình cay đắng trong bao ngày tháng qua... Uyên vung tay ném mạnh những cuốn sách ra khỏi chiếc valy con, xếp tấm áo len trắng vừa đan xong để mặc trong Tết này... Cả gia đình náo loạn một cách khó khăn, họ xoay quanh các đồ vật, nằm bẹp xuống sàn nhà sau mỗi tiếng nổ và nhổm dậy tiếp tục cào cấu la hét trên đồng vật dụng bỗng chốc trở thành quá thân yêu và cần thiết...

"Chạy không nổi về Mang Cá được, trước mặt bên trái toàn người anh em, tay phải mình lại đụng cái thành, thôi chạy vào nhà bà chị tôi rồi tính sau". Vợ chồng Lạc cùng gật đầu một lượt theo Minh không ý kiến.

Ngày mồng Hai Tết, Thuấn dẫn đại đội chạy băng qua phi trường Tây Lộc, sắt PSP nhún nhún dưới chân, xóm nhà dân ở xa bốc khói, phòng đợi khách bị trúng đạn B.40 xám đen, cánh cửa bị thổi tung, đại đội bố trí trông về cửa An Hoà đợi lệnh, Thuấn đi vào phòng, có chiếc xe Jeep cháy ở ngưỡng cửa, hai người chết gục ở tay lái, Thuấn đi đến. À pilot L 19, Thuấn đứng sát gần xác chết để nhìn rõ mặt. Có thể là mấy cha pilot hay bay với *red marker()*, mình có thể biết nó, Thuấn đưa báng súng lật gã phi công chết trên tay lái.

"Thằng cha này lạ, mình không biết".

Gã phi công bị bốn năm viên đạn ở ngực, một viên vào đầu, hai con mắt mở cứng ngắc, màu từ vết thương trên đầu chảy xuống dính một bên mặt, đóng khô những sợi râu mép.

"Người anh em có bao giờ nghĩ rằng mình chết trên tay lái ô tô không nhỉ?" Thuấn mỉm cười với ý nghĩ mình. Ai làm sao biết được mình chết lúc nào và ở đâu như gã phi công đã ngồi chết trên tay lái. Một anh chàng người Huế cuối năm về quê hương? Không phải, mũi xe hướng về phi cơ chắc anh ta nghe súng nổ nên lái xe Jeep vào đây định vọt đi bằng máy bay, anh ta chết khi còn mặc đồ bay màu xám, huy hiệu con rồng bị một

vết cháy, có thể thằng Việt Cộng dí súng thật sát để bắn... Thuấn muốn nghĩ tiếp thêm vài chi tiết về người chết, nhưng trí óc làm việc chỉ đến chừng đó. Thuấn bước vào phòng đợi, gạt máy điện thoại xuống đất. Giờ nay còn có ai gọi, chỉ gọi được Nước Chúa. Thuấn leo lên chiếc bàn gối đầu vào mũ sắt, nhắm mắt lại.

"Khi nào Tiểu đoàn gọi mày đưa máy tao, còn đặng hay không ở đâu cũng mặc, tao ngủ". Gã lính truyền tin gạt đầu không nói, ngồi dựa lưng vào tường sát dưới chân Thuấn. Gã không cởi chiếc máy trước khi nhắm mắt. "Tôi cũng buồn ngủ quá Đại úy..." Thuấn nghe từng tiếng động lịch kịch của chiếc nón sắt mỗi khi gã lính cong chân chạm phải cùng tiếng máy chạy sè sè. Thuấn không ngủ được, nhưng hai mí mắt sưng mọng chụp xuống mở không ra, cảm giác như đôi mắt khô cứng không thuộc về phần điều kiện của mình nữa. Bên trong mí mắt đã dậy, đôi mắt vẫn còn thức, nghe ngóng chờ đợi. Thuấn muốn ngủ, hai đêm, hai ngày căng thẳng và di chuyển tác chiến liên tiếp làm vỡ nát những khóm xương, trùng hết mọi đường gân nhưng đôi mắt vẫn tỉnh táo một cách khó chịu. Trong bóng tối của văn phòng, sau rèm mi Thuấn nghe đôi mắt mình chuyển động ngang dọc. Thuấn xoay người ra phía cửa, ánh nắng làm Thuấn mở mắt, sân bay vắng ngắt rải rác toán lính nằm dài bên kia phi đạo... Gã phi công chết vẫn mở mắt nhìn bầu trời xám đục. Thuấn ngồi nhồm dậy. "Tốt, sống đến bữa này là tốt". Hình như Thuấn nói như thế.

"Dậy mày". Thuấn đá vào chân gã lính truyền tin. Dậy để xin lệnh kéo vào trong kia bố trí, ở đây trống quá, tao lại đói nữa, suốt giao thừa đến bây giờ không có một bữa ăn. Thuấn cầm máy truyền tin liên lạc với Tiểu đoàn trưởng. Gã lính truyền tin vẫn gục đầu ngủ kỹ, Thuấn ném ông liên hợp xuống đất sau tiếng chửi thề...

"Gì Đại úy?" Gã lính giật mình lồm cồm bò dậy.

"Trên Tiểu đoàn bắt mình chiếm cửa An Hoà!

"Lệnh đâu kỳ vậy? Cửa đó tụi Tiểu đoàn hơn 2 giờ rồi mà".

"Mất rồi, mày kêu mấy ông Trung đội trưởng lại đây".



CHƯƠNG 9

Ba Trung đội trưởng từ ba góc phi đạo đi đến, Thiếu úy Chí Trung đội trưởng Trung đội 3, tướng người vốn to lớn, thứ xương to, mập thịt nặng nề bề thế nhưng chỉ qua hai ngày không ngủ, Chí hốc hác trông thấy, râu mọc loạn xạ vàng úa trên khuôn mặt ố bẩn, Thuấn hỏi đùa Chí:

"Sao ông to con mà yếu vậy?"

"Đâu biết, tôi không ngủ là không đứng nổi".

Thuấn nhìn các Trung đội trưởng một vòng trước khi nói, sáu cặp mắt mệt mỏi cố chú ý vào lời Thuấn, những sợi gân máu ửng đỏ nổi bật trên tròng mắt màu trắng.

"Đây, Tiểu đoàn bắt mình chiếm cái cửa An Hoà..."

"C... Chiếm làm gì mấy cái cửa, giữ Bộ Tư lệnh và mấy chỗ trọng yếu đủ chết rồi, còn bày đặt tấn công", Trung đội trưởng Trung đội 1 rút lên.

"Biết vậy, nhưng không hiểu lệnh từ đâu xuống, Tiểu đoàn bắt phải thế".

"Đánh thì không ngán nhưng cho tôi ngủ một giấc rồi muốn gì cũng được". Thiếu úy Chí nói sau cái ngáp.

Thuấn nhún vai không nói, có một cái gì bất toàn trước khi ra lệnh. Thuấn phân vân. Chiếm cửa thành làm gì? Thuấn cũng muốn hỏi như

thế, một đồng súng lấy được hôm qua đã bị vất lại trên đường tiến quân, đánh giặc không lấy súng thì đánh làm gì? Thói quen quân đội dạy cho Thuấn: Muốn được gọi là thắng phải lấy được súng của địch, cây súng làm nên anh hùng, xác định khả năng chỉ huy, sự can đảm giúp người sĩ quan bước lên đầy đủ với lời khen, huy chương và cấp bậc. Bây giờ đánh giặc không để lấy súng, Thuấn lạ, lạ hơn nữa trước khi ra lệnh Thuấn vẫn thấy bên cạnh nổi băng khuâng có niềm nôn nao thúc giục...

"Ông 1 (Trung đội 1) đi theo con đường này tiến trước, ông 2 và 3 rút ra sau theo hình nấc thang, có gì để mình rút về đây lại... Tụi nó không đông nhưng bị bắt buộc ở lại đó nên mình phải cẩn thận, con cháu cụ Hồ "tapi" chuyển này, phe ta còn đánh dài dài nên các ông phải giữ vốn".

"Có gì yểm trợ không?"

"Không". Thuấn xếp bản đồ cho vào túi quần. Thôi các ông đi, tôi theo thằng 3..." Trung đội 1 báo cáo đến cổng thành hai mươi thước, Thuấn ra lệnh bố trí lại xong dẫn hai gã hiệu thính viên len lỏi theo các khu vườn lên đến cuối Trung đội 1. Thuấn bảo viên Trung đội trưởng:

"Bây giờ cho hai thằng khinh binh chạy lên thử, nhớ bảo tụi nó tránh xa cái cổng, lỡ có gì còn chạy về".

Hai gã khinh binh bỏ sắc xuống cúi mình đi ra khỏi khu vườn, sửa soạn chạy qua con đường để vào chân thành. Vừa đến được nửa đường thì súng nổ dài dài dọc trên thượng thành, AK, thượng liên, B40, đồng loạt như một bánh pháo được châm ngòi một lúc. Hai khinh binh thoáng khựng lại, xong lúi húi vào chân thành... Thuấn phóng người xuống sau một luống đất, hai gã hiệu thính viên chậm chạp theo sau.

"ĐM... Nằm đâu cũng được, gì mà phải theo sát sau".

"Không theo Đại úy lỗ máy gọi làm rằng..." Gã hiệu thính viên người Quảng cần nhân.

"Đến nước này mà mày còn lý luận. Theo tao để chết ... Tụi nó nổ dữ quá". Gã mang máy cười, nụ cười trống rỗng lạ lùng làm Thuấn muốn cười theo.

"Đưa máy tao nói chuyện với Tiểu đoàn".

Vẫn nằm yên sau luống đất, Thuấn báo cáo tình hình với Tiểu đoàn trưởng:

"Trình Đích Thân (danh hiệu truyền tin) lên không được, tụi nó đầy ở trên đó, thành dày cả thước, M79 bắn vào chỉ trầy được mỗi viên đá. Tụi tôi thử cả trái phải nhưng vô hiệu".

"Thôi được, nằm đấy, nhớ nằm ra xa một chút để tôi hỏi lệnh Lima Delta (Lữ đoàn)".

Thuấn bỏ máy xuống, nói với một binh sĩ nằm gần nhất:

"Mày bò lên kêu ông Thiếu úy xuống gặp tao".

Viên Thiếu úy lụp xụp chạy đến.

"Gì Đại úy?"

"De, lui phía sau khoảng hai cái vườn cho chắc, tụi nó trên cao thấy mình dưới này, nằm một lát nữa ăn súng cối bây giờ".

"Vâng, nhưng để tôi kéo hai thằng em về đã".

"Sao?"

"Thằng Hồng với thằng Toàn "đi" rồi!!"

"ĐM... Mới thấy nó tới được dưới chân thành có can gì đâu?"

"Dạ, khi Đại úy ra sau này, tôi ra dấu tụi nó trở về, chưa kịp bắn che, thằng Hồng đã dọt lui, thằng Toàn nhảy ra đỡ bị luôn..."

"Có chắc chết hay bị thương?"

"Chết, thằng Trung đội phó chạy lên xem rồi..."

"Sao ông cho nó chạy lên làm gì, thằng cha này gan lắm, chết đi nữa thì tức hộc máu ra đây, Trung sĩ Thái phải không?"

"Dạ, Trung sĩ Thái".

Thuấn nhóm người dậy chạy lại đầu khu vườn, bên kia đường sát chân thành Trung sĩ Thái đang đứng sát vách vào tường, mũi súng hướng lên cao, hàm râu quai nón lâu ngày không cạo làm mặt Thái trở nên xanh xao, xác hai kinh binh nằm cong trên mặt đường cách chân thành khoảng gần.

"Bắn hết cỡ lên nóc thành". Thuấn bảo với viên Trung đội trưởng. Súng nổ, vụn gạch và đất trên nóc thành bay mờ mịt.

"Thái, Thái". Thuấn đứng dậy hét lớn, vung tay ngoắc liên hồi. Trung sĩ Thái hiểu ý, rời khỏi bụi thành, nhảy đến hai xác chết. Thái kéo hai cái xác về thật nhanh, chân của người chết nảy lên mặt đường từng nhịp. Trung sĩ Thái chạy hết con đường bỗng đảo người một vòng, hai xác chết ở hai tay rơi xuống. Thái gượng dậy chạy vào khu vườn Trung đội 1 đang bố trí.

"Kêu thằng 2 lên". Thuấn đá vào một người lính nằm kế. "Mày chạy xuống báo ông Trung đội trưởng Trung đội 2 đem cả Trung đội lên trên này, ông Chuẩn úy đến gặp tao. Máy, máy..." Không có tiếng trả lời. "Toản đâu?" Gã mang máy tên Toản lật đật từ dưới chạy lên.

"Em đây Đại úy".

"Sao mày trốn mất tiêu vậy? Sợ chết hả?"

"Đâu có, Đại úy bảo em nằm lại đừng đi theo".

"C... Lý luận nữa". Thuấn cầm máy liên lạc với Tiểu đoàn xin cho lệnh tấn công.

"Ông điên hả? Vừa rồi ông bảo đánh không được, giờ này ông xin đánh lên. Lima Delta bảo nằm đó tránh xa xa. Thằng Tiểu đoàn 9 có đến chỗ Thượng Tứ mà không được, cũng kẹt rồi..." Giọng Tiểu đoàn trưởng vang vang trong máy đầy ngạc nhiên và mệt mỏi...

Thuấn trả chiếc ống nghe lại cho Toàn, ngẩng đầu lên.

"Đại úy gọi tôi?" Chuẩn úy Trung đội trưởng Trung đội 2 vừa đến, giọng thoáng chút lo lắng.

"Thôi, không cần nữa, lui hết, về sân bay lại, ông dẫn đi trước".

Khi Đại đội về đến sân bay, Thuấn đi tưởng vào trạm hàng không... Trời vừa chiều sương dày, mưa phùn mù mịt, gió rét... Đưa tay lên xoa xoa ở mặt đất, theo nước mưa dính nhớp ở tay, Thuấn đi qua xác người phi công. "Như vậy ông chết được ba ngày rồi đó hả? Gia đình ông có ai biết không? Cha mẹ, vợ hay người yêu đang ở Sài Gòn, Nha Trang hay Đà Nẵng, họ có nhớ đến ông hay đang tìm đường sống dưới cơn mưa đạn trong một thành phố khác?" Thuấn đứng ở cửa phòng đợi nhìn xác người chết ngửa mặt lên trời lất phất mưa phùn.

"Đại úy cho em mượn hộp quẹt nấu cơm". Binh nhất Thiên rút rờ hỏi Thuấn.

"Mày thì khi nào cũng chỉ lo nấu ăn". Giọng Thuấn pha chút giễu cợt, Thiên không nói, bóp hai tay vào nhau, hai chân run run vì lạnh, nửa vì bối rối. Thuấn nhìn gã lính thân tín chợt thấy lòng trầm xuống, hai ngày hai đêm sát cận kề cái chết và tột cùng khốn khổ, đêm giao thừa chạy bộ từ cây số 17 về đến An Hoà, ngoại ô xứ Huế, gần 20 cây số dồn lên trên đôi chân không cảm giác, không phải chân người đang sai khiến bước tới

nhưng chỉ có những bắp thịt chuyển động đẩy đưa thân thể về phía trước, trận đánh ác liệt ở làng Đốc Sơ... Hai ngày Thuấn men dọc theo sợi dây vô hình giữa cái sống và cái chết, không thức ăn, nước uống ở trên sông đào, nước tanh mùi máu và hơi người chết. Thuấn nhai vội mấy trái chuối lấy từ bàn thờ bị trúng đạn, nải chuối đã bị cháy sém nám khói đen, người chủ nhà chết trong động tác sửa soạn cho thế quỳ trước bàn thờ... Thuấn sống trong cảnh chết, ăn thức ăn có mùi vị ma quái và thiêng liêng, thức ăn để dành cho tổ tiên trong những ngày Tết. Thuấn không để ý, tất cả năng lực dồn lại để luôn luôn tỉnh táo, để lắng nghe súng cối địch, dẫn dò các Trung đội trưởng nhớ phân tán binh sĩ tránh B40, Thuấn nhắc nhở mình phải sống để ra lệnh rõ ràng, nếu cần la hét chưởi bới các Trung đội trưởng, bảy mươi hai binh sĩ còn lại đang trông chờ Thuấn, họ chỉ có thể đứng và bắn thật chính xác vào một bóng đen đang di chuyển, khôn khéo tránh né một tràng đạn AK, nếu còn nghe giọng ra lệnh, hay chiếc bóng của Thuấn chạy len lỏi qua những thân cây phủ sương dày đặc. Hai ngày nay Thuấn đã sống quên bản thân mình, tất cả giác quan, sức mạnh và phản ứng dựng đứng trên độ căng tối đa của năng lực... Binh nhất Thiên luôn luôn theo Thuấn trong mọi giờ khắc của hai ngày qua. Thuấn ngồi, Thiên khép nép ngồi cách một khoảng, đang ở Trung đội 2 Thuấn chạy vọt lên Trung đội 1, bao giờ cũng vậy, sau hai gã mang truyền tin có bóng dáng lênh khênh chậm chạp của Thiên với chiếc ba lô căng cứng vật dụng.

"Mấy hôm nay Đại úy không ăn cơm". Thiên đánh hai tay vào nhau để giảm bớt vẻ ân cần của câu nói.

Thuấn nhìn chiếc má hóp của Thiên nôn nao như trước một ân huệ không trả được. Binh nhất Thiên vốn người cao lớn, ăn khỏe, có thể ăn không cần thức ăn một hơi mười chén cơm lớn... Mấy hôm nay Thuấn

không ăn cơm, Thiên không dám nấu, Thiên sợ phải ăn một mình trong khi ông thầy bận la hét chỉ huy. Thiên nhìn ăn người hốc hác thấy rõ... "Đại úy ăn trái chuối, Đại úy ăn bánh tét". Thiên lần mò tìm kiếm trong ngõ ngách của những nơi đi qua để tìm thức ăn cho Thuấn, quên hẳn nhu cầu cho chính thân mình, một cơ thể yên lành, khỏe mạnh và bình thường. Thuấn thấy nét trũng trên má Thiên, vòng thâm quanh đôi mắt... "ĐM..." mày ốm nhóm, Thiên ơi".

"Dạ". Bình nhất Thiên cười, Thuấn cười theo. Hai thầy trò cười thật vô nghĩa, có một niềm hoan lạc thật ấm áp len lõi trong hơi lạnh của buổi tối đang nặng nề vây bủa.

"Mày định nấu cơm, nhưng có gì để nấu?"

"Em còn giữ gạo và đồ nấu ăn".

"Tối hôm kia mày không ném đi?"

"Không, có ăn cơm vẫn hơn Đại úy, hơn nữa cái soong này còn mới, em mua trong tháng rồi..."

"Mày vác nguyên ba lô chạy từ ngoài Quảng Điền vào?!"

"Dạ... Đại úy cho em mượn hộp quẹt".

"Tao không có, mày kiếm đâu đó, ra chỗ thằng người chết biết đâu kiếm được cái Zippo".

Thiên bước đến chỗ gã phi công, lưng người lính rộng phẳng, cong xuống di động chậm chạp, tưởng thấy được một khối nặng của chiếc sắc đựng quần áo, soong chảo và thức ăn... Hơn hai mươi cây số chạy bộ với khối nặng ba mươi ký trên lưng. Thuấn thấy cay ở mắt, trong nguy nan và cái chết, bình nhất Thiên vẫn không quên bốn phận, một bốn phận tầm thường để luôn luôn sửa soạn nồi nấu cơm. Thế giới của Thiên bề bộn với bốn hộp thiếc được dán nhãn: mỡ, đường, cà phê và

tiêu ốt. Chung quanh dây lưng đạn có những túi nhỏ đựng kim chỉ, dăm hạt nút, thuốc lọc nước. Thiên quanh quần để phòng mỗi một động tác của Thuấn, nghĩa vụ và bốn phần của Thiên khép cứng chặt chẽ xung quanh người chỉ huy... Bao nhiêu lâu Thuấn chỉ cảm thấy lơ mơ công việc săn sóc chu đáo đó, giữa Thuấn và người lính không còn phân cách, Thuấn coi Thiên như một phần của thân thể, một cái bóng khít khao... "Hết cả thuốc rồi", Thuấn lẩm bẩm trong miệng trong khi vò bao thuốc ... "Dạ, thuốc đây Đại úy". Thiên chìa một gói thuốc mới... "Chán quá Thiên ơi". "Dạ". "Thầy trò mình chuyến này cực quá". "Dạ, dạ..." "Mày lên trước kéo tao lên sau". "Dạ..." bình nhất Thiên dạ suốt ngày, trong rừng sâu, trong chái bếp, trên đoạn đường Tam Quan – Bồng Sơn. Quốc lộ số 1 bị đời xáo nát bấy, đường xe lửa lật sang một bên. Thuấn nhặt từng viên đá cuội ném hai bên vệ đường. "Thuở nhỏ tao hay đứng ở đường rầy xe lửa nhìn về phương Nam và tưởng đi miết sẽ đến Sài Gòn". "Dạ". "Mày đi xe lửa chưa?" "Dạ, chưa thấy xe lửa chạy, chỉ thấy nó ở nhà ga". "Vậy thì làm sao mày biết cái thú vị của đi xe lửa được". "Dạ..."

Thiên sát Thuấn mỗi bước nhỏ, dưới lằn đạn trong mưa dày của xứ Huế, trong hơi nóng bốc lên hừng hực từ núi đá ở Pleiku. Bao nhiêu năm như thế đã trôi qua, tối nay Thuấn thấy chiếc lưng của người lạ ở ngoài mình, một người khác thật lạ, thật xa, một người không chút tương quan tinh thần hay thể xác, người đó bao nhiêu năm gần gũi đến độ nhập vào cùng Thuấn qua một thứ nghĩa vụ do nhà binh xác định... Không có nó chắc mình đói cả trăm lần, nó mắc nợ gì với mình rồi, hình như nó chỉ xa mình một lần khi đọc kinh vào buổi tối trong một ngày... Thuấn đưa tay lên xoa mặt, những số thịt rung động trước luồng nước mắt xúc động vô hình như đang đầm đìa trên má. "Có hộp quẹt không Thiên?"

"Dạ có, cái bật lửa bằng vàng, mình có nên lấy cái ví của cha này không, Đại úy?"

"Mai mình chôn nó, đem cái ví vào đây xem ở đâu báo cho nhà nó biết".

Bên bếp lửa đỏ, Thuấn ngồi lật từng tấm ảnh trong ví của viên sĩ quan phi công, tấm ảnh lớn nhất chụp ở Nha Trang, gã sĩ quan mang quần áo trắng của quân trường chụp chung với một cô gái mặc quần jean, áo pull, gió biển thổi tóc cô gái bay bổng bênh che nửa mặt. Thuấn nghiêng bức ảnh vào lửa... À, ca sĩ Kiều Ly, cô ca sĩ nổi tiếng chịu chơi của hai tỉnh Đà Lạt và Nha Trang. Một vài người trong khoá Thuấn cũng đã lăng nhăng với cô này. "Chủ nhật vừa rồi con Kiều Ly đi chơi với tao suốt cả ngày, nó cho de tụi dưới Nha Trang để lên đây với tao". Gã tên Thông oang oang khoe với bọn Thuấn trong phạm điểm, trong khi gã khoá đàn anh đang lờm lờm rình rập. "Nói nhỏ mày, tụi niên trưởng phạt chết cha. C... ĐM... đêch ngán, tụi nó ghen với tao..." Thông cười thật khoái trá. Thuấn đưa bức ảnh cho Thiên trong lúc gã lính mở nắp xem nổi cộm đang chín tới.

"Mày thấy cô này đẹp không Thiên?"

"Không, lùn với chân to dị hợm". Thiên phê bình sau khi chớp chớp đôi mắt để quan sát.

"VẬY chứ cô ta nổi tiếng lắm đấy. Ở Đà Lạt thằng nào cũng giành nhau để làm quen cô ta, không phải sinh viên sĩ quan mà mấy cha cấp lớn cũng vậy nữa".

"Đại úy có quen cô ta không?"

"Không, chỉ biết thôi, cô này bồ thằng bạn tao... Ở Đà Lạt tao chỉ mê cõng ngựa, cõng ngựa khoái hơn cõng đàn bà nhiều... cõng lâu hơn, oai hơn,

cưỡi đàn bà cao lắm nửa giờ là ngất ngư, mày biết thượng mã phong không Thiên?"

"Dạ không". Thiên tắt bớt lửa, đứng dậy sau tiếng cười hì hì, che giấu sự không biết của mình về điều Thuấn hỏi.

Thuấn nhìn lại vào tấm ảnh, cô gái choàng tay qua lưng gã tuổi trẻ, dựa đầu vào ngực, nụ cười say đắm và sung sướng. Em cười và chụp hình như thế này bao nhiêu lần rồi? Em nằm ngửa ngất ngư bao nhiêu đũa? Từ tên sinh viên sĩ quan mới lớn đến gã Trung úy, Đại úy sành sỏi, sành sỏi ở bộ râu mép lún phún, điều thuốc cắn chặt giữa hai hàm răng, kể một lô vũ nữ hạng sang với những chi tiết về mông, vú, thói quen khi làm tình, em cũng đã nằm dưới bao anh Tá đầu hói, bụng bự, em chống hai chân, lắc lư chiếc mông, mông em lớn, chân em lớn, tựa vào thật chắc chắn, xoay xở vững chãi dễ dàng... Em bây giờ ở đâu? Sài Gòn, Đà Lạt hay Nha Trang? Em có nhớ đến gã phi công đã cùng em chụp chung một tấm ảnh hạnh phúc, em có nhớ nụ cười mãn nguyện và vòng tay âu yếm vòng quanh một thân thể chắc nịch mà giờ đây đang nám đen nằm ngửa trên chiếc Jeep bốc khói. Em có nhớ khuôn mặt gã trẻ tuổi đã cùng em qua một đoạn đời hoan lạc, khuôn mặt đó đã tím bầm, thủng lỗ, chảy máu tanh tào bốc mùi trong cơn mưa buốt cóng của xứ Huế.

"Đại úy, ăn cơm, Đại úy?"

"Ừ". Thuấn ném tấm ảnh vào lửa. "Mày có biết đường Âm Hồn không Thiên?"

"Dạ nó ở phía trên kia, gần hồ Tĩnh Tâm... Đại úy có ai quen ở đó?"

"Không, tao quen làm gì!" Thuấn nghĩ đến Quỳnh Như như một kỷ niệm đã khuất. Chỉ mới hai ngày hai đêm. Thuấn gõ gõ chiếc đũa vào miệng chén... Hoả châu từ Mang Cá bắn lên vầng đục trong sương mù.

"Khi chiều sao Đại úy đòi tấn công lên cái thành làm gì?"

"Thấy thương Hồng và thằng Toàn của Trung đội 1 chết tao nổi sùng, thêm Trung sĩ Thái ở đâu chạy lên lãnh một phát trúng luôn".

"Tiểu đoàn không cho Đại đội mình lên".

"Tao điên thôi chứ ông Tiểu đoàn trưởng điên nữa sao? Lên lúc ấy giờ này đâu ngồi đây được, lên là kẹt luôn, về hết nổi".

"May quá, Tiểu đoàn cho phép Đại úy thì giờ này khổ rồi, lần sau đòi đòi đừng xin như vậy nữa".

Lần sau, Thuấn mỉm cười, lần sau đâu có nữa. Đúng như thế, Thuấn cũng lạ với thái độ của mình lúc ban chiều. Hai người chết nằm cong queo, hàm râu đỏ ứa bụi của Trung sĩ Thái, hai tay hai người chết, bước chân xiêu vẹo trống trải, loạt đạn cày trên mặt nhựa, người hạ sĩ quan lão đảo. Tất cả sự kiện gợi nên cảm giác bị săn đuổi thua kém. Không phải vì hai binh sĩ chết, Thuấn đã mất thật nhiều thuộc hạ, Thuấn mất những người rục rỡ, thân ái hơn binh Toàn, binh Hồng như khi mất Thiếu úy Phương trên tay... Trái mìn nổ Phương ngã vào Thuấn áo quần bị xé nát, máu chảy ra từ những lỗ thủng đâm ướm lồng ngực khỏe mạnh phơn phớt lông tơ. Phương hai mươi tuổi vừa ra trường được sáu tháng, Phương gọi Thuấn bằng anh thay vì cấp bậc, Phương để râu để trở nên người lớn, Phương tập uống rượu để ngâm nước đá... Phương sống hồn nhiên và chết tức tưởi. Thuấn mang Phương trên tay chạy bay xuống đồi, cổ gai cắt đứt mặt, máu và nước mắt Thuấn đầm ướm vành môi. "Anh Thuấn, Thuấn..." Phương thều thào chỉ vào ngực nơi dòng máu đang chảy, mặt thất sắc, mắt đứng tròn và Phương chết tội nghiệp. Nhưng lúc ấy chỉ có phần nộ bề mặt để hét lớn qua máy thúc giục Đại đội tiến lên, tên Việt Cộng bị bắt trời giật hai khuỷu tay được đẩy tới trước mặt

chỉ gây cho Thuấn cảm giác chán ngán. Tên Việt Cộng khoảng 15 tuổi, xanh mét, run rẩy dưới cơn sợ không gọi cho Thuấn cảm giác về vóc dáng kẻ thù đúng cỡ. Nhưng chiều hôm nay, khi nhìn hàm răng của trung sĩ Thái trong cơn lao đao, bộ râu mệt mỏi ngang tàng của người hạ sĩ quan xoáy trước mặt Thuấn như tấm bia trượt khỏi tầm đạn đạo... Thuấn nổi giận vì mất hai người lính, nổi giận vì người hạ sĩ quan đã làm một hành động dũng cảm, nhưng tất cả thất bại chỉ vì Thuấn, tình cảm hỗn độn này thúc giục Thuấn nôn nao... Minh vẫn còn háo hăng. Thuấn có cảm giác như vừa trông thấy hàng sau lưng binh nhất Thiên, có những lạ lùng bỗng từ đâu hiển hiện như ánh sáng đột chiếu trong bóng đêm.

"Bây giờ ông tính sao, mình kẹt ở đây đã hai ngày".

"Đợi, kiếm dịp trốn vào Mang Cá".

"Dân chúng đi hết".

"Họ đi ra ngã Thượng Tứ để qua phía bên kia sông, mình qua bên ấy làm gì? Đây cách Mang Cá chỉ khoảng vài trăm thước, mục tiêu của ông và tôi ở đó, mục tiêu độc nhất". Minh đưa một ngón tay làm ra vẻ quan trọng như đang thuyết trình hành quân.

"Đồng ý, tôi chỉ hỏi ông vậy thôi, ở đây chỉ ngán nổi đánh nhau lớn đến lúc xì bom thì tụi mình hết đất, ngoài ra tôi cũng không có ý định gì khác, tôi còn ngại bà dì ông với cô con gái, vợ chồng tôi, hai đứa con làm phiền họ, đàn bà khó xử thật".

"Ôi, loạn mà ông, ông với tôi tới đây coi như giữ nhà cho bà ấy, phải cảm ơn ông đàn ông khác".

"Nhưng tôi vẫn thấy không ổn tí nào".

Minh và Lạc cùng im lặng khi Quỳnh Như đi đến. Quỳnh Như không còn vẻ tươi mát của hai ngày trước. Quỳnh Như của cuộc tình mới nở

đây ấp thiết tha, làn tóc nay phải cột chặt, quần đen, áo len ngắn, chiếc manteau đom dáng thường ngày được nâng niu gìn giữ nay ố bẩn, Quỳnh Như khó khăn và bực bội.

"Em định đi hử Minh?"

"Ừ, ở đây có ngày Việt Cộng nhào tới là em mất chỗ đội nón, hơn nữa nhà cũng sắp hết gạo". Minh giận dữ gần mạnh từng chữ, sự ghét bỏ họ hàng bên ngoại, vẻ lúng túng tội nghiệp của Lạc làm Minh nổi giận nhanh chóng. Lạc vội vã đứng dậy: "Chào cô Như".

"Dạ vâng, có gì mà Minh giận với tôi thế?"

"Vâng..." Lạc chùi chùi hai tay vào ống quần, gã Trung úy Nhảy dù của 18 năm chiến đấu dọc nước Việt Nam không tìm được câu trả lời.

"Chẳng có gì hết, ông Lạc về đằng hầm chỗ ông, để tôi nói chuyện với bà chị tôi".

Lạc thở phào dễ chịu bước đi. "Chào cô Như". Minh nhớ lại cảnh Lạc giả vờ say rượu ở Darkto đòi hiếp mụ chủ quán... Trung úy Lạc tay súng, tay cầm chai bia.

"Thế nào, em út đâu hết?"

"Dạ, dạ... Thưa ông Trung úy em nó chạy hết".

"Không có em thì phải thế người khác..." Lạc tu một hơi hết phần bia trong chai, choảng, vỏ bia được ném vào một góc nhà. Lạc đút súng vào lưng quần cởi nút áo... "ĐM... để lính commando biểu diễn xay cà phê cho anh em coi".

"Dạ... thế?"! Mụ chủ quán chấp hai tay trước ngực.

"Bà..." Lạc tiến tới một bước.

Mụ chủ quán kiêm luôn nghề tú bà co rúm người lại khi Lạc vừa chạm phải. Nét mặt trân tráo hớn hào của mụ chứa biể hân, người đàn bà lùi lại lùi lại, hai tay che ngực..." Ông Trung ứ, ông Trung ứ, ở đây không được".

"OK, hà hà không được thì vào trong kia..." Lạc tiến tới, xoay thân hình ngăn ngửn phì nộn về lối hành lang giữa hai dãy phòng kín cửa... Chen trong tiếng đều đặn của chiếc giường Minh nghe tiếng xuýt xoa: "Trung ứ, Trung ứ..." Bây giờ gã Trung ứ cựa cạo commando lén lút đi từng bước thật nhẹ ra khỏi căn phòng, sau khi lí nhí ... "Chào cô Như!!"

"Bây giờ em nói chị hay, em và vợ chồng ông Lạc kẹt lắm mới vào đây, mai một hay chút nữa nếu thuận tiện thì tụi này chạy về Mang Cá, thế thì có gì để chị và mợ phải phiền nhiều cau có, thời loạn giặc giã người ta chết mỗi giờ, mỗi phút, đây này chị nghe 105 nổ trên thượng thành đó, bây giờ chỉ cần ở đài tác xạ ra lệnh bắn qua trái thêm vài trăm ly giác thì cái nhà này sập, mợ và chị có cau có được nữa không?"

"Minh, chị van em, người ta là bạn em, ở đây một vài bữa đến nỗi gì mà chị phải cau có, ngoài ra không có em và ông Lạc, chị và mợ dâu dám ở đây... Em hiểu giùm chị, chị không có bận tiện đến như thế, chị xin lỗi em, xin lỗi ông Lạc, chị không phải như em nghĩ".

"Thế thì sao?" Minh hằm hằm đứng dậy. "Mặc chị, em đi coi tình hình, có gì em về Mang Cá". Minh vụt nhanh ra cửa, ngoài đường ở nơi xa có tiếng súng nổ chen nhau.

"Đừng Minh! Minh!" Quỳnh Như chạy theo ra đến cửa ngõ. Một trái đạn rơi vào vườn bên cạnh, Quỳnh Như ngồi thụp xuống, chạy lại vào nhà, ngã người xuống chiếc nệm đặt dưới đất khóc tức tưởi. Sợ, lần đầu tiên nàng tiếp xúc với chiến tranh và tiếng nổ, một tiếp xúc gần và tàn

bạo. Chiến tranh bao nhiêu lâu chỉ thấy được qua báo chí, radio, ở trái sáng lừng lơ thần bí đỏ màu máu hay vàng vọt trên nền đêm đen thăm phía ngoại ô. Quả sáng lừng lơ chao động không gây ý niệm kinh hoàng đầy đủ, không vẽ đủ không khí tai ương khốn khó của bụi cây, rạch nước xôn xao bước chân người, không dội đủ nòng súng đen lạnh giá. Quỳnh Như chỉ thấy ở xa một vùng trời đêm rực màu đỏ... Đẹp, có thể là như thế! Chiến tranh ở ngoại ô, ngoài thành phố, sau lũy tre âm u xa cách với trang sách kín chữ. Chiến tranh, Quỳnh Như chỉ thấy được gần nhất ở chiếc quan tài phủ lá cờ vàng di chuyển trên lòng một chiếc GMC, chiếc xe vút qua vội vã, quan tài hơi chuyển động, mùi ngai ngái được đọng lại chốc lát trong không khí. Người chết được chuyển đi nhanh và lặng lẽ như một món hàng khó chịu. Người chết không nói được, nắp quan tài đóng, lá cờ vàng mệt mỏi, chút hơi thổi phảng phất. Người sống nhìn chiến tranh qua một hình ảnh xám đặc phiến muộn.

Nhưng bây giờ Quỳnh Như đã được thấy chiến tranh thật sự. Chiến tranh ở trái đạn, không biết đạn gì, súng cối hay đại bác nổ đốn sập một cây thông hai người ôm. Tiếng nổ không phải chỉ bùng tai, nhưng vang dội trong ngực, luồn theo mạch máu chảy gây thành dây nổ dây chuyền trong thịt da. Tiếng nổ làm nẩy quả tim, làm ngu si hôn ám trí óc. Nổ ở chỗ này? Bên kia? Bây giờ hay giờ tới. Quỳnh Như nhìn ở đâu cũng thấy tiếng nổ, nàng tưởng toàn thể bầu trời đang nứt thành những mảnh nhức nhối đầy âm vang. Chiến tranh đến gần giúp Quỳnh Như nhìn được thêm người chết. Không phải chết yên lành, đẹp đẽ như ông ngoại, chết từ từ, chết đến từ tốn nhẹ nhàng từ chân, lên ngực, ông được tắm bằng nước có mùi thơm, ông được mang áo mới, đội mũ vàng, tay chân bóp rượu vuốt lại nghiêm chỉnh thẳng thắn. Ông chết trong sự lơ mơ thấy được một Niết Bàn hạnh phúc, vây bọc như tiếng tụng kinh của khuôn hội

Phật tử... "Nam mô thiếp dẫn đạo sư... Nam mô thiếp dẫn đạo sư..." Ông chết từ từ, thiếp vào nơi yên ổn. Người chết ở đây thì khác, người chết khi chạy, đang há mồm như van xin, đang đưa tay lên trời tuyệt vọng. Như hai mẹ con người hàng xóm chiều hôm qua đang đứng trên bờ rào để xin phép Quỳnh Như qua gánh nước. Ngày thường người mẹ nổi tiếng là hung dữ hỗn hào, bao nhiêu lần Quỳnh Như nghe bà ta đay nghiến người con gái về một lỗi không đâu. Giọng người Huế the thé rả rích nhức nhối từng chữ. "Con ơi là con ơi, thằng cha mi lúc xưa đã làm tao khổ điều khổ đứng, chừ đến phiên mi, mi mới nứt con mắt mà đòi rượng đực... Mả cha tiên sư, cái thứ máu lãng loạn của thằng cha mi đó..." Quỳnh Như đóng cửa sổ, máu lãng loạn, hình như có chút ám chỉ nào đó. Quỳnh Như tưởng như mù ta thấy được cảnh nàng oằn người tha thiết dưới cơn chuyển động dục tình. Tiếng hét của người đàn bà len lỏi qua hai khu vườn, qua lớp cửa sổ chọc vào tai Quỳnh Như buốt nhức như khi siết lưỡi dao cạo trên mặt mụn bóng sáng. Nhưng chiều hôm qua người mẹ xuất hiện dưới một vóc dáng khác.

"Thưa cô, cô cho mạ con tui qua xin mấy đôi nước, nước ngoài phong tên không còn nữa... Dạ, dạ cảm ơn cô..." Bà tay xoay qua cô con gái. "Con vô lấy đôi thùng cho mạ đi gánh".

"Để con gánh, mạ gánh làm chi".

"Con đang có... Nghỉ đi..." Bà mẹ xây qua phía Quỳnh Như. "Hắn đang có mà đòi đi gánh, hắn làm như tui già lắm đó cô... Hắn sợ tui cực đó mà".

Và bà mẹ cười, nụ cười ngây ngô sung sướng đang được thương yêu. Ầm! Quả đạn nổ bên bờ dậu, hai mẹ con được nâng lên một khoảng xong ngã ra hai phía. Quỳnh Như chạy vào bếp chui xuống hầm. Cửa nhà bếp bỏ trống, nàng nhìn được phía bên kia vườn. Bà mẹ bò bằng hai tay

và đầu gối, đầu tóc đen rũ xuống kín mặt. Bà ta bò đến nơi người con, cúi xuống như chó mẹ hít hơi chó con. Bà mẹ ngồi dậy, cởi chiếc áo đắp lên mặt cô con gái, xong run rẩy nằm xuống trên thân hình người con... Một thứ ánh sáng vàng vọt giá rét chiếu lên tấm lưng trần nhẵn nhúm bất động. Quỳnh Như mở to mắt, nàng nghe được tiếng khóc im lặng của người mẹ trong hơi gió xào xạc thổi lớp lá chuối đưa đẩy phiền muộn. Cái chết bắt đầu và chấm dứt dưới mắt Quỳnh Như thản nhiên như chiếc lá vừa rơi.

Hai ngày sống với chờ đợi trái nổ, Quỳnh Như thấy trong lòng những biến đổi lạ lùng. Trong bóng tối của căn hầm dưới bộ ván gỗ, như một người ngồi trầm tư với chiếc bóng mình trên vách, nàng thấy rõ được hết quá khứ mộng ảo phù du. Tình yêu cay đắng, xót xa, lần khám phá ra mình qua mối tình say đắm nổ bùng như dòng điện luôn theo mạch máu, Quỳnh Như cảm được sự hững hờ khi nghĩ đến nỗi ham mê nồng nhiệt cuống quýt cách đây hai ngày. Trong bước chân vội vã chạy vào hầm, Quỳnh Như chỉ thấy cơn thúc giục nồng nhiệt để tồn tại, bản thân thực sự thân yêu của mười ngón tay luôn được tủa gọt cẩn thận. Bây giờ Quỳnh Như chợt nhớ, tại sao có giọt nước mắt thật chân thật khi nhìn đồng tóc rụng trong buổi sáng ngã bệnh, khi móng tay dài trắng hồng bị gãy, Quỳnh Như đã khóc say sưa đau đớn trong những trường hợp như thế! Tiếng nổ làm Quỳnh Như chạy thật nhanh để không nghĩ đến được Bằng với căn phòng đầy bóng tối, mái tóc đau đớn dần vạt và phút giây ngã xuống hầm hấp mê mãi. Quỳnh Như cũng hết sức để nghĩ được đến Thuấn, tình yêu vội vàng mà của ba ngày trước đã đốt cháy hết sinh lực của mỗi tế bào da thịt, trí não. Quỳnh Như tưởng mình có thể chết đi để mối tình tồn tại. Nhưng đến bây giờ, sau bốn mươi chín giờ gần gũi với cái chết trong căn hầm tối Quỳnh Như chỉ nhớ được có một người –

Người thân yêu gần gũi độc nhất, xác thân có góc cạnh và hình khối – Chính nàng.

Minh nép người vào hàng rào chè xanh lần lên đến ngã tư. Hướng về Mang Cá đường vắng, nhà kín cửa, vài con chó cụp đuôi chạy len lén qua mặt đường trống trải. Lũ thú vật chống chọi tai ương bằng chiếc đuôi quặp vào che bộ phận quý giá, bí mật. Minh cho tay vào bụng sờ báng súng, cây súng quá nhỏ so với nguy biến đang bao quanh. Lạnh. Minh rùng mình. Nỗi sợ bốc hơi tăng thêm cường độ rét buốt của thời tiết. Có xác chết nằm cạnh một gốc cây, xác chết mặc veston mà xám, phần ở bụng căng cứng, tay người chết mở ra. Minh đứng nép vào gốc cây, liếc nhìn xuống cổ tay người chết, kim đồng hồ chỉ 10 giờ. Chắc giờ thẳng cha này chết. Ít nhất nó cũng được mặc áo mới khi chết. Đột nhiên Minh cảm thấy vui trong lòng với ý nghĩ vừa đến. Nỗi vui vẻ bình yên thấy mình được bình an, lạc thú hơn kẻ khác. À ra mình chưa chết, chết nằm lăn như thẳng cha này quả thật không sung sướng chút nào. Mặt trời hơi le lói, nắng ấm dọi xuống từng đường vàng sẫm trong sương mờ. Minh cảm thấy hăng hái và tự tin. Ít nhất mình cũng chưa chết, gắng qua thêm một ngã tư nữa, đến gần hồ Tịnh Tâm thì cách Mang Cá không bao xa, xong kiểm lại Đại đội kéo lên chỗ nhà bà mẹ, đem Lạc và gia đình về. Đại đội mấy hôm nay ai chỉ huy, lính có bao nhiêu người chết hay bị thương? Trong yên ổn bất chợt Minh nghĩ đến đơn vị, công việc như đang ở trong hoàn cảnh thông thường. Có gì đâu tai ương của hai ngày qua, súng bắn trước mặt hướng vào chính bản thân chưa sợ, hướng gì thứ tai họa tổng quát này... Thật ra chỉ vì vụ nổ trong khách sạn làm mình hoảng hồn, bây giờ thoát xa nó rồi, có gì đâu phải xao động. Đây rồi, gắng đến cuối bờ thành kia sẽ thấy hồ Tĩnh Tâm; hồ Tĩnh Tâm – Mang Cá chỉ vài trăm thước, mình có Đại đội trong tay, chuyến này phải mang

một cây M16, súng colt không đủ gì cả... Minh cúi người thấp ẩn dưới hàng rào chè tàu chạy như bay. Minh ngửi thấy trong không khí mùi trà ấm và hương sen tàn bốc lên trên mặt hồ yên lặng.

"Đứng lại! Đưa tay lên!" Một tiếng hét từ bụi rậm vang ra làm Minh hốt hoảng, bước chân bị giật ngược. Minh lăn xuống chiếc rãnh lớn bên vệ đường.

"Đi lên! Làm gì chạy ghê vậy!" Một gã lính Bắc Việt mặt non choẹt đứng trên vệ đường hơi mũi súng ra dấu bảo Minh đứng dậy. Minh chống tay rướn người lên, bùn non ngập đến cổ tay, bùn dơ dáy và tanh mùi cống rãnh. Minh ngược mắt, tên lính chột phì cười: "Sợ hả, lính nguy hay chi mà sợ? Lên đưa giấy coi". Minh ấn chiếc gối xuống mặt bùn nặng nề đứng dậy, lấy sống cánh tay áo lau ngang mặt, mắt vẫn không rời khuôn mặt nhớn như đùa cợt, cong người bò lên bờ rãnh, tay lần mò tìm đám cỏ gà trên mặt đường. Bực! Luống cỏ bị bật gốc, không để phòng, Minh ngã lộn người xuống lại. Gã lính Bắc Việt vùng cười khan, người đã gập đôi, khuôn mặt tái xanh căng ra vì nụ cười quá khổ... "Ha! Ha! Răng mà yếu quá rứa, bị bệnh phải không, còn đi học hay làm việc cho nguy... Ha! Ha!" Giọng Quảng Bình nheo nhéo trêu chọc, lưng cũng ngắt đoạn giữa tiếng cười khoái trá.

"Nè, nắm chân tôi đây để leo lên, rồi cho coi giấy tờ". Gã lính đứng sát vào vệ đường, chân phải đặt ngang bờ kênh, chắc nịch.

"Nắm vào đây, leo lên!"

Minh nằm dưới lòng cống nhìn lên. Đôi mắt vàng bệch lấp lánh ánh sáng rõ ràng dưới vành mũ què mùa làm Minh muốn nghẹt thở. Bùn như nóng nực và đặc cứng lại. Minh thấy mình lún xuống, chìm dần dưới những tảng bùn đen tối như bần. "Leo lên, đợi chi nữa, nắm vào chân đây này". Gã lính choàng súng ra trước ngực cúi thấp người trên mặt đường

thông chân xuống lòng rãnh. Trời tối sẫm, mưa nặng hạt, bùn sệt đặc, mùi tanh tươi, giọng cười chế nhạo, đôi mắt khinh thường và nỗi bình yên tự tin của năm phút trước tan biến như tia chớp đắm chìm vào trong bầu trời ảm đạm. Lòng tự tin biến đi nhường lại cho cảm giác sợ hãi đến tê liệt, sự sợ hãi có hình khối như bùn hôi đang đeo cứng và tiếng cười, đôi mắt của kẻ thắng thế ở mặt đường. Minh rút hai chân khỏi bùn tựa vào sườn đất cứng trên mặt rãnh, hai tay nắm cổ chân của gã lính, cổ chân gầy guộc khẽ rung rinh... "Leo lên đi!" Giọng nói trên mặt đường đầy uy quyền thúc giục Minh như bị đốt cháy bởi ngàn bó đuốc lớn, nỗi sợ hãi bất chợt bị khám phá cùng với toàn thể hèn mọn của thân thể chìm đắm dưới lớp bùn hôi. Minh giật mạnh! "A!" Người gã lính trượt xuống độ dốc. Minh bước lên một bước, xoay quay mặt xuống, ngửa người trên sườn dốc, cong chân phải đập mạnh vào vai gã lính Bắc Việt. Thân hình nhỏ thó lăn nhanh xuống lòng rãnh, chiếc mũ có ngôi sao vàng lăn qua một bên. Minh nhảy xuống. Đánh! Minh đánh bằng hai bàn tay dùng hết lực, Minh móc khẩu súng colt ở bụng ra, báng súng giáng xuống mặt gã lính chính xác tàn bạo... Gã lính quơ tay chống đỡ tuyệt vọng. Minh đè xuống bằng hai đầu gối, tay trái khép lấy chiếc cổ gầy gò, ngón cái lọt vào lỗ hổng dưới yết hầu như muốn đâm thủng lớp da nhăn nheo. Máu trong mắt gã lính chảy đầm đìa ngấm xuống bùn thành từng vũng nhỏ nâu sẫm. Minh trút xuống gương mặt xấu xí nhăn nhó và thất thần hết cả nỗi lo sợ khiếp đảm cùng cảm giác tử huyệt khi từ dưới lòng cống nhìn lên đôi mắt khinh khi. Minh tháo khẩu AK ra khỏi người gã lính, kéo cơ bẫy nhìn vào buồng súng. Có đạn lên nòng rồi, tốt. Minh nhắm nòng súng vào mặt gã lính. Bóp cò. Cò cứng ngắc, không chuyển động. Minh quên mở an toàn. Minh đưa ngón trỏ lên đụng chốt an toàn, lòng không thoáng chút xao động... Xác tên lính nẩy lên trên mặt bùn nghe bành bịch

như con lươn trần trố. Cuối cùng, nhát dao đâm xuống... Minh chạy trở lại hướng nhà Quỳnh Như, nét mặt lạnh tanh dưới vẻ khôn ngoan cay độc.

Bằng nói với Đại đức Trí Không:

"Bây giờ thầy vào trong thành nội với tôi, sau khi mình họp với Ủy ban Khu trong đó, tôi sẽ ghé thăm nhà Quỳnh Như, thầy biết Quỳnh Như?"

Đại đức gật đầu không nói, đi lần đến chiếc xe gắn máy của Bằng đứng đợi, không chút phản kháng trong cử động. Người đi tu giấu hết phong ba của bốn ngày qua dưới nét mặt trầm lặng u buồn. Bốn ngày xảy ra như giấc mộng, giấc mộng dài đầy sự chết, máu và lửa đỏ. Địa ngục không phải là ý niệm siêu hình. Địa ngục cũng không phải là hình ảnh tưởng tượng có tác dụng luân lý để khơi động ý hướng tốt trong lòng người. Nhưng bốn ngày qua, sự kiện xảy đến chung quanh đã tạo dựng nên một địa ngục cụ thể âm vang tiếng khóc và sững ướt bi ai. Đại đức được Ủy ban Lâm thời của chính quyền cách mạng uỷ nhiệm vụ điều hành đoàn sinh viên học sinh Phật tử. Nhưng đoàn thể này đã vượt hẳn ra khỏi sự kiểm soát của người tu hành, những đoàn viên và huynh trưởng mới xuất hiện. Họ được phát súng AK và đeo băng đỏ. Ngôn ngữ hung bạo hiếu sát. Họ lý luận chặt chẽ và kết luận nhanh chóng, kết luận nhanh chóng trong công việc chấm dứt đời sống người khác. Biến cố mới xếp hạng và quyết định mạng người trong khoảng thời gian tối thiểu. Mỗi người biến thành kẻ thù của người khác mau chóng không ngờ tới.

"Ông có thằng con đi lính Biệt động quân trong Đà Nẵng".

"Con tôi đi chứ đâu phải tôi".

"Ông phải chịu trách nhiệm việc làm của con ông".

"Nhưng con tôi đến tuổi phải vào Thủ Đức".

"Tại sao không trốn lính, tại sao không đi lính văn phòng lại đi Biệt động?"

"Cái đó tôi không biết. Nhưng trốn lính thì ở đâu? Làm gì để ăn?"

"Con ông ra trường chưa đầy ba năm đã lên Trung úy. Hấn đã giết người để lên lon. Hấn phụng sự bọn Mỹ xâm lược để lấy tiền".

"Giết người để lấy tiền Mỹ. Không phải vậy, tháng Tết ni tôi còn cho hấn thêm ba ngàn. Hấn không có đủ tiền tiêu..."

"Nguy biệ. Ông còn yểm trợ kinh tế cho bọn ác ôn còn đồ..."

Người đàn ông bị trói tay sau lưng. Chiếc khăn đóng rơi xuống, những sợi tóc muối tiêu phủ tung trên trán. Dòng nước mắt chảy xuống gò má nhăn nheo, qua dòng nước mắt người đàn ông hướng về phía Đại đức Trí Không...

"Thầy nói giúp, thầy nói giúp giùm... Tôi không có tội gì hết. Tôi lên chùa của ôn luôn, thầy không nhớ tôi sao? Tôi là Khuôn trưởng ở đường Gia Hội đây. Tôi ăn chay mười mấy năm rồi, tôi có tội chi? Tôi có tội chi? Thầy nói giúp, tôi sống được, tôi cạo đầu lên chùa ở với ôn với thầy luôn..."

Người đàn ông muốn đưa tay về trước, nhưng cánh tay đã bị trói ngược, chỉ có đôi mắt sưng ứ, đỏ rực như đẫm máu hướng về phía người đi tu. Đại đức Trí Không niệm nhỏ câu kinh trong lòng, giọt nước mắt bi phẫn được nhét xuống cuối đáy linh hồn phong ba đang cuộn cuộn.

Khi Bằng rồ máy, Đại đức khẽ giật mình như vừa tỉnh cơn mê. Yên lặng, người đi tu chậm rãi leo lên đằng sau.

"Những hôm này thầy không được vui".

"Người tu hành như tôi không thích hợp với biến động".

"Nhưng cách mạng lại đòi hỏi những thay đổi căn bản trong giờ phút chuyển tiếp".

"Cách mạng phải dựa trên con người. Huỷ con người thì cách mạng làm gì và để cho ai". Trong bình thản của giọng nói, nỗi bi phẫn cố giấu vẫn không tròn.

"Phải huỷ diệt một số nhỏ phản động, thoái hoá và nguy hiểm cho cách mạng".

"Thiếu số vẫn là con người. Người tội nghiệp và đáng quý của một nhân phẩm. Và tiêu chuẩn nào kết án để không nhầm lẫn". Đại đức đã đến cuối chịu đựng, nói không dè dặt.

"Nếu cần thấy nên phát biểu ý kiến trước Uỷ ban". Giọng Bằng thoáng chút đe dọa..."

"Tôi không từ chối nếu có người chấp nhận phần đúng của tôi. Uỷ ban là ai? Tôi chỉ thấy một khối cá nhân quá khích, ngay cả anh, người bạn của tôi, anh có chấp nhận lời tôi không?"

"Hiểu ý của thầy là một chuyện, nhưng biến đổi thành hành động thì quá khó. Ít ra cũng không thể chấp nhận trong hoàn cảnh này".

"Bây giờ chúng ta đi ngả nào", Đại đức lái câu chuyện qua hướng khác.

"Mình qua ngã cầu Đông Ba, quân giải phóng giữ an toàn lộ trình này".

Bằng chợt thấy lạ ở ngôn ngữ. Chỉ mới mấy ngày, toàn thể con người, ý nghĩ và ngôn ngữ của Bằng biến đổi hẳn. Bằng như mũi tên trên đường bay, khác hẳn với giờ khắc trước chỉ là thớ gỗ nằm yên trong túi lên ám khói. Con người mới hay con người thật, không có biên giới rõ rệt cho sự phân định. Bằng chỉ biết mình đang trong cơn ngầy ngất như

kẻ chán đời lần đầu tiên khám phá ra nỗi quên lãng hân hoan của men rượu.

Bằng không thể ngờ được khuôn mặt sau cánh cửa là Quỳnh Như. Vẻ tươi trẻ của người thiếu nữ bốn ngày trước đã biến mất. Quỳnh Như tóc rối, da xanh xám, đôi môi khô se và hai trũng mắt sâu xuống một môi. Đôi mắt cố nhướng lên nhìn Bằng, tia nhìn không xúc động.

"Em không mừng được thấy anh?"

Quỳnh Như không nói, hơi hé cửa cho Bằng bước vào, Đại đức Trí Không bước theo sau thoáng tần ngần. Căn nhà đen ẩm và lạnh buốt. Quỳnh Như khêu to ngọn đèn dầu dẫn Bằng và nhà sư đi xuống nhà ngang, đứng lại cạnh chiếc hầm.

"Đứng ở đây lỡ có pháo kích chạy vào kịp".

"Ai bắn?" Bằng hỏi dồn...

"Không biết, hai bên bắn lẫn nhau". Quỳnh Như nhìn nhà sư gật đầu chào. "Có nghe anh Bằng nói chuyện thầy hoài... Lần đầu tiên con biết thầy", Quỳnh Như ngại ngùng rõ rệt trước chữ con..."

"Đây là thầy Trí Không. Bây giờ là Ủy viên của..."

"Không, tôi không làm gì hết. Ở đây anh khỏi ép tôi mang những chức vụ mà quả tình tôi không muốn. Xin phép cho tôi ra nhà sau, hình như nhà sau có người".

"Dạ, có vợ chồng người bạn cậu em và mẹ tôi sau đó..."

"Ai vậy?" Bằng hỏi dồn...

"Minh và gia đình người bạn của nó..."

"Sao Minh lại ở đây?"

"Em không biết".

"Sao em lại không biết?"

"Anh muốn em biết gì bây giờ?"

"Em có vẻ giận anh?"

"Không, chẳng có gì... em mệt". Quỳnh Như dựa người vào cột nhà, mắt nhắm lại... "Mệt, đu ngôi sao vậy, em mệt thật sự".

"Thấy anh, em không mừng?"

Quỳnh Như không trả lời, nàng hé mắt nhìn Bằng, xong khép mi lại.

"Em có vẻ biến đổi..."

Quỳnh Như gật đầu. "Em biến đổi, biến đổi hết".

"Em biến đổi vì anh, vì câu chuyện hôm 29 Tết?" Bằng nói qua hai hàm răng rít chặt, sự phẫn nộ cố gắng kìm lại...

"Không". Quỳnh Như ngồi xuống nóc hầm lưng dựa vào chiếc cột.

"Em có can đảm không?" Bằng trở lại giọng bình tĩnh sau một hơi thở dài.

"Có, em đủ can đảm để sống bình thản ít nhất cho đến ngày hôm nay..."

"Tốt, vậy thì em nói thật với anh, em biến đổi vì người bạn của Minh?"

Quỳnh Như khẽ cười và lắc đầu. Mi nàng mở ra, ánh mắt vụt sáng tinh quái.

"Anh nghĩ sai, không phải vậy..."

Bằng chồm người tới trước, giảm bớt chiều cao, dán sát mặt vào Quỳnh Như, tiếng nói đứt khúc tắc nghẹn của cơn giận bị ép xuống.

"Anh không nghĩ lầm, chỉ có em gian dối và hèn nhát..."

"Không phải, em chắc chắn như thế, trước thì em cũng không nghĩ thế nhưng bây giờ em rõ em hơn ai hết".

"Anh rõ em hơn cả, anh đã gần em từ tinh thần đến vật chất, tất cả biến động nào trong em dù mới phát hiện nên phản ứng mù mờ anh cũng đã nhận thấy. Hơn nữa đứa con trong em là của anh..."

Quỳnh Như cười thành tiếng. Âm thanh rạn nứt như khối đá tan vỡ dưới vòi nước ấm.

"Anh hiểu được em, nhưng chỉ được một phần, phần phía ngoài, và phần khác nơi sâu xa nhất chính em em cũng không hiểu... Em mang đời sống của anh trong người, nhưng tất cả đã tan vỡ..."

"Em muốn nói gì?"

"Không còn gì hết, hết thông cảm, hết thương yêu, hết anh, hết em, đứa con, bào thai, tất cả vỡ tan và trôi đi hết. Em có kinh nguyệt lại".

"Bao giờ và tại sao?"

"Em không nói gì khác, vì mọi chuyện đã xong, em vẫn là vợ anh, vợ chính thức, vợ có đám hỏi, đám cưới. Em không chống đối gì điều này. Nhưng em bây giờ khác hẳn em trước Tết, em không còn của anh, của em nữa, em lạ với mình rồi... Mệt, em mệt".

Bằng ôm lấy người Quỳnh Như. Thân thể người con gái bạc nhược lạnh lẽo. Bằng không nghe được tiếng tim đập rộn rã của tình yêu. Tình yêu đã chết. Bằng muốn bóp nát Quỳnh Như trong vòng tay tuyệt vọng.

Bằng và Đại đức Trí Không qua cầu lúc trời nhá nhem tối, trời lạnh, sương dày kín, nhịp cầu màu đen đậm nét trong sương mù. Xe lên dốc không nổi, Bằng phải bước xuống đẩy, Đại đức lầm lũi đi theo yên lặng, như màu nâu trầm tĩnh đậm nét nhạt nhoà trong bóng tối ẩm ướt.

"Mấy năm trước những đêm mưa tôi thường hay đến đây, đứng trên cầu nhìn xuống dòng sông, mưa bay chập chờn trôi dạt theo cơn gió, ánh đèn từ chân cầu dội từng vòng ánh sáng xuống mặt nước xôn xao sóng nhỏ..."

"Chắc thú vị lắm. Ở trên chùa khi trời mưa tôi đứng trên đồi cao nhìn về thành phố, chỉ thấy từng khối nâu đỏ trong màn mưa... Tôi cũng thích nhìn mưa bay, mưa ở núi ủ dột héo hắt..."

"Nhìn hoài cây cầu trong màn mưa, dần dần tôi xem nơi này như chốn quen thuộc, đêm mưa gió thế nào tôi cũng đến đây. Khuya khoảng một, hai giờ sáng, thành phố yên lặng, chỉ còn mỗi hành động thê lương là tiếng mưa và màn mưa chuyển động trên ngọn sóng. Trong bóng đèn vàng, tôi thấy như vũ trụ vô tri có linh hồn đang đau đớn dần vật. Và tôi cứ đắm chìm hoài trong nỗi dần vật vô duyên cố đó. Và sau một thời gian nỗi dần vật vô hình biến thành khổ đau nặng nề cụ thể đè mãi xuống. Tôi cứ có cảm giác bị bóp cổ, bị kìm kẹp, đè nén, nói không được, đi không được... Bao nhiêu ý chí phấn đấu tan rữa dần. Có những đêm mưa tôi đứng ở thành cầu nhìn xuống khoảng sông xao động tưởng như bị cuốn hút lập lờ, có lời mời mọc im lặng êm dịu mê đắm nào dưới lớp nước trôi nổi vàng đục đó... Trời sáng, mưa hết hạt, ánh đèn nặng nề u ám hơn, trời trong vắt thênh thang, mưa bay đi, tôi tỉnh dần dần trong không khí mới mẻ của ngày vừa bắt đầu. Bao nhiêu lâu như thế tôi cứ tự hỏi mình có phải nghiêng quá độ về sự chết? Nhưng thật ra không phải thế, tôi yêu đời sống, yêu quá nữa là khác, nhưng đêm mưa và mặt nước sông sao cứ quyến rũ tôi tan biến vào đấy..."

"Bây giờ chuyện ấy vẫn còn".

"Hết, hết từ hồi tôi bắt đầu đi dạy".

"Có tiền coi như một thành công". Đại đức cười nhỏ sau câu nói.

"Không phải vậy, đi dạy có tiền, có thêm những nhu cầu mới, mỗi ngày các nhu cầu vật chất càng chất đầy hơn, siết mạnh vào. Thế là hết bản khoán vô duyên cớ, hết đau đớn siêu hình, chỉ còn lại những tính toán bản chất, ước muốn nhỏ nhặt... Tôi như cây bị khô lá dần dần, lá khô từ ngọn lần xuống gốc, khô khan gãy vụn từng phiến mỏng... Và thế là hết tiết mưa gió, bão tố, mặt nước sông, sương mù, ánh đèn chao động, tất cả trôi dạt vào cuối ký ức. Mỗi khi qua cầu, tôi hững hờ xa lạ như qua nhà lạ, qua nơi không quen. Xúc động ba năm trước như một tình cảm giả hình".

"Như vậy là tốt. Thực tế làm chân thật với lòng hơn".

"Một thứ chân thật khốn nạn, chân thật hèn hạ hết thời".

"Tôi không nghĩ như thế, sự thật đâu phải tầm thường, sống trong đời thì phải chịu đựng nỗi tầm thường đó. Giữ tâm mình vững và trầm tĩnh không để bị lôi kéo ràng buộc quá nhiều..."

"Tại vì thầy đi tu. Tôi thì khác, có những khó khăn người đi tu không có như người thường, hoặc nếu có thì cách giải quyết cũng khác... Như tình yêu chẳng hạn".

"Tình yêu?"

"Tình yêu trai gái, giữa đàn ông và đàn bà, giống đực và giống cái... Các thầy đâu phải chịu hệ lụy bởi vấn đề này..."

"Tôi nghĩ đó đâu phải là khó khăn, đau đớn cho anh, nhất là anh toại nguyện với tình yêu, nghe nói anh đã có làm lễ hỏi với cô Như".

"Vâng". Bằng lặng lẽ tiếp tục đẩy chiếc xe. Thành phố Huế chìm hẳn vào bóng tối. Đạn bay vạch từng đường đỏ dài trong nền trời.

"Có điều gì làm anh không vừa ý?"

"Thầy có gặp sau nhà Quỳnh Như mấy người lính Nhảy dù?"

"Có anh Minh em cô Như và vợ chồng người sĩ quan bạn anh Minh. Anh có quen với Minh?"

"Như vậy là hai người, họ mặc đồ lính?"

"Không, áo quần dân sự, nhưng anh để ý làm gì?"

"Tôi không thích lính".

Đại đức Trí Không dừng lại nhìn Bằng. Giọng nói lạnh lẽo khô cứng, rờn rợn như lưỡi dao chậm rãi xiết trên đá nhám.

"Anh có ý định gì với những người lính đó? Những người lính không súng. Anh thấy người bạn của anh Minh gần bốn mươi tuổi, hai đứa con và người vợ vây chặt. Tôi gặp ông này vài lần ở trên chùa, đó là người đàn ông bị lôi kéo bởi cảnh sống, tôi chẳng thấy tàn bạo, thù hằn ở nơi người đàn ông cần cỗi đó. Họ chỉ được gọi là lính qua bộ áo quần và khẩu súng, người của Mặt trận, người của Ủy ban gọi họ là kẻ thù khi họ có những vật dụng kia trên người. Riêng anh và tôi lấy tiêu chuẩn gì để xem họ là kẻ thù ... Tôi là người đi tu, bị kẹt vào hoạt động này trong khoảng thời gian trầm luân giới hạn. Tôi không có kẻ thù, tôi nhìn người đúng vị trí và giá trị của mỗi cá nhân, anh cũng thế... Anh chẳng có kẻ thù nào hết ngoài con người ngang ngược biến đổi trong anh..."

"Thầy có lý của thầy. Riêng tôi nếu có làm một điều gì khác với tâm tính mình thì đó chỉ là thái độ bồi đắp cho tập thể đã nuôi dưỡng mình. Tôi được sung sướng và yên ổn trong đoàn thể, cái lý của tôi do đoàn thể tạo thành".

"Thế anh định làm gì? Anh đi tố cáo cho tiểu ban thanh trừng và hành động? Cái hố đặng sau trường học đã đầy rồi, người chết quá đủ, toàn

người Huế, người của xóm anh ở... Có điều gì biến đổi anh thành tàn bạo?"

Bằng im lặng đập nổ máy. "Thôi thầy leo lên ngồi, thầy cần thận nghe tiếng départ của súng đại bác thì nhảy xuống hố. Ủy ban Lâm thời tối nay họp lúc 8 giờ tại chùa D. Có thể có những quyết định liên quan đến tình hình quân sự, mặt trận ở khu hữu ngạn có vẻ bất lợi cho phe ta".

Phe ta. Đại đức Trí Không mỉm cười. Trên tấm áo nâu này, Đại đức đã mang thêm một nhãn hiệu. Xe chạy, gió lạnh nhưng tai Bằng nóng đỏ. Lý của đoàn thể, Bằng có thấy có điều gì bất toàn không thật trong luận lý vừa nói. Thân thể lạnh giá và tia nhìn trống rỗng của Quỳnh Như như luồng gió sắc buốt xuyên qua da thịt. Nỗi hờn giận mất máu ngàn ngút cháy lên làm hoa mắt. Bằng phóng xe chạy như điên trong bóng tối, con đường nhỏ gập ghềnh. "Thầy giữ hộ tôi cây súng, xe chạy nhanh nó rơi mất". Đại đức Trí Không vòng tay rút khẩu súng ở bụng Bằng.

"Anh Bằng cho tôi xuống đây".

Xe chạy chậm. Bằng hỏi dứt tiếng. "Thầy xuống đây làm gì, mình về chùa gặp anh em, đúc kết ý kiến trước khi vào hội để khỏi có trở ngại..."

"Anh cứ để tôi xuống, tôi có việc nói ngay bây giờ".

Xe ngừng, Bằng chống chân xuống đất. "Thầy muốn nói điều gì?"

"Anh có ý định tố cáo anh Minh và vợ chồng người bạn với Tiểu ban Thanh trừng?"

"Thầy có quyết định gì?"

"Tôi không có quyết định gì hết, tất cả chỉ do anh".

"Nếu tôi tố cáo".

"Tôi... bắn anh".

Bằng cố nhìn đôi mắt của Đại đức, nhưng chỉ có đêm đen và mưa phùn trước mặt. Trong bóng đen mờ mịt nổi lên một bóng dáng đậm đà.

Bằng chống càng xe:

"Thầy không nói điều gì quá lòng thầy?"

"Tôi đang tự hỏi. Tôi có can đảm bóp cò súng không?"

"Thầy đã quyết định?"

"Những người lính đó với anh không thù oán, anh nên trở lại với bản tính của tháng năm trước, có điều gì làm anh hung bạo?"

"Có điều gì biến đổi tôi thành hung bạo?". Đêm chung quanh như thấp sáng bởi ngàn cây đuốc, có tiếng reo hò chế nhạo, giọng cười ùn ùn như bão lớn, ba mươi năm sống, bao nhiêu ăn học, mối tình tuyệt vời cay đắng, tình yêu tinh thể quý giá của linh hồn... Còn gì nữa sau khi cơn bão đã thổi qua, cơn bão mặt đất nước mắt và tanh nồng tử hủ. Có gì lạ nữa trong Bằng ba mươi tuổi ngày ngày với viên phấn đứng trước mấy mươi tia nhìn soi mói và Quỳnh Như đôi mắt trống rỗng, xa vắng... "Đúng là hết". Bằng cười nhỏ. Tiếng cười lớn dần, lớn dần.

"Này thầy, thầy có đủ bình tĩnh để bắn tôi không?"

"Anh nên giữ bình tĩnh để đừng phạm vào tội ác vô lý. Không có quyền lực nào bắt mình phải từ bỏ tâm linh sáng suốt của mình".

"Đúng, thầy nói đúng, chẳng có quyền lực nào hết, chỉ có tâm tư bệnh bông, chỉ có tim ta lao đao biến đổi. Nhưng thầy là người đi tu, thầy đâu biết được những ô trọc phiền hà của đời sống, cây đời thầy vững vàng tươi tốt, còn cành lá tôi mục nát khô héo, không ai đón tôi ngã, ruột tôi nung nóng, vỏ tôi khô và chết lần. Chính tôi làm tôi chết, không phải, phải nói tôi chết dần từ phần bên trong chết ra, chết chắc chắn, chết đến như cổ bị nghẹt từ từ. Chết vì mang con trùng độc trong người, con trùng

đời sống. Thầy đi tu, con trùng của thầy được ăn chay, nghe kinh kệ chuông mõ nên nó sống tịch mịch, đứng ngồi êm ả, riêng con trùng của tôi cựa quậy, trăn trở, cào cấu cắn xé không ngừng. Con trùng thầy hiền lành, dễ bảo, sống không đòi hỏi, không nhu cầu. Trái lại con trùng của tôi có nhiều dục vọng, nó được dạy dỗ nuôi nấng bởi thói xấu, những thói xấu đẹp để thiết tha, nó ăn thức ăn khát vọng và uống rượu tình yêu, thứ rượu mạnh hùng hực, nhưng men rượu cũng có khi tàn, khi tỉnh cơn thì buồn lắm thầy biết không ... Khi tỉnh rượu lúc tàn canh... Cụ Nguyễn Du tuyệt tác thật, cả hệ thống buồn chán đầy cứng cựa chỉ viết lại vừa hai câu thơ đúng mười bốn chữ, mười bốn chữ giản dị lẫn lộn đây đó được cụ ghép lại thành một trường sầu hận... Nhưng tôi giải thích với thầy làm gì? Tôi mệt. Em... mệt. Quỳnh Như dùng chữ thật hay, đúng ra có sống qua giây phút đó mới biết cách diễn tả sâu sắc cô đọng như thế. Đúng, tôi mệt lắm, tôi không có lý luận quanh co nữa. Tôi sống giản dị như mọi người. Tôi ghen ghét, ước mơ, mê đắm một cách tửn tửn nhỏ nhặt. Tôi như vậy đó, thầy muốn gì ở tôi. Tôi đi tố cáo. Tôi ghét lính. Lính làm tôi xấu hổ. Tôi đứng trong lớp học làm điếu làm bộ, giả vờ nghiêm trang, đóng kịch trí thức phản chiến, ghét bạo động, thấy sáng tỏ được nỗi phi lý của đời sống nhưng tựu trung tôi là thằng trốn lính, tôi sợ đi Thủ Đức. Khổ lắm, thầy đâu biết thế nào là lối sống của lính. Thầy ở góc núi, ăn cơm nhạt, nhưng như thế đâu đã khổ, thầy có an vui tự tại, thầy có tự do, thầy được sung sướng ... Đi lính, mang cây súng, đội nón sắt, đi hoài, cả đời sống được đặt trên đôi chân, đôi chân được một lớp da giày che phủ, xong cứ bước bừa tới trước. Chân mang thân, thân sụp xuống dưới gánh nặng của súng đạn ba lô và thế là đi... đi hoài, vì "đi lính" mà thầy ... Trong nguyên nghĩa đã có động từ đi, thầy thấy không? Đi lính, thế là đo cho hết chiều dài, chiều rộng của quê hương, đo cho

hết nỗi điều linh, đo cho cùng thống khổ... Tôi không có ước vọng cao đẹp khốn nạn đó, tôi sợ nó. Tôi kinh khiếp đến nỗi da gà, đến lạnh sống lưng, tôi không chịu nổi cảnh khổ thể lương của người lính, tôi sợ nên tôi trốn, sợ nên tôi ghét, sợ nên tôi nói láo. Với chính tôi, tôi biện luận bào chữa để được yên ổn. Nhưng khi nhìn thấy một người lính tác chiến trong bộ áo quần nhàu nát tạt qua thành phố, đám tang quạnh quẽ với quan tài phủ quốc kỳ run rẩy trên sàn xe GMC, người thương binh vừa ở bệnh viện ra, da trắng xanh vì mất máu, máu khô của hôm bị thương còn đọng ở chân tóc, ở vành móng tay ... Họ đã mê thiếp kiệt lực trong cơn quạnh tủi cực từ lúc ngã xuống ở chiến trường cho đến ngày xuất viện. Chắc chắn không có sự săn sóc nào nên trong vành đôi mắt còn lớp bùn khô của cuộc hành quân lần cuối. Thấy thấy người lính cụt chân chống nạng đứng chờ xe lam chưa. Đó, tôi hổ thẹn và sợ hãi với hình ảnh đó, tôi từ chối cái vinh quang nhức buốt thể thậm được làm lính... Và như thế, tôi dối được tôi thật lâu, nhưng bây giờ thì hết. Tôi căm thù sợ hãi người lính một cách công khai. Họ làm tôi tủi nhục và sợ hãi. Họ làm tôi tủi nhục và đau đớn, họ làm tôi hết dối trá với tôi được. Tôi ghen ghét, rửa nát và kinh sợ những người lính... nên, tôi nói là tôi làm, tôi đi tố cáo. Họ không cho tôi yên ổn nên tôi báo thù. Thấy nghe rõ chưa, tôi đi báo thù, thấy nghe chưa, tôi đi tố cáo... hai thằng lính Nhảy dù đó..."

*

Tháng Tư, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, hai tháng sau biến cố Mậu Thân tại Sài Gòn trong một căn phòng hai giường của bệnh viện, Thuấn ngồi vắt vẻo trên giường dưới chân Minh nhìn qua giường Lạc, vài người sĩ quan khác ngồi đứng đối diện với hai người bệnh.

"Em trai xui rồi, tội tao đánh như điên lòng vòng hết cả thành phố Huế không sao, đến lúc mày với ông Lạc tìm về được Tiểu đoàn thì ăn ngay

một trái B.40, chắc phải xin thuyên chuyển mày về với Việt Cộng". Thuấn nhìn nhìn chiếc giường khi nói, đầu gật gù.

"Ấy ông nhún thế mảnh B.40 trong người nó chạm vào nhau nghe lạo xạo kinh quá". Lạc đứng lên chêm thêm câu pha trò, cả bọn khúc khích cười. Minh cố gắng nhếch mép để nói nhưng không nổi...

"Đau quá, đừng chọc tôi nữa, cười không được, cười đau bụng, bụng mới mổ lắ lư quá chịu không nổi".

"Tụi tôi cũng muốn đến thăm hai Trung úy ..." Một anh Thiếu úy nhỏ nhẹ nói... "Ấy mà hình như Trung úy có giấy lên Đại úy rồi".

"Khi nào có thì gọi, gọi trước chỉ lúc vừa chết mới đúng, đằng này nó chưa chết được thì gấp gì". Thuấn cắt ngang câu nói của viên sĩ quan.

"Dạ vâng, nhưng vì vừa về đến Sài Gòn Tiểu đoàn mình phải đi ngay về Hố Môn, đến bữa nay chúng tôi mới rảnh nên đi theo Đại úy Thuấn và đến đây thăm hai Trung úy".

"Xong rồi, nói vậy là đủ, bây giờ đến phiên tôi hỏi các ông mấy chuyện, vì lúc các ông về lại Tiểu đoàn thì tôi đang kẹt ở trong sân bay thành nội Huế, không gặp ông với ông Lạc được, tiếp theo là ông bị thương, ông Lạc ngã bệnh, đau gan đau phổi gì đó nó hành... Tiên sư lính Nhảy dù Tây để lại, vì sợ quá mà gan ruột teo vào nên phát ốm..."

"Ấy không phải, lúc ấy họa may có chó mới đi khai bệnh, tôi đâu có hèn như thế, nhưng quả tình tôi không kiểm soát nổi. Mười mấy năm lính tôi đâu có ngán thứ gì, cú rút lui khỏi Cao Bằng vừa đánh vừa chạy suốt mấy trăm cây số tôi còn chịu nổi, rồi ở Điện Biên Phủ nội cái cứ điểm Béatrice mà phải đánh lui đánh tới mấy lần, tôi thuộc về 6 ème BPC, Tiểu đoàn trừ bị, sau khi cha Tiểu đoàn trưởng năn nỉ bộ chỉ huy mới cho lệnh đánh Béatrice. Chính Đại đội tôi là nỗ lực chính, tôi là

Thượng sĩ làm Trung đội trưởng đi đầu. Tiên sư tôi đá đít Tây chạy có cờ... Nhưng cú ở Huế, kẹt có vợ con bên cạnh tôi lúng túng như bị cột hết tay chân và cứ có cảm giác đạn lúc nào cũng bay về phía mình, 105 của mình bắn cách chỗ trốn cả trăm thước mà tôi cứ nghĩ nó nổ bên cạnh... Suốt từ khi trốn ra khỏi khách sạn, ông Minh bảo gì tôi làm theo đó, tôi không tự chủ, quyết định một việc gì, khi về đến Tiểu đoàn là tôi sụm luôn, chẳng biết trong người có cái gì, nhưng tôi đứng không được, thở không nổi... Hình như sau những ngày quá căng thẳng, thần kinh tôi không co lại được về vị trí cũ, vì trước đó cứ nhắm mắt là tôi tưởng đến cảnh hai ông con bị đạn banh ngực chết, liên tiếp một tuần tôi không ngủ, người khô khan như nướng chín... Về đến Tiểu đoàn tôi ngã xuống không gượng nổi".

"Được rồi, như vậy chuyện ông đã xong, còn ông Minh..."

"Tôi có gì?"

"Cây súng?"

"Cây súng nào?"

"Khẩu colt Trung Cộng. Ông bị thương thì ngất ngư liền, thằng lạc đà của ông nó đem qua gọi tôi, ông lấy được bao giờ? Vì tôi nhớ khi ông về đến Tiểu đoàn là 4 giờ chiều, 5 giờ ông bị thương ngay, gần hồ... hồ Tĩnh Tâm. Tĩnh Tâm là gì mà nổ như sấm... "Tĩnh Tâm, mặt hồ yên lặng, bùn non và hương sen, nụ hôn người con gái Huế. Thuấn chọt chùng lòng, tưởng như đang nhớ lại một quãng đời đã xa khuất từ lâu. "Tôi nhớ rồi, hồ Tĩnh Tâm, ông bị thương lúc ấy thì cây súng ở đâu ra?"

"Của ông thầy chùa!"

"Ông thầy nào?"

"Các ông nhớ cái chùa sau núi Ngự Bình dưới lăng ông Ngô Đình Cẩn?"

Những tiếng lao xao: "Nhớ... Nhớ..."

"Ông thầy chùa cho tôi".

"Cho ông từ lúc Tiểu đoàn mình đóng ở đấy hả?"

Thuấn chăm chú hỏi.

"Không, sau này, lúc tôi và ông Lạc trốn ở nhà bà chị tôi. Ông ta đến một lần với cha anh rể, có nói chuyện với tôi và ông Lạc một chút, rất vui vẻ và dễ chịu, mặc dù trong đạn lửa chết chóc ông vẫn bình thản hoà nhã, khuyến khích tôi với ông Lạc sớm về đến Tiểu đoàn. Nhớ đến chuyện ngày đó tôi cứ ngượng đến chóng mặt, ai đời mình là lính lại được một ông thầy chùa khuyên bảo giữ bình tĩnh khi nghe 105 nổ. Phần ông Lạc thì hiểu được, vì chuyện vợ con nên ông ta tê liệt phản ứng, riêng tôi chẳng bị ràng buộc vào chuyện gì mà cũng cứng ngắc người vì lo sợ, hèn thật..."

"Rồi ông ta cho ông khẩu súng trong buổi nói chuyện đó?"

"Không, lúc ấy là buổi chiều, đến tối ông ta trở lại".

"Sao lại buổi tối?"

"Tôi không rõ, chỉ biết khi ông ta và anh chàng lấy chị Như ra khỏi nhà lúc 5 giờ chiều, khoảng 8 giờ tối chúng tôi nghe tiếng gõ cửa. Cả nhà lạnh cứng vì sợ, ai cũng tưởng Việt Cộng đến bắt chúng tôi. Ông Lạc chạy quanh hai con như gà mắc đẻ, tôi lên đạn khẩu AK".

"Khẩu AK nào nữa?"

"Chuyện ấy để sau kể, sau cùng là chị tôi đánh bạo ra mở, vì tiếng gõ cửa không hấp tấp đe dọa..."

"Rồi ông ấy nói với ông những gì?"

"Không, ông chỉ nói mấy câu nhỏ: Tôi đưa anh và vợ chồng anh Lạc qua khỏi hàng rào bố quân của lính bên kia, và ông đưa tôi cây súng để làm kỷ vật".

"Ông không hỏi xuất xứ của cây súng?"

"Lúc đó nửa mừng nửa lo, tôi không để ý, ông ta đưa thì nhận. Bây giờ tôi cũng không rõ tại sao ông ta làm vậy, và cây súng ở đâu ra? Cây súng có gì lạ không?"

"Không, như những cây súng khác, nhưng hình như vừa bị bắn xong, kẹp đạn bị mất đi 3 viên, ông có bắn viên nào không?"

"Làm gì có thời giờ, tối đó trốn theo ông thầy, cả ngày sau ngồi đợi Tiểu đoàn, sáu giờ chiều bị thương, tôi chưa nhìn kỹ nó một lần".

"Ông thấy ông thầy chùa có gì lạ không?"

"Làm sao thấy được gì, lo sống không nổi làm gì để ý đến người khác, nhưng tôi nhớ một điều: tối hôm đó ông ta có vẻ buồn nản dần vật kinh khiếp lắm, khác vẻ bình lặng trầm mặc của ngày thường..."

Khi bước xuống cầu thang bệnh viện, Thuấn nhớ hình ảnh người tu hành ngồi yên lặng nhìn khói thuốc bay lãng đãng trong nắng chiều vàng đục của một ngày cuối năm. Hình ảnh lặng lẽ bình yên này phút chốc như cơn giông lớn bùng lên ngàn ngút che khuất một thoáng nhớ nhung mơ hồ về người con gái đã yêu Thuấn trong một chớp ngắn ngủi giữa nổi triền miên dằng dặc của cuộc đời. Hình ảnh lặng lẽ bao bùng phảng phất nỗi đau đớn không nói được cùng người.



LỜI BẠT

Chỉ là câu chuyện giản dị của những người lính trong một thời gian dồn dập... Chuyện bình thường, phẳng phiu, không là bản anh hùng ca rực rỡ uy dũng, cũng không đậm nét bi thương làm động cứng linh hồn – Chỉ là phản ứng cấp thời của người lính cố tìm lối sống trong cái chết trùng điệp... Phản ứng cấp thời nên ngắn hạn và chóng vánh nhưng mang nỗi thụ động tội nghiệp, đến đổi ngậm ngùi...

Mỗi chiến tranh khai sinh ra một lớp anh hùng, mỗi thời đại, biến cố cần thiết một loại người tổng hợp... Chiến tranh Việt Nam kéo quá dài, dài hơn biến cố khởi đầu, dài hơn ước tính chiến lược của những kẻ chủ tâm khởi xướng, chiến tranh Việt Nam dài bất tận, dài miên man được chuyển đi miệt mài trên lưng của hàng triệu con người, những người kinh sợ chiến tranh hơn bất cứ chủng tộc nào của nhân loại... Thế nên chiến tranh Việt Nam, cuộc chiến không có anh hùng.

Cuộc chiến chúng ta không có những André, anh hùng trí thức của *Chiến tranh và hoà bình*, không có Robert Jordan, người chiến sĩ tự nguyện tìm chân lý đời sống qua nỗi chết của Hemingway, chúng ta cũng không có những người thấm mệt của Irwin Shaw... Đây là chiến tranh của người bình thường, người vì đã sống nên phải chiến đấu, người biết yêu đời, yêu người, người thương thân và tự nhiên phải dự phần vào chốn đao binh với linh hồn không chút bạo ngược. Nhưng những người

lính đó đã chiến đấu đúng cỡ. Chiến đấu đúng "tiêu chuẩn" chiến trường. Hai mươi năm dài hay hơn nữa, người Việt Nam vẫn đứng vững được trước mọi sức tấn công vì cuộc sống đã đồng nghĩa cùng đời chiến đấu. Lẽ tất nhiên người lính đối phương, phía Cộng sản, lại là một chuyện khác.

Tuy tràn ngập với đời sống, thế nhưng người lính Việt Nam vẫn là hình ảnh lạ lùng với người... với chính bản thân. Yếu tính lính, tuy chỉ là yếu tố ngoại nhập nhưng không thể cưỡng chế, không ngăn chặn nổi. Qua tấm áo, người lính là một sinh vật dị kỳ. Thế giới riêng rẽ dần được tạo dựng. Sinh vật lính tội nghiệp quay cuồng lỏng chống hỗn loạn vào cùng nhau trong khói súng, máu và sự chết... Bản chất con người muôn thuở vẫn còn đấy nhưng qua tháng năm dài tanh mùi máu, qua phút giây đằng đẵng dằng dặc khói bom, người lính biến dạng thành người lạ, biến dạng thành thiên thần, lắc mình thoát nên quỹ dữ... Bản năng được khai phá tận cùng, tội lỗi bốc đầy phủ phê. Lính-sống-cùng-đời-lính không kể hở, không phân ly... Yếu tính tạm thời trở thành căn bản, tưởng như gió thoảng ngoài xa nào ngờ bão tố dậy sấm trong lòng. Sinh vật lính vùng vẫy tung hoành trong lòng thế giới âm vang cô quạnh riêng tư.

Đang sống trong đời không ai có thể biết hết cuộc đời. Chưa chết không thể hiểu về cái chết. Nhưng có những cuộc sống dựa vào nỗi chết, đặt căn bản trên nỗi chết. Chết không phải là biến dạng, nối tiếp cuộc sống... Nhưng chết ở bên cạnh, ở sau lưng, trước mặt, trùng trùng kín mít giăng giăng bao lấy sự sống... Sống và chết là trạng thái hỗn hợp không kể hở. Chết là một cách thế thường trực của sống. Trong "cuộc sống" quái dị kinh hoàng bình thường lặng lẽ đó, người lính Việt Nam đã sống như thế nào?... Quá nhiều dòng chữ đã nói về lối sống nọ. Nhưng

chỉ nói được lúc người-lính-sống. Qua khỏi biên giới không xác định giữa khi quả đại bác ra khỏi nòng và tiếng nổ, qua khỏi lúc quả mìn nổ ở khinh binh đi đầu, khói bụi tung cao, âm thanh còn lờng lộn trong óc, mắt rục một màu đỏ mịt mù... Trí não giãn ra chớp nhoáng, lại vẫn còn nghe tiếng "tách" khô ngấn của kim hỏa đập vào khối nổ... Trong toàn thể âm – dương, tiếng động mịt mùng và im lặng lạnh lẽo. Người lính "nghe" được cùng một lúc: mình bị mìn... mình còn sống. Phút giây rùng rợn bi thảm độc địa đó là cuộc sống thường hằng của riêng mỗi người lính – Không ai có thể viết ra thành lời được. Không thể một ai viết được vì không ai có thể sống cùng.

Là một người lính nên có được hoàn cảnh qua chặng đường độc địa ghê gớm trên, cầm bút cố gắng biểu hiện qua dòng chữ nguồn gốc lối sống gây quá nhiều ngộ nhận. Và cũng là để biện hộ giải thích cho chính bản thân. Nơi địa chấn từ lâu đang âm ỉ...

Vấn đề vừa được đặt ra vấp ngay hố lớn ngõ ngàng. Khi cầm bút chỉ còn là người viết-văn-bình-yên ghi lại biến cố mà dù hẳn ta có dự phần trong giờ phút này cũng đã xa lìa mất hút. Viết có nghĩa không phải là viết riêng cho một côi-trong-ta, viết ở tinh túy là nói-cùng-người về ta hay một người nào khác, một đời nào khác... Nhưng viết gì trong chiến tranh? Lại thêm điều khó nói. Nếu bảo rằng chỉ cần kể đến cảnh đời gian khổ và hành động can trường của đời lính thì quá giản lược. Gian khổ quả là một tính chất, nhưng không là tính chất độc nhất, chính yếu, càng không là không khí tổng quát của chiến tranh... Đói, khát, đau đớn, sợ hãi, gian nguy là những góc cạnh đa diện của đời binh lửa, người lính đắm chìm và miệt mài trong đó. Họ hãnh diện với cơ khổ tận toan của mỗi ngày chiến trận, dạ dày quen một ngày một bữa ăn – Gian khổ, trong khía cạnh tích cực là phẩm chất đẹp riêng tư của đời lính chiến – Không

phải là yếu tố gây nên tan vỡ, tuyệt vọng. Vậy yếu tính cuộc chiến ở đâu? Lại phải tập trung, gạn lọc, định lượng dần với một nỗ lực lớn để khám phá ra những động tác, lời nói rất thường bề ngoài, bao phủ thêm bởi hệ thống sự kiện rất sôi nổi, bắt mắt, lôi cuốn... Đời sống vốn đã phức tạp và đa diện, đời binh đao lại thêm phần sôi nổi, đa đoan. Viết với sự ôm đồm quá mức, bản văn lần trở thành tập tài liệu ghi đủ các sự kiện, sự cảm xúc vắng bóng không tránh khỏi... Viết ôm đồm quá nhiều, đời lính quá vô cùng mang thêm vẻ ồn ào kệch cỡm đầy âm động bề mặt rất bình dân hạ dần xuống bột bèo rẻ rúng...

Viết về cuộc chiến, ắt phải đề cập đến nhân vật chính – Người lính. Nói rõ thêm tính chất của nhân vật chính đó. Thời đại chinh chiến này chỉ có người lính, kẻ mang nghiệp nhà binh, vắng bóng toàn thể anh hùng, vắng và mất hẳn. Anh hùng chỉ là một phản ứng cấp thời – Phút giây ngắn mà kẻ "hào kiệt" bộc phát đó không bao giờ nghĩ đến và suy diễn thành hệ thống luận lý. Chiến tranh này là chiến tranh khoảng cách, khoảng cách từ hai khinh binh mỗi bên, khoảng cách từ nòng đại bác đến mục tiêu, khoảng cách từ phi cơ xuống đất... Khoảng cách đó co giãn tùy theo khả năng viển vông của vũ khí người lính sử dụng. Anh hùng không còn giữa khoảng trống thật rộng này. Người lính sống, chết và làm anh hùng do một tình cờ không kiểm soát.

Viên đạn đi đến, xoáy một lỗ hồng đỏ tươi trên da thịt, người lính đứng tròng, da xanh xám, cúi xuống nhìn máu từ thân thể chảy ra từng dòng ngấm xuống đất, đọng thành vết nâu sẫm trên nền cát xám... Chết! Chử khô nhỏ vang động trong một khoảng giây rất ngắn. Người lính "cảm" thấy nhanh như tia chớp toàn thể cuộc đời – Đau thương, hoan lạc, khốn khổ, u uất chen lẫn xô bồ hiển hiện trong một chớp mắt – Viết được hết cái "chớp mắt" này không? Chắc là không, không thể được, vì

chỉ có người lính đó mới cảm nhận được một lần - Lần độc nhất - Giấy phút thiên thu bí nhiệm bão bùng đó. Chỉ có mỗi anh ta qua lần ranh của sống chết, anh ta đi một mình. Thế nên, viết được gì? Viết làm sao được "sát na" đau đớn linh diệu ấy... Và viết cho ai? Làm gì? Người lính đã chết...

Thấy hết vẻ tang thương vô ích của hàng chữ viết, nhưng trên tờ giấy ngòi bút vẫn chạy đều... Trong tuyệt vọng im lặng người viết vẫn muốn khai triển, muốn "nói" một điều gì canh cánh – Sự diễn tiến thành hình của đoàn thể hấn tích cực tham dự. Ngày 13.4.1949, lực lượng quân sự Quốc gia đầu tiên được thành hình – Vệ binh Quốc gia – Tập hợp của Bảo chính Đoàn, Vệ binh Nam Việt, Vệ binh sơn cước... Những người lính bị cưỡng ép nằm ở trong tay một khẩu Mat 36 hoặc Mousqueton bắn từng viên một, nòng súng không đường khương tuyến và "Quốc gia", danh hiệu mù mờ với ông vua được gọi là Quốc Trưởng nằm ngoài hệ thống thể chế lập pháp của toàn thế giới.

Năm 1951, lực lượng vệ binh dần được chính quy hoá không phải do nhu cầu căn bản của Quốc gia nhưng để làm mạnh lập luận "chống Cộng" của ông Tây De Lattre muốn nguy trang bàn tay thực dân bởi máu đỏ của đám Phụ lực quân được đóng khung trong những "ổ" bê-tông bao bọc châu thổ sông Hồng... Xong rồi, tôi đã thuyết phục được anh vua ù lì để hấn ta chấp thuận "chính quy hoá" quân đội Annamite!! (Trích Lucien Bordart). Quân đội Quốc gia đã được đẽ non sau một cơn hiếp dâm tàn bạo, đẹp mặt hơn, nó lại được chỉ huy bởi một vị Tổng tham mưu trưởng lòng danh – Thiếu tướng Hinh. Gã Tây con local mang thực dân tính nhiều hơn bất cứ một anh Tây chính gốc, gã tay chơi lái tàu bay Spitfire, Junker, ý niệm quốc phòng không thoát khỏi buồng lái chiếc bà già Morane Saulnier và thành công cụ thể của võ nghiệp sau thời gian dài

phục vụ cho nước mẹ – Một chị đầm bán cà phê ở Bắc Phi được mang về Việt Nam, chị đầm có bộ ngực lớn nhất Đông Dương!!

Được khai sinh trong hoàn cảnh ngất ngư, được nuôi dưỡng bởi bàn tay ghê tởm của những người chỉ huy mà ý niệm Quốc gia chỉ là tiếng nói phảng phất mơ hồ được đọc lên một cách kỳ lạ sau những cơn thử lửa với cường độ tiêu huỷ hàng ngàn sức mạnh to lớn hơn... Năm 1954, chiến tranh tạm ngừng để nhận thấy rằng, bất kỳ dưới danh nghĩa nào, tổng số người chết mang chủng tộc Việt Nam của Quân đoàn Viễn chinh... Chiến dịch Castor hay trận Điện Biên Phủ hạ màn với 13.050 chết và bị thương có một phần ba quân nhân Việt Nam (theo B. Fall). Bắt buộc người ta phải chấp nhận sự có mặt của người lính Việt Nam – Những người lính chết trước khi được xác nhận vì Tổ quốc!! Và người lính "siêu vô danh" đó đã được tôi luyện đẽo gọt trong một thử lửa ma quái dần dần biến thể không ý thức, không chỉ đạo, thành người lính Quân lực Việt Nam Cộng hoà... Quân lực đối đầu với cộng sản, đạo quân Thập tự không Thiên Chúa – Sự kiện đã xảy ra như một mầu nhiệm không giải thích được.

Thời gian từ năm 1955 đến 1960 chỉ vừa đủ để tập cho những cá nhân rời rạc, chiến đấu trong lòng đơn vị mới, chưa đủ lượng thời gian để tạo truyền thống, thói quen cho mỗi đơn vị. Chiến tranh lại trở nên tàn khốc và những đơn vị tân lập, những Tiểu đoàn Bộ binh, Biệt động quân chưa kịp sốt võ da, chưa đủ lượng huấn luyện, vội vã rời hậu cứ chìm dần trong cuộc chiến quái đản lạ lùng, tàn khốc, chiến tranh số một của chiến sử nhân loại. Thêm một lần nữa người lính Việt Nam chứng tỏ sức đề kháng ngấm ngấm tuyệt diệu.

Đại chiến mùa hè 72, nối tiếp cao điểm Mậu Thân dựng nên thành tích mới – Ba mặt trận chính, Quảng Trị, Kontum và An Lộc đều bị rơi

vào bất ngờ chiến thuật và lúng túng chiến lược... Cộng sản đã chuẩn bị chiến trường quá độ tinh vi, chiếc xe tăng lãnh năm 1966, thực tập nổ máy, tập chạy, tập điều động, tu bổ từng đinh ốc, từng giọt nhớt... Một năm có bao nhiêu giờ nổ máy tại chỗ, bao nhiêu giờ di chuyển trên đường bằng phẳng, bao lâu trên đường núi, suốt sáu năm trời "tổ xe tăng" không chểnh mảng, không ngừng nghỉ ôn luyện, thực tập để tháng 2.1972 có mặt tại Đông Bắc An Lộc, nòng súng ở cao độ nhất định ... Giờ G của chiếc xe tăng đã được sửa soạn từ sáu năm về trước. Ở Quảng Trị, Kontum, các yếu tố tác xạ của giàn 130 đã được tính sẵn, con đường chuyển quân bằng molotova đã dọn dẹp quang đãng... Giờ G của chiến trường mùa hè 72 là giọt nước cuối đầy chiếc ly chuẩn bị. Hội nghị Ba lê cũng đi đến bước chót, bản hiệp định ngưng bắn quái đản hàm hồ đã được tu chỉnh từng chữ một trong căn phòng mật đàm giữa Kissinger và Thọ... Không một chữ nhắc đến Quân đội Nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà!! Sự chuẩn bị tinh vi đến độ độc địa chấm dứt – Trận chiến bắt đầu ... Lại thêm một lần nữa như mùa xuân xưa, Tân Cảnh, Lộc Ninh, Đông Hà lần lượt bị giặc xâm chiếm, dãy cao độ phía Tây đường 14 do Nhảy dù chiếm lĩnh bị cả một Sư đoàn Cộng sản luận chiến dồn dập tấn công không ngắt quãng... Charlie, Delta những đỉnh núi chỉ do một trăm tay súng chiếm giữ, dần dần bị bóc hẵn dưới những đợt tấn công cấp Trung đoàn với pháo yểm vượt khỏi sức ước tính của những đầu óc nhiều tiên liệu. Và cao điểm cuối cùng ở miền cực Bắc quê hương, Đông Hà, Quảng Trị, hai thị trấn bốc lửa ngọn, tung lớp khói dày che khuất mặt trời hạ chí... Năm trăm chiếc tăng được pháo binh yểm trợ tiếp cận đồng theo hướng Bắc Nam ủa xuống như cơn nước lũ...

Và cũng như Mậu Thân, dựa lưng vào nỗi chết, người lính Việt Nam đã chiến đấu trong một trạng huống không ngờ – Chiến đấu đồng nghĩa như đang sống. Thiếu hẳn ưu thế kỹ thuật chiến trường, lòng trống vắng tinh thần của hệ thống chủ nghĩa, chỉ với quả tim người và lòng ham sống, tình cảm không được suy nghiệm, luận lý, giải thích một lần trong đời, người lính Việt Nam đã chiến đấu để bảo vệ con người và đời sống – Hành vi cao cả bình thường chưa bao giờ được ý niệm như là bốn phận!!

Tập thể xao xác của hai mươi năm trước nay như viên ngọc trong suốt đã chứng nghiệm giá trị qua trùng điệp bão lửa. Hai mươi năm, chặng đường dài cơ cực ngút ngàn, núi cao khổ đau chất ngất, thế nhưng sinh vật lính lạng lế đó dù chưa ý thức được phẩm chất cao quý của mình, dù bị bủa vây bởi muôn ngàn miệt thị và ngộ nhận – Không phải vì bát cơm, cũng không phải vì lá cờ – Đã chiến đấu và tồn tại như một thực thể tràn đầy bi tráng. Tình từ này vẫn chưa đủ, phải gọi đến hình ảnh một thứ Thánh chịu nạn, gánh cơn đau yếu Tổ quốc để bước lên con đường gai lửa – Hình ảnh "thánh nhân" bình lặng này quá gần gũi với phẩm chất của người chiến sĩ cách mạng – Hiệp sĩ mới của thời đại tan vỡ đang trên đường xây dựng lại con người...

1969–1973